

Tp. HCM, ngày 30 tháng 06 năm 2025
HCMC, June ..., 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: - State Securities Commission of Vietnam
- Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí/
PetroVietnam Transportation Corporation

- Mã chứng khoán/Stock code: PVT
- Địa chỉ/Address: Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh/ Floor 2, PVFCCo Tower, 43 Mac Dinh Chi Street, Da Kao Ward, District 1, HCMC.
- Điện thoại/Tel: (84.28) 39111301 Fax: (84.28) 39111300
- Email: info@pvtrans.com

2. Nội dung công bố thông tin/ Content of disclosure:

Ngày 30/06/2025, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) đã ban hành Báo cáo phát triển bền vững năm 2024./ On June 30th, 2025 PetroVietnam Transportation Corporation (PVTrans) issued Sustainability Report 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 30/06/2025 tại đường dẫn: [https://www.pvtrans.com./](https://www.pvtrans.com/) This information was published on PVTrans' website on June 30th, 2025, at the following link: <https://www.pvtrans.com>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. / We hereby certify that the information disclosed above is truthful, and we take full responsibility before the law for the content of the disclosed information.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- HĐQT, BKS, TGD/BOD, BOS, CEO;
- Lưu VT, KHĐT, Ban TH/Archived;

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Báo cáo PTBV 2024/ Sustainability report 2024;

Đại diện tổ chức Organization representative

Người UQ CBTT
Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



Nguyễn Hồng Vân



BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG
2024



THÔNG điệp CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Dù không thể dự báo trước tương lai, nhưng chúng ta có thể chủ động chuẩn bị bằng khả năng thích ứng linh hoạt, hành động có mục tiêu và sự tin tưởng từ các bên liên quan. Bước sang năm 2025 - cột mốc bản lề cho giai đoạn 2026-2030, PVTrans cam kết tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực quản trị, kiên định theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững, tạo giá trị dài hạn cho nền kinh tế, cộng đồng và hành tinh.



**Tổng doanh thu
hợp nhất**

12.303
TỶ ĐỒNG



**Lợi nhuận trước thuế
hợp nhất**

1.868
TỶ ĐỒNG



**Nộp NSNN
hợp nhất**

645
TỶ ĐỒNG

Bước vào năm 2024, PVTrans đã sớm nhận diện các rủi ro từ bất ổn địa chính trị, thiên tai cực đoan và suy thoái kinh tế toàn cầu, qua đó chủ động triển khai tái cấu trúc quản trị và vận hành nhằm tăng cường khả năng ứng phó linh hoạt với biến động thị trường.

Thực tế cho thấy ngành vận tải biển, vốn nhạy cảm cao với địa chính trị và chuỗi cung ứng, đã khép lại một năm 2024 với đầy biến động chưa từng có tiền lệ: xung đột Nga - Ukraine, căng thẳng tại Biển Đỏ và chiến tranh thương mại Mỹ-Trung khiến dòng chảy thương mại toàn cầu gián đoạn nghiêm trọng. Không dừng lại ở đó, các quy định môi trường như CII, EEXI (IMO) và cơ chế ETS (EU) chính thức có hiệu lực, đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc đầu tư, nâng cấp đội tàu và áp dụng công nghệ xanh.

Trong bối cảnh đó, năng lực thích ứng, tư duy chủ động và quyết tâm chuyển đổi đã trở thành chìa khóa giúp PVTrans không chỉ giữ vững vị thế, mà còn vượt qua sóng gió, bứt phá mạnh mẽ, từng bước khẳng định vai trò là doanh nghiệp vận tải hàng đầu Việt Nam, có năng lực cạnh tranh trong khu vực và quốc tế, đồng thời từng bước chuyển đổi trong lộ trình phát triển bền vững.

Trải qua hơn 23 năm hình thành và phát triển, từng có thời điểm PVTrans đối mặt với nguy cơ phá sản khi khủng hoảng thị trường và khó khăn nội bộ cùng lúc bủa vây. Nhưng cũng chính trong gian khó ấy, bản lĩnh và tinh thần vượt sóng của PVTrans được tôi luyện và khẳng định. PVTrans không bị cuốn theo biến động thị trường mà chủ động kiến tạo một mô hình quản trị và vận hành đủ sức **đón gió xuôi dòng và vững vàng trước mọi cơn sóng ngược**.

Ngành vận tải biển vốn có tính chu kỳ lên xuống rõ rệt nhưng PVTrans đã chứng minh nội lực khác biệt khi duy trì tăng trưởng liên tục trong suốt 14 năm, một thành tích hiếm có trong ngành. Đặc biệt, năm 2024 đánh dấu cột mốc tăng trưởng kỷ lục: Tổng doanh thu hợp nhất đạt 12.303 tỷ đồng, tăng 21% so với năm trước; LNTT hợp nhất đạt 1.868 tỷ đồng, tăng trưởng 21%; NNNS hợp nhất đạt 645 tỷ đồng, hoàn thành 182% kế hoạch năm.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI PVTrans



Đây là kết quả của chiến lược quản trị bài bản, điều hành linh hoạt và nỗ lực đồng lòng của toàn hệ thống từ HĐQT, Ban TGD đến từng CBCNV, thuyền viên với phát triển bền vững là định hướng xuyên suốt.

QUẢN TRỊ - “LA BÀN” PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong môi trường kinh doanh đầy biến động, quản trị hiệu quả vừa là “lớp đệm” giúp PVTrans vận hành ổn định, giảm thiểu tác động từ ngoại cảnh, vừa là “la bàn” định hướng chiến lược và nâng tầm giá trị bền vững. Năm 2024, chúng tôi đặc biệt chú trọng nâng cấp toàn diện hệ thống quản trị theo thông lệ tốt, từ củng cố cơ chế giám sát, điều hành, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro đến hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị nội bộ, hướng đến mục tiêu xây dựng một mô hình đủ linh hoạt để thích ứng với biến động, mà vẫn đảm bảo kỷ luật tài chính, tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Để hiện thực hóa định hướng đó một cách bài bản và có hệ thống, PVTrans đã thành lập và kiện toàn Tổ CG Scorecard nhằm đánh giá thực trạng, xác định khoảng trống và đề xuất các giải pháp cải thiện liên tục theo quy định và thông lệ tốt.

Đồng thời, sự ra đời của Ủy ban ESG đã đánh dấu một bước tiến mang tính chiến

lược, khẳng định cam kết phát triển bền vững không chỉ ở tầm định hướng, mà bằng cơ chế tổ chức và hành động cụ thể. Ngay sau khi được thành lập, Ủy ban ESG nhanh chóng triển khai kế hoạch hành động, tổ chức đào tạo nội bộ, lập Báo cáo Phát triển Bền vững theo chuẩn quốc tế và tham mưu lồng ghép các yếu tố ESG vào chiến lược và vận hành.

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI - GẮN KẾT CON NGƯỜI & CỘNG ĐỒNG

Một trụ cột quan trọng trong chiến lược ESG toàn diện của PVTrans là đảm bảo rằng quá trình chuyển đổi diễn ra công bằng và toàn diện, mang lại lợi ích cho con người và xã hội. Chúng tôi coi trọng việc xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn, công bằng và hòa nhập, nơi mỗi cá nhân được tạo điều kiện phát triển năng lực, đồng thời lan tỏa tinh thần kỷ luật và văn hóa doanh nghiệp đặc trưng của PVTrans.

Trong năm 2024, PVTrans tiếp tục đẩy mạnh công tác luân chuyển, đào tạo và bổ nhiệm đội ngũ cán bộ chủ chốt có năng lực, nhằm chuẩn bị nguồn lực lãnh đạo kế cận cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Sự kết hợp giữa bản lĩnh của thế hệ lãnh đạo đi trước cùng với sức trẻ kế thừa chính là “la bàn” định hướng PVTrans trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

Thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, PVTrans đã giải ngân hơn 18,38 tỷ đồng cho các chương trình an sinh xã hội tại những địa phương khó khăn và chịu ảnh hưởng của thiên tai, tập trung vào lĩnh vực giáo dục, y tế và xây dựng trường học. Đây là minh chứng rõ nét cho cam kết phát triển hài hòa giữa doanh nghiệp và cộng đồng, xã hội.

ỨNG PHÓ VÀ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nhận thức được mức độ ảnh hưởng ngày càng gia tăng của biến đổi khí hậu đến hoạt động vận tải biển, PVTrans đã đánh giá rủi ro và cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu tham chiếu khuyến nghị của TCFD. Dù giai đoạn đầu chủ yếu dựa trên phương pháp định tính, đây là nền tảng quan trọng để tiến tới xây dựng khung phân tích toàn diện hơn, minh bạch và có thể đo lường được trong các kỳ báo cáo tiếp theo.

Một trong những dấu ấn nổi bật của năm là việc lần đầu tiên chúng tôi công bố dữ liệu về phát thải khí nhà kính trên cả 3 phạm vi, được bên thứ ba kiểm định độc lập. Điều này thể hiện quyết tâm hiểu rõ các tác động khí hậu từ hoạt động kinh doanh và chuỗi giá trị của chúng tôi, từ đó xây dựng chiến lược và mục tiêu phát thải rõ ràng, có cơ sở khoa học.

Theo đó, PVTrans đã xây dựng lộ trình giảm phát thải phù hợp với mục tiêu của quốc gia và Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO), hướng tới giảm phát thải vào năm 2030 và đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Chúng tôi hiểu rằng hành trình này sẽ không ít thách thức, đòi hỏi sự đổi mới, bền bỉ và đầu tư dài hạn. Tuy nhiên, với sự đồng hành của các bên liên quan và cộng đồng, PVTrans tin tưởng có thể biến thách thức khí hậu thành động lực chuyển đổi, đóng góp tích cực cho hành tinh và sự phát triển bền vững của ngành vận tải biển.

Nhìn về phía trước, chúng tôi nhận thức rõ những thách thức còn hiện hữu: rủi ro địa

chính trị tiếp tục gia tăng, xu hướng phát triển bền vững toàn cầu liên tục thay đổi. Tuy nhiên, xu thế chuyển đổi năng lượng, vận tải thông minh và hợp tác chuỗi giá trị toàn cầu đang diễn ra mạnh mẽ và PVTrans sẵn sàng đón nhận.

Dù không thể dự báo trước tương lai, nhưng chúng ta có thể chủ động chuẩn bị bằng khả năng thích ứng linh hoạt, hành động có mục tiêu và sự tin tưởng từ các bên liên quan. Bước sang năm 2025 - cột mốc bản lề cho giai đoạn 2026-2030, PVTrans cam kết tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực quản trị, kiên định theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững, tạo giá trị dài hạn cho nền kinh tế, cộng đồng và hành tinh.

Nhân dịp này, chúng tôi trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, đối tác, CBCNV/thuyền viên và cộng đồng đã luôn tin tưởng và đồng hành và mong sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ Quý vị trên chặng đường phía trước.

**Chúc Quý vị luôn mạnh khỏe, luôn
 ững niềm tin cùng PVTrans vượt
 sóng và vươn tới những tầm cao mới!**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM VIỆT ANH

GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“

Năm 2024 đánh dấu cột mốc quan trọng trên hành trình PTBV của Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí khi lần đầu tiên chúng tôi phát hành PTBV riêng biệt. Đây không chỉ là bước đi chiến lược thể hiện cam kết mạnh mẽ của PVTrans trong việc gắn kết hiệu quả kinh doanh với trách nhiệm môi trường, cộng đồng và xã hội, mà còn là nền tảng cho một lộ trình phát triển dài hạn và có trách nhiệm hơn.

”



Việc xây dựng Báo cáo PTBV năm đầu tiên là cơ hội để PVTrans nhìn lại một cách toàn diện và hệ thống hóa hiện trạng thực hành ESG, từ đó định hình tầm nhìn và định hướng chiến lược, trên cơ sở tham chiếu các chuẩn mực quốc tế và thông lệ quản trị tiên tiến, đặc biệt là Bộ tiêu chuẩn Báo cáo PTBV GRI 2021 và Chuẩn mực kế toán bền vững SASB dành cho ngành vận tải biển. Ngoài ra, PVTrans đã thực hiện đánh giá định tính về tính trọng yếu kép tham chiếu Chuẩn mực ESRS, đồng thời nhận diện và phân tích các rủi ro, cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu trên cơ sở khuyến nghị của TCFD.

Với phương pháp tiếp cận khoa học và toàn diện, PVTrans đã xác định các vấn đề trọng yếu, tham vấn các bên hữu quan, xây dựng chiến lược, mục tiêu và chỉ số đo lường cụ thể cho từng trụ cột kinh tế - xã hội - môi trường, qua đó hỗ trợ quá trình đánh giá, giám sát và cải tiến liên tục hướng tới một mô hình quản trị, vận hành bền vững, chuyên nghiệp và hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và cộng đồng.

Trong các năm tiếp theo, trên tinh thần đổi mới và khát vọng không ngừng vươn xa, Báo

cáo PTBV sẽ được cập nhật định kỳ hàng năm như một công cụ quản trị chiến lược quan trọng hỗ trợ việc theo dõi tiến độ, đánh giá hiệu quả, điều chỉnh mục tiêu và định hướng hành động một cách linh hoạt và phù hợp. Trên nền tảng đó, PVTrans cam kết tiếp tục tạo dựng giá trị bền vững lâu dài cho doanh nghiệp, đồng thời đáp ứng ngày càng tốt hơn các kỳ vọng của các bên liên quan và đóng góp tích cực vào việc hiện thực hóa các mục tiêu quốc gia cũng như xu thế PTBV toàn cầu.

Thông tin liên hệ:

Chúng tôi trân trọng mọi ý kiến đóng góp từ quý độc giả nhằm không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng các sáng kiến PTBV trong tương lai. Mọi ý kiến góp ý, phản hồi và khuyến nghị liên quan đến hoạt động PTBV và nội dung của báo cáo này, vui lòng liên hệ:

Bà Nguyễn Linh Giang - Trưởng ban Biên tập

Email: giangnl@pvtrans.com

Bà Bùi Lan Anh, Nhóm Điều phối chung - Ủy ban ESG

Email: anhbl@pvtrans.com

Điện thoại: +84 28 39 11 1301, máy lẻ 354

ĐIỂM NHẤN PTBV NĂM 2024



Lần đầu tiên
ra mắt
Ủy ban ESG



100%

Tỷ lệ TV HĐQT tham gia
chương trình đào tạo
thành viên HĐQT/QTCT
chuyên sâu



3.666

Tỷ đồng
Doanh thu



276

Tỷ đồng
Thu nhập và
phúc lợi người
lao động



31,28

Triệu đồng người/tháng
6,3X so với mức lương
tối thiểu vùng tại TP. HCM
Thu nhập bình quân



3,3

Tỷ đồng
Giáo dục



0 Lần

Sự cố vi phạm quy định
môi trường



4,6

Tỷ đồng
Y tế



0 Lần

Sự cố tràn dầu đáng kể
23 năm
liên tiếp



7,5

Tỷ đồng
Nhà ở



2,348

Lượt người
Số lượt đào tạo
trung bình
↑ 29% svck

GẮN KẾT
PTBV TRONG
QTCT

TĂNG TRƯỞNG
KINH DOANH
ỔN ĐỊNH,
BỀN VỮNG

BẢO VỆ VÀ
PHÁT TRIỂN
NGUỒN NHÂN LỰC
BỀN VỮNG

ĐÓNG GÓP CHO
SỰ PHÁT TRIỂN
CHUNG CỦA
CỘNG ĐỒNG

CHUNG TAY
BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG



0 Lần

Trường hợp nhắc nhở/
xử lý vi phạm pháp
luật và quy định



323,6

Tỷ đồng
Cổ tức
Cổ phiếu



0 Lần

Số vụ tai nạn/sự cố
nghiêm trọng trên tàu



0 Lần

Số ca tử vong do
tai nạn lao động/
bệnh nghề nghiệp



3,0

Tỷ đồng
Hỗ trợ khó khăn



5.000

cây
Đóng góp cây xanh

0,127 MJ/DWT*hải lý
TÀU BIỂN
↓ 3.2% svck

379,04 MJ/m3
KHO CHỨA NỔ
↓ 6.1% svck

14,711 MJ/người
VĂN PHÒNG
↓ 9.2% svck
Giảm tỷ lệ cường độ tiêu
thụ năng lượng



692,81 m³

Tăng lượng chất thải
trên tàu đưa về bờ xử lý
và tái chế
↑ 51.3% svck



270

Tỷ đồng
Nộp NSNN
↑ 1% svck



0 %

LTIR (%)

BÁO CÁO ĐẢM BẢO NỘI BỘ BÁO CÁO PTBV

Số: 01-25/BC-VTDK-KTQTRR

Kính gửi:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY



Nhằm nâng cao độ tin cậy và tính khách quan của Báo cáo PTBV năm 2024, Ủy ban Kiểm toán & Quản trị rủi ro (KT&QTRR) Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (Tổng công ty) đã thực hiện rà soát, đánh giá độc lập một số chỉ tiêu và nội dung trọng yếu được công bố trong báo cáo.



TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN ESG

Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững (ESG) có trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo PTBV năm 2024 tham chiếu các tiêu chuẩn quốc tế (GRI 2021 và SASB - ngành vận tải biển) và định hướng chiến lược PTBV đã được Hội đồng quản trị thông qua. Đồng thời, Ủy ban ESG chịu trách nhiệm về việc xây dựng và thực thi các kiểm soát nội bộ mà Ủy ban ESG xác định là cần thiết để đảm bảo sự hợp lý của thông tin, số liệu trong Báo cáo PTBV năm 2024 của Tổng công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN & QUẢN TRỊ RỦI RO

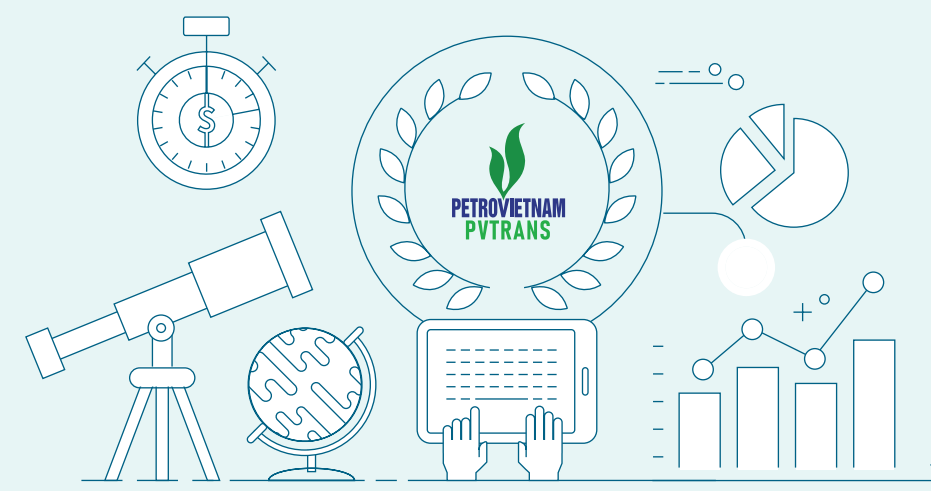
Ủy ban KT&QTRR có vai trò giám sát độc lập, đánh giá mức độ đáng tin cậy của các chỉ tiêu trọng yếu được công bố trong Báo cáo PTBV. Công tác này được thực hiện trên cơ sở các quy định nội bộ về kiểm toán, quản trị rủi ro và tham chiếu thông lệ quốc tế về Báo cáo PTBV.

Báo cáo được rà soát dựa trên nguyên tắc: tính phù hợp (thông tin có liên quan đến chủ đề PTBV), tính hợp lý (thông tin không có sai sót trọng yếu), và tính nhất quán (thông tin được trình bày nhất quán qua các kỳ báo cáo) giữa các nội dung công bố và thực tế hoạt động.

Các thủ tục đảm bảo bao gồm tìm hiểu chính sách, quy trình nội bộ, phỏng vấn cán bộ quản lý, chọn mẫu, kiểm tra chứng từ và phân tích dữ liệu.

PHẠM VI ĐẢM BẢO

Dựa trên tài liệu, dữ liệu và thông tin do Ủy ban ESG cung cấp, Ủy ban KT&QTRR tiến hành rà soát độc lập đối với một số chỉ tiêu và nội dung trọng yếu trong Báo cáo PTBV, bao gồm:



- » Tình hình tuân thủ pháp luật và quy định hiện hành;
- » Các chỉ số liên quan đến người lao động: tuyển dụng, đào tạo, đánh giá, chính sách đãi ngộ và phát triển nghề nghiệp, an ninh, an toàn và sức khỏe người lao động;
- » Các chỉ số liên quan đến quản lý nhà cung cấp và đóng góp các chương trình an sinh xã hội;
- » Các chỉ số liên quan đến môi trường: tiêu thụ năng lượng, phát thải khí ô nhiễm (NOx, SOx và PM), quản lý nước, chất thải, sự cố tràn dầu.

KẾT LUẬN

Căn cứ các thủ tục đảm bảo đã nêu trên, Ủy ban KT&QTRR đưa ra kết luận với mức độ đảm bảo hợp lý rằng các chỉ tiêu được trình bày trong Báo cáo PTBV năm 2024 của PVTRANS đã được trình bày trung thực và phù hợp trên các khía cạnh trọng yếu tham chiếu các tiêu chuẩn GRI và SASB - ngành vận tải biển.

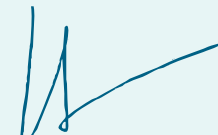
Bên cạnh đó, để cải thiện việc lập Báo cáo PTBV cho các năm tiếp theo, Ủy ban KT&QTRR có đưa ra một số khuyến nghị liên quan đến việc lập Báo cáo PTBV năm 2024.

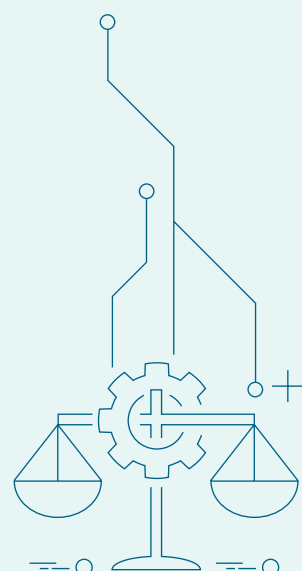
Nơi nhận:

- » Như trên;
- » BKS;
- » UB ESG;
- » Lưu VT, KT&QTRR (2b).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2025

TM. ỦY BAN KT&QTRR
CHỦ TỊCH ỦY BAN


Trương Hồng Sơn



C U L U C U N



GIỚI THIỆU VỀ P V T R A N S 14

Tổng quan về PVTrans	16
Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	18
Hoạt động cốt lõi	20
Giải thưởng tiêu biểu	22
Chứng nhận chất lượng	24

THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT	2
GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO PTBV	6
ĐIỂM NHẤN PTBV NĂM 2024	8
BÁO CÁO ĐẢM BẢO NỘI BỘ BÁO CÁO PTBV	10



TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 26

Quản trị PTBV	28
Bối cảnh PTBV	38
Hoạt động, chuỗi giá trị và các tác động đến môi trường, xã hội	46
Gắn kết các bên liên quan	50
Chủ đề trọng yếu	58
Định hướng chiến lược PTBV của PVTrans	62



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VỮNG TÂM CON NGƯỜI, VỮNG BƯỚC CỘNG ĐỒNG 100

Nuôi dưỡng nguồn lực, kiến tạo tương lai	106
Liên kết bền vững đồng hành cùng chuỗi giá trị có trách nhiệm	132
Chung tay vì cộng đồng, thúc đẩy giá trị bền vững	134
Chia sẻ tri thức, kiến tạo giá trị lâu dài	140



NÂNG TẦM QUẢN TRỊ, GIA TĂNG GIÁ TRỊ BỀN VỮNG 76

HĐQT kiến tạo giá trị cho phát triển bền vững	82
Tăng cường CBTT minh bạch, bảo vệ quyền của cổ đông và cân bằng quyền lợi cho các bên hữu quan	86
Định hình cơ chế kiểm soát gắn với quản trị rủi ro	88
Gia tăng giá trị bền vững cho nền kinh tế và các bên hữu quan	92



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HẢI TRÌNH XANH CHO TƯƠNG LAI BỀN VỮNG 142

Ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu	148
Tối ưu hiệu suất tiêu thụ năng lượng	158
Gắn trách nhiệm vào hành động, giảm nhẹ dấu chân môi trường	162
Gìn giữ nhịp sống đại dương, bảo vệ đa dạng sinh thái biển	176



01

GIỚI THIỆU VỀ PVTRANS

Tổng quan về PVTrans	16
Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	18
Hoạt động cốt lõi	20
Giải thưởng tiêu biểu	22
Chứng nhận chất lượng	24



TỔNG QUAN VỀ PVTRANS



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
PETROVIETNAM TRANSPORTATION CORPORATION

Tên viết tắt	PVTrans
Mã cổ phiếu	PVT
Giấy CNĐKDN số	0302743192
Địa chỉ	Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	028.3911.1301
Fax	028.3911.1300
Website	www.pvtrans.com
Liên hệ	info@pvtrans.com
Mã số thuế	0302743192
Đơn vị kiểm toán	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

PVTrans là doanh nghiệp đại chúng quy mô tầm trung (Midcap), niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) với mã cổ phiếu PVT. Cơ cấu sở hữu của PVTrans bao gồm Tập đoàn Công nghiệp Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PetroVietnam) nắm giữ 51% vốn điều lệ, phần còn lại thuộc về các cổ đông tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.

PVTrans hoạt động theo mô hình Tổng công ty Mẹ - Con, tuân thủ quy định tại Khoản 1a Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, với cơ cấu quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.

PVTrans có 09 công ty con, 02 công ty liên kết và 02 chi nhánh phụ thuộc.

CÔNG TY CON

- Công ty cổ phần Dầu khí Thái Bình Dương
- Công ty cổ phần Vận tải Nhật Việt
- Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
- Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế
- Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam
- Công ty cổ phần Hàng hải Thăng Long
- Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội
- Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương
- Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi

CHI NHÁNH

- Chi nhánh Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí - Công ty Dịch vụ Hàng hải Dầu khí (Chi nhánh OFS)
- Chi nhánh Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (Chi nhánh PSM)

CÔNG TY LIÊN KẾT

- Công ty cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
- Công ty PV Keez Pte. Ltd

Thông tin chi tiết về lĩnh vực hoạt động, tình hình tài chính của các đơn vị này được trình bày tại Báo cáo thường niên năm 2024 của PVTrans.

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TẦM NHÌN

PVTrans kiên định giữ vững vị thế là Tổng công ty vận tải biển và dịch vụ hàng hải dầu khí đa sở hữu lớn nhất Việt Nam, phát triển ổn định, bền vững và có năng lực cạnh tranh vượt trội.

Tổng công ty từng bước tham gia đầu tư khai thác kho chứa, trạm, cảng hậu cần khí có cơ hội phù hợp, nhằm hoàn thiện hệ sinh thái logistics và tiên phong trong vận tải LNG – nguồn năng lượng của tương lai.

PVTrans định hướng trở thành thương hiệu vận tải mạnh trong khu vực, từng bước vươn tầm quốc tế, sẵn sàng đón đầu mọi cơ hội và thách thức trên hành trình hội nhập.



SỨ MỆNH

Không ngừng tối ưu hóa hiệu quả hoạt động nhằm thúc đẩy tăng trưởng bền vững, tối ưu giá trị cho cổ đông.

Tăng cường quy mô, năng lực đội tàu và chủ động tham gia chuỗi cung ứng vận tải biển quốc tế, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia thông qua việc cung cấp dịch vụ vận tải biển và hàng hải dầu khí an toàn, tin cậy.

Cam kết xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đề cao quyền lợi người lao động và trách nhiệm với cộng đồng, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế – xã hội đất nước.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI



An toàn là nền tảng

PVTrans tuyệt đối tuân thủ các tiêu chuẩn hàng hải quốc tế, liên tục nâng cao chất lượng đội tàu và đào tạo thuyền viên tinh nhuệ, nhằm đảm bảo an toàn, chuyên nghiệp trong mọi hành trình vận tải biển.



Trách nhiệm và kỷ cương là nguyên tắc

Mỗi cá nhân cam kết tuân thủ pháp luật, minh bạch trong hành động, thực hiện công việc với tinh thần trách nhiệm cao, góp phần xây dựng tổ chức vững mạnh.



Hiệu quả là mục tiêu

PVTrans tối ưu hoá nguồn lực, nâng cao năng suất và chất lượng phục vụ, không ngừng cải tiến để gia tăng giá trị thực, hài hòa lợi ích của khách hàng, cổ đông và người lao động.



Đoàn kết và nghĩa tình là sức mạnh

PVTrans xây dựng văn hóa hợp tác, sẻ chia và tri ân thể hệ đi trước, hướng đến một môi trường làm việc nhân văn, gắn kết và phát triển bền vững cùng cộng đồng.



Khát vọng, trí tuệ, đổi mới là động lực phát triển

Với khát vọng vươn lên, PVTrans liên tục đổi mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến, chủ động thích ứng để nâng cao năng lực cạnh tranh và kiến tạo giá trị bền vững.



Trách nhiệm với cộng đồng và môi trường là sứ mệnh song hành

PVTrans cam kết phát triển hài hòa với lợi ích xã hội, bảo vệ môi trường và đóng góp thiết thực cho sự thịnh vượng quốc gia.

HOẠT ĐỘNG CỐT LÕI

Khởi nguồn với sứ mệnh vận chuyển dầu thô phục vụ thị trường nội địa, PVTrans đã không ngừng mở rộng quy mô hoạt động, đa dạng hóa dịch vụ và vươn ra thị trường quốc tế. Trải qua hơn hai thập kỷ phát triển, PVTrans khẳng định vị thế là doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu Việt Nam. Hiện nay, PVTrans cung cấp một chuỗi dịch vụ vận tải và kỹ thuật hàng hải chuyên biệt, bao gồm:



VẬN TẢI BIỂN

Cung cấp dịch vụ vận tải dầu thô, vận chuyển dầu sản phẩm, vận chuyển hóa chất, vận tải khí hóa lỏng (LPG) và vận tải hàng rời.



DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ

Cung cấp các dịch vụ vận hành, bảo dưỡng (O&M) cho các công trình dầu khí, bao gồm tàu FSO/FPSO, giàn khai thác dầu khí. Đồng thời cung cấp các dịch vụ kỹ thuật chuyên sâu như sửa chữa, kiểm định và nâng cấp hệ thống thiết bị theo tiêu chuẩn quốc tế.



DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ LOGISTICS

Cung cấp giải pháp logistics về hàng hải một cách toàn diện, từ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải đến cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.

Trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu ngày càng phức tạp, PVTrans cam kết cung cấp các giải pháp vận tải và logistics bền vững, có trách nhiệm và thích ứng linh hoạt. PVTrans không ngừng nâng cao hiệu quả quản trị và vận hành trên toàn chuỗi giá trị trong từng hoạt động vận hành hướng tới mục tiêu tạo ra giá trị lâu dài và thiết thực cho tất cả các bên liên quan.

NGUỒN LỰC TẠO NÊN GIÁ TRỊ CHO PVTRANS



Hệ thống quản trị

Hệ thống quản trị minh bạch, chặt chẽ, linh hoạt trước mọi biến động



Nguồn nhân lực và văn hóa doanh nghiệp

Đội ngũ CBCNV và thuyền viên có năng lực và giàu kinh nghiệm với văn hóa kỷ cương trách nhiệm



Mối quan hệ đối tác

Duy trì mối quan hệ hợp tác tích cực với khách hàng, nhà cung cấp, đối tác trong ngành và cơ quan quản lý



Tài nguyên thiên nhiên

Tận dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên: dầu mỏ, nước



Đội tàu

Vận hành đội tàu/kho nổi hiện đại và quy mô lớn



Nguồn lực tài chính

Huy động vốn qua cổ đông/nhà đầu tư, ngân hàng, định chế tài chính



Công nghệ

Áp dụng công nghệ số trong quản trị và vận hành

GIÁ TRỊ PVTRANS TẠO RA



Người lao động

Đảm bảo an toàn nghề nghiệp, phát triển kỹ năng và duy trì mối quan hệ lao động hài hòa



Cổ đông

Đảm bảo hiệu quả kinh doanh, tăng trưởng bền vững và minh bạch tài chính



Khách hàng

Cung cấp dịch vụ chất lượng, an toàn và đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về môi trường, xã hội



Xã hội

Tham gia kết nối dòng chảy năng lượng, đóng góp ngân sách và triển khai chương trình an sinh xã hội



Môi trường

Tối ưu tiêu thụ nhiên liệu, giảm phát thải KNK, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2024



**TOP 500 DOANH NGHIỆP
LỚN NHẤT VIỆT NAM**



**TOP 50 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI
NHUẬN XUẤT SẮC VIỆT NAM**



**TOP 100 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN
TỐT NHẤT VIỆT NAM**



**TOP 10 NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT
VIỆT NAM NGÀNH LOGISTICS**



**TOP 500 NHÀ TUYỂN DỤNG HÀNG ĐẦU
NGÀNH LOGISTICS**



**DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC
CHÂU Á**



**DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU VỀ
NGƯỜI LAO ĐỘNG**



**TOP 10 CÔNG TY UY TÍN
NGÀNH LOGISTICS**



**TOP 50 CÔNG TY NIỀM YẾT TỐT
NHẤT VIỆT NAM**

Ngay từ những ngày đầu thành lập, PVTrans đã không ngừng nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức để khẳng định vị thế là doanh nghiệp vận tải dầu khí hàng đầu Việt Nam. Trải qua hơn hai thập kỷ hình thành và phát triển, PVTrans không chỉ đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng năng lượng quốc gia, mà còn nỗ lực thực hành quản trị hiệu quả, tăng trưởng bền vững và vun đắp trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Với những đóng góp tích cực trong ngành dầu khí và vận tải biển, PVTrans liên tục được vinh danh tại nhiều giải thưởng uy tín trong nước và khu vực. Đây không chỉ là sự ghi nhận xứng đáng cho những nỗ lực không ngừng nghỉ trong thời gian qua, mà còn là động lực để PVTrans tiếp tục đổi mới quản trị, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển nguồn nhân lực và lan tỏa cam kết PTBV vì cộng đồng.

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

Công ty mẹ PVTrans và chi nhánh đã xây dựng và duy trì đồng bộ nhiều hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế, bao phủ toàn diện các lĩnh vực từ chất lượng, môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, an ninh, an toàn tàu biển, an toàn thực phẩm và cung ứng nguồn nhân lực. Các chứng nhận được cấp bởi các tổ chức uy tín trong và ngoài nước, thể hiện nỗ lực không ngừng của PVTrans trong việc nâng cao hiệu quả vận hành, tuân thủ quy định quốc tế và cam kết PTBV.

Hệ thống quản lý	Tiêu chuẩn	Phạm vi áp dụng
Hệ thống quản lý chất lượng		» Quản lý kỹ thuật tàu biển » Bảo trì, sửa chữa tàu biển » Cung ứng và quản lý thuyền viên » Quản lý, vận hành và bảo trì các công trình dầu khí ngoài khơi, cung ứng nhân lực và dịch vụ mua sắm
Hệ thống quản lý môi trường		
Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp		
Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm		
		Cung cấp suất ăn, chế biến, bảo quản, phân phối thực phẩm
Hệ thống quản lý an toàn hàng hải		» Tàu chở dầu, tàu hàng rời, tàu chứa nổi (FSU) » DOC và SMC



Hệ thống quản lý	Tiêu chuẩn	Phạm vi áp dụng
Hệ thống an ninh tàu biển		Chứng nhận an ninh tàu dầu
Chứng nhận theo Công ước Lao động Hàng hải (MLC) cho tàu chở dầu		Chứng nhận điều kiện làm việc, phúc lợi cho thuyền viên tàu dầu
Tiêu chuẩn DNV về chứng nhận văn phòng cung ứng thuyền viên và tuyển dụng, sắp xếp lao động		Tuyển dụng thuyền viên, cung ứng lao động hàng hải



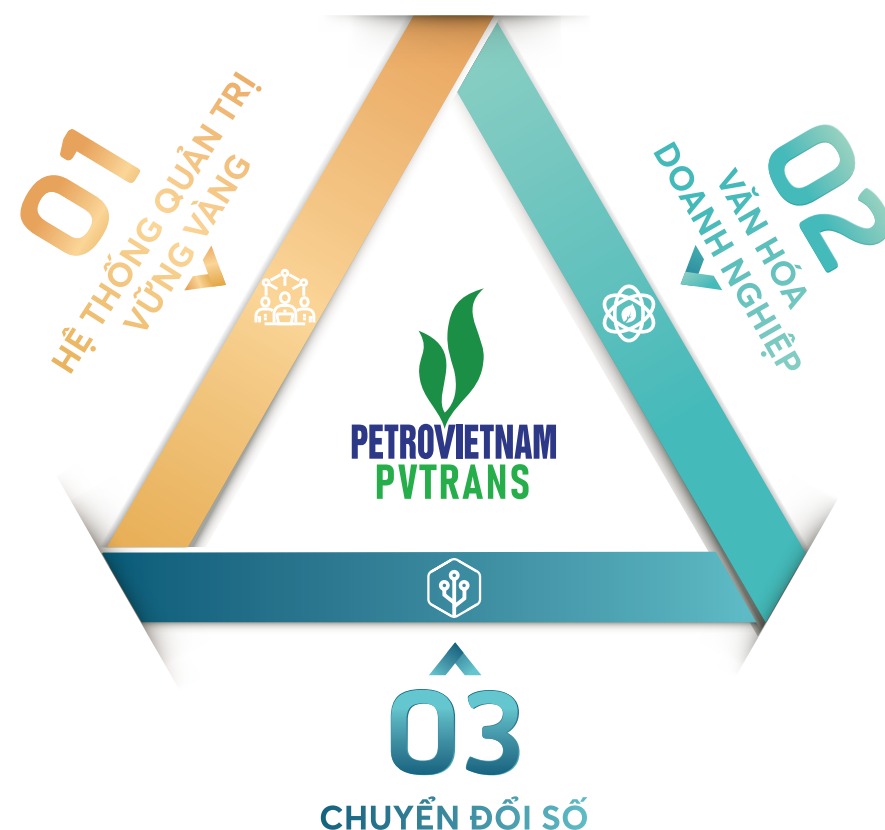
02

TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Quản trị PTBV	28
Bối cảnh PTBV	38
Hoạt động, chuỗi giá trị và các tác động đến môi trường, xã hội	46
Gắn kết các bên liên quan	50
Chủ đề trọng yếu	58
Định hướng chiến lược PTBV của PVTrans	62

QUẢN TRỊ PTBV

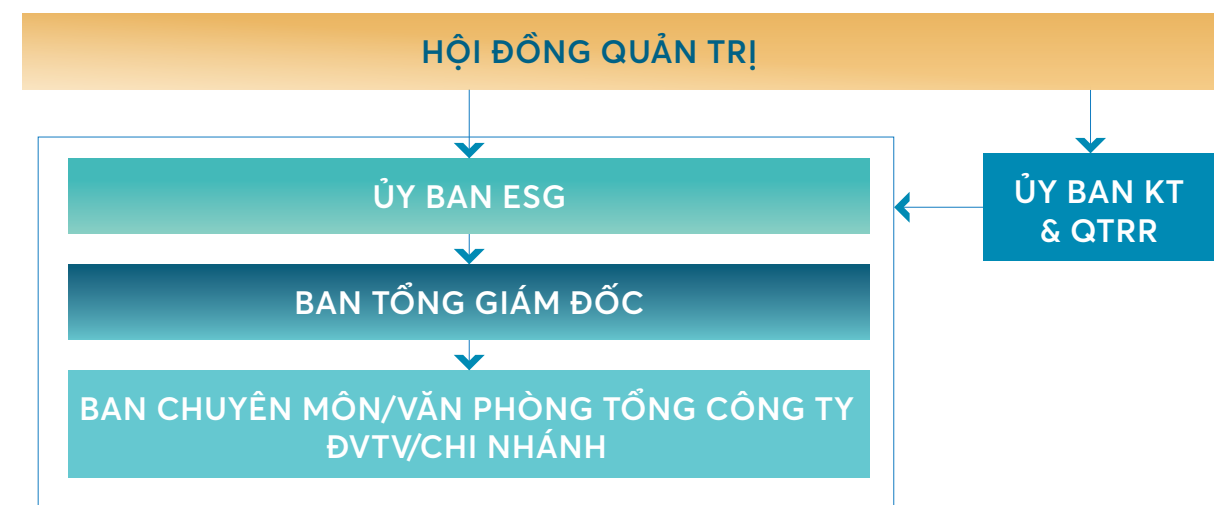
Trong hành trình PTBV, PVTrans xác định rằng sự thành công lâu dài được xây dựng trên nền tảng của hệ thống quản trị hiện đại, một văn hóa doanh nghiệp trách nhiệm và khả năng thích ứng linh hoạt với các xu hướng mới. Ba trụ cột này tạo nên nền móng vững chắc giúp PVTrans không ngừng nâng cao hiệu quả vận hành, đồng thời đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của các bên liên quan.



HỆ THỐNG QUẢN TRỊ VỮNG VÀNG - NỀN TẢNG DẪN LỐI PTBV (2-12, 2-13)

Với định hướng tập trung đẩy mạnh năng lực quản trị PTBV, PVTrans đang từng bước hoàn thiện cơ cấu quản trị nhằm đảm bảo sự phân định rõ ràng vai trò và trách nhiệm trong việc giám sát, quản lý các rủi ro và cơ hội trọng yếu liên quan đến các yếu tố ESG.

Cơ cấu này được tổ chức và vận hành theo nguyên tắc minh bạch, trách nhiệm và hiệu quả, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, liên thông giữa các cấp quản lý như sau:



ĐỊNH HƯỚNG

Hội đồng quản trị

- » Phê duyệt cam kết, chiến lược, chính sách, mục tiêu và kế hoạch liên quan đến PTBV
- » Giám sát cơ chế nhận diện, quản lý và kiểm soát tác động kinh tế, môi trường và xã hội



ĐIỀU PHỐI

Ủy ban ESG

- » Đánh giá tác động ESG và đề xuất cải tiến chính sách, chiến lược ESG trình HĐQT phê duyệt
- » Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện công tác PTBV trên toàn hệ thống



GIÁM SÁT

Ủy Ban KT & QTRR

- » Giám sát việc tuân thủ chiến lược, chính sách, quy định ESG
- » Đánh giá tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến PTBV, đề xuất cách thức quản trị nếu phát sinh rủi ro trọng yếu



QUẢN LÝ

Ban Tổng giám đốc

- » Chỉ đạo, phân công và theo dõi việc thực hiện các chỉ đạo của HĐQT/Ủy ban ESG tại các bộ phận, đơn vị và cá nhân có liên quan trong các lĩnh vực PTBV.
- » Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện lên Ủy ban ESG

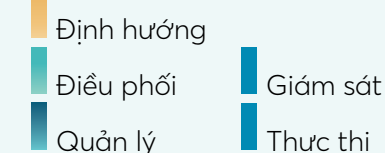


THỰC THI

Ban chuyên môn/ Văn phòng Tổng công ty ĐVTV/Chi nhánh

- » Trực tiếp triển khai thực hiện công tác ESG theo phân công
- » Cung cấp dữ liệu, đề xuất giải pháp thực tiễn và báo cáo tiến độ thực hiện lên Ban Tổng giám đốc

Thông tin chi tiết về cơ cấu quản trị tại PVTrans tại Báo cáo thường niên 2024 - Trang 24-25



ỦY BAN ESG

Năm 2024 đánh dấu một cột mốc quan trọng trên hành trình PTBV của PVTrans với việc thành lập và kiện toàn Ủy ban ESG trực thuộc HĐQT. Ủy ban gồm 11 thành viên, trong đó Chủ tịch HĐQT đảm nhiệm vai trò Chủ tịch Ủy ban, các thành viên còn lại là đại diện từ HĐQT (có một thành viên HĐQT độc lập), Ban TGD, Ban chuyên môn Tổng công ty và đại diện các ĐVTV/ Chi nhánh.



Nhằm đảm bảo tính chuyên sâu và hiệu quả trong triển khai công tác quản trị bền vững, Ủy ban ESG được tổ chức theo mô hình 04 nhóm công tác chuyên trách, bao gồm Nhóm Điều phối chung, Nhóm E (Môi trường), Nhóm S (Trách nhiệm xã hội) và Nhóm G (Quản trị công ty). Trong đó, Nhóm Điều phối chung là đầu mối hỗ trợ Ủy ban ESG trong công tác thường xuyên như tổng hợp báo cáo, theo dõi tiến độ thực hiện và tổ chức các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực.

Nhóm công tác	Chức năng, nhiệm vụ
 NHÓM ĐIỀU PHỐI CHUNG (C)	» Điều phối chung hoạt động các nhóm, chỉ đạo, đôn đốc các thành viên thực hiện, theo dõi và báo cáo Chủ tịch Ủy ban về tình hình triển khai nhiệm vụ; » Phụ trách chuẩn bị tài liệu cuộc họp, ghi chép biên bản họp, thông báo kết luận chỉ đạo; » Đóng vai trò cầu nối liên lạc giữa nội bộ PVTrans và chuyên gia tư vấn bên ngoài; » Thu thập và tổng hợp dữ liệu, thông tin liên quan đến các tiêu chí ESG, làm việc với nhân sự liên quan để đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và phản ánh đúng thực tiễn hoạt động của PVTrans. » Tổng hợp, rà soát và hoàn thiện nội dung báo cáo PTBV.

Nhóm công tác	Chức năng, nhiệm vụ
 NHÓM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (E)	» Xây dựng chính sách PTBV trên khía cạnh Môi trường của PVTrans; » Ban hành quy định/quy trình về BVMT, tuân thủ quy định về BVMT, tiết kiệm năng lượng/nhiên liệu/nước, quản lý chất thải/ nước thải/ phát thải KNK,... » Phối hợp đơn vị tư vấn kiểm định độc lập để thực hiện đo lường, kiểm kê khí nhà kính (KNK); » Tổ chức đánh giá ISO về hệ thống quản lý môi trường; » Phổ biến, đào tạo & triển khai công tác đến CBCNV Tổng công ty và các ĐVTV; » Giám sát thực hiện và đề xuất giải pháp cải tiến.

Nhóm công tác	Chức năng, nhiệm vụ
 NHÓM TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (S)	» Xây dựng chính sách PTBV trên khía cạnh xã hội của PVTrans; » Rà soát, hoàn thiện chính sách chế độ phúc lợi đối với người lao động, công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, sức khỏe & an toàn, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, bình đẳng giới, công tác an sinh xã hội,... » Phổ biến, đào tạo & triển khai công tác đến CBCNV Tổng công ty và các ĐVTV; » Giám sát thực hiện và đề xuất giải pháp cải tiến;

Nhóm công tác	Chức năng, nhiệm vụ
 NHÓM QTCT (G)	» Xây dựng chính sách PTBV trên khía cạnh quản trị của PVTrans; » Kiện toàn hệ thống quản trị rủi ro; » Rà soát, cập nhật hệ thống quy chế, quy định về quản trị công ty (QTCT); » Đào tạo nguồn nhân lực về QTCT; » Nâng cao điểm số thẻ điểm QTCT (Scorecard); » Phổ biến, đào tạo & triển khai công tác đến CBCNV Tổng công ty và các ĐVTV.

Ngay sau khi được thành lập, Ủy ban ESG đã nhanh chóng hoàn thiện quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên và xây dựng kế hoạch, ngân sách hoạt động cho năm 2025. Đây là những bước đi thiết thực nhằm đảm bảo Ủy ban vận hành hiệu quả, đúng định hướng, qua đó phát huy vai trò hỗ trợ HĐQT trong việc **điều phối và giám sát các vấn đề, cơ hội và rủi ro liên quan đến quản trị bền vững của Tổng công ty**.

Bên cạnh việc kiện toàn về tổ chức và nguyên tắc hoạt động, Ủy ban ESG đã triển khai các chương trình đào tạo chuyên đề dành cho thành viên Ủy ban ESG cũng như đội ngũ cán bộ chủ chốt từ cấp Tổng công ty đến các đơn vị thành viên/chi nhánh. Mục tiêu là nâng cao năng lực triển khai quản trị bền vững một cách thực chất và hiệu quả, đặc biệt trong bối cảnh yêu cầu từ nhà đầu tư, đối tác và cơ quan quản lý ngày càng cao về thông tin ESG và minh bạch phi tài chính.

Các chương trình đào tạo tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu, bao gồm:



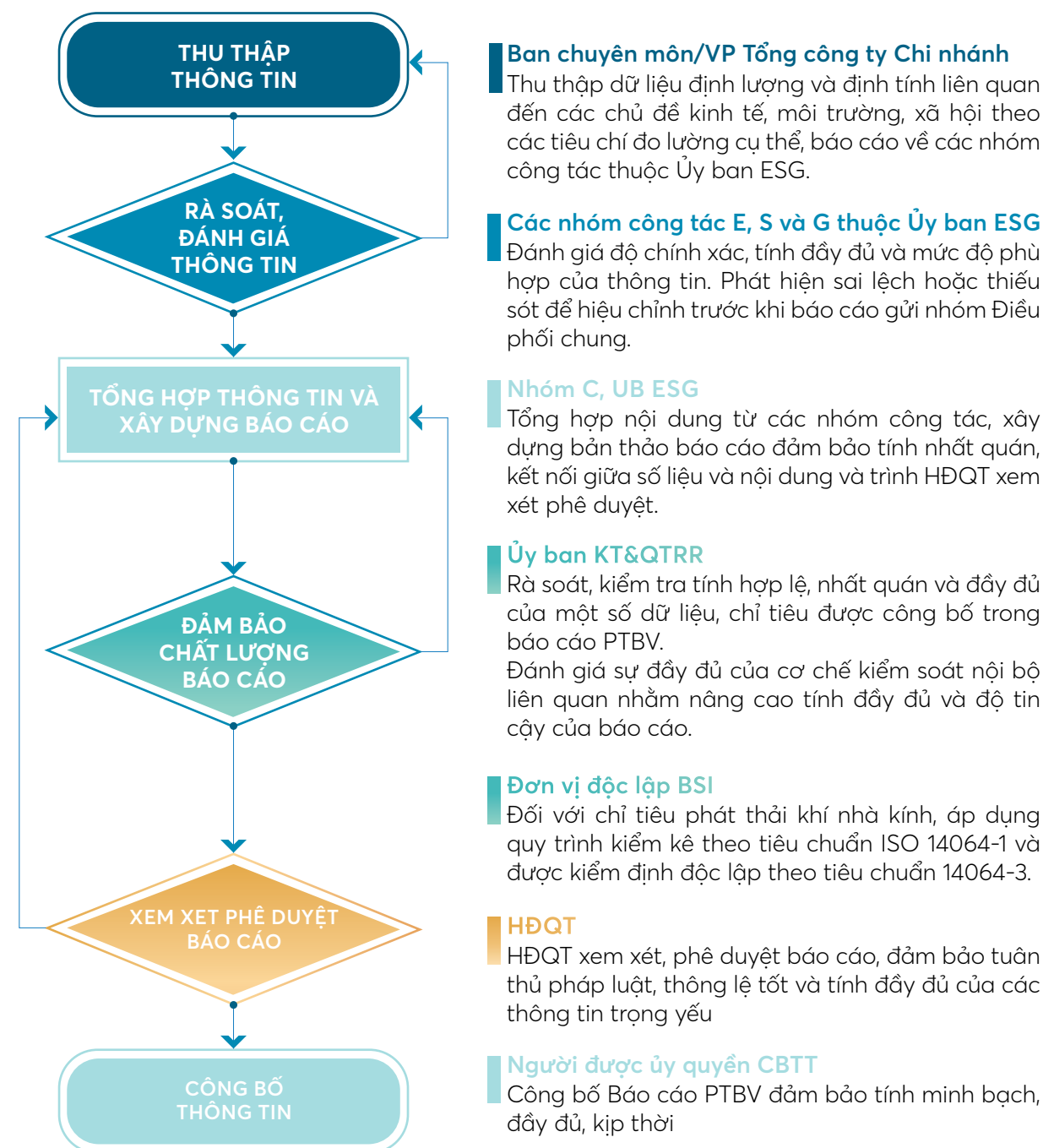
Thông qua các hoạt động này, PVTrans khẳng định cam kết không chỉ về mặt chiến lược mà còn trong thực thi và xây dựng năng lực nội tại, từ đó tạo nền tảng vững chắc để tích hợp các nguyên tắc PTBV vào mọi khía cạnh hoạt động doanh nghiệp.

QUẢN TRỊ THÔNG TIN VÀ BÁO CÁO PTBV (2-14)

Tại PVTrans, HĐQT chịu trách nhiệm xem xét, phê duyệt các thông tin được công bố trong Báo cáo PTBV. Trọng tâm là các chủ đề trọng yếu được xác định dựa trên mức độ tác động của hoạt động SXKD và chuỗi giá trị của PVTrans đến các lĩnh vực kinh tế, môi trường, xã hội cũng như mức độ tác động của các vấn đề này đến giá trị tài chính và bền vững dài hạn của Tổng công ty. Việc này nhằm đảm bảo tính minh bạch, đầy đủ và chính xác của thông tin công bố phù hợp với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp vận tải biển như PVTrans, tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và tiệm cận các chuẩn mực quốc tế liên quan đến báo cáo PTBV.

QUY TRÌNH RÀ SOÁT VÀ PHÊ DUYỆT BÁO CÁO PTBV TẠI PVTRANS

Quy trình rà soát và phê duyệt Báo cáo PTBV tại PVTrans được xây dựng với sự phối hợp chặt chẽ giữa nhiều cấp độ trong hệ thống quản trị công ty:



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP - CHẤT KEO GẮN KẾT PTBV

Bên cạnh cơ chế quản trị bài bản, văn hóa doanh nghiệp chính là trụ cột mềm nhưng bền vững, tạo nên bản sắc riêng của PVTrans. Đây là “chất keo” quan trọng giúp gắn kết con người, hệ thống và mục tiêu PTBV một cách hài hòa, lan tỏa tinh thần trách nhiệm, sự chuyên nghiệp và cam kết PTBV từ cấp lãnh đạo đến từng cá nhân trong toàn hệ thống

Văn hóa PVTrans được hình thành từ chính nội lực tổ chức, được hun đúc qua hành trình 23 năm phát triển, với sự dẫn dắt từ tâm huyết và tầm nhìn của người đứng đầu, và lan tỏa thành hệ giá trị cốt lõi:



KHÁT VỌNG

Động lực tiên phong đổi mới và không ngừng vươn xa. PVTrans nuôi dưỡng tinh thần chinh phục thử thách, chủ động tìm kiếm cơ hội PTBV, không đi theo lối mòn mà hướng đến đóng góp lâu dài cho ngành vận tải biển và xã hội.



TRÍ TUỆ

Nền tảng cho mọi quyết định và hành động. PVTrans đề cao tư duy sáng tạo, học hỏi không ngừng và ứng dụng công nghệ để nâng cao năng lực vận hành, thích ứng linh hoạt với biến động và tạo ra giá trị bền vững trong dài hạn.



CHUYÊN NGHIỆP

Chuẩn mực trong công việc và đạo đức nghề nghiệp. Mỗi cá nhân tại PVTrans đều làm việc với tinh thần trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả cao, đảm bảo an toàn - kỷ luật - đúng tiến độ, góp phần xây dựng uy tín và thương hiệu bền vững.



NGHĨA TÌNH

Là tinh thần nhân văn gắn kết cộng đồng. PVTrans gìn giữ sự sẻ chia, trách nhiệm với đồng nghiệp, đối tác và xã hội; cam kết bảo vệ môi trường biển, giảm thiểu tác động tiêu cực và lan tỏa các giá trị ESG trong toàn hệ thống.



Văn hóa PVTrans không mang tính hình thức mà được triển khai một cách linh hoạt nhưng thực chất, phản ánh rõ nét trong hiệu quả sản xuất kinh doanh, trong sự tin tưởng của người lao động, trong sự đồng thuận nội bộ và trong khả năng vượt qua những giai đoạn đầy biến động.

Trong bối cảnh ESG ngày càng trở thành yếu tố cốt lõi của chiến lược doanh nghiệp, văn hóa PVTrans đóng vai trò dẫn dắt và thúc đẩy nội lực, giúp chuyển hóa các mục tiêu ESG thành hành động cụ thể, thiết thực và nhất quán. Văn hóa doanh nghiệp không dừng lại ở tuyên ngôn, mà được lồng ghép chặt chẽ vào hệ thống quản trị, thông qua quy chế, quy định nội bộ và được cụ thể hóa bằng hành vi thực tiễn của từng CBCNV và thuyền viên, từ cách ứng xử, giao tiếp, tổ chức hội họp, đến việc đưa ra quyết định và thực thi nhiệm vụ. Chính nhờ văn hóa ấy, các mục tiêu, sáng kiến ESG không chỉ mang tính biểu tượng, mà được triển khai đồng bộ, thực chất, gắn liền với hiệu quả kinh doanh.

Trong hành trình PTBV, PVTrans xác định tiếp tục bồi đắp và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp chính là “nền tảng mềm” cho hệ thống quản trị ESG vận hành hiệu quả, tạo động lực nội sinh mạnh mẽ để tổ chức thích ứng linh hoạt, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển có trách nhiệm với con người, xã hội, môi trường

CHUYỂN ĐỔI SỐ - BỆ ĐỖ THỨC ĐẨY HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ PTBV

Tại PVTrans, chuyển đổi số không chỉ là xu hướng công nghệ, mà được xác định là bộ phận chiến lược nhằm nâng cao năng lực quản trị, vận hành và thực thi hiệu quả các mục tiêu PTBV. Với định hướng bài bản, chuyển đổi số tại PVTrans đang từng bước gắn kết chặt chẽ với hệ thống quản trị ESG, đóng vai trò hỗ trợ đo lường, minh bạch hóa và tối ưu hiệu quả thực thi các cam kết về môi trường, xã hội và quản trị. Hai trụ cột chuyển đổi số tại PVTrans:

01. CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN TRỊ CÔNG TY

- » Tăng cường hiệu quả quản lý và giám sát hệ thống.
- » Minh bạch hóa dữ liệu và quy trình, hỗ trợ ra quyết định dựa trên thông tin thời gian thực.
- » Tự động hóa kiểm soát tuân thủ và đánh giá rủi ro.
- » Hỗ trợ triển khai các sáng kiến ESG một cách có hệ thống và có thể đo lường.

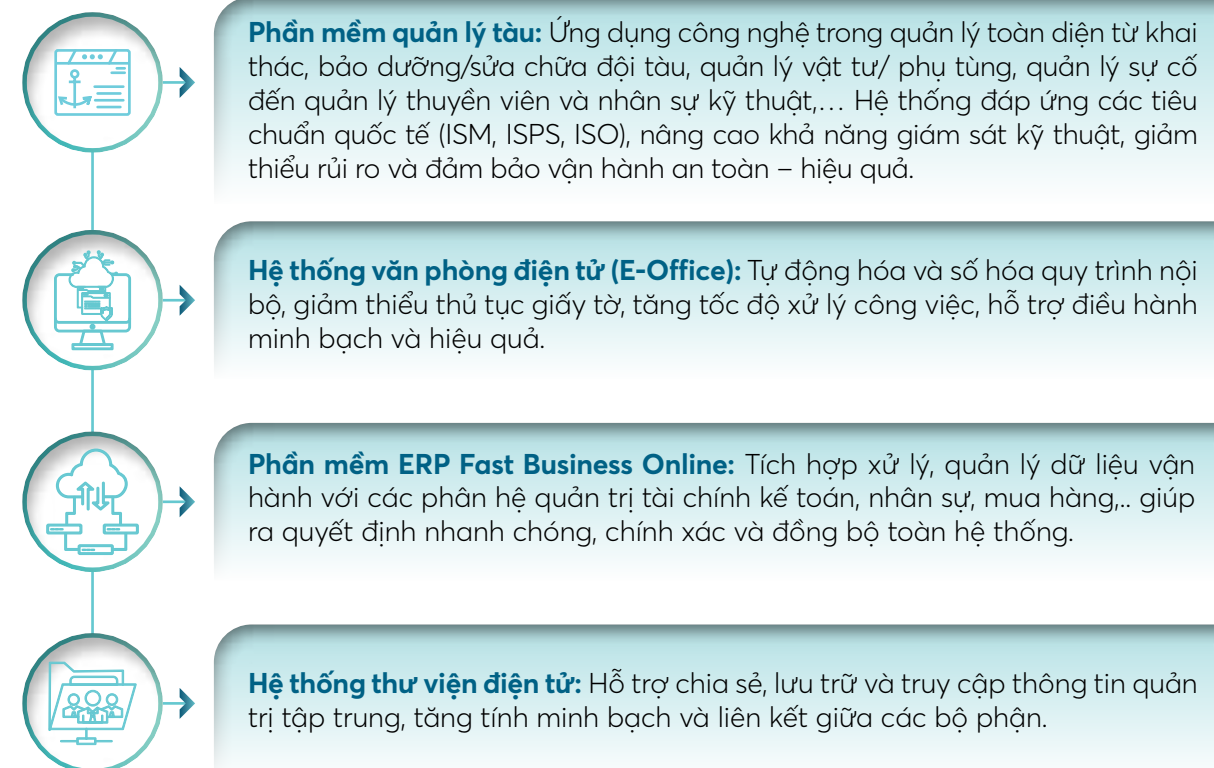


02. CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG KHAI THÁC TÀU

- » Tối ưu hiệu suất vận hành và tiêu hao nhiên liệu, giảm chi phí kỹ thuật.
- » Nâng cao độ tin cậy kỹ thuật và tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế về an toàn hàng hải và môi trường (ISM, ISPS, ISO).
- » Thích ứng linh hoạt với yêu cầu mới từ thị trường và cơ quan quản lý quốc tế như Chỉ số CII (Carbon Intensity Indicator), EEXI (Energy Efficiency Existing Ship Index), EU-ETS (European Emissions Trading System).

PVTrans thúc đẩy tư duy đổi mới sáng tạo và ứng dụng số trong toàn hệ thống. Từ cấp lãnh đạo đến từng bộ phận/cá nhân đều được khuyến khích đề xuất sáng kiến, cải tiến quy trình, áp dụng khoa học công nghệ trong công việc hằng ngày, từng bước hình thành văn hóa chuyển đổi số và đổi mới bền vững.

Các sáng kiến chuyển đổi số đang được PVTrans tích cực triển khai bao gồm:



Chuyển đổi số tại PVTrans không chỉ nâng cao năng lực vận hành, quản trị rủi ro và hiệu quả tài chính, mà còn đặt nền móng vững chắc cho việc triển khai các chiến lược ESG gắn kết, đo lường được và thích ứng với tiêu chuẩn quốc tế.

Tháng 6/2025, PVTrans thành lập Ban Chỉ đạo Khoa học Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số trực thuộc HĐQT, nhằm đẩy mạnh định hướng ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số như một trụ cột chiến lược, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển xanh, bền vững và có trách nhiệm.

BỐI CẢNH PTBV TẠI VIỆT NAM

Thực hiện cam kết quốc tế, Việt Nam đã cụ thể hóa Chương trình Nghị sự 2030 của toàn cầu thành Kế hoạch hành động quốc gia với 17 mục tiêu PTBV và 115 mục tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện và ưu tiên phát triển của quốc gia.

Mục tiêu tổng quát là duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm mọi người dân được phát huy mọi tiềm năng, tham gia và thụ hưởng bình đẳng thành quả của phát triển; xây dựng một Việt Nam hòa bình, thịnh vượng, bao trùm, dân chủ, công bằng, văn minh và bền vững.

Năm 2024, Việt Nam đã đạt được những thành tựu nổi bật trong nhiều mục tiêu, được cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao, đặc biệt SDG số 1, 6, 9, 10, 16, 17 - bao gồm giảm nghèo, tiếp cận nước sạch, hạ tầng công nghiệp, bình đẳng, thể chế công, và hợp tác toàn cầu.

Trên phạm vi toàn cầu, Việt Nam được đánh giá là một điểm sáng trong thực hiện SDGs với thứ hạng về kết quả thực hiện SDGs liên tục tăng lên trong giai đoạn 2017-2024. Theo đó, thứ hạng SDG Index của Việt Nam đã tăng từ 68/157 nước (năm 2017) lên 54/166 nước (năm 2024).

BỐI CẢNH PTBV

BỐI CẢNH PTBV TOÀN CẦU

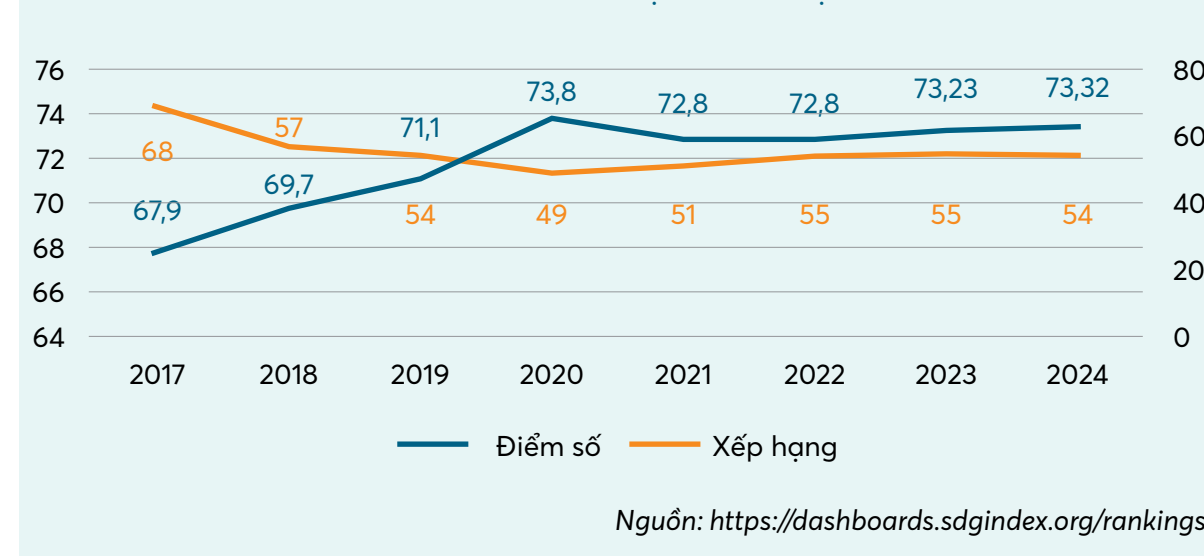
Trên phạm vi toàn cầu, tiến trình thực hiện các Mục tiêu PTBV (SDGs) đã ghi nhận một số tiến bộ đáng kể. Tỷ lệ nghèo đói cùng cực và tử vong trẻ em tiếp tục giảm; công tác phòng, chống HIV và viêm gan đạt được nhiều kết quả tích cực; một số mục tiêu về bình đẳng giới đã có chuyển biến rõ nét; khả năng tiếp cận điện tại các quốc gia thu nhập thấp được cải thiện; và tỷ trọng năng lượng tái tạo trong cơ cấu năng lượng toàn cầu đang ngày càng tăng.

Tuy nhiên, kể từ năm 2019, nỗ lực thực hiện các SDGs trên toàn cầu đã gặp những khó khăn, thách thức do tác động nghiêm trọng của đại dịch Covid-19, biến đổi khí hậu, xung đột, căng thẳng địa chính trị và thương mại. Theo báo cáo mới nhất của Liên hợp quốc, dự kiến chỉ có 17% mục tiêu SDGs cụ thể có số liệu đánh giá có khả năng hoàn thành đúng hạn vào năm 2030, 48% trong số đó có tiến bộ nhưng chậm; 18% không có tiến bộ và 17% thụt lùi so với mốc năm 2015. Khả năng không hoàn thành chỉ tiêu vào năm 2030 đang ngày càng hiện hữu.

Đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương, theo công bố mới nhất của ESCAP, khu vực này dự kiến chỉ đạt được 1/3 tiến trình cần thiết vào năm 2030. Đến năm 2023, tiến trình trung bình mới chỉ đạt được 17% tiến độ thực hiện SDGs của cả khu vực, mặc dù đã đi được một nửa chặng đường và phải đến năm 2062 mới có thể đạt được tất cả các mục tiêu SDGs, chậm hơn 32 năm so với tiến độ đặt ra.

Điều này phản ánh rõ sự không đồng đều trong năng lực thực thi giữa các quốc gia và đòi hỏi tăng cường liên kết, đầu tư và phối hợp hành động.

ĐIỂM SỐ SDI VÀ THỨ HẠNG CỦA VIỆT NAM



Trong nhóm các quốc gia có mức thu nhập tương đương, Việt Nam cũng có sự thể hiện tương đối ấn tượng, đứng thứ 3/88 quốc gia được xếp hạng trong nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình thấp (sau Ukraina và Kyrgyzstan) và đứng thứ 12/88 quốc gia có thu nhập trung bình (cả thấp và cao).

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn đối mặt với một số khó khăn chủ yếu, bao gồm:

- » **Thiếu hụt nguồn lực tài chính**, đặc biệt sau khi nguồn ODA suy giảm do Việt Nam được xếp vào nhóm thu nhập trung bình từ năm 2010 trong khi mức độ lan tỏa của khu vực FDI tới PTBV đất nước chưa thực sự rõ rệt, nguồn đầu tư từ khu vực tư nhân trong nước chưa thể hiện được vai trò là động lực của tăng trưởng kinh tế và PTBV.
- » **Sự phối hợp liên ngành còn hạn chế**, các sáng kiến thực hiện SDGs vẫn rời rạc. Ngân sách nhà nước vẫn phải đóng vai trò chính trong thực hiện SDGs, cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư tư nhân còn chưa đủ mạnh để biến những nguồn lực trong khu vực tư nhân trở thành một nguồn tài chính cơ bản để thực hiện SDG.
- » **Hệ thống báo cáo, giám sát và đánh giá thực hiện SDGs chưa đồng bộ**, công tác số hóa và ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập thông tin, tổng hợp số liệu các chỉ tiêu SDGs chưa được áp dụng hiệu quả.

BỐI CẢNH PTBV NGÀNH VẬN TẢI BIỂN

THÁCH THỨC TỪ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Ngành vận tải biển toàn cầu đang đối mặt áp lực ngày càng gia tăng trong việc giảm phát thải KNK nhằm giảm thiểu các tác động dài hạn của biến đổi khí hậu. Các tổ chức và diễn đàn quốc tế liên tục ban hành các chính sách và quy định mới nhằm thúc đẩy sự chuyển dịch sang các mô hình hoạt động giảm phát thải carbon (decarbonisation).



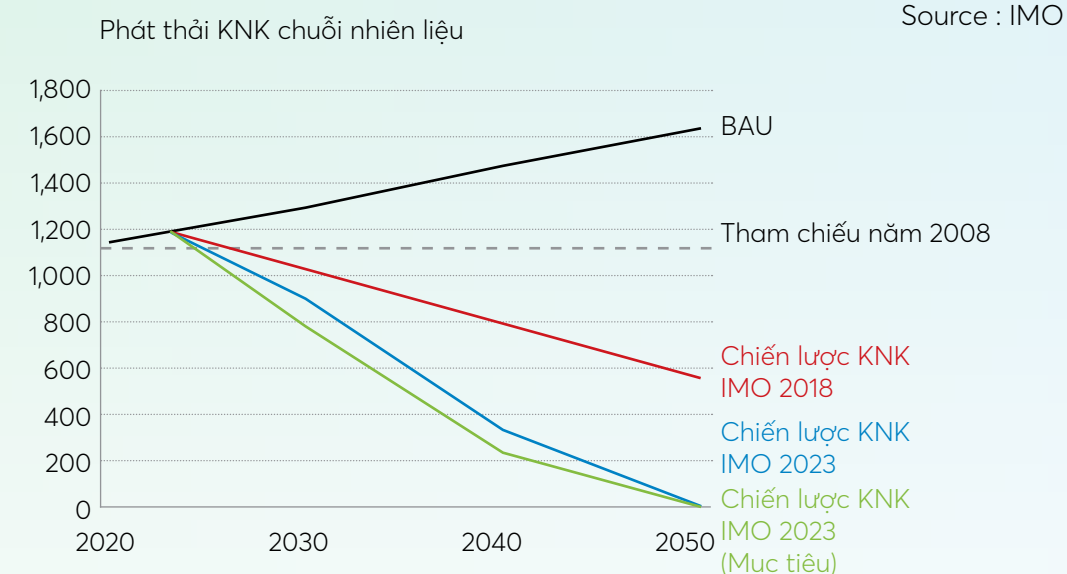
COP28 đánh dấu cột mốc mới trên hành trình chuyển đổi năng lượng

Hội nghị COP28 được xem là một bước ngoặt trong tiến trình đàm phán khí hậu toàn cầu, khi lần đầu tiên đạt được sự đồng thuận về việc giảm dần điện than, loại bỏ trợ cấp nhiên liệu hóa thạch, đồng thời thúc đẩy chuyển đổi sang năng lượng tái tạo theo hướng công bằng, có trật tự và bình đẳng. Đây cũng là sự tái khẳng định cam kết đối với mục tiêu của Thỏa thuận Paris, nhằm hạn chế mức tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu dưới 2°C và nỗ lực ưu tiên giới hạn ở mức 1,5°C.



Chiến lược phát thải KNK năm 2023 của IMO

Chiến lược phát thải KNK của IMO năm 2023 (2023 IMO GHG Strategy) đặt ra các kỳ vọng hướng đến mục tiêu đạt phát thải ròng bằng 0 (net-zero) từ vận tải biển toàn cầu vào năm 2050:



Mục tiêu đạt được thông qua các giải pháp trung hạn

Các mốc kiểm soát:

1. Giảm 20–30% phát thải KNK hàng năm đến năm 2030
2. Giảm 70–80% phát thải KNK hàng năm đến năm 2040

Mức độ tham vọng

1. Đạt 5-10% tỷ trọng nhiên liệu và công nghệ phát thải bằng 0 hoặc gần bằng 0 vào năm 2030
2. Đạt phát thải ròng bằng 0 khoảng năm 2050

Kỳ họp MEPC 83 tháng 4/2025 đã thông qua các dự thảo quy định về gói giải pháp trung hạn, đồng thời rà soát các biện pháp ngắn hạn triển khai trước đó như EEXI, EEDI và CII. Gói giải pháp trung hạn gồm tiêu chuẩn kỹ thuật toàn cầu về cường độ phát thải KNK của nhiên liệu hàng hải và cơ chế định giá carbon toàn cầu.

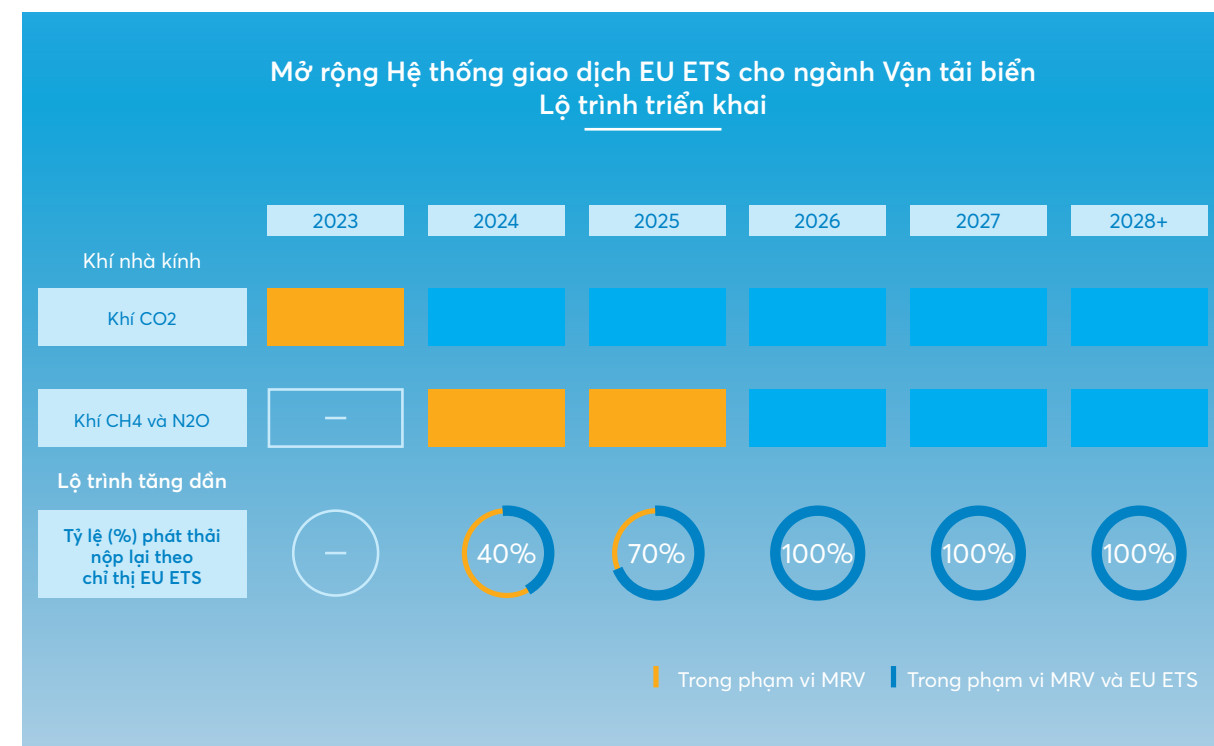
Theo đó, ngành vận tải biển hiện là ngành đầu tiên có một cơ chế định giá carbon toàn cầu được thống nhất, đánh dấu một bước tiến mạnh mẽ trong việc siết chặt khung quy định môi trường của ngành.

Từ năm 2028 khi quy định chính thức có hiệu lực, ngành vận tải biển đang đứng trước ngã rẽ tái định hình cấu trúc chi phí và định hướng công nghệ. Việc sử dụng nhiên liệu thông thường như VLSFO và tuân thủ thông qua mua RUs (remedial units) có thể khiến chi phí vận hành tăng mạnh. Đối với đội tàu hiện tại, việc tăng cường sử dụng các loại nhiên liệu thay thế có thể sử dụng ngay ("drop-in"), cải hoán công nghệ (retrofit) và áp dụng các biện pháp vận hành thay thế nhằm giảm phát thải là hướng đi được kỳ vọng.

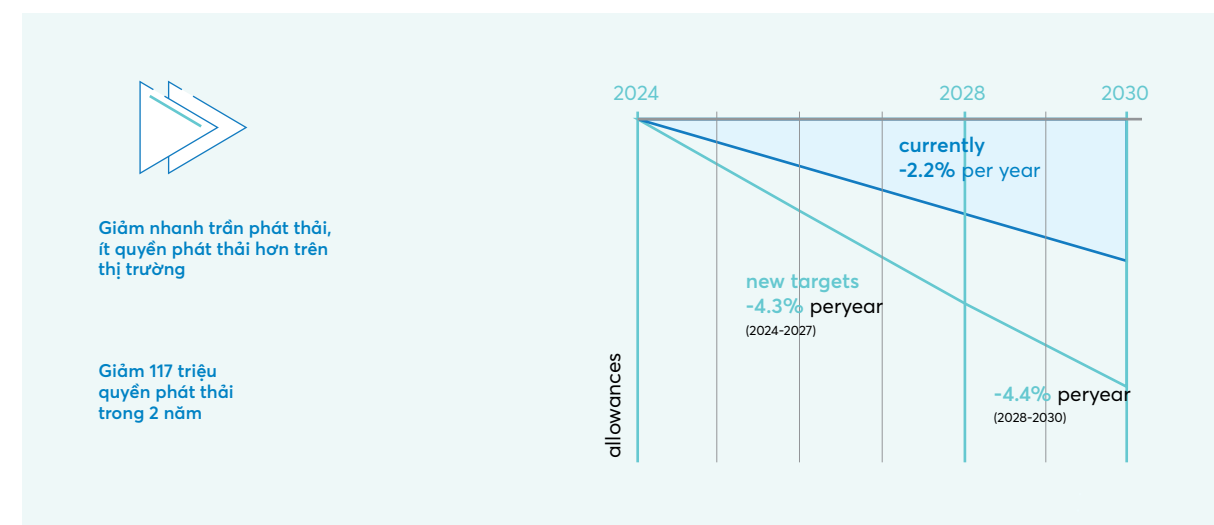
Tuy nhiên, tính sẵn có và giá cả của các loại nhiên liệu cường độ phát thải thấp vẫn là một rào cản trong quyết định đóng tàu mới trong ngắn hạn - đặc biệt khí LNG, dù là nhiên liệu thay thế được sử dụng nhiều nhất hiện nay (chiếm 37% tổng số tàu đang được đặt đóng), sẽ không còn đạt chuẩn "tuân thủ trực tiếp" từ năm 2031 nếu được sản xuất từ nguồn hóa thạch.

Cơ chế định giá carbon

Năm 2024, hệ thống Giao dịch phát thải EU (EU ETS) mở rộng phạm vi áp dụng đối với ngành vận tải biển.



Hệ thống này hoạt động theo cơ chế "giới hạn và giao dịch" (cap-and-trade) với một lượng giới hạn Chứng chỉ phát thải (EUAs) giảm dần theo thời gian.



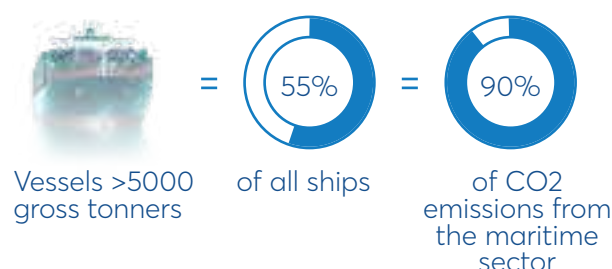
Quy định nhiên liệu hàng hải của EU (FuelEU Maritime)

Trong khuôn khổ gói chính sách khí hậu "Fit for 55" của EU nhằm giảm ít nhất 55% khí thải KNK vào năm 2030 so với năm 1990, FuelEU Maritime chính thức có hiệu lực từ 1/1/2025.



Quy định FuelEU bắt buộc các tàu có tổng dung tích trên 5.000 GT khi ghé cảng châu Âu:

- giảm cường độ phát thải KNK từ tiêu thụ năng lượng theo lộ trình



Mức cắt giảm yêu cầu (so với năm 2020)



- kết nối với nguồn điện bờ để đáp ứng nhu cầu điện năng khi neo đậu tại cầu cảng, trừ trường hợp tàu sử dụng công nghệ không phát thải khác.



Từ ngày 01/01/2025, phạm vi tính năng lượng tiêu thụ:

- 100% năng lượng được sử dụng từ các tàu cập cảng EU/EEA cho các chuyến đi trong EU/EEA sẽ được tính;
- 50% năng lượng được sử dụng từ các chuyến đi đến hoặc đi từ các cảng EU (ngoài EU/EEA);
- 100% năng lượng được sử dụng khi tàu cập cảng tại EU/EEA.

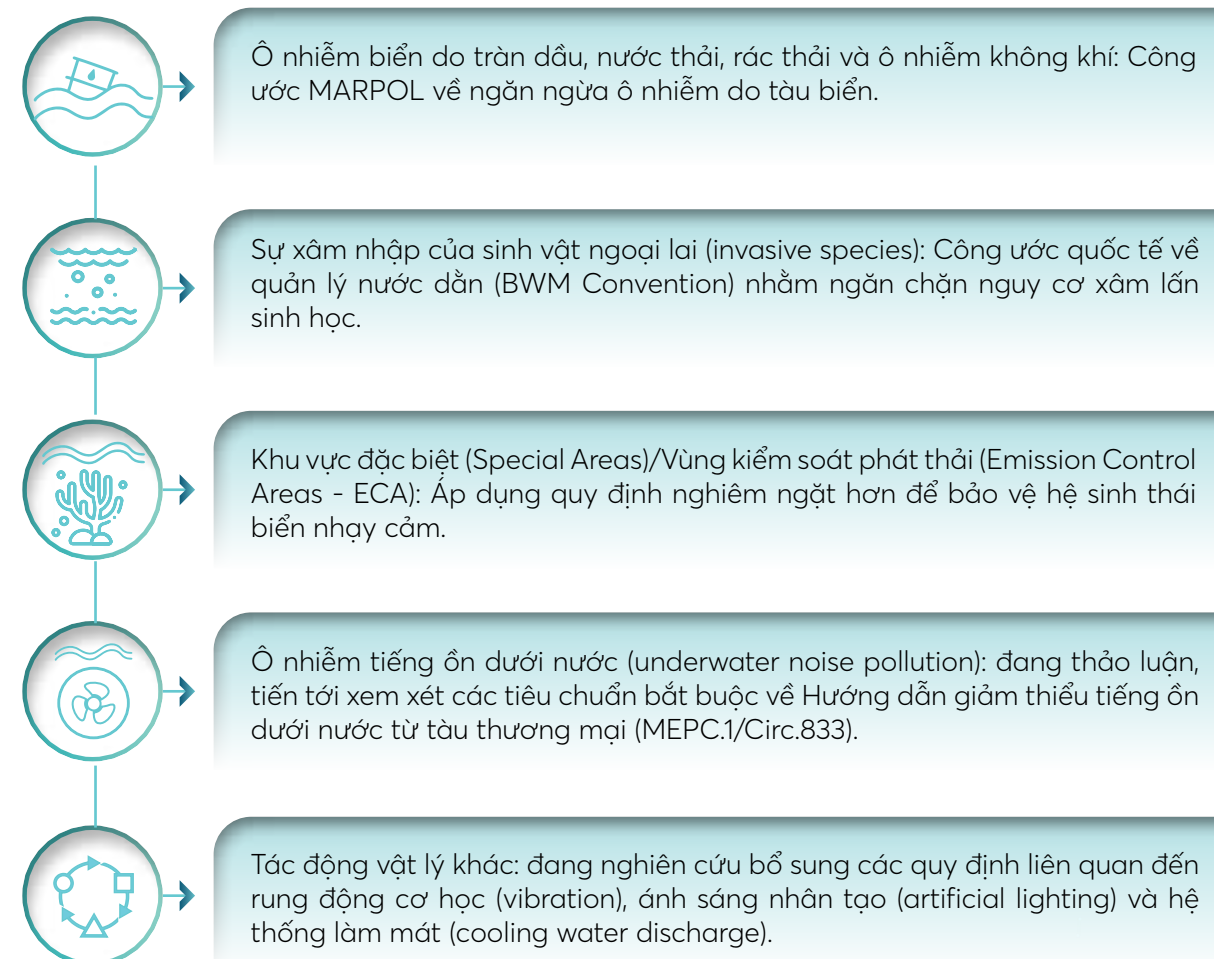
Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ KHỦNG HOẢNG ĐA DẠNG SINH HỌC

Ngoài biến đổi khí hậu, ngành vận tải biển toàn cầu còn liên quan mật thiết đến nguy cơ ô nhiễm môi trường và suy thoái đa dạng sinh học biển.

COP 28 đã mang lại sự công nhận và động lực chưa từng có cho việc liên kết nỗ lực giải quyết **khủng hoảng khí hậu, ô nhiễm môi trường và mất đa dạng sinh học**. Đây được gọi là **"cuộc khủng hoảng ba hành tinh"** – ba vấn đề môi trường chính có liên quan chặt chẽ với nhau, cùng tạo ra những thách thức toàn cầu mang tính hệ thống mà nhân loại đang phải đối mặt và ngành vận tải biển là một trong những lĩnh vực có tác động xuyên suốt lên cả ba khía cạnh đó.

Nỗ lực này cũng phù hợp với mục tiêu của Khung đa dạng sinh học toàn cầu Khung Kunming – Montreal năm 2022. Trong đó, cam kết "30x30" đặt mục tiêu bảo tồn 30% diện tích đất liền và đại dương của hành tinh cho thiên nhiên vào năm 2030 và phục hồi 30% hệ sinh thái bị suy thoái của hành tinh. Khung này được đánh giá tương đương Hiệp định Paris về khí hậu về tầm vóc và tính ràng buộc.

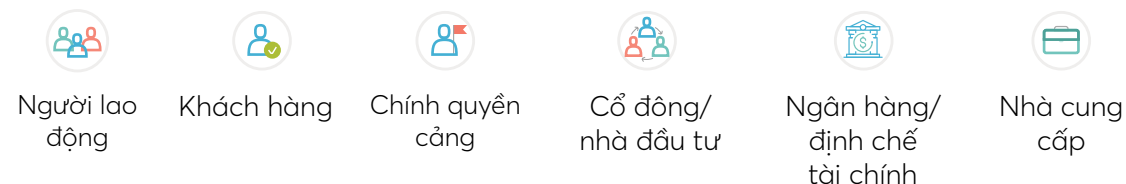
IMO cũng đang từng bước siết chặt quy định về quản lý rủi ro môi trường và đa dạng sinh học từ hoạt động vận tải biển:



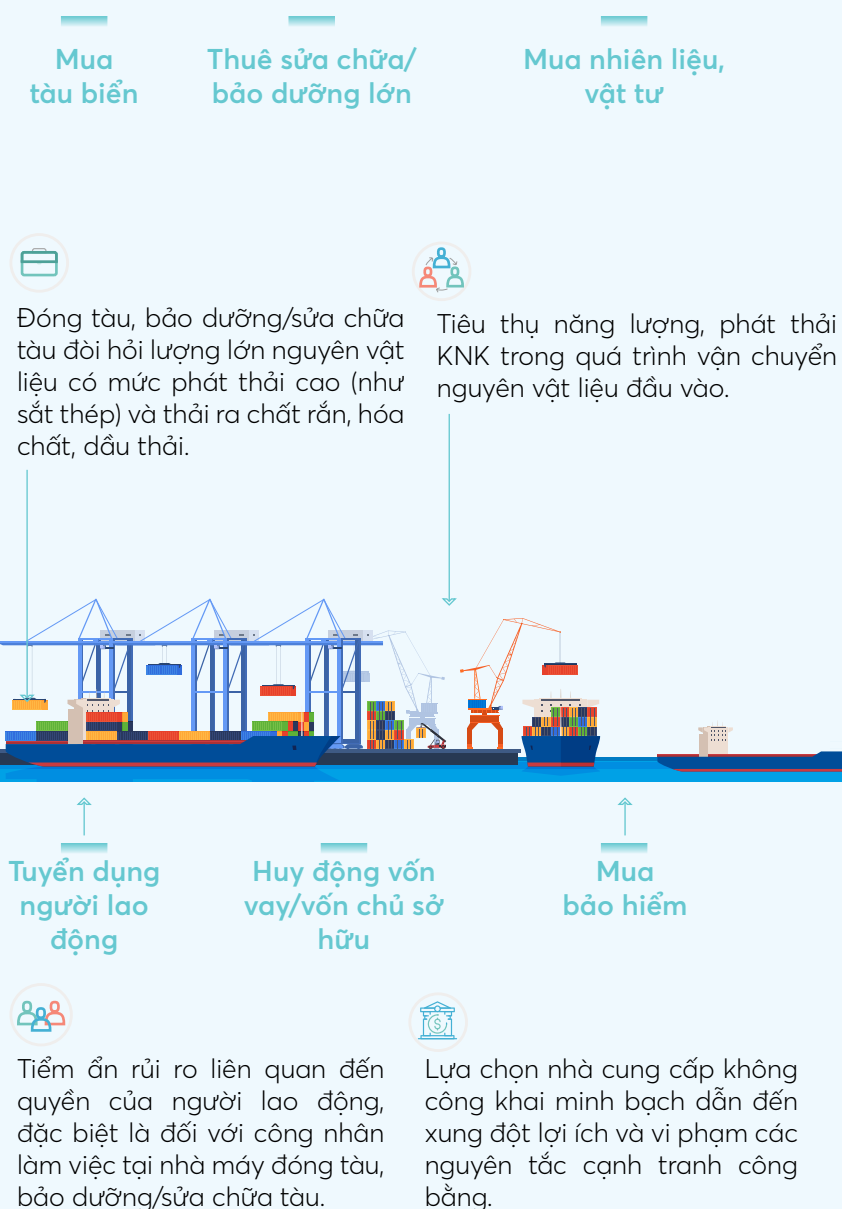
HOẠT ĐỘNG, CHUỖI GIÁ TRỊ VÀ CÁC TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

Trong khuôn khổ đánh giá tính trọng yếu kép (double materiality), PVTrans đã xác định và đánh giá các tác động trọng yếu đến môi trường, xã hội xuyên suốt quá trình vận hành và chuỗi giá trị.

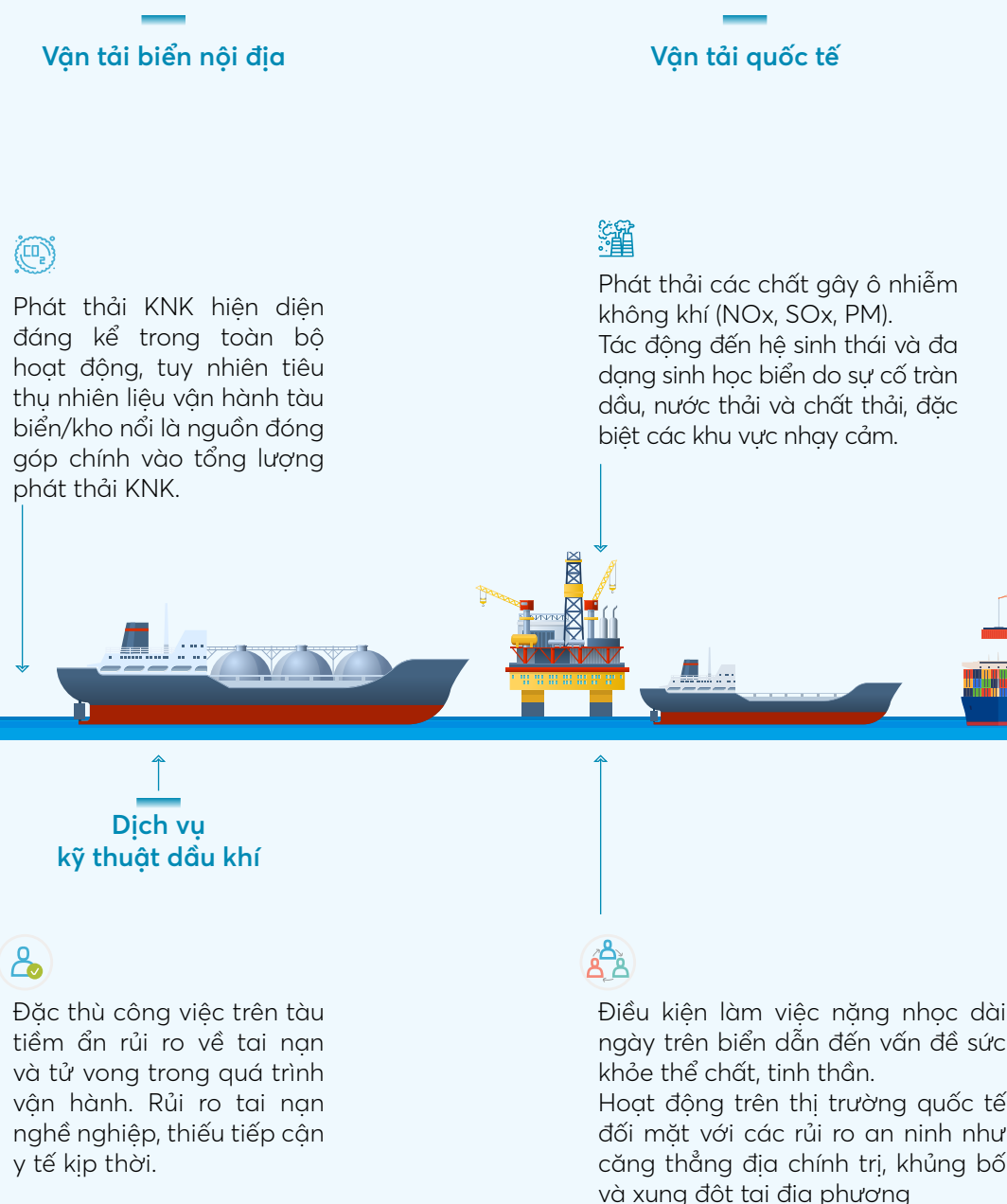
CÁC BÊN LIÊN QUAN CHÍNH



HOẠT ĐỘNG TIỀN VẬN HÀNH



HOẠT ĐỘNG CHÍNH



CUNG CẤP DỊCH VỤ HẠ NGUỒN



QUẢN TRỊ RỦI RO PTBV

PVTrans tích hợp các rủi ro liên quan đến phát triển bền vững vào khung quản trị rủi ro hiện hành, hỗ trợ thực hiện hóa mục tiêu kinh doanh trong chiến lược và vận hành nói chung và mục tiêu ESG nói riêng.

RỦI RO CHIẾN LƯỢC

Liên quan đến định hướng và kế hoạch phát triển dài hạn

- Căng thẳng địa chính trị**
Leo thang căng thẳng và bất ổn chính trị ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng, tuyến vận tải hoặc an ninh tàu và cảng
- Chuyển đổi công nghệ/Trí tuệ nhân tạo (AI)**
Thất bại hoặc chậm trễ trong lộ trình triển khai giải pháp công nghệ/AI
- Giảm phát thải (decarbonisation)**
Không đạt tiến độ/mục tiêu giảm phát thải theo lộ trình cam kết

RỦI RO TUÂN THỦ

Liên quan đến việc vi phạm quy định pháp luật

- Tuân thủ pháp lý và quy định**
Đối mặt với các vụ kiện, án phạt hoặc biện pháp cấm vận do vi phạm pháp luật
- Trách nhiệm đạo đức và xã hội**
Vi phạm nguyên tắc đạo đức, ứng xử doanh nghiệp hoặc trách nhiệm xã hội, gây ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín doanh nghiệp

RỦI RO VẬN HÀNH

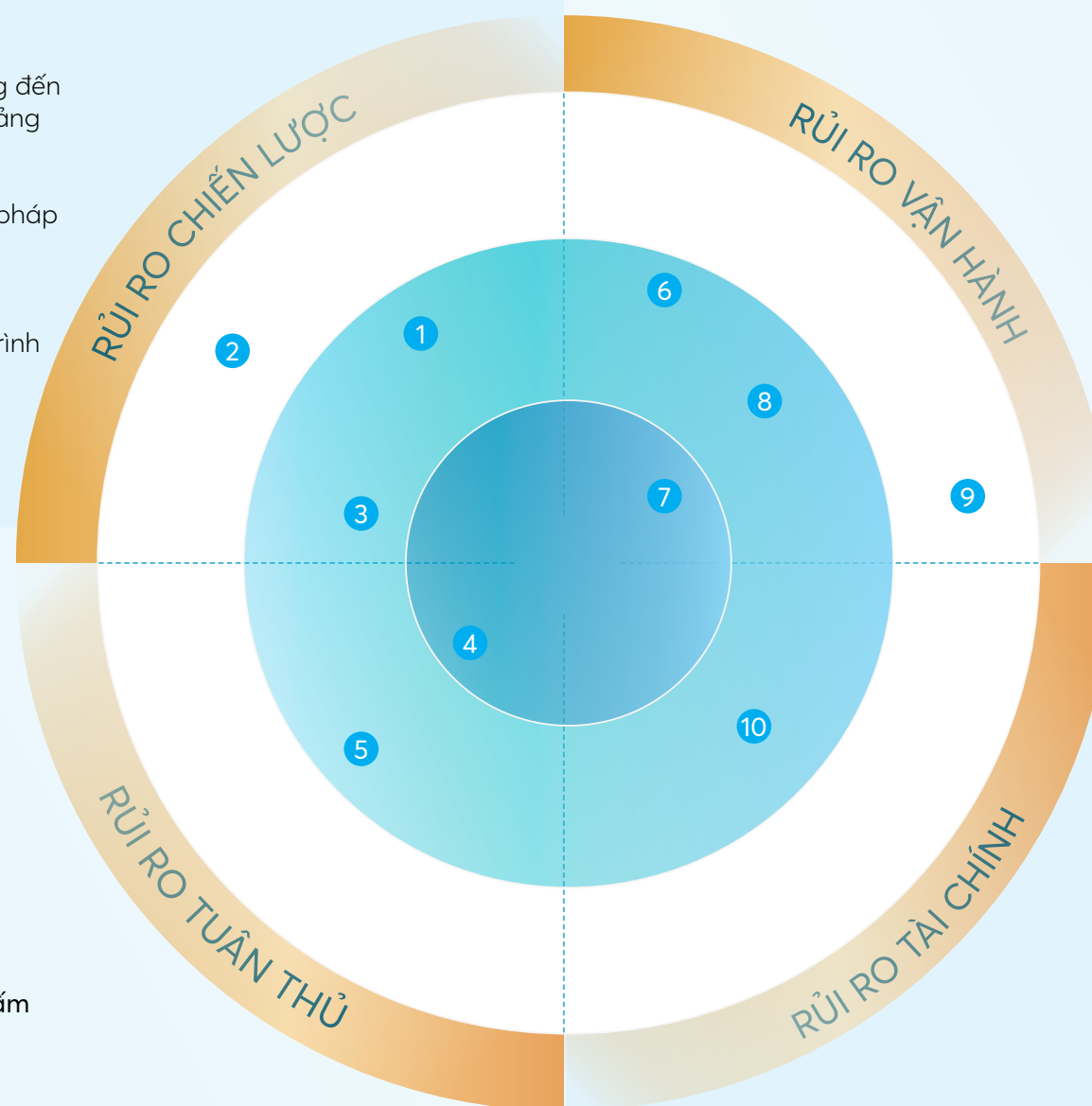
Liên quan đến hệ thống, con người và quy trình vận hành

- Biến đổi khí hậu (rủi ro vật lý)**
Các hiện tượng thời tiết cực đoan gây gián đoạn hoạt động, thiệt hại tài sản hoặc đứt gãy chuỗi cung ứng
- An ninh, an toàn tài sản, con người**
Xâm nhập bên ngoài hoặc tai nạn lao động gây gián đoạn vận hành, tổn thất tài sản hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng người lao động
- An ninh mạng**
Tấn công mạng gây gián đoạn hệ thống hoặc rò rỉ, thất thoát dữ liệu
- Khả năng thích ứng của chuỗi cung ứng**
Không ứng phó hiệu quả trước các cú sốc chuỗi cung ứng

RỦI RO TÀI CHÍNH

Liên quan đến khả năng phát sinh tổn thất tài chính

- Biến đổi khí hậu (rủi ro chuyển đổi)**
Tăng chi phí vận hành, áp lực đầu tư công nghệ xanh, chịu thuế carbon hoặc suy giảm giá trị tài sản do các chính sách liên quan đến biến đổi khí hậu



 Cao
  Thấp

(*) Chi tiết về khung quản trị rủi ro của PVTrans tại Báo cáo thường niên PVTrans năm 2024

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

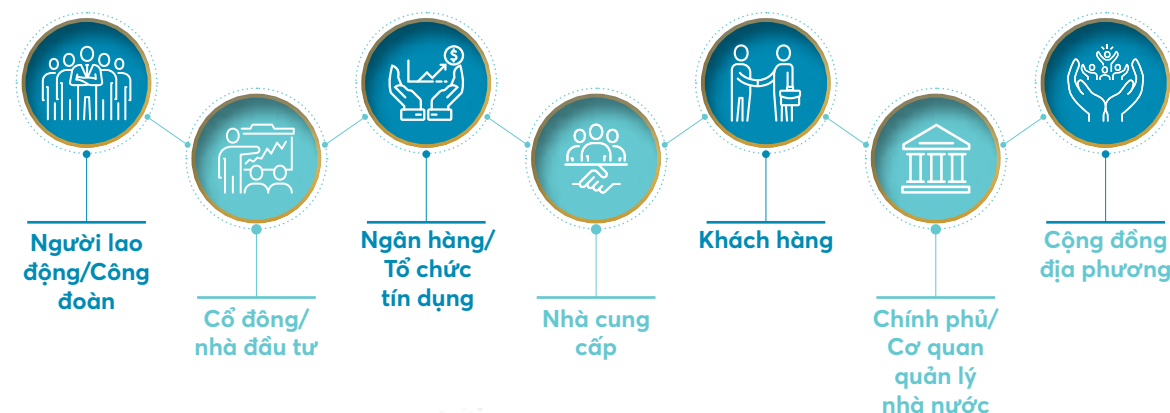
PVTrans nhận thức sâu sắc rằng việc lắng nghe và hợp tác hiệu quả với các bên liên quan chính - bao gồm cả những đối tượng chịu tác động trực tiếp từ hoạt động cốt lõi và chuỗi giá trị cũng như những người sử dụng thông tin công bố - là nền tảng cốt lõi của quản trị bền vững và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. PVTrans đã ban hành Bộ Quy tắc Ứng xử trong doanh nghiệp, trong đó cam kết tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan như người lao động, cổ đông/nhà đầu tư, khách hàng, nhà cung cấp, ngân hàng/tổ chức tín dụng cơ quan quản lý và cộng đồng địa phương. Cam kết này được cụ thể hóa thông qua việc thiết lập cơ chế giao tiếp hai chiều, công khai, minh bạch và có trách nhiệm, nhằm:

- » Lắng nghe và tiếp nhận các mối quan tâm chính của các nhóm liên quan chính,
- » Phản hồi kịp thời, phù hợp với kỳ vọng và mức độ ảnh hưởng của từng nhóm,
- » Đồng hành cùng các bên liên quan để xây dựng và điều chỉnh các giải pháp cân bằng giữa chiến lược kinh doanh và chiến lược ESG.

PVTrans đã thực hiện đánh giá, phân loại và xây dựng kế hoạch gắn kết phù hợp theo từng nhóm bên liên quan dựa trên mức độ ảnh hưởng và mức độ quan tâm của họ đến hoạt động và chuỗi giá trị của Tổng công ty.

Việc gắn kết với các bên liên quan được triển khai thường xuyên, liên tục và có hệ thống, thông qua nhiều kênh tương tác đa dạng. Các thông tin phản hồi đều được tổng hợp, phân tích và báo cáo HĐQT để tích hợp vào quá trình hoạch định, giám sát chiến lược, quản trị rủi ro và đưa ra quyết định.

Cách tiếp cận này giúp PVTrans nâng cao hiệu quả quản trị, nhận diện rủi ro và cơ hội, củng cố niềm tin chiến lược với các bên liên quan, và gia tăng khả năng thích ứng trên hành trình PTBV.



GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

CÁC BÊN LIÊN QUAN	CHỦ ĐỀ/ MỐI QUAN TÂM CHÍNH	PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN		VAI TRÒ	CAM KẾT, HÀNH ĐỘNG CỦA PVTRANS
 NGƯỜI LAO ĐỘNG/ CÔNG ĐOÀN	Thu nhập, chế độ phúc lợi Đào tạo, phát triển, cơ hội thăng tiến An toàn, sức khỏe, điều kiện, môi trường làm việc Đa dạng và cơ hội bình đẳng Định hướng ESG	Hội nghị người lao động Đánh giá hiệu quả công việc, thi đua khen thưởng định kỳ Chương trình đào tạo, huấn luyện chuyên môn, kỹ năng Hội thảo chuyên đề (Văn hóa doanh nghiệp, An toàn,...) Đối thoại người lao động Khảo sát về mức độ hài lòng trong công việc Các hoạt động của Công đoàn Truyền thông nội bộ Phần mềm quản lý nội bộ (email/Idoc,...)		Cung cấp thông tin đầu vào cho các chính sách và kế hoạch cải thiện nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến chế độ đãi ngộ, phúc lợi, mức độ hài lòng với công việc, đào tạo, phát triển, điều kiện làm việc, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp,...	Tôn trọng quyền lợi của người lao động liên quan đến thu nhập, chế độ phúc lợi, đào tạo, phát triển, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp,... theo luật pháp và tiêu chuẩn lao động quốc tế Minh bạch, công bằng, không phân biệt đối xử trong tuyển dụng, đề bạt, đánh giá nhân sự. Hình thành môi trường làm việc cởi mở, đối thoại đa chiều, khuyến khích người lao động nỗ lực học tập, phát huy tính chủ động, tính sáng tạo để đạt được năng suất và chất lượng tối ưu cho công việc được giao. Phân cấp, trao quyền và cung cấp nguồn lực phù hợp theo quy định cho các thành viên và có kiểm soát trên cơ sở yêu cầu công việc Tôn trọng thông tin, sự riêng tư cá nhân, chỉ sử dụng cho các công việc được pháp luật cho phép.
 CỔ ĐÔNG/ NHÀ ĐẦU TƯ	Định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh, đầu tư, ESG và kết quả thực hiện Tiềm năng tăng trưởng bền vững Năng lực quản trị công ty Hiệu quả tài chính và phi tài chính Giá cổ phiếu, chính sách cổ tức	Đại hội đồng cổ đông Hội nghị nhà đầu tư Gặp gỡ nhà đầu tư/chuyên gia phân tích Cập nhật kết quả kinh doanh định kỳ Trao đổi, cập nhật thông tin trực tiếp hoặc trực tuyến (email, điện thoại,...) Điểm nhấn đầu tư Báo cáo định kỳ: Báo cáo thường niên/Báo cáo tài chính/Báo cáo tình hình quản trị công ty Mục Quan hệ cổ đông - Website PVTrans Báo cáo/khuyến nghị của chuyên gia phân tích		Giúp PVTrans hiểu được vị thế của Tổng công ty so với các cơ hội đầu tư khác. Các xếp hạng ESG cũng hỗ trợ xác định các điểm cần cải thiện về quản trị và nhận diện các xu hướng ESG mới nổi	Công bố thông tin về hoạt động và tài chính đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời và minh bạch theo quy định. Ứng xử bình đẳng, thực hiện nhất quán các quy định, nguyên tắc đối với các cổ đông, nhà đầu tư Xây dựng và thực hiện chính sách cổ tức công bằng và nhất quán, hài hòa với mục tiêu phát triển của Tổng công ty Không sử dụng thông tin nội bộ để trục lợi hoặc thao túng thị trường, đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong giao dịch chứng khoán Tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông thực hiện quyền lợi của mình, tham gia các cuộc họp và đóng góp ý kiến vào sự phát triển của Tổng công ty Xây dựng kênh giao tiếp hiệu quả, lắng nghe và phản hồi ý kiến của cổ đông/nhà đầu tư để nâng cao giá trị của Tổng công ty.
 NGÂN HÀNG/ TỔ CHỨC TÍN DỤNG	Định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh, đầu tư, ESG và kết quả thực hiện Tình hình tài chính Khả năng trả gốc và lãi Tuân thủ hợp đồng tín dụng Hệ thống quản trị rủi ro	Trao đổi, cập nhật thông tin trực tiếp hoặc trực tuyến (email, điện thoại,...) Báo cáo định kỳ: Báo cáo thường niên/Báo cáo tài chính/Báo cáo tình hình quản trị công ty Các báo cáo/đánh giá từ bên thứ ba		Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn ESG, phản hồi về khả năng tiếp cận tín dụng, mức độ tín nhiệm, và các tiêu chí tài chính bền vững.	Công bố thông tin về hoạt động và tài chính đầy đủ, chính xác, kịp thời và minh bạch Trả gốc, lãi đầy đủ và đúng hạn, đảm bảo tuân thủ điều khoản, cam kết trong hợp đồng tín dụng Duy trì tín nhiệm tín dụng Tìm kiếm các phương án/nguồn tài chính xanh/tài chính ưu đãi tài trợ cho các dự án đầu tư tàu Phối hợp chia sẻ minh bạch thông tin về liên quan ESG để đối tác đáp ứng yêu cầu quy định như nguyên tắc Poseidon Kiểm soát rủi ro, đảm bảo phạm vi hoạt động đội tàu không vi phạm cấm vận của Liên hợp quốc, EU, Anh, Mỹ,... tránh sự kiện cross-default, bảo vệ năng lực tài chính toàn hệ thống

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

CÁC BÊN LIÊN QUAN	CHỦ ĐỀ/ MỐI QUAN TÂM CHÍNH	PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN		VAI TRÒ	CAM KẾT, HÀNH ĐỘNG CỦA PVTRANS
 NHÀ CUNG CẤP	Quy trình đấu thầu/ lựa chọn nhà cung cấp Khả năng thanh toán Tuân thủ điều khoản hợp đồng hàng hóa/ dịch vụ	Gặp gỡ, trao đổi thông tin trực tiếp hoặc trực tuyến (email, điện thoại,...) Đánh giá sơ bộ/đánh giá định kỳ/Kiểm tra hiện trường		Giúp xây dựng đánh giá toàn diện về hiệu quả thực tiễn và mức độ hợp tác của nhà cung cấp, đồng thời nâng cao tính minh bạch, bền vững trong chuỗi giá trị, đặc biệt về điều kiện lao động công bằng và cam kết tuân thủ quy định môi trường và đạo đức kinh doanh	Cam kết giao dịch với nhà cung cấp trên nguyên tắc công bằng, trung thực, khách quan và hài hòa lợi ích. Lựa chọn nhà cung cấp dựa trên tiêu chí khách quan, minh bạch và phù hợp với nhu cầu của PVTRANS. Nhà cung cấp phải đảm bảo giá cả hợp lý, cạnh tranh, đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn và hiệu suất sản phẩm/dịch vụ cũng như các yêu cầu về năng lực tài chính, năng lực vận hành, tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường, xã hội, đạo đức và quy định pháp luật. Đánh giá rủi ro, tác động môi trường và xã hội của nhà cung cấp. Ủng hộ các nhà cung cấp có chiến lược cạnh tranh minh bạch, áp dụng thực tiễn kinh doanh bền vững, không thao túng thị trường hoặc có hành vi gian lận. Không hợp tác với các nhà cung cấp có hành vi hối lộ, gian lận, vi phạm nhân quyền hoặc gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, xã hội.
 KHÁCH HÀNG	Khả năng tiếp cận dịch vụ Giá cước, chất lượng, tiến độ dịch vụ Uy tín thương hiệu Tính tương tác và phản hồi nhu cầu Bảo mật và quyền riêng tư Tác động của dịch vụ đến môi trường và xã hội	Gặp gỡ, trao đổi thông tin trực tiếp hoặc trực tuyến (email, điện thoại,...) Hội thảo/Hội nghị khách hàng Khảo sát ý kiến khách hàng		Giúp định hướng phát triển và hoàn thiện giải pháp dịch vụ, đồng thời đóng vai trò then chốt trong hiện thực hóa chiến lược nhằm mang lại giá trị cho khách hàng	Cam kết đặt lợi ích và sự hài lòng của khách hàng làm trọng tâm trong mọi hoạt động, bảo đảm cung cấp dịch vụ chất lượng cao, an toàn, hiệu quả và đáp ứng nhu cầu, kỳ vọng của khách hàng, phù hợp với các nguyên tắc quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001. Tôn trọng và bảo vệ thông tin cá nhân của khách hàng theo quy định của pháp luật, đồng thời áp dụng các biện pháp kiểm soát và bảo mật phù hợp nhằm ngăn ngừa các rủi ro liên quan đến quyền riêng tư và an toàn thông tin. Thiết lập cơ chế tiếp nhận, xử lý và giải quyết khiếu nại một cách kịp thời, minh bạch, công bằng, đảm bảo quyền lợi chính đáng của khách hàng, góp phần củng cố niềm tin và xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững. Không sử dụng các chiến lược kinh doanh gây hiểu lầm hoặc lừa đảo dưới bất kỳ hình thức nào. Thông tin cung cấp cho khách hàng phải chính xác, rõ ràng và đầy đủ, đảm bảo sự tin cậy và tuân thủ quy định pháp luật hiện hành

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Tiếp theo)

CÁC BÊN LIÊN QUAN	CHỦ ĐỀ/ MỐI QUAN TÂM CHÍNH	PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN		VAI TRÒ	CAM KẾT, HÀNH ĐỘNG CỦA PVTRANS
 CHÍNH PHỦ/CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	Tuân thủ các quy định của pháp luật Đóng góp NSNN	Diễn đàn/đối thoại chính sách; hội thảo/ hội nghị chuyên đề do Chính phủ/cơ quan quản lý nhà nước tổ chức Cuộc họp, thanh tra/kiểm tra, báo cáo định kỳ		Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời mở ra cơ hội hợp tác và triển khai các sáng kiến trong khuôn khổ ESG	Cam kết xây dựng mối quan hệ gắn kết, hợp tác bền vững với các cơ quan của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương. Cam kết không thực hiện những hành vi phi pháp, trái đạo đức để thu thập thông tin hoặc che đậy thông tin nhằm mang lại lợi ích riêng cho Tổng công ty. Cam kết không thực hiện những hành vi mang tính chất hối lộ để đạt được những ưu đãi đặc biệt về lợi ích như giấy phép hay hợp đồng.
 CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Trách nhiệm xã hội, đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng (giáo dục, sức khỏe cộng đồng, phát triển kinh tế địa phương,...)	Gặp gỡ, trao đổi trực tiếp hoặc trực tuyến (email, điện thoại,...) Hoạt động hỗ trợ cộng đồng		Giúp thấu hiểu rõ hơn nhu cầu và đặc thù môi trường kinh doanh nơi Tổng công ty hoạt động, từ đó định hướng các quyết định đầu tư, lựa chọn nguồn lực phù hợp và xây dựng giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực trong hoạt động và toàn bộ chuỗi giá trị	Xây dựng hình ảnh doanh nghiệp vì cộng đồng, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng Cam kết đóng góp tích cực vào sự PTBV của cộng đồng thông qua các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ xã hội và thực hiện trách nhiệm doanh nghiệp một cách có đạo đức, minh bạch và nhân văn. Công khai, minh bạch các hoạt động đóng góp xã hội, đảm bảo nguồn lực được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và mang lại giá trị thực tế. Định kỳ đánh giá và cải thiện các chương trình hỗ trợ cộng đồng, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và bền vững. Tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn lao động quốc tế và quy định pháp luật về quyền con người và quyền lao động. Không sử dụng lao động cưỡng bức, lao động trẻ em hoặc có hành vi vi phạm quyền con người dưới bất kỳ hình thức nào.
 TỔ CHỨC XÃ HỘI	Đóng góp tích cực vào các lĩnh vực có ảnh hưởng	Tham gia các diễn đàn, hội thảo,... do các tổ chức xã hội tổ chức		Cung cấp các góc nhìn chuyên sâu, chuyên môn và thông lệ tốt Hỗ trợ xác định các rủi ro hoặc cơ hội tiềm tàng	Cam kết thúc đẩy chuẩn mực quản trị doanh nghiệp chuyên nghiệp Tăng cường hợp lực với cộng đồng doanh nghiệp vì PTBV

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

PVTrans đã xây dựng quy trình xác định và quản lý các chủ đề trọng yếu dựa trên nguyên tắc trọng yếu kép (double materiality). Quy trình này không chỉ đánh giá mức độ tác động của hoạt động và chuỗi giá trị của PVTrans đến môi trường, xã hội (impact materiality) và mà còn phân tích tác động tài chính của các rủi ro, cơ hội đến chiến lược, hiệu quả kinh doanh, tình hình tài chính, dòng tiền và khả năng tiếp cận cũng như chi phí vốn (financial materiality).

Quy trình được triển khai theo phương pháp luận khoa học, có hệ thống, lồng ghép đánh giá nội bộ thông qua các cơ chế sẵn có như kiểm toán nội bộ, khung quản trị rủi ro và bộ phận chuyên môn với quan điểm của các bên liên quan bên ngoài như khách hàng, đối tác, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và chuyên gia độc lập trong lĩnh vực PTBV. Cách tiếp cận này giúp đảm bảo các chủ đề trọng yếu được đánh giá một cách khách quan, toàn diện và phản ánh đầy đủ đánh giá nội tại của PVTrans cũng như mối quan tâm và kỳ vọng của các bên liên quan.

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH VÀ QUẢN LÝ CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU (3-1)



KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TRỌNG YẾU CỦA CÁC LĨNH VỰC (3-2)

Các chủ đề trọng yếu được cụ thể hóa thành các tiểu chủ đề, dựa trên các tác động, rủi ro và cơ hội trọng yếu đã được xác định. HĐQT đã phê duyệt 20 chủ đề trọng yếu, được trình bày chi tiết theo 4 trụ cột: quản trị, kinh tế, môi trường và xã hội.

Các chủ đề môi trường được xem là trọng yếu về mặt tài chính chủ yếu xuất phát từ rủi ro không tuân thủ quy định hoặc chi phí khắc phục sự cố môi trường. Biến đổi khí hậu là một chủ đề trọng yếu đối với PVTrans xét trên cả khía cạnh tác động và tài chính, bao gồm rủi ro, cơ hội chuyển đổi và rủi ro vật lý. Các chủ đề trọng yếu về môi trường và hệ sinh thái bao gồm ô nhiễm (không khí, nước thải, chất thải, sự cố tràn dầu) và sức khỏe hệ sinh thái và đa dạng sinh học.

Đối với trụ cột xã hội, phát triển vốn con người; đa dạng, công bằng và hòa nhập, quan hệ lao động và quyền người lao động; an toàn và an ninh, sức khỏe là các chủ đề trọng yếu đối với PVTrans. Trong khi phần lớn các chủ đề được xác định là trọng yếu dưới góc độ tác động đến người lao động và cộng đồng, chi phí khắc phục, bồi thường bồi thường và tổn hại danh tiếng cũng được đánh giá là rủi ro trọng yếu. Bên cạnh đó, thu hút và giữ chân nhân tài cũng được xem là yếu tố trọng yếu về mặt tài chính, đóng vai trò then chốt trong việc thực hiện chiến lược phát triển dài hạn của PVTrans.

   Tích cực
   Tiêu cực
   Cơ hội tài chính
   Rủi ro tài chính

QUẢN TRỊ



Hiệu quả hoạt động của HĐQT



Minh bạch và trách nhiệm giải trình



Tuân thủ quy định pháp luật



Hiệu quả kinh tế



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI



Đào tạo và phát triển



Quyền của người lao động



An toàn và sức khỏe nghề nghiệp



Rủi ro an toàn hoạt động



Rủi ro an ninh biển



Sức khỏe thể chất và tinh thần



Chuỗi cung ứng bền vững



Cộng đồng



MÔI TRƯỜNG



Biến đổi khí hậu

Giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu



Thích ứng với biến đổi khí hậu



Ô nhiễm

Phát thải khí gây ô nhiễm



Quản lý nước khai thác và nước thải



Quản lý chất thải



Sự cố tràn



Hệ sinh thái và đa dạng sinh học

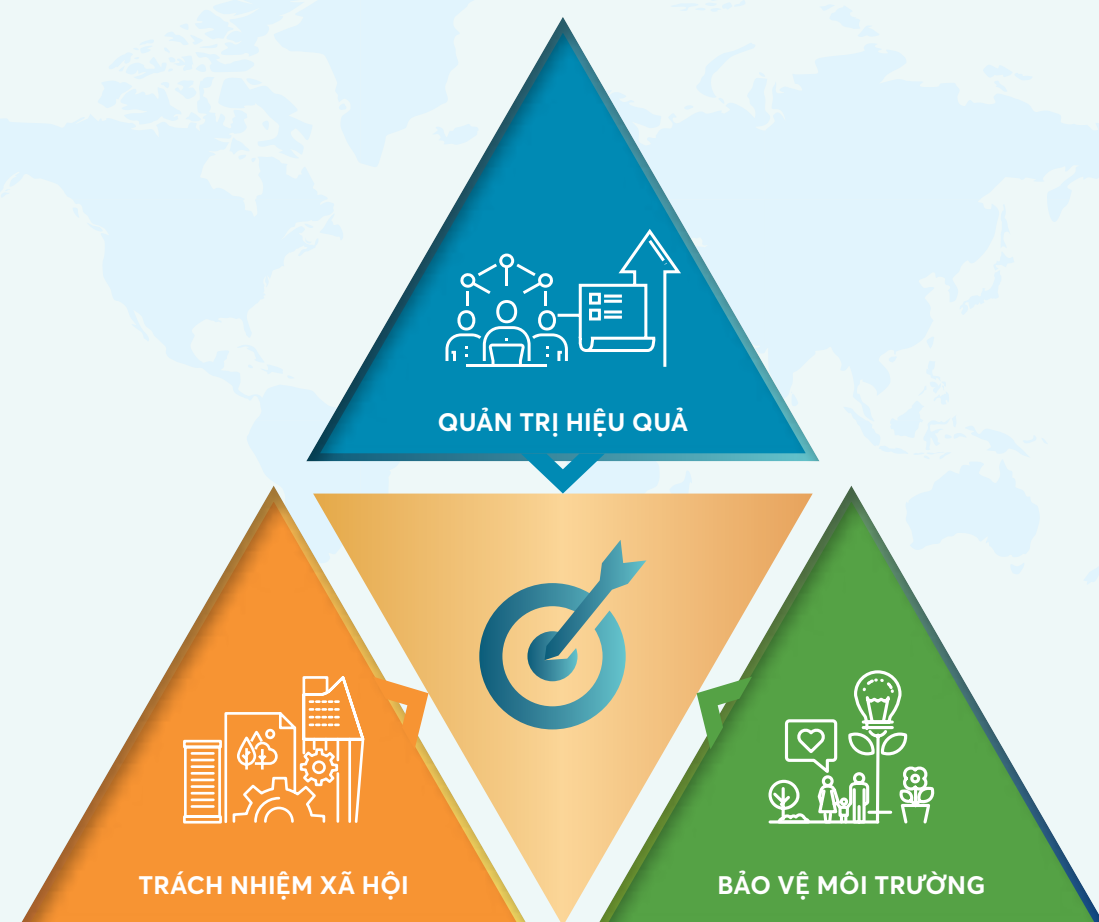
Sự xáo trộn hệ sinh thái biển



Phát tán sinh vật ngoại lai



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PTBV CỦA PVTRANS



Tại PVTrans, PTBV không đơn thuần là một cam kết mà còn là kim chỉ nam cho mọi chiến lược và hành động. Được định hình trên ba trụ cột cốt lõi: **Quản trị hiệu quả - Trách nhiệm xã hội - Bảo vệ môi trường**, chiến lược PTBV của PVTrans kiến tạo sự hài hòa giữa giá trị nội tại doanh nghiệp với lợi ích của nền kinh tế, con người, cộng đồng và hành tinh chung.

Mỗi trụ cột là một hướng đi, nhưng cùng hội tụ về một mục tiêu chung: thúc đẩy chuyển đổi tích cực và kiến tạo giá trị lâu dài, nơi minh bạch trong quản trị là bộ phận, phát triển con người là trọng tâm, và trách nhiệm với môi trường là sứ mệnh xuyên suốt. Đó cũng chính là lời khẳng định mạnh mẽ cho khát vọng không ngừng vươn xa của PVTrans trên hải trình chinh phục tương lai xanh và thịnh vượng.

QUẢN TRỊ CÔNG TY - NÂNG TẦM QUẢN TRỊ, GIÁ TĂNG GIÁ TRỊ BỀN VỮNG



Tại PVTrans, quản trị công ty không chỉ là nền móng cho sự vận hành hiệu quả, mà còn là bộ phận chiến lược giúp doanh nghiệp vươn xa, tạo dựng niềm tin cũng như gia tăng giá trị bền vững với nhà đầu tư, đối tác và toàn xã hội.

PVTrans cam kết không ngừng nâng tầm năng lực quản trị theo hướng tiệm cận các chuẩn mực tốt nhất trong nước và quốc tế, từng bước nâng cao điểm số theo Bộ nguyên tắc Quản trị công ty theo thông lệ tốt của Việt Nam (VNCG), với mục tiêu gia nhập nhóm doanh nghiệp dẫn đầu tại Việt Nam. Song song đó, đẩy mạnh hội nhập khu vực và toàn cầu thông qua việc áp dụng các khung chuẩn quốc tế như ASEAN Corporate Governance Scorecard (ACGS) và Nguyên tắc quản trị của G20/OECD.

ĐI ĐẾN QUẢN TRỊ



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI – VỮNG TÂM CON NGƯỜI, VỮNG BƯỚC CỘNG ĐỒNG



Trên hành trình PTBV, PVTrans xác định trách nhiệm xã hội không chỉ là một cam kết chiến lược, mà còn là nền tảng cốt lõi gắn kết giữa sự phát triển của doanh nghiệp với sự thịnh vượng của con người và cộng đồng.

Với tinh thần “Phát triển vì con người – Vững bước cùng cộng đồng”, PVTrans chủ động xây dựng một hệ sinh thái bền vững, nơi người lao động, đối tác và cộng đồng được tạo điều kiện để cùng phát triển, đóng góp và đồng hành lâu dài.

ĐI ĐẾN XÃ HỘI



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG – HẢI TRÌNH XANH CHO TƯƠNG LAI BỀN VỮNG



Bảo vệ môi trường không chỉ là nghĩa vụ tuân thủ, mà còn là một sứ mệnh hành động vì tương lai của đại dương và hành tinh chung cho các thế hệ tương lai. Trên mỗi hải trình, PVTrans tích cực lồng ghép yếu tố môi trường vào chiến lược phát triển và vận hành, định hướng theo mô hình tăng trưởng xanh, cân bằng giữa hiệu quả kinh tế và trách nhiệm bảo vệ môi trường và hệ sinh thái.

ĐI ĐẾN MÔI TRƯỜNG



Chiến lược ESG năm 2024 phân loại mức độ ưu tiên của các chủ đề ESG thành ba cấp độ:



Chiến lược ESG của PVTrans định hình một lộ trình chuyển đổi rõ ràng, đặt ESG là trọng tâm trong tầm nhìn, giá trị cốt lõi và định hướng phát triển dài hạn, đóng vai trò dẫn dắt việc hoạch định chính sách, phân bổ nguồn lực và khơi nguồn cảm hứng hành động ở mọi cấp độ. Đây chính là nền tảng giúp PVTrans thực thi hiệu quả các chiến lược kinh doanh đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư và tạo ra giá trị khác biệt, bền vững cho các bên liên quan.

Chiến lược này tập trung vào ba cam kết cốt lõi, được cụ thể hóa bằng cơ chế quản trị, mục tiêu và hệ thống chỉ số đo lường cụ thể, cho phép theo dõi tiến độ triển khai và minh bạch trong công bố thông tin. Các cam kết này phản ánh những khía cạnh mà vị thế, quy mô và phạm vi ảnh hưởng của PVTrans có thể tạo ra tác động – từ đó xác lập mục tiêu của PVTrans đối với từng nhóm chủ đề ESG.

Xuyên suốt chiến lược được xây dựng trên nền tảng đánh giá trọng yếu kép, phản ánh bối cảnh thị trường, môi trường kinh doanh, pháp lý kết hợp với kỳ vọng ngày càng cao của các bên liên quan, đồng thời tham chiếu chặt chẽ các chuẩn mực báo cáo ESG quốc tế.

THEO DÕI TIẾN ĐỘ VÀ CẬP NHẬT MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

Bảng dưới đây trình bày kết quả thực hiện đến hết năm 2024, đồng thời cập nhật định hướng điều chỉnh hoặc duy trì mục tiêu cho năm 2025 và các năm tiếp theo nhằm đảm bảo việc thực thi chiến lược ESG được đo lường cụ thể và cải thiện liên tục.

Việc rà soát, cập nhật mục tiêu được thực hiện định kỳ hàng năm. Những điều chỉnh mục tiêu trong năm 2025 cũng phản ánh kết quả đánh giá trọng yếu kép, biến động thị trường và sự dịch chuyển kỳ vọng ESG từ các bên liên quan.

Mục tiêu	Chỉ số	Chỉ tiêu		Kết quả năm 2024	So với năm 2023	Đánh giá	Cập nhật kế hoạch tiếp theo
QUẢN TRỊ PTBV							
HĐQT hoạt động hiệu quả, minh bạch, trách nhiệm giải trình	Tỷ lệ TV HĐQT tham gia cuộc họp HĐQT	>75%		98%			
	Có Ủy ban ESG, Tiểu ban KT&QTRR, Tiểu ban NS<	Có		Có	Đã thành lập Ủy ban ESG, ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của các thành viên trong Ủy ban/ Tiểu ban		Kiện toàn Tiểu ban NS< (bổ sung TV độc lập và đổi TB thành UB) - Tích hợp chỉ tiêu hoàn thành mục tiêu ESG vào Quy chế/quy trình đề cử, đánh giá hiệu quả HĐQT
	Tỷ lệ TV HĐQT tham gia chương trình đào tạo TV HĐQT/QTCT	100%		100%			Đẩy mạnh đào tạo TV HĐQT về ESG, chuyển đổi số, AI,...
	Tỷ lệ các vụ khiếu nại/tố cáo liên quan đến COC được giải quyết	100%		0%	N/A		- Ban hành và CBTT Quy chế xung đột lợi ích; Quy trình báo cáo, xử lý sai phạm - Đánh giá, triển khai đánh giá, giám sát tuân thủ và xử lý sai phạm liên quan đến COC, xung đột lợi ích.
	Số vi phạm về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc	0		0			
Tăng cường CBTT minh bạch, bảo vệ quyền của cổ đông và đảm bảo hài hòa lợi ích các bên hữu quan	Số trường hợp nhắc nhở/ xử lý vi phạm liên quan đến CBTT hoặc vi phạm các nghĩa vụ khác của công ty niêm yết	0		0	Cải thiện so với năm 2023 bị nhắc nhở 2 lần		Nâng cấp website (CBTT hoạt động/sự kiện IR, chuyên mục dành cho chuyên gia phân tích, earning presentations, tỷ lệ SHNN tối đa, các quy chế quản trị, tình hình tuân thủ quy định pháp luật và thông lệ tốt về QTCT...)
	Số khiếu nại liên quan đến hình thức tham gia, quyền biểu quyết và phát biểu của cổ đông	0		0	Tổ chức ĐHĐCĐ hybrid và biểu quyết điện tử (evoting)		Gia tăng tương tác cổ đông ngoài ĐHĐCĐ (Analyst meeting, Earning calls, Investor conference, 1-0-1 meeting, site visit,..)

Hoàn thành

Duy trì

Đang triển khai

Hoàn thành vượt mức

Tiếp tục duy trì

Mục tiêu	Chỉ số	Chỉ tiêu		Kết quả năm 2024	So với năm 2023	Đánh giá	Cập nhật kế hoạch tiếp theo
 QUẢN TRỊ PTBV (tiếp theo)							
Xây dựng môi trường kiểm soát và khung quản trị rủi ro vững mạnh	Số trường hợp nhắc nhở/xử lý vi phạm pháp luật và quy định	0		0			
	Số sự cố vi phạm an toàn thông tin, an ninh mạng hoặc thất thoát dữ liệu	0		0			Thành lập Ban Chỉ đạo KHCN, ĐMST và CDS thuộc HĐQT và thực hiện Chiến lược chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030
	Đánh giá tác động tài chính, rủi ro và cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu	Có		Mới nhận diện các cơ hội và rủi ro liên quan BĐKK	N/A	Đang triển khai	Ban hành Quy chế QTRR tích hợp rủi ro biến đổi khí hậu, an ninh mạng Đánh giá tác động tài chính và phân tích kịch bản khí hậu theo khung TCFD
Quản trị biến động, quản trị thay đổi nhằm gia tăng giá trị bền vững cho các bên liên quan	Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	2.800		3.666	Tăng 1% yoy		3.000
	Chi trả cổ tức (Tỷ đồng/%)	Tiền mặt: 3% Cổ phiếu: 10%		Tiền mặt: 106,8 tỷ đồng (3%) Cổ phiếu: 323,6 tỷ đồng (10%)	Tiền mặt: 94 tỷ đồng (3%)		Cổ phiếu: 10%
	Thu nhập và phúc lợi NLĐ (Tỷ đồng)			276	Giảm 7% yoy		
	Nộp NSNN (Tỷ đồng)	211		270	Tăng 1% yoy		380



Hoàn thành



Duy trì



Đang triển khai



Hoàn thành vượt mức



Tiếp tục duy trì

Mục tiêu	Chỉ số	Chỉ tiêu		Kết quả năm 2024	So với năm 2023	Đánh giá	Cập nhật kế hoạch tiếp theo
 TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI							
Xây dựng môi trường làm việc công bằng, minh bạch và hiện đại và giàu tính gắn kết	Thu nhập bình quân (Triệu đồng/người/tháng)	32,0		31,3	Tăng 1% yoy	Đạt 98% KH	
Nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ nhân lực, khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo	Số lượt đào tạo (lượt người)	1.181		2.348	Tăng 29% yoy		
Đảm bảo quyền lợi người lao động, thúc đẩy quan hệ lao động	Số vi phạm về phân biệt đối xử/quấy rối	0		0			
Kiến tạo không gian làm việc an toàn, lành mạnh , đảm bảo sức khỏe thể chất và tinh thần	Số vụ tai nạn/sự cố nghiêm trọng trên tàu	0		0			
	Số ca tử vong do tai nạn lao động/bệnh nghề nghiệp	0		0			
	LTIR (%)	<1		0,4			
Góp phần xây dựng chuỗi cung ứng minh bạch, có trách nhiệm	Số lượng/% nhà cung cấp mới được sàng lọc bằng tiêu chí môi trường, xã hội	100%		100%			
Tăng cường đóng góp hỗ trợ cộng đồng, phát triển xã hội	Số tiền giải ngân cho chương trình ASXH (Tỷ đồng)	31,5		18,3	Tăng 60% yoy	Hoàn thành 94,4% 2023-2024	



Hoàn thành



Duy trì



Đang triển khai



Hoàn thành vượt mức



Tiếp tục duy trì

Mục tiêu	Chỉ số	Chỉ tiêu		Kết quả năm 2024	So với năm 2023	Đánh giá	Cập nhật kế hoạch tiếp theo
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG							
Tối ưu hiệu suất tiêu thụ năng lượng	Cường độ tiêu thụ năng lượng	Năm 2030: Giảm 15% Năm 2050: Giảm 30%		Tàu biển: 0,127 MJ/DWT*Hải lý Kho chứa nổi: 379,04 MJ/M3 Văn phòng: 14,711 MJ/người		Đạt 98% KH	Tiếp tục trọng tâm tối ưu hiệu quả sử dụng năng lượng thông qua các sáng kiến theo SEEMP III (tối ưu hành trình, làm sạch, bảo dưỡng, chống ma sát,...), qua đó giảm phát thải Đầu tư tàu chở khí sạch LNG (2025: TMĐT 60 triệu \$)
Cắt giảm phát thải khí nhà kính, đóng góp thực hiện mục tiêu của Tập đoàn PVN, quốc gia và IMO	Cường độ phát thải NNK	Năm 2030: Giảm 40% Năm 2050: Trung hòa carbon		Tàu biển: 0,012 kgCO2e/DWT*Hải lý Kho chứa nổi: 0,094 kgCO2e/M3 Văn phòng: 3.407 kgCO2e/người	N/A (đo lường đầu tiên năm 2024)		Xem xét trích lập quỹ dự phòng quyền mua carbon ETS phù hợp với các quy định về định giá carbon (IMO 2023, EU ETS,...) Nghiên cứu đầu tư và chuyển đổi công nghệ mới, lựa chọn công nghệ và thời điểm đầu tư phù hợp đảm bảo hiệu quả dự án, đặc biệt trong bối cảnh công nghệ còn chưa hoàn thiện vẫn đang ở giai đoạn phát triển ban đầu
Giảm phát thải khí gây ô nhiễm nhằm bảo vệ môi trường và đáp ứng yêu cầu tuân thủ quốc tế	Số vi phạm liên quan đến phát thải NOx, SOx	0	0	0			
Kiểm soát và giảm lượng nước tiêu thụ; nâng cao hiệu quả sử dụng nước	Tỷ lệ nước thải ra môi trường đạt quy chuẩn kỹ thuật	100%	100%	100%			
Quản lý chất thải toàn diện, từ thu gom – phân loại – xử lý ngăn ngừa ô nhiễm biển	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn	100%	100%	100%			
Duy trì, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái biển	Số vụ tràn dầu đáng kể	0	0	0			
	Thời gian vận hành tàu trong các khu vực biển được bảo vệ hoặc khu vực có quy chế bảo tồn đặc biệt	0	0	0			
	Tỷ lệ đội tàu lắp đặt hệ thống nước dần xử chuyển đổi/xử lý	100%	100%	100%			

Hoàn thành

Duy trì

Đang triển khai

Hoàn thành vượt mức

Tiếp tục duy trì



03

NÂNG TẦM QUẢN TRỊ GIA TĂNG GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

HDQT kiến tạo giá trị cho phát triển bền vững	82
Tăng cường CBTT minh bạch, bảo vệ quyền của cổ đông và cân bằng quyền lợi cho các bên hữu quan	86
Định hình cơ chế kiểm soát gắn với quản trị rủi ro	88
Gia tăng giá trị bền vững cho nền kinh tế và các bên hữu quan	92

NÂNG TẦM QUẢN TRỊ, GIA TĂNG GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

- ⊖ Tiêu cực
- ⊕ Tích cực
- Ⓢ Rủi ro tài chính
- 💰 Cơ hội tài chính



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Hiệu quả hoạt động của HĐQT ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực quản trị công ty, định hướng chiến lược và năng lực giám sát các rủi ro môi trường, xã hội.

Yêu cầu ngày càng cao về ESG, tiêu chuẩn quản trị, và kỳ vọng của cổ đông buộc HĐQT phải nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp và khả năng phản ứng nhanh với biến động thị trường

PHẠM VI

Hoạt động chính

KHUNG THỜI GIAN

Trung và dài hạn

TÁC ĐỘNG ⊕

ẢNH HƯỞNG
TÀI CHÍNH 💰



MINH BẠCH VÀ TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

Thiếu minh bạch và trách nhiệm giải trình làm suy giảm niềm tin của cổ đông và các bên liên quan, gây cản trở việc xây dựng một môi trường kinh doanh công bằng, liêm chính. Điều này đi ngược lại với yêu cầu nâng cao chất lượng quản trị công ty và minh bạch thông tin, tiêu chí quan trọng trong tiến trình tiến trình nâng hạng và phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam theo hướng bền vững.

Ngược lại, trong bối cảnh yêu cầu công bố thông tin và quản trị ESG ngày càng cao, thiếu minh bạch có thể khiến PVTrans đối mặt với rủi ro pháp lý, giảm mức độ tín nhiệm với các nhà đầu tư và bị hạn chế tiếp cận vốn.

PHẠM VI

Hoạt động chính

KHUNG THỜI GIAN

Ngắn và trung hạn

TÁC ĐỘNG ⊖

ẢNH HƯỞNG
TÀI CHÍNH Ⓢ



TUÂN THỦ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Không tuân thủ có thể gây tác động tiêu cực đến văn hóa doanh nghiệp và xã hội, làm xói mòn lòng tin và âm trầm trọng thêm bất bình đẳng và thiếu minh bạch trong xã hội.

Hoạt động trong lĩnh vực chịu sự điều chỉnh chặt chẽ của pháp luật Việt Nam và các điều ước, quy chuẩn quốc tế, việc không tuân thủ dẫn đến rủi ro pháp lý (xử phạt, thu hồi giấy phép, đưa vào danh sách kiểm soát,...) kéo theo sự gia tăng chi phí tài chính khi phải bồi thường, nộp phạt hoặc khắc phục hậu quả pháp lý.

PHẠM VI

Hoạt động chính
Chuỗi giá trị

KHUNG THỜI GIAN

Ngắn hạn

TÁC ĐỘNG ⊖

ẢNH HƯỞNG
TÀI CHÍNH Ⓢ



HIỆU QUẢ KINH TẾ

Hiệu quả kinh tế là nền tảng gia tăng giá trị bền vững không chỉ cho Tổng công ty mà còn cho nền kinh tế cũng như các bên hữu quan

PHẠM VI

Hoạt động chính

KHUNG THỜI GIAN

Trung và dài hạn

TÁC ĐỘNG ⊕

ẢNH HƯỞNG
TÀI CHÍNH 💰



Tại PVTrans, quản trị công ty được xác định là yếu tố cốt lõi để duy trì tăng trưởng hiệu quả, hướng đến PTBV thông qua hệ thống quản trị hiệu quả, công bằng, minh bạch vừa đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành vừa tiệm cận các thông lệ quản trị tốt.

Dưới sự định hướng và chỉ đạo sát sao của HĐQT, PVTrans đã thiết lập nền móng quản trị công ty vững chắc, giúp Tổng công ty từng bước đi lên từ thời kỳ gian khó. Hệ thống quản trị phân cấp, phân quyền rõ ràng gắn liền với cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ, vừa khơi thông nguồn lực phát triển, nâng cao hiệu quả vừa đảm bảo tính tuân thủ, trách nhiệm giải trình xuyên suốt từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên.

Trước yêu cầu ngày càng cao về chuẩn mực quản trị, đặc biệt trong giai đoạn thị trường vốn Việt Nam hội nhập mạnh mẽ, PVTrans đã chủ động nghiên cứu và áp dụng

Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ tốt nhất dành cho các Công ty đại chúng tại Việt Nam (VNCG) - phiên bản xuất bản lần đầu vào tháng 9/2019 - vào quá trình hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ, hướng tới mục tiêu nâng cao năng lực quản trị công ty, gia tăng niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư, các bên liên quan và mở rộng khả năng tiếp cận thị trường vốn, tạo tiền đề bứt phá phát triển hoạt động kinh doanh trong tương lai.

Hệ thống quản trị tại PVTrans đang được xây dựng, hoàn thiện theo hướng hiện đại, bền vững dựa trên các nguyên tắc và thông lệ tốt quy định tại Bộ thông lệ VNCG xoay quanh 5 trụ cột chính sau:

CÁC NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ TẠI PVTRANS

TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

- » Thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT
- » Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp
- » Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập
- » Thiết lập các ủy ban trực thuộc HĐQT
- » Bảo đảm hoạt động hiệu quả của HĐQT
- » Thiết lập và duy trì văn hóa đạo đức công ty

MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT

- » Thiết lập khung QLRR và môi trường kiểm soát vững mạnh

CBTT VÀ MINH BẠCH

- » Tăng cường hoạt động CBTT

QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

- » Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông

QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

- » Tăng cường sự tham gia hiệu quả của các bên có quyền lợi liên quan

Trong năm 2024, nhằm hiện thực hóa mục tiêu nâng cao hiệu quả quản trị công ty, PVTrans đã triển khai đồng bộ nhiều hoạt động nổi bật, tập trung vào khía cạnh sau:



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG HĐQT VỚI CƠ CHẾ PHÂN NHIỆM RÕ RÀNG

Cơ cấu quản trị của PVTrans được thiết lập rõ ràng theo mô hình tách bạch giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc, và Ban kiểm soát, bảo đảm sự cân đối giữa chức năng kiểm soát và điều hành. Trong đó, HĐQT giữ vai trò then chốt trong việc định hướng chiến lược, giám sát công tác quản lý điều hành và đảm bảo trách nhiệm giải trình với cổ đông và các bên hữu quan.

Xuất phát từ mục tiêu nâng cao hiệu quả giám sát và hỗ trợ công tác quản trị, HĐQT tiếp tục thành lập và kiện toàn các Ủy ban, Tiểu ban, các Ban chuyên trách và các Tổ công tác trực thuộc. Đặc biệt, năm 2024 đánh dấu cột mốc quan trọng với sự ra đời của Ủy ban ESG, thể hiện cam kết mạnh mẽ của HĐQT trong việc tăng cường năng lực giám sát các vấn đề môi trường, xã hội và quản trị (ESG), hướng tới PTBV theo chuẩn mực quốc tế.

Trong nỗ lực phân định rõ ràng vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT và các cấp quản lý trong toàn Tổng công ty, HĐQT đã tiếp tục đẩy mạnh việc cập nhật, hoàn thiện các quy chế/ quy định quản trị nội bộ, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với thông lệ QTCT tốt nhất. Hệ thống quy chế nội bộ về QTCT bao gồm Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về QTCT và Quy chế nguyên tắc quản trị và mối quan hệ công tác của HĐQT,... Các quy chế đều được xây dựng dựa trên các nguyên tắc nền tảng của quản trị công ty hiện đại: công bằng, trách nhiệm, minh bạch.

Đáng chú ý, trong năm 2024, PVTrans đã ban hành và đưa vào áp dụng một loạt quy chế hoạt động chuyên biệt cho các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc HĐQT bao gồm Quy chế hoạt động của Ủy ban ESG, Quy chế hoạt động của Tiểu ban KT & QTRR, Quy chế hoạt động của Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng. Các quy chế quy định cụ

cam kết với trách nhiệm điều hành và giám sát hoạt động của Tổng công ty. Theo đó, HĐQT đã ban hành tổng số 154 Nghị quyết/ Quyết định về những vấn đề quan trọng. *Chi tiết tình hình tham gia các cuộc họp, Nghị quyết/ Quyết định HĐQT được trình bày tại Báo cáo tình hình quản trị công ty và Báo cáo thường niên của PVTrans.*

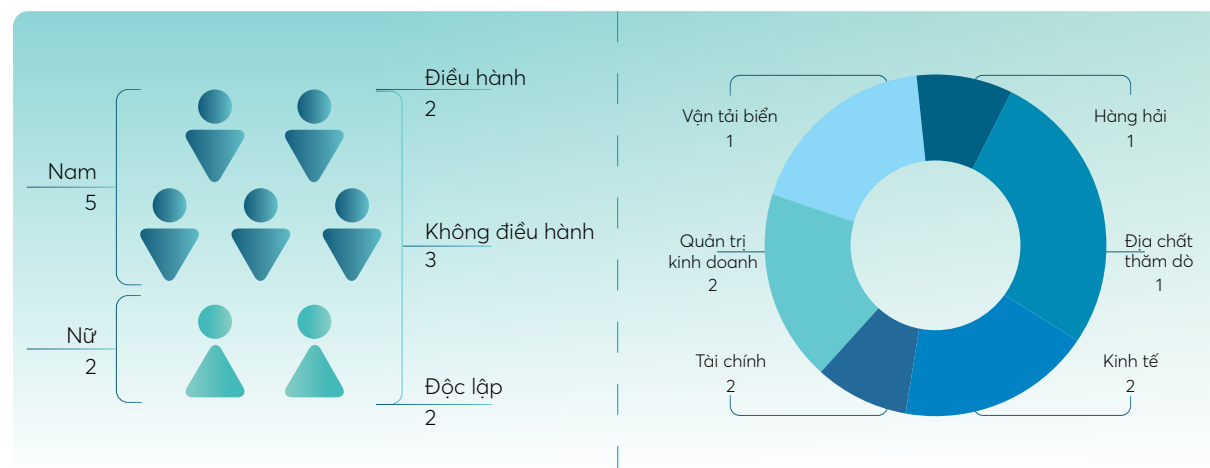
Định hướng sắp tới:

- » Kiện toàn các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc HĐQT, trong đó thay thế, bổ sung thành viên HĐQT và đổi tên Tiểu ban thành Ủy ban.
- » Tích hợp các chỉ tiêu hoàn thành mục tiêu ESG vào quy chế/ quy trình để cử, đánh giá hiệu quả hoạt động, lương thưởng của HĐQT, lồng ghép yếu tố PTBV vào cơ chế quản trị cấp cao.

TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC, TÍNH CHUYÊN NGHIỆP CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

PVTrans luôn coi trọng việc duy trì một HĐQT sở hữu năng lực chuyên môn vững vàng, kỹ năng quản trị chuyên nghiệp và tầm nhìn chiến lược nhằm đáp ứng yêu cầu PTBV của Tổng công ty.

Cơ cấu HĐQT của PVTrans đảm bảo sự đa dạng về kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm, độ tuổi và giới tính. Tất cả các thành viên HĐQT có trình độ học vấn từ Thạc sĩ trở lên với chuyên môn đa dạng trải rộng trên các lĩnh vực quan trọng liên quan đến hoạt động của PVTrans. HĐQT có 02 thành viên nữ trong tổng số 07 thành viên, thể hiện cam kết thúc đẩy bình đẳng giới trong quản trị công ty, góp phần tối ưu hóa lợi ích của sự đa dạng về giới trong HĐQT.



Hàng năm, PVTrans xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển và đào tạo về năng lực quản trị công ty dành cho các thành viên HĐQT nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc HĐQT và duy trì tiêu chuẩn của các thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong những năm gần đây, PVTrans đặc biệt chú trọng nâng cao hiểu biết và nhận thức của đội ngũ lãnh đạo chủ chốt về tầm quan trọng công tác quản trị công ty. Nhờ đó, tính đến nay, tất cả các thành viên đều đã hoàn tất tối thiểu một chương trình đào tạo thành viên HĐQT và được cấp chứng chỉ bởi Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD). Các thành viên HĐQT duy trì hoạt động trong mạng lưới thành viên HĐQT VIOD - thành viên của Viện thành viên HĐQT toàn cầu (GNDI) nhằm nắm bắt kịp thời những xu hướng và yêu cầu mới nhất về quản trị.

Định hướng những năm tới, PVTrans sẽ tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và triển khai chương trình đào tạo thành viên HĐQT linh hoạt, phù hợp với năng lực và định hướng phát triển, đặc biệt:

- » Cập nhật nội dung đào tạo để nâng cao khả năng thích ứng, bắt kịp các xu thế mới trong PTBV, quản trị rủi ro ESG, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số...
- » Đánh giá năng lực định kỳ và xây dựng lộ trình đào tạo theo giai đoạn, gắn với quy hoạch phát triển đội ngũ lãnh đạo kế thừa.

THÚC ĐẨY VĂN HÓA QUẢN TRỊ ĐẠO ĐỨC VÀ TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

Tại PVTrans, việc xây dựng và duy trì văn hóa quản trị dựa trên các giá trị đạo đức, minh bạch và trách nhiệm giải trình luôn được xem là nền tảng cốt lõi để vận hành hệ thống quản trị công ty hiệu quả, liêm chính và bền vững. Nhằm hiện thực hóa cam kết này, HĐQT đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp thiết thực:

- » Ban hành Bộ quy tắc ứng xử trong doanh nghiệp (COC), quy định các chuẩn mực đạo đức, nguyên tắc hành vi và giá trị cốt lõi. Bộ Quy tắc đã được phổ biến, triển khai đồng bộ trên toàn hệ thống Tổng công ty và các đơn vị thành viên, góp phần duy trì một môi trường làm việc minh bạch, công bằng và đầy trách nhiệm.
- » Thiết lập kênh tiếp nhận phản ánh và báo cáo ẩn danh, tạo điều kiện cho nhân viên, đối tác và các bên liên quan có thể tự do phản ánh các hành vi vi phạm với cam kết bảo vệ người tố cáo khỏi mọi hành động trả đũa thông qua kênh báo cáo nội bộ hoặc gửi email đến bộ phận thường trực về quy tắc ứng xử thuộc Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng: coc.report@pvtrans.com.

Để tiếp tục thúc đẩy văn hóa quản trị đạo đức một cách thực chất, PVTrans đặt ra các kế hoạch hành động cụ thể:

- » Tổ chức đào tạo và truyền thông nội bộ về Bộ Quy tắc COC, đảm bảo toàn hệ thống thấm nhuần các nguyên tắc đạo đức trong hành vi và ra quyết định.
- » Ban hành Quy chế quản lý xung đột lợi ích và Quy trình xử lý sai phạm trong năm 2025, nhằm tăng cường tính hệ thống và nhất quán trong việc xử lý các vi phạm đạo đức.
- » Triển khai đánh giá tuân thủ đạo đức định kỳ, làm cơ sở nâng cao nhận thức, phòng ngừa rủi ro hành vi và củng cố văn hóa tuân thủ.





TĂNG CƯỜNG CBTT MINH BẠCH, BẢO VỆ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÂN BẰNG QUYỀN LỢI CÁC BÊN HỮU QUAN

TẦM QUAN TRỌNG

Minh bạch và trách nhiệm giải trình giúp củng cố niềm tin của cổ đông và các bên liên quan, đồng thời thúc đẩy môi trường kinh doanh công bằng, lành mạnh.

MỤC TIÊU

Tăng cường CBTT minh bạch, bảo vệ quyền của cổ đông và đảm bảo hài hòa lợi ích các bên hữu quan

CHỈ SỐ

CHỈ TIÊU

Số trường hợp nhắc nhở/xử lý vi phạm liên quan đến CBTT hoặc vi phạm các nghĩa vụ khác của CTNY

0

Số khiếu nại liên quan đến hình thức tham gia, quyền biểu quyết và phát biểu của cổ đông

0

PVTrans cam kết công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch đến cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và công chúng theo quy định pháp luật đồng thời hướng tới việc áp dụng các chuẩn mực quốc tế nhằm liên tục củng cố niềm tin, bảo vệ quyền lợi và đối xử công bằng với mọi cổ đông.

Trong thời gian gần đây, PVTrans ghi nhận nhiều điểm nhấn tích cực:

TĂNG CƯỜNG CÔNG BỐ THÔNG TIN MINH BẠCH

- » Ban hành Quy chế CBTT, chuẩn hóa quy trình, nguyên tắc và trách nhiệm CBTT phù hợp với quy định pháp luật và thông lệ tốt về quản trị công ty.
- » Bổ nhiệm Người được ủy quyền công bố thông tin là Người phụ trách quản trị công ty, đảm bảo tính thống nhất, chuyên nghiệp và minh bạch trong quá trình truyền tải thông tin ra bên ngoài.
- » Thành lập Tổ PR-IR trực thuộc HĐQT, chuyên trách công tác truyền thông doanh nghiệp và quan hệ nhà đầu tư, tăng cường kênh kết nối minh bạch, hiệu quả với cổ đông, nhà đầu tư và giới phân tích.
- » Công bố thông tin song ngữ Anh - Việt.
- » Rà soát, công bố tình hình, mức độ và lộ trình tuân thủ VNCG, thể hiện nỗ lực tiếp cận các chuẩn mực quản trị tiên tiến.
- » Công bố đầy đủ và chi tiết thù lao của từng thành viên HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc trong Báo cáo thường niên, đáp ứng yêu cầu minh bạch và trách nhiệm giải trình trước cổ đông.
- » Lần đầu tiên phát hành Báo cáo PTBV riêng biệt, phản ánh cam kết mạnh mẽ của PVTrans trong việc tích hợp yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào chiến lược hoạt động.



BẢO VỆ VÀ THÚC ĐẨY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

- » Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên thành công trong vòng 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tuân thủ nghiêm túc các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.
- » Lần đầu tiên áp dụng mô hình họp kết hợp trực tiếp và trực tuyến (hybrid) tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, đồng thời triển khai bỏ phiếu điện tử (e-voting), tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao khả năng tham gia của cổ đông, kể cả cổ đông không thể tham dự trực tiếp.
- » Đảm bảo tất cả cổ đông tham dự Đại hội đều có quyền phát biểu và thảo luận trực tiếp hoặc thông qua nền tảng trực tuyến, đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong quá trình thông qua Nghị quyết Đại hội.

Nhờ đó, PVTrans nhiều năm liền được được công nhận là "Doanh nghiệp Đạt chuẩn Công bố thông tin" và đặc biệt vinh dự lọt Top 3 Mid Cap có hoạt động Quan hệ nhà đầu tư (IR) được Định chế tài chính đánh giá cao nhất năm 2023 trong khuôn khổ giải thưởng IR Award do Vietstock, hiệp hội VAFE và báo FILI đồng tổ chức.

Trong thời gian tới, PVTrans tiếp tục đẩy mạnh công tác minh bạch thông tin và quan hệ cổ đông thông qua các định hướng trọng tâm:

- » Gia tăng tương tác chủ động với cổ đông ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ.
- » Nâng cấp website, đặc biệt chuyên mục IR.



ĐỊNH HÌNH CƠ CHẾ KIỂM SOÁT GẮN VỚI QUẢN TRỊ RỦI RO

TẦM QUAN TRỌNG

Môi trường kiểm soát hiệu quả và khung quản trị rủi ro vững mạnh là điều kiện tiên quyết để doanh nghiệp vận hành an toàn, minh bạch và thích ứng với biến động

MỤC TIÊU

Xây dựng môi trường kiểm soát và khung quản trị rủi ro vững mạnh

CHỈ SỐ

CHỈ TIÊU

Số trường hợp nhắc nhở/xử lý vi phạm pháp luật và quy định 0

Số sự cố vi phạm an toàn thông tin, an ninh mạng hoặc thất thoát dữ liệu 0

Đánh giá tác động tài chính, rủi ro và cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu theo khung TCFD Có



PVTrans xác định môi trường kiểm soát là một trong những trụ cột cốt lõi để đảm bảo hiệu quả quản trị công ty, phòng ngừa rủi ro và thúc đẩy PTBV. Trong năm 2024, PVTrans tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều biện pháp nhằm hoàn thiện khung kiểm soát nội bộ, tăng cường năng lực giám sát và tuân thủ theo các nguyên tắc VNCG.

PVTrans đã thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa chiến lược, rủi ro, kiểm soát thông qua hệ thống phân cấp rõ ràng, đảm bảo việc nhận diện, đánh giá và quản lý rủi ro được tích hợp trong toàn bộ chuỗi vận hành. Ủy ban KT&QTRR trực thuộc HĐQT được kiện toàn và phát huy vai trò là tuyến phòng vệ thứ hai, có chức năng giám sát độc lập đối với hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và tuân thủ pháp luật. *Chi tiết về Báo cáo quản trị rủi ro xem tại Báo cáo thường niên PVTrans năm 2024.*

Hệ thống quản lý rủi ro được xây dựng bài bản, với bản đồ rủi ro, khẩu vị rủi ro đã được HĐQT phê duyệt và cập nhật định kỳ. Bên cạnh các rủi ro truyền thống, PVTrans chú trọng giám sát các rủi ro mới nổi như rủi ro biến đổi khí hậu, rủi ro an ninh mạng, biến động địa chính trị... trong bối cảnh toàn cầu nhiều biến động. Việc chủ động nhận diện và quản lý những rủi ro này không chỉ là một thách thức mà còn là cơ hội lớn để PVTrans nâng cao năng lực thích ứng trước các biến động thị trường mà còn tạo nền tảng để hiện thực hóa tầm nhìn PTBV. *Chi tiết danh mục rủi ro được trình bày tại mục "Quản trị rủi ro PTBV."*

HĐQT định kỳ đánh giá cơ cấu vốn và chính sách nợ vay của PVTrans nhằm bảo đảm sự cân đối hợp lý giữa vốn chủ sở hữu và vốn vay, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển dài hạn và khẩu vị rủi ro đã được xác định. Việc đánh giá này tập trung vào các chỉ tiêu trọng yếu như: tỷ lệ đòn bẩy tài chính, chi phí sử dụng vốn, kỳ hạn và cơ cấu các khoản vay, khả năng thanh toán cũng như mức độ phụ thuộc vào các nguồn tài trợ bên ngoài. Trên cơ sở kết quả đánh giá, HĐQT kịp

thời đưa ra các quyết sách điều chỉnh phù hợp nhằm tối ưu hóa cơ cấu vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đồng thời củng cố năng lực tài chính, qua đó tăng cường khả năng chống chịu trước biến động thị trường và hỗ trợ thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trong trung và dài hạn.

Bên cạnh đó, Công ty đã thiết lập hệ thống giám sát an ninh mạng nhiều lớp bao gồm tường lửa, hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập IPS, hệ thống phòng chống tấn công APT (Advance Persistent Threats) Phần mềm Antivirus (TrendMicro) được triển khai đồng bộ trên máy chủ và máy trạm, kết hợp cùng giải pháp sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc 3-2-1 (3 bản sao, 2 phương tiện lưu trữ khác nhau, 1 bản sao ngoài hệ thống); Hệ thống giám sát lưu lượng mạng, theo dõi bằng thông kênh truyền để kịp thời cảnh báo khi có dấu hiệu bất thường hoặc nguy cơ bị tấn công. Tổ chức đào tạo nhận thức an toàn thông tin định kỳ cho toàn bộ thuyền viên và CBCNV. Ban An toàn Thông tin - An ninh mạng nội bộ trực thuộc hệ thống quản trị công ty, phối hợp chặt chẽ với Ban Chuyển đổi số và Ủy ban KT&QTRR nhằm đánh giá, cảnh báo và xử lý kịp thời các rủi ro công nghệ.

Về kiểm toán độc lập, PVTrans duy trì tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán khách quan, minh bạch và chuyên môn cao. Hệ thống quy trình giám sát việc thực hiện khuyến nghị từ kiểm toán độc lập được áp dụng chặt chẽ với sự tham gia của Ban Kiểm soát/Tiểu ban KT&QTRR, tăng cường năng lực kiểm soát nội bộ và tính tuân thủ trong toàn hệ thống. Năm 2024, PVTrans không sử dụng bất kỳ dịch vụ phi kiểm toán nào từ đơn vị kiểm toán độc lập, qua đó không tạo ra xung đột lợi ích, đảm bảo tính độc lập và khách quan của các báo cáo kiểm toán.



Trong năm 2024, PVTrans không ghi nhận trường hợp vi phạm nào bị nhắc nhở hay xử phạt liên quan đến các quy định về môi trường, an toàn kỹ thuật, lao động, quản trị công ty và CBTT, thể hiện hiệu lực vận hành hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và cam kết mạnh mẽ về quản trị minh bạch và liêm chính.

Định hướng sắp tới:

- » Ban hành Quy chế Quản trị rủi ro tích hợp, quy định cách thức nhận diện đánh giá và kiểm soát các rủi ro ESG, đặc biệt là rủi ro biến đổi khí hậu và an ninh mạng,...
- » Tiếp tục nâng cấp công cụ phân tích kịch bản khí hậu và đánh giá tác động tài chính tham chiếu khung khuyến nghị của TCFD, điều chỉnh phù hợp theo các đặc thù của ngành vận tải biển, qua đó xác định và lượng hóa các rủi ro chuyển đổi và rủi ro vật lý, có thể ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh trong trung và dài hạn.





GIA TĂNG GIÁ TRỊ
BỀN VỮNG CHO
NỀN KINH TẾ
VÀ CÁC BÊN
HỮU QUAN

TẦM QUAN TRỌNG

Hiệu quả kinh tế là nền tảng gia tăng giá trị bền vững không chỉ cho Tổng công ty mà còn cho nền kinh tế cũng như các bên hữu quan

MỤC TIÊU

Quản trị biến động, quản trị thay đổi nhằm gia tăng giá trị bền vững cho các bên liên quan

Chỉ số	Chỉ tiêu
Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	2.800
Chi trả cổ tức (Tỷ đồng/%)	Tiền mặt: 3% Cổ phiếu: 10%
Thu nhập và phúc lợi NLĐ (Tỷ đồng)	100%
Nộp NSNN (Tỷ đồng)	211
Tổng giải ngân ASXH (Tỷ đồng)	31,5

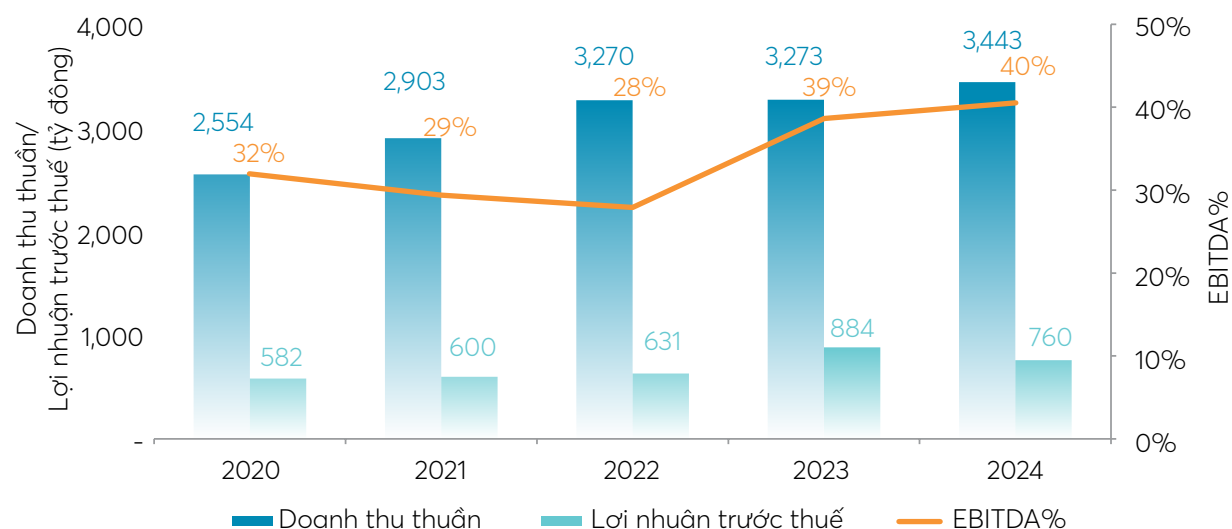
Với chiến lược PTBV hướng tới đem lại lợi ích lâu bền, PVTrans luôn nỗ lực xây dựng một nền tảng kinh doanh vững chắc, trong đó hiệu quả hoạt động kinh tế không chỉ là thước đo năng lực quản trị và vận hành mà còn là nền tảng quan trọng để PVTrans hiện thực hóa cam kết với các bên liên quan.

KẾT QUẢ KINH DOANH TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH, BỀN VỮNG

Năm 2024, Công ty mẹ PVTrans tiếp tục hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra, duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định trong bối cảnh ngành vận tải biển còn nhiều biến động, với tổng doanh thu công ty mẹ đạt hơn

3.443 tỷ đồng, vượt trên 31% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 760 tỷ đồng, vượt trên 36% so với kế hoạch.





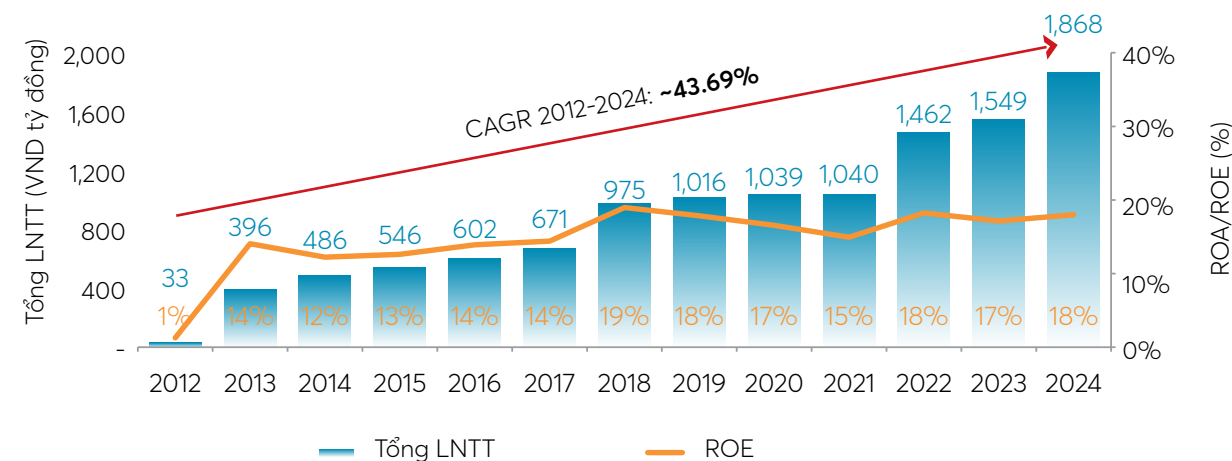
Là doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu Việt Nam, hoạt động vận tải biển đóng vai trò trụ cột trong việc mang lại kết quả kinh doanh khả quan cho Tổng công ty, với doanh thu thuần từ hoạt động vận tải biển năm 2024 đạt 2.722 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 9% so với năm 2023, chiếm 79% tổng doanh thu. Kết quả này đến từ việc PVTrans đầu tư mở rộng quy mô đội tàu, tối ưu hóa vận hành khai thác, cũng như nắm bắt kịp thời các cơ hội trên thị trường.

Tỷ trọng đóng góp của Công ty mẹ duy trì ở mức bình quân trên 50% trong giai đoạn 2020-2024, giảm còn 41% vào năm 2024 chủ yếu do các công ty con chủ động giữ lại lợi nhuận nhằm tái đầu tư, mở rộng năng lực đội tàu. Điều này cho thấy Công ty mẹ vẫn giữ vai trò dẫn dắt chiến lược và đóng góp lớn vào lợi nhuận hợp nhất, trong khi các công ty con dần phát huy hiệu quả kinh doanh, bổ sung nguồn thu vào kết quả hợp nhất.

Mô hình holding đặc thù đậm chất PVTrans là điểm sáng trong chiến lược quản trị toàn diện. Việc đẩy mạnh phân cấp đi đôi

kiểm tra, giám sát tạo ra cơ chế phối hợp linh hoạt giữa Công ty mẹ và các công ty con. Trong đó, Công ty mẹ giữ vai trò trung tâm định hướng chiến lược, quản trị vốn và kiểm soát tài chính toàn hệ thống. Các công ty con được trao quyền tự chủ trong điều hành, chủ động nắm bắt thị trường và tối ưu hiệu quả khai thác.

Nhờ đó, toàn bộ các công ty con kinh doanh có lãi, củng cố năng lực tài chính và gia tăng hiệu quả sử dụng vốn đầu tư toàn hệ thống. Đặc biệt, PVTrans đã duy trì được đà tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận hợp nhất liên tục trong 14 năm - một thành quả hiếm thấy trong ngành vận tải biển vốn đặc thù với biến động chu kỳ mạnh, chịu ảnh hưởng lớn từ giá dầu, cung-cầu đội tàu toàn cầu và tình hình địa chính trị.



Định hướng trong thời gian tới, PVTrans sẽ tiếp tục nâng cao vai trò dẫn dắt của Công ty mẹ, gia tăng tỷ trọng đóng góp trong cơ cấu lợi nhuận hợp nhất toàn Tổng công ty thông qua:

- » Đẩy mạnh đầu tư đội tàu, tăng tỷ lệ cơ cấu vốn tài sản cố định, góp phần tăng tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận trực tiếp từ hoạt động vận tải tại Công ty mẹ.
- » Mở rộng hệ sinh thái dịch vụ tại Công ty mẹ, nhằm nâng cao biên lợi nhuận.
- » Tăng cường hiệu quả quản trị rủi ro và giám sát hệ thống nhằm hỗ trợ các đơn vị thành viên vận hành hiệu quả, đồng thời bảo toàn và gia tăng giá trị vốn đầu tư, góp phần gia tăng lợi nhuận chuyển về Công ty mẹ.

Chi tiết Kết quả kinh doanh Hợp nhất và các công ty con trình bày tại Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc tại Báo cáo thường niên của PVTrans năm 2024.

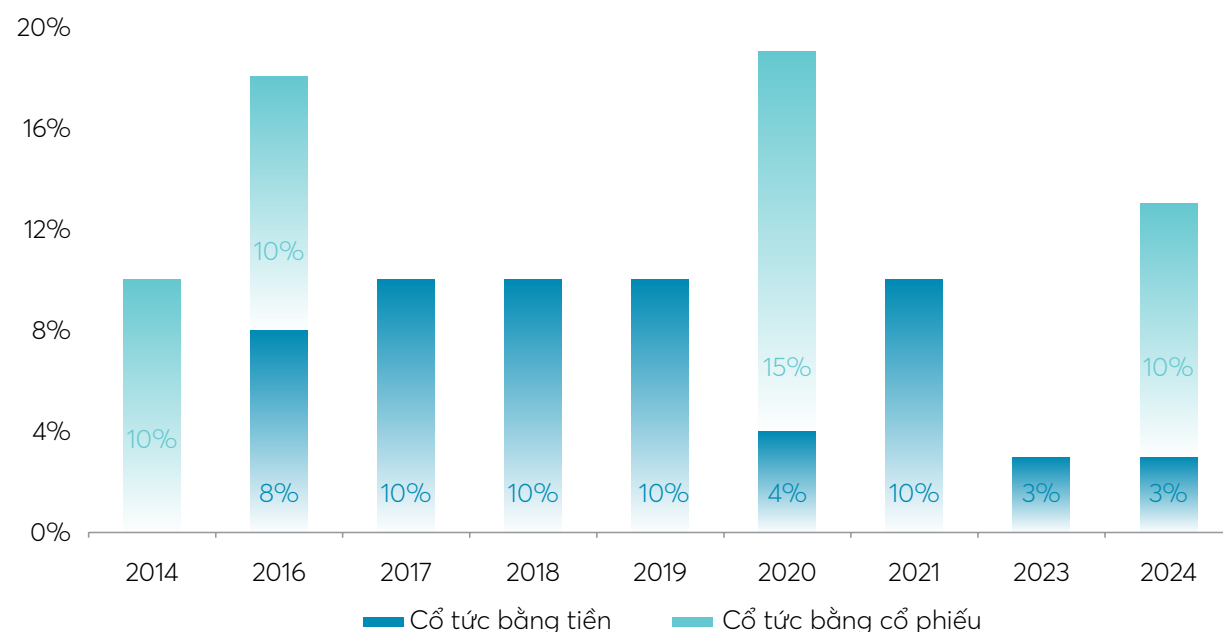


DUY TRÌ GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CHO CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

Nhằm gia tăng giá trị cho cổ đông và thể hiện cam kết mạnh mẽ về lợi ích kinh tế bền vững, PVTrans duy trì chính sách chi trả cổ tức hợp lý, phù hợp với hiệu quả kinh doanh và định hướng phát triển dài hạn.

Kể từ năm 2014 đến nay, PVTrans đã chi trả tổng cộng gần 1.689 tỷ đồng cổ tức tiền mặt và 1.234 tỷ đồng cổ tức cổ phiếu (theo mệnh giá). Riêng trong năm 2024, mặc dù đối mặt với nhiều biến động của nền kinh tế và thị

trường, Tổng công ty vẫn đảm bảo phân phối lợi nhuận một cách hài hòa giữa cổ đông và nhu cầu tái đầu tư, với tổng số cổ tức chi trả là 107 tỷ đồng bằng tiền mặt và 324 tỷ đồng bằng cổ phiếu (theo mệnh giá). Việc duy trì chính sách cổ tức ổn định qua nhiều năm đã góp phần khẳng định năng lực tài chính vững chắc của PVTrans, đồng thời thể hiện trách nhiệm trong việc bảo vệ quyền lợi cổ đông, gắn kết lợi ích của nhà đầu tư với định hướng PTBV của Tổng công ty.



Với định hướng tái đầu tư, nâng cao năng lực vận tải và mở rộng hoạt động kinh doanh, PVTrans duy trì việc trích lập một phần LNST hàng năm vào Quỹ ĐTPT. Riêng trong năm 2024, PVTrans đã trích hơn 220 tỷ đồng, tương đương với 30% LNST vào Quỹ ĐTPT – mức trích lập cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Điều này cho thấy cam kết mạnh mẽ của Tổng công ty đối với mục tiêu phát triển dài hạn, đồng thời thể hiện tầm nhìn chiến lược trong việc chủ động chuẩn bị nguồn lực cho tái cơ cấu đội tàu, đầu tư vào công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, thích ứng linh hoạt với xu thế chuyển dịch của thị trường năng lượng và vận tải toàn cầu.

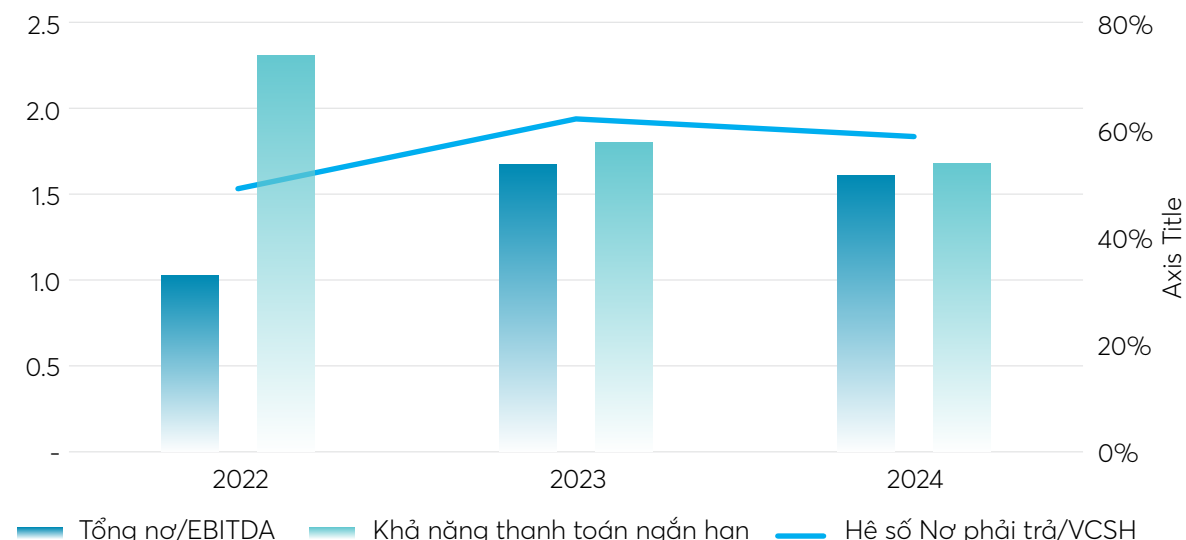
ĐẦU TƯ

VỚI TỔNG TRỌNG TÀI
3 tàu **162.017** DWT

ĐẦU TƯ GÓP VỐN BỔ SUNG

231 tỷ đồng VÀO CÁC ĐVT

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ CƠ CẤU VỐN BỀN VỮNG



Các chỉ số đòn bẩy tài chính phản ánh định hướng quản trị vốn có kỷ luật, với trọng tâm là duy trì mức đòn bẩy hợp lý, kiểm soát chi phí tài chính và củng cố năng lực thanh toán. Qua đó, PVTrans đảm bảo cấu trúc vốn tối ưu và tăng cường khả năng chống chịu rủi ro, làm nền tảng cho phát triển ổn định và bền vững.

Đối với các khoản vay đầu tư đội tàu, PVTrans cam kết tuân thủ chặt chẽ các chỉ số tài chính ràng buộc theo yêu cầu của các ngân hàng:

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ (DSCR)

>= 1,3

TỔNG NỢ TRÊN EBITDA

<= 3,5 lần

TỶ LỆ TÀI TRỢ TỐI ĐA

70 % giá mua tàu

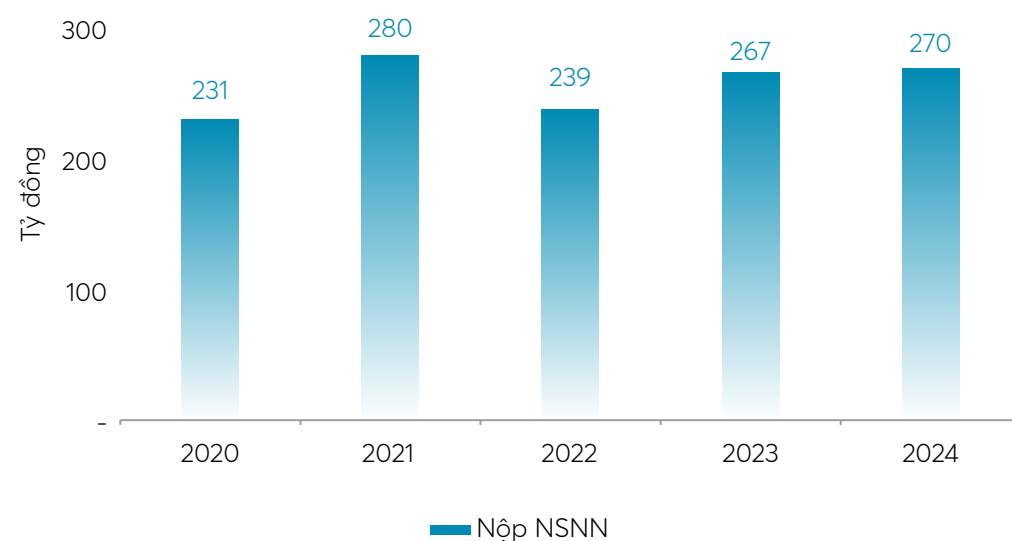
ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC



**TỔNG SỐ THUẾ PVTRANS
PHẢI NỘP NSNN ĐẠT**

270
TỶ ĐỒNG

Trong năm 2024, tổng số thuế PVTrans phải nộp vào Ngân sách Nhà nước đạt khoảng 270 tỷ đồng. Sự gia tăng nghĩa vụ thuế chủ yếu đến từ các khoản đóng góp của thuế Giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân phản ánh kết quả tích cực từ doanh thu duy trì tăng trưởng; hoạt động đầu tư mua tàu được đẩy mạnh và thu nhập của người lao động được cải thiện.



PVTrans nhiều năm liền nằm trong Top 1.000 doanh nghiệp đóng góp nhiều nhất vào ngân sách quốc gia. Việc PVTrans duy trì nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước ở

mức cao thể hiện vai trò tích cực của doanh nghiệp trong việc tạo ra giá trị kinh tế cho xã hội và đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.

NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG

PVTrans luôn ưu tiên cho công tác an sinh xã hội như một phần thiết yếu góp phần thúc đẩy sự phát triển và nâng cao phúc lợi cho cộng đồng địa phương.

Chi tiết về trách nhiệm với cộng đồng tham chiếu mục "Trách nhiệm xã hội".



**TỔNG KINH PHÍ PVTRANS DÀNH CHO
HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI VÀ ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG NĂM 2024 LÀ**

18,3
TỶ ĐỒNG

tăng 60% so với
năm 2023





TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VỮNG TÂM CON NGƯỜI, VỮNG BƯỚC CỘNG ĐỒNG

Nuôi dưỡng nguồn lực, kiến tạo tương lai	106
Liên kết bền vững đồng hành cùng chuỗi giá trị có trách nhiệm	132
Chung tay vì cộng đồng, thúc đẩy giá trị bền vững	134
Chia sẻ tri thức, kiến tạo giá trị lâu dài	140

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI – VỮNG TÂM
CON NGƯỜI, VỮNG BƯỚC CỘNG ĐỒNG

 THU HÚT VÀ GIỮ CHÂN NHÂN TÀI	PHẠM VI CBCNV/Thuyền viên KHUNG THỜI GIAN Trung và dài hạn TÁC ĐỘNG ẢNH HƯỞNG TÀI CHÍNH
Với chính sách đãi ngộ hấp dẫn, môi trường làm việc công bằng, toàn diện và gắn kết giúp người lao động nâng cao thu nhập, ổn định việc làm, gia tăng mức độ hài lòng trong công việc. Việc không thể thu hút và giữ chân nhân tài có thể dẫn đến gián đoạn nguồn lực, ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành và triển khai chiến lược dài hạn. Đồng thời làm phát sinh chi phí tuyển dụng, đào tạo lại, và suy giảm uy tín thương hiệu tuyển dụng trên thị trường.	
 ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN	PHẠM VI CBCNV/Thuyền viên KHUNG THỜI GIAN Trung và dài hạn TÁC ĐỘNG ẢNH HƯỞNG TÀI CHÍNH
Các chương trình đào tạo định kỳ, phát triển kỹ năng chuyên môn và xây dựng lộ trình thăng tiến tạo điều kiện cho người lao động nâng cao năng lực, tăng thu nhập và thăng tiến trong nghề nghiệp. Sự gắn bó và phát triển của người lao động giúp PVTrans xây dựng đội ngũ kế thừa chất lượng, giảm thiểu rủi ro thiếu hụt nhân sự, nâng cao khả năng thích ứng trong bối cảnh biến động.	
 QUYỀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG	PHẠM VI CBCNV/Thuyền viên KHUNG THỜI GIAN Trung và dài hạn TÁC ĐỘNG ẢNH HƯỞNG TÀI CHÍNH
Việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người lao động không chỉ giúp PVTrans xây dựng một môi trường làm việc ổn định, công bằng và toàn diện mà còn tạo động lực gắn bó, nâng cao hiệu suất lao động và giảm rủi ro xung đột nội bộ. Ngoài ra, việc tuân thủ các tiêu chuẩn lao động và thúc đẩy quan hệ lao động hài hòa cũng góp phần lan tỏa thông lệ kinh doanh có trách nhiệm trong cộng đồng doanh nghiệp, đóng góp tích cực vào tiến trình thúc đẩy công bằng xã hội và PTBV tại Việt Nam.	

- ⊖

Tiêu cực

⊕

Tích cực

Ⓢ

Rủ ro tài chính

💰

Cơ hội tài chính

 AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP	PHẠM VI Thuyền viên KHUNG THỜI GIAN Ngắn hạn TÁC ĐỘNG ẢNH HƯỞNG TÀI CHÍNH
RỦI RO AN TOÀN HOẠT ĐỘNG Lực lượng lao động trên tàu đối mặt với nguy cơ tai nạn lao động và chấn thương nghiêm trọng trong quá trình vận hành có thể ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe hoặc thậm chí gây tử vong. Những sự cố mất an toàn trên tàu có thể gây thiệt hại tài chính đáng kể cho PVTrans như tổn thất doanh thu do gián đoạn vận hành, chi phí bồi thường tai nạn, khắc phục hậu quả và gây suy giảm uy tín thương hiệu.	
RỦI RO AN NINH BIỂN Thuyền viên còn chịu tác động từ rủi ro an ninh bên ngoài như cướp biển, chiếm giữ tàu, bắt cóc, khủng bố, đặc biệt trong bối cảnh gia tăng xung đột và bất ổn địa chính trị. Các mối đe dọa này gây rủi ro nghiêm trọng đến sức khỏe, an toàn, tính mạng người lao động. Về mặt tài chính, điều này có thể gây gián đoạn hoạt động, tổn hại tài sản và hàng hóa, làm gia tăng chi phí bảo hiểm và chi phí xử lý, khắc phục sự cố an ninh.	
SỨC KHỎE THỂ CHẤT VÀ TINH THẦN Do tính chất công việc đòi hỏi thể lực cao trong môi trường làm việc khắc nghiệt và thường xuyên tiếp xúc với hóa chất độc hại, người lao động trên tàu có nguy cơ bị mệt mỏi kéo dài, suy giảm thể lực và mắc bệnh nghề nghiệp. Thời gian sống và làm việc kéo dài ngoài khơi cũng tạo áp lực lớn đến sức khỏe tinh thần, dễ dẫn đến căng thẳng, trầm cảm và làm tăng nguy cơ mất an toàn. Các vấn đề sức khỏe thể chất và tinh thần có thể làm gia tăng chi phí y tế, bảo hiểm và bồi thường tai nạn lao động; đồng thời gây gián đoạn hoạt động do thiếu hụt nhân sự hoặc mất năng suất lao động, ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành.	

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI – VỮNG TÂM CON NGƯỜI, VỮNG BƯỚC CỘNG ĐỒNG

⊖ Tiêu cực

⌘ Rủi ro tài chính

(Tiếp theo)

⊕ Tích cực

⌘ Cơ hội tài chính



CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG

Hoạt động mua sắm và thuê ngoài nếu không được giám sát chặt chẽ có thể dẫn đến rủi ro vi phạm quy định về lao động, môi trường và đạo đức kinh doanh.

Các rủi ro đến từ nhà cung cấp như việc sử dụng nhiên liệu kém chất lượng, không tuân thủ quy định môi trường, hoặc điều kiện lao động không đạt chuẩn,... có thể gây gián đoạn nguồn cung và ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa/dịch vụ, phát sinh chi phí xử lý và tác động đến uy tín của PVTrans.

PHẠM VI

Chuỗi cung ứng

KHUNG THỜI GIAN

Ngắn hạn

TÁC ĐỘNG



ẢNH HƯỞNG TÀI CHÍNH



CỘNG ĐỒNG

Các chương trình ASXH góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội tại địa phương, hướng đến sự thịnh vượng, ổn định và bền vững. Bên cạnh đó, tham gia các sáng kiến cộng đồng như mạng lưới quản trị giúp nâng cao năng lực thực hành quản trị chuyên nghiệp và tăng cường hợp lực giữa các doanh nghiệp.

Mối quan hệ tin cậy, gắn kết với cộng đồng giúp PVTrans củng cố "giấy phép xã hội để hoạt động" (social licence), giảm thiểu rủi ro xã hội, nâng cao niềm tin, uy tín thương hiệu và tạo nền tảng thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh, huy động vốn và duy trì sự ổn định dài hạn.

PHẠM VI

Cộng đồng

KHUNG THỜI GIAN

Trung hạn và dài hạn

TÁC ĐỘNG



ẢNH HƯỞNG TÀI CHÍNH





NUÔI DƯỠNG NGUỒN LỰC, KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

TẦM QUAN TRỌNG

Chính sách đãi ngộ hấp dẫn, môi trường làm việc công bằng và gắn kết giúp người lao động nâng cao thu nhập, ổn định việc làm, gia tăng mức độ hài lòng trong công việc.

MỤC TIÊU

Xây dựng môi trường làm việc công bằng, minh bạch hiện đại và giàu tính gắn kết.

CHỈ SỐ

Thu nhập bình quân
(Triệu đồng/người/tháng)

CHỈ TIÊU

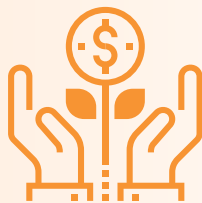
32,0

THU HÚT VÀ GIỮ CHÂN NHÂN TÀI

PVTrans không ngừng hoàn thiện hệ thống chế độ, chính sách đãi ngộ với mục tiêu đảm bảo việc làm ổn định, thu nhập cạnh tranh và phúc lợi toàn diện cho toàn thể người lao động. Đây là nền tảng quan trọng để xây dựng một môi trường làm việc tích cực, minh bạch và công bằng, qua đó góp phần nâng cao mức độ hài lòng, giữ chân nhân tài và gia tăng hiệu suất làm việc.

Chính sách thu nhập tại PVTrans được điều chỉnh và giám sát chặt chẽ thông qua Quy chế trả lương, trả thưởng. Việc chi trả lương thưởng căn cứ chức danh đảm nhận, năng lực chuyên môn, quá trình công tác và mức độ hoàn thành nhiệm vụ gắn với kết quả kinh doanh chung của Tổng công ty.

Bên cạnh đó, PVTrans cũng trích lập và sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm theo Quy chế thi đua, khen thưởng và các cam kết trong Thỏa ước lao động tập thể nhằm ghi nhận kịp thời đóng góp tích cực và đồng thời hỗ trợ phúc lợi nhằm nâng cao đời sống vật chất, tài chính và tinh thần cho người lao động.



MỨC LƯƠNG BÌNH QUÂN
CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG
TẠI PVTRANS ĐẠT

31,28

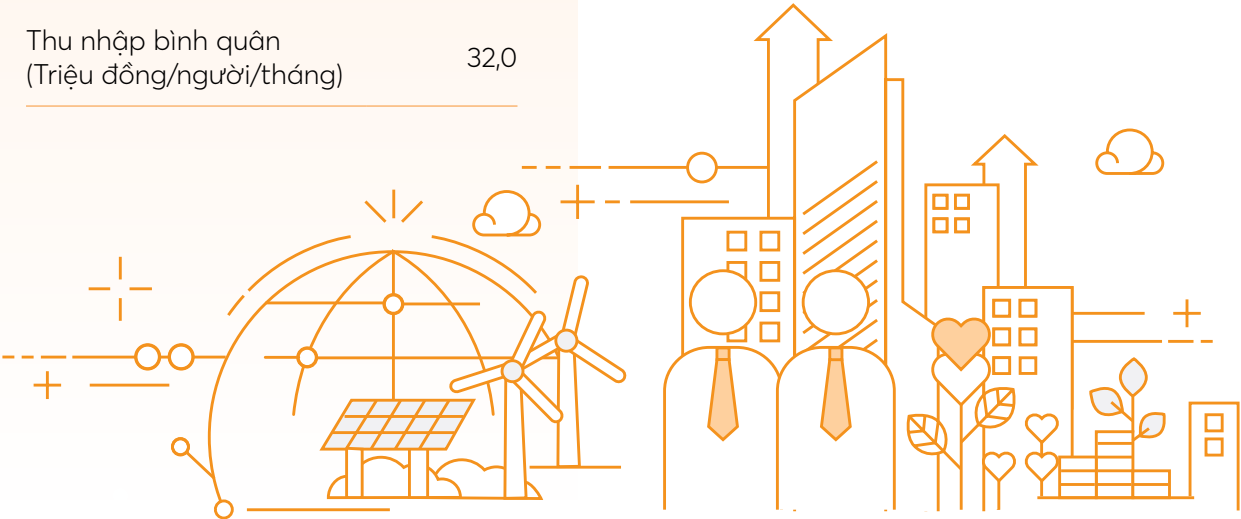
triệu đồng/người/tháng

Trong năm 2024, mức lương bình quân của người lao động tại PVTrans đạt 31,28 triệu đồng/người/tháng, cao gấp 6,3 lần so với mức lương tối thiểu vùng tại TP. Hồ Chí Minh là 4,96 triệu đồng/người/tháng (theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP). Con số này ghi nhận mức tăng nhẹ so với năm 2023, phản ánh cam kết của PVTrans trong việc đảm bảo thu nhập ổn định, năm sau luôn bằng hoặc cao hơn năm trước.

Chỉ số	Đơn vị tính	2024	2023	2022
Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2024	2023	2022
Số lao động cuối kỳ	Số người	553	618	762
Tiền lương và phúc lợi của nhân viên	Tỷ đồng	304	333	430
Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tỷ đồng	136	119	112
Trích	Tỷ đồng	44	44	31
Chi	Tỷ đồng	28	37	26
Mức lương bình quân	Triệu đồng/người/tháng	31.28	31.09	27.76
Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao trung bình so với mức lương tối thiểu vùng I	%			
Nam		527%	438%	454%
Nữ		447%	386%	386%

Ngoài ra, PVTrans duy trì thực hiện đánh giá thi đua định kỳ hằng năm nhằm khen thưởng thường xuyên cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời chi thưởng đột xuất cho các sáng kiến, giải pháp cải tiến được ghi nhận trong các phong trào thi đua chuyên đề như: cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, đổi mới vận hành,... Trong năm 2024, Tổng công ty đã trích Quỹ khen thưởng,

phúc lợi và khen thưởng Ban điều hành với tổng số tiền 44,2 tỷ (7% LNST chưa phân phối) và thực chi 28 tỷ đồng. Việc khen thưởng kịp thời, minh bạch không chỉ ghi nhận xứng đáng những đóng góp nổi bật mà còn khơi dậy tinh thần cống hiến, lan tỏa văn hóa thi đua tích cực trong toàn hệ thống, tạo động lực thúc đẩy sáng tạo, đổi mới và PTBV.



TỔNG CÔNG TY ĐÃ TRÍCH QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI VÀ KHEN THƯỞNG BAN ĐIỀU HÀNH VỚI TỔNG SỐ TIỀN

44,2

tỷ đồng

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật, PVTrans xây dựng và duy trì một hệ thống phúc lợi mở rộng nhằm gia tăng giá trị an sinh cho người lao động.

PHÚC LỢI - TUÂN THỦ QUY ĐỊNH		
» BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động & bệnh nghề nghiệp » Chế độ nghỉ và trợ cấp thai sản (đối với nam và nữ)		
VƯỢT TRÊN SỰ TUÂN THỦ		
Trợ cấp làm việc » Tiền ăn, trang phục, phương tiện đi lại, chi phí gửi xe, xăng xe, điện thoại, công tác phí,... » Trang bị máy tính, điện thoại di động,...	Khen thưởng » Thường xuyên, theo kết quả kinh doanh của Tổng công ty » Đột xuất, sáng kiến cải tiến, đổi mới, tiết kiệm, ngăn chặn hành vi gây hại lợi ích Tổng công ty	
Sở hữu cổ phần » Mua cổ phần ưu đãi của PVTrans và các đơn vị thành viên	Hưu trí » Bảo hiểm hưu trí tự nguyện (PVI Sun Life) » Trợ cấp nghỉ hưu	Sức khỏe » Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện (PVIcare) » Khám sức khỏe định kỳ
Phụ cấp đời sống » Hoạt động gắn kết đội ngũ, văn hóa, thể thao, tham quan học tập, về nguồn,... » Tổ chức kỉ niệm và tặng quà các dịp lễ 8/3, 20/10, kỷ niệm thành lập công ty, ngày 30/4-1/5, ngày 2/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán,... » Nghỉ có lương và tặng quà cho NLĐ dịp sinh nhật, hiếu hỉ » Tặng quà cho con NLĐ nhân dịp 1/6, Trung Thu, học sinh giỏi,... » Trợ cấp bổ sung cho NLĐ nữ sinh con » Trợ cấp cho NLĐ mắc bệnh hiểm nghèo/phẫu thuật » Trợ cấp cho gia đình NLĐ khi NLĐ chết » Trợ cấp cho NLĐ khi gặp khó khăn đột xuất do thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm, hỏa hoạn, tai nạn, nghỉ mất sức		

HƯU TRÍ (201-3)

Một trong những điểm nổi bật trong hệ thống phúc lợi của PVTrans là chính sách kết hợp giữa bảo hiểm hưu trí tự nguyện và trợ cấp nghỉ hưu một lần, giúp hình thành một mô hình an sinh tài chính đa tầng góp phần đảm bảo ổn định tài chính sau nghỉ hưu và tăng cường sự gắn bó giữa người lao động với Tổng công ty.

Cụ thể, PVTrans triển khai chương trình bảo hiểm hưu trí tự nguyện Sun Life, với mức đóng góp định kỳ từ ngân sách công ty, tùy theo cấp bậc công việc. Khoản đóng này

được duy trì đều đặn nhằm giúp người lao động tích lũy quỹ hưu trí bổ sung bên cạnh chế độ hưu trí bắt buộc từ cơ quan bảo hiểm theo quy định.

Ngoài ra, người lao động khi nghỉ hưu còn được hưởng trợ cấp nghỉ hưu một lần, với mức hỗ trợ bằng 1/2 tháng lương chức danh công việc cho mỗi năm làm việc tại PVTrans.

Giá trị ước tính của các nghĩa vụ hưu trí được chi trả từ ngân sách chung:

CHỈ SỐ	Đơn vị tính: Tỷ đồng		
	2024	2023	2022
Chế độ hưu trí bắt buộc	2.738	2.508	2.320
Bảo hiểm hưu trí tự nguyện	577	580	561
Trợ cấp hưu trí	-	205	670
Tổng số	3.314	3.294	3.551

THAI SẢN (201-3)

PVTrans tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về chế độ thai sản và chăm sóc con nhỏ. Ngoài quyền lợi theo luật, Tổng công ty còn hỗ trợ thêm 50% lương chức danh cho mỗi tháng nghỉ thai sản đối với lao động nữ có thâm niên từ đủ 18 tháng trở lên.

PVTrans cam kết đảm bảo người lao động nữ được quay trở lại làm việc sau thai sản và không có bất kỳ hình thức kỳ thị hoặc phân biệt đối xử nào liên quan đến việc mang thai, nghỉ sinh con hoặc chăm sóc con nhỏ.

Trong năm 2024, tỷ lệ nhân sự quay lại làm việc sau khi kết thúc nghỉ thai sản tại

PVTrans đạt 100%, phản ánh mức độ gắn bó và môi trường làm việc nhân văn, thân thiện với gia đình.

TỶ LỆ NHÂN SỰ QUAY LẠI LÀM VIỆC SAU KHI KẾT THÚC NGHỈ THAI SẢN TẠI PVTRANS

100%

CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA, THỂ THAO

Thông qua chuỗi hoạt động thiết thực và giàu tính nhân văn, PVTrans tiếp tục khẳng định cam kết phát triển nguồn nhân lực toàn diện và xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững, gắn kết.

GẮN KẾT ĐỘI NGŨ:

Teambuilding luôn là một trong những sự kiện văn hóa nội bộ được mong đợi nhất trong năm. Với tinh thần "Một đội ngũ – Một mục tiêu", các hoạt động này không chỉ mang đến bầu không khí sôi động, vui tươi mà còn là dịp để người lao động thể hiện tài năng, kết nối cảm xúc và bồi đắp tinh thần đồng đội – nền tảng cho hiệu quả làm việc lâu dài và bền vững.



PHONG TRÀO THỂ DỤC, THỂ THAO:

Năm 2024 đánh dấu lần đầu tiên tổ chức thành công Hội thao mang đậm sắc màu văn hóa PVTrans. Các vận động viên thi đấu hết mình trong không khí sôi nổi, lan tỏa tinh thần thể dục thể thao, rèn luyện thể chất và tinh thần đoàn kết tập thể.

Ngoài ra, tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động giao lưu thể thao trong và ngoài ngành như Hội thao ngành Dầu khí, Giải chạy Xuân Dầu khí, Giải marathon Cà Mau - Cúp Petrovietnam, Giải chạy việt dã PVD RUN, Giải chạy Bình Sơn Half Marathon, Giải bóng đá Eximbank,...



TÔN VINH VÀ TRI ÂN:

T h ư ờ n g xuyên tổ chức các hoạt động ý nghĩa nhân dịp Tết Nguyên đán, sinh nhật, ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10),... tạo nên những khoảnh khắc ấm áp, gắn kết người lao động.



CHĂM LO CBCNV/THUYỀN VIÊN VÀ GIA ĐÌNH:

Hàng năm, tổ chức nhiều chương trình ý nghĩa dành cho người lao động và gia đình như Tết Thiếu nhi 1/6, Đêm hội Trăng Rằm, Staff Party,... nhằm tạo sân chơi gắn kết, lan tỏa không khí ấm áp và thân thiện giữa các thành viên trong đại gia đình PVTrans.

Tổ chức các chuyến thăm hỏi, chúc Tết và tặng quà cho CBCNV/thuyền viên cùng

gia đình vào dịp Tết như một truyền thống văn hóa tốt đẹp. Không chỉ là sự quan tâm vật chất, những chuyến thăm tàu, những lời thăm hỏi, chúc mừng năm mới chính là sự sẻ chia tinh thần, tiếp thêm động lực để người lao động, đặc biệt là các thuyền viên, thêm yêu nghề, yêu biển và yên tâm gắn bó với Tổng công ty.





TRÊN TÀU

Bên cạnh các chế độ lương, thưởng và phúc lợi tương đương khối văn phòng, thuyền viên PVTrans còn được hưởng thêm nhiều chính sách đặc thù nhằm đáp ứng điều kiện làm việc khắc nghiệt và đặc thù xa bờ dài ngày:

- » Bảo hiểm P&I quốc tế với mức trách nhiệm cao, hỗ trợ dịch vụ y tế miễn phí tại các cảng nước ngoài.

- » Bổ sung bảo hiểm PVI Care trong thời gian nghỉ ca, giúp gia tăng quyền lợi bảo hiểm và tạo sự an tâm cho thuyền viên.
- » Gửi tài liệu đào tạo, áp phích truyền thông định kỳ lên tàu.

Chính sách phúc lợi về sức khỏe khác xem tại mục "An ninh, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp".

PVTrans thực hiện triệt để phương châm "3 không - 3 có". 3 không gồm: Không tiêu cực trong tuyển dụng - điều động - thăng chức; Không nợ lương; Không xa cách đối với thuyền viên. 3 có gồm: Có môi trường làm việc gắn kết; Có sự hỗ trợ kịp thời để thuyền viên thăng tiến trong nghề nghiệp; Có sự lắng nghe - chia sẻ bằng nhiệt huyết của người làm nghề hàng hải.



TUYỂN MỚI VÀ NGHỈ VIỆC



Một dấu hiệu tích cực cho thấy PVTrans duy trì môi trường làm việc ổn định, thu nhập phúc lợi và cân bằng công việc, cuộc sống là hoạt động tuyển mới liên tục và tỷ lệ nghỉ việc duy trì ở mức thấp. Trong năm 2024:

- » Tổng số tuyển mới là 58 người, gồm 31 lao động khối văn phòng, tăng 82% so với năm 2023 và 27 thuyền viên/O&M tương đương so với 2023.

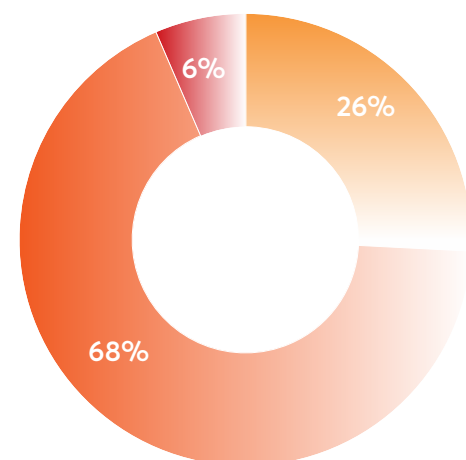
PVTrans đã chủ động trẻ hóa đội ngũ nhân sự, với gần 35% nhân sự mới dưới 30 tuổi, thể hiện định hướng xây dựng nguồn nhân lực kế thừa năng động, sáng tạo và có khả năng thích ứng cao với công nghệ và đổi mới.

- » Tỷ lệ nghỉ việc ở mức thấp, đặc biệt tại khối văn phòng với 15 người nghỉ, giảm 25% so với năm 2023 và tiếp tục duy trì xu hướng giảm so với năm 2022.

Khối thuyền viên/O&M ghi nhận 129 trường hợp nghỉ việc, phần lớn trong độ tuổi từ 30-50, chủ yếu do nhu cầu điều chuyển nội bộ nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành và tái cơ cấu nhân lực phù hợp với sự thay đổi trong đội tàu và kế hoạch kinh doanh. Việc giảm số lượng nhân sự tại một số chi nhánh không phản ánh xu hướng rút giảm, mà là sự phân bổ lại nguồn lực sang các đơn vị thành viên trong hệ thống Tổng công ty nhằm sử dụng hiệu quả lực lượng lao động hiện có.

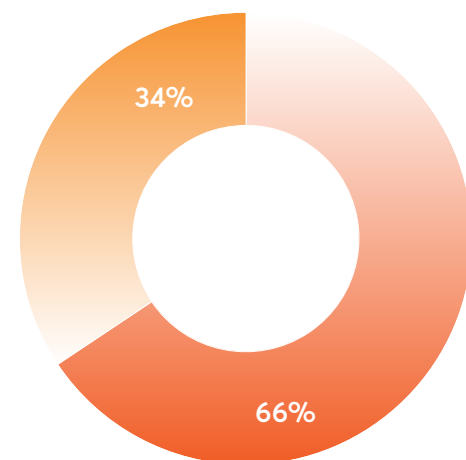
Chi tiết số liệu xem tại Phụ lục - Bảng thống kê số liệu

**TỶ LỆ LAO ĐỘNG KHỐI VĂN PHÒNG
TUYỂN MỚI PHÂN THEO ĐỘ TUỔI (%)**



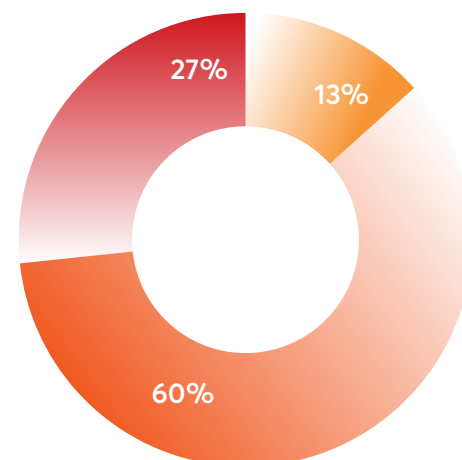
● Dưới 30 ● Từ 30 - dưới 50
● Trên 50

**TỶ LỆ LAO ĐỘNG KHỐI VĂN PHÒNG
TUYỂN MỚI PHÂN THEO GIỚI TÍNH (%)**



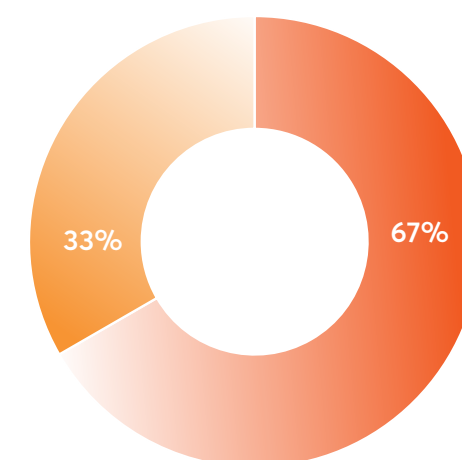
● Nữ ● Nam

**TỶ LỆ LAO ĐỘNG VĂN PHÒNG
NGHỈ VIỆC PHÂN THEO ĐỘ TUỔI (%)**



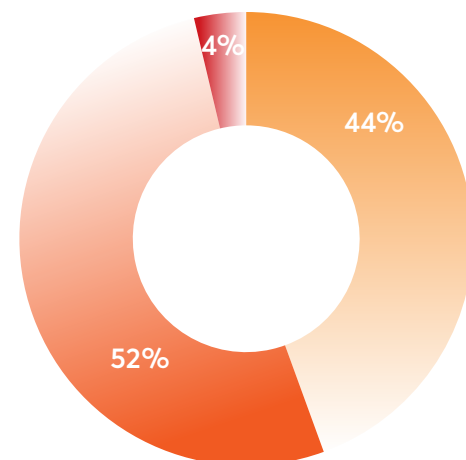
● Dưới 30 ● Từ 30 - dưới 50
● Trên 50

**TỶ LỆ LAO ĐỘNG VĂN PHÒNG
NGHỈ VIỆC PHÂN THEO GIỚI TÍNH (%)**



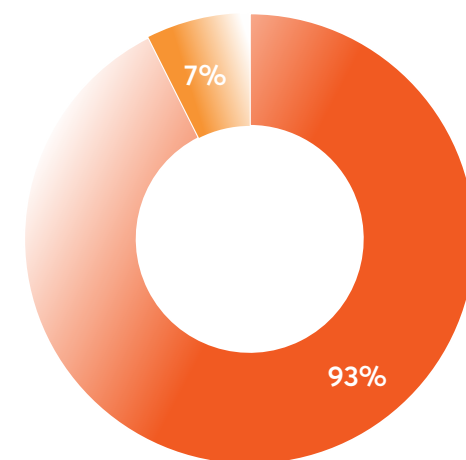
● Nữ ● Nam

**TỶ LỆ LAO ĐỘNG THUYỀN VIÊN
TUYỂN MỚI PHÂN THEO ĐỘ TUỔI (%)**



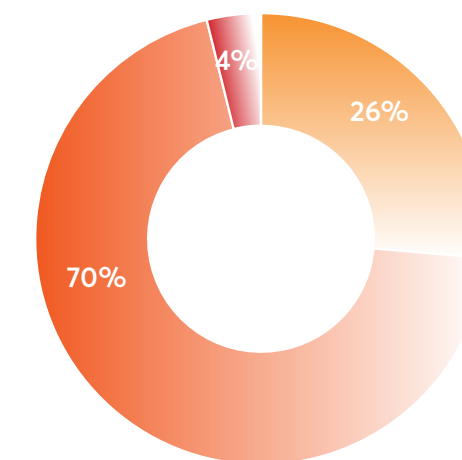
● Dưới 30 ● Từ 30 - dưới 50
● Trên 50

**TỶ LỆ LAO ĐỘNG THUYỀN VIÊN
TUYỂN MỚI PHÂN THEO GIỚI TÍNH (%)**



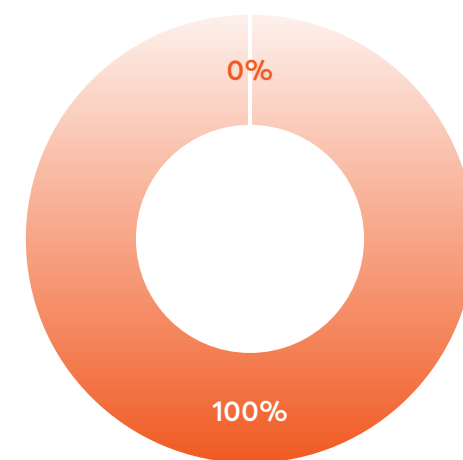
● Nữ ● Nam

**TỶ LỆ LAO ĐỘNG THUYỀN VIÊN
NGHỈ VIỆC PHÂN THEO ĐỘ TUỔI (%)**



● Dưới 30 ● Từ 30 - dưới 50
● Trên 50

**TỶ LỆ LAO ĐỘNG THUYỀN VIÊN
NGHỈ VIỆC PHÂN THEO GIỚI TÍNH (%)**



● Nữ ● Nam

ĐỊNH HƯỚNG THỜI GIAN TỚI:

- » Xây dựng cơ chế lương thưởng gắn với hiệu quả ESG, trong đó một phần thu nhập gắn với kết quả thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến môi trường, xã hội, tuân thủ...
- » Tăng cường phúc lợi phi tài chính tập trung nâng cao chất lượng cuộc sống người lao động thông qua nghiên cứu áp dụng các chương trình hỗ trợ sức khỏe thể chất và tinh thần, thời gian làm việc linh hoạt.

- » Nâng cao quyền tham gia và tiếng nói của người lao động: Khảo sát mức độ hài lòng định kỳ, thúc đẩy sự tham gia thực chất của người lao động trong việc xây dựng, góp ý và theo dõi thực thi các chính sách lương thưởng, phúc lợi.



NUÔI DƯỠNG TÀI NĂNG, TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG

TẦM QUAN TRỌNG

Sự gắn bó và phát triển của người lao động giúp xây dựng đội ngũ kế thừa chất lượng, giảm thiểu rủi ro thiếu hụt nhân sự, nâng cao khả năng thích ứng trong bối cảnh biến động. Đầu tư cho đào tạo, phát triển chính là đầu tư cho năng lực cạnh tranh dài hạn, duy trì sự ổn định tổ chức và hiệu quả vận hành.

MỤC TIÊU

Nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ nhân lực, khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo.

CHỈ SỐ

Số lượt đào tạo
(lượt người)

CHỈ TIÊU

1.181

Xác định công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là nền tảng cốt lõi để nâng cao năng lực vận hành, thích ứng linh hoạt với biến động và tạo ra giá trị bền vững lâu dài cho Tổng công ty và người lao động, PVTrans cam kết kiến tạo một môi trường làm việc nơi mỗi cá nhân được tạo điều kiện để phát huy tối đa năng lực, phát triển sự nghiệp, và đóng góp tích cực vào mục tiêu chung. Cam kết này được cụ thể hóa thông qua việc ban hành quy chế, quy trình đào tạo gắn liền với giá trị văn hóa "Trí tuệ" được lan tỏa rộng rãi trong toàn hệ thống, để cao tinh thần học tập không ngừng, tư duy đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số.

Hệ thống đào tạo tại PVTrans được xây dựng bài bản, với định hướng chiến lược từ Hội đồng quản trị, sự chỉ đạo sát sao của Ban Tổng Giám đốc cùng với sự phối hợp triển khai đồng bộ từ các Ban chuyên môn/Văn phòng đến từng CBCNV và thuyền viên.

PVTrans xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm dựa trên định hướng chiến lược, yêu cầu công việc và nhu cầu phát triển của người lao động. Hiệu quả sau đào tạo được theo dõi, tích hợp vào hệ thống đánh giá nhân sự và quy hoạch đội ngũ kế cận, làm cơ sở điều chỉnh chính sách, phân bổ ngân sách và cải tiến chương trình.

PVTrans đảm bảo tính liên thông chặt chẽ giữa các khâu: quy hoạch, đào tạo/bồi dưỡng, đánh giá hiệu quả, luân chuyển và bổ nhiệm với nguyên tắc "đúng người – đúng việc". PVTrans đồng thời cân đối giữa cán bộ đương nhiệm và nhân sự kế thừa, giữa nguồn lực nội bộ và bên ngoài, định hướng cơ cấu nhân sự theo 3 độ tuổi, chú trọng cán bộ trẻ và nữ, phù hợp với mục tiêu PTBV.



KHOẢNG VĂN PHÒNG

HÒA NHẬP VÀ GẮN KẾT

PVTrans nỗ lực nâng cao trải nghiệm làm việc ngay từ những ngày đầu tiên để hỗ trợ nhân sự mới nhanh chóng hòa nhập, phát huy năng lực và gắn bó lâu dài. Tổng công ty đang từng bước hoàn thiện quy trình hội nhập, bao gồm:

- » Cung cấp bộ tài liệu chào mừng trong ngày làm việc đầu tiên với các nội dung

định hướng tổng quan về ngành vận tải biển, PVTrans và văn hóa doanh nghiệp.

- » Tổ chức buổi định hướng cho nhân sự mới với sự tham gia từ các đại diện bộ phận chuyên môn và nhân sự để chia sẻ tầm nhìn, giá trị cốt lõi, chiến lược phát triển và cơ hội phát triển nghề nghiệp tại PVTrans.

LỘ TRÌNH NGHỀ NGHIỆP

PVTrans định hướng phát triển lộ trình nghề nghiệp cho mỗi cán bộ nhân viên (CBNV) dựa trên năng lực hiện tại, tiềm năng phát triển cá nhân và phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty.

Mỗi cá nhân được hỗ trợ định vị mục tiêu nghề nghiệp trung và dài hạn, từ đó xây dựng kế hoạch phát triển phù hợp về năng lực chuyên môn, kỹ năng quản lý và cơ hội thăng tiến.

Quá trình thực hiện được theo dõi định kỳ thông qua các hoạt động đánh giá hiệu quả công việc và trao đổi trực tiếp giữa cấp quản lý và người lao động. Các kế hoạch cũng được cập nhật linh hoạt nhằm đảm bảo mỗi CBNV luôn được hỗ trợ kịp thời, tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực và đồng hành bền vững cùng sự phát triển của PVTrans.

ĐÀO TẠO CHUYÊN SÂU VÀ TOÀN DIỆN

Với mục tiêu phát triển toàn diện cho đội ngũ nhân sự, PVTrans xây dựng lộ trình đào tạo dựa trên lộ trình nghề nghiệp, trong đó các cá nhân được xây dựng "training matrix" riêng phù hợp với vị trí, tiềm năng phát triển và định hướng chiến lược của Tổng công ty. Trong năm 2024, tất cả các Ban chuyên môn/Văn phòng, Chi nhánh đều xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm với tối thiểu 5-10 khóa học.

Các khóa đào tạo tại bao gồm đào tạo nội bộ và bên ngoài được thiết kế phong phú, khoa học về cả nội dung và hình thức. Chương trình học tập không chỉ tập trung vào kiến thức chuyên môn mà còn chú trọng nâng cao kỹ năng mềm/phát triển cá nhân và cập nhật năng lực mới để thích ứng linh hoạt với xu thế chuyển đổi số, ESG, quản trị rủi ro và yêu cầu hội nhập toàn cầu.

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	2024	2023	2022
Tổng số lượt đào tạo	Lượt	2.348	1.824	1.288
Tổng số giờ đào tạo	Giờ	5.032	5.288	4.160
Số giờ đào tạo trung bình	Giờ/người/năm	9,09	8,56	5,46
Chi phí đào tạo	Tỷ đồng	3,34	3,84	5,1
Số khóa đào tạo	Khóa	393	244	253
Hội nhập, VHDN	Khóa	7	9	2
Chuyên môn	Khóa	339	197	221
Lãnh đạo, quản lý	Khóa	13	9	8
Kỹ năng mềm, phát triển bản thân	Khóa	8	6	5
An toàn sức khỏe	Khóa	18	21	17
Năng lực mới: ESG, Chuyển đổi số, An ninh mạng,...	Khóa			

PVTrans đặc biệt chú trọng công tác quy hoạch và phát triển đội ngũ kế thừa nhằm xây dựng nền tảng lãnh đạo kế cận cho tương lai. Tổng công ty đã xây dựng danh sách 63 nhân sự kế thừa cho nhiều vị trí chủ chốt trong giai đoạn 2020-2025, trong đó trường hợp bổ nhiệm đã được đáp ứng từ nguồn nhân lực nội bộ trong năm 2024.

Đáng chú ý, 15 cán bộ trẻ (dưới 35 tuổi) đã được bổ nhiệm vào các vị trí quản lý chủ chốt, thể hiện rõ cam kết của PVTrans trong việc trẻ hóa đội ngũ lãnh đạo, tạo cơ hội cho thế hệ mới phát huy năng lực và đóng góp lâu dài.

Chương trình đào tạo quy hoạch kế thừa không chỉ tập trung vào năng lực chuyên môn, mà còn lồng ghép việc phát kỹ năng lãnh đạo, quản trị chiến lược và trải nghiệm thực tiễn thông qua luân chuyển, biệt phái tại nhiều vị trí, đơn vị và môi trường khác nhau. Riêng trong năm 2024, đã có 55 trường hợp luân chuyển, biệt phái được thực hiện nhằm phát triển năng lực quản lý đa lĩnh vực, nâng cao tư duy hệ thống và gia tăng khả năng thích ứng. Đây cũng là công cụ hiệu quả giúp tối ưu hóa nguồn lực hiện hữu, tái cấu trúc tổ chức linh hoạt và nâng cao hiệu quả vận hành toàn hệ thống.



TRÊN TÀU

Nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự biển chất lượng cao, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế và thích ứng với môi trường làm việc đặc thù, PVTrans tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu theo hệ thống tiêu chuẩn STCW, ISM, ISPS và MLC 2006, với nội dung bám sát thực tiễn bao gồm:

- » Kỹ thuật vận hành tàu, an toàn hàng hải và ứng phó sự cố khẩn cấp;
- » Nhận thức và quản lý an ninh tàu biển;
- » Nhận thức về quyền và nghĩa vụ lao động trên biển, chăm sóc sức khỏe tâm lý, phòng chống phân biệt đối xử, hỗ trợ sau tai nạn, khả năng tiếp cận thông tin và cơ chế khiếu nại.

Bên cạnh đó, PVTrans chú trọng xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp cho thuyền viên từ biển lên bờ thông qua chương trình hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, tạo điều kiện để thuyền viên phát huy kinh nghiệm và năng lực tích lũy trong quá trình đi biển để đảm nhận các vai trò trên bờ như quản lý kỹ thuật, giám sát khai thác,... Chương trình góp phần khai thác hiệu quả nguồn lực nội bộ, nâng cao năng lực quản lý tàu của đội ngũ kế cận và tăng cường sự gắn kết dài hạn.

TRUNG TÂM THUYỀN VIÊN PVTRANS

Mô hình hoạt động của Trung tâm Thuyền viên PVTrans được xây dựng linh hoạt và chủ động từ khâu tuyển đầu vào, đào tạo, định hướng nghề nghiệp đến bố trí việc làm, tạo nền tảng vững chắc để hình thành lực lượng thuyền viên chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai.

- » Liên kết đào tạo: Phối hợp với các trường chuyên ngành (Đại học Hàng hải, Đại học Giao thông Vận tải TP.HCM, Cao đẳng Hàng hải 1 và 2) để tuyển sinh, tổ chức các chương trình đào tạo, huấn luyện chuyên biệt phù hợp với đặc thù đội tàu PVTrans. Học viên được tiếp cận kiến thức thực tế, rèn luyện kỹ năng chuyên môn và có cơ hội tham gia vận hành thực tế tại PVTrans ngay sau đào tạo.
- » Hỗ trợ sinh viên hệ Cao đẳng/Đại học: Trao học bổng khuyến khích học tập và giới thiệu cơ hội thực tập trên đội tàu PVTrans. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có cơ hội ký hợp đồng đào tạo - tuyển dụng, với lộ trình nghề nghiệp rõ ràng và cơ hội làm việc trong hệ thống Tổng công ty.

Thông qua mô hình này, PVTrans không chỉ chủ động đảm bảo nguồn cung thuyền viên tay nghề cao cho đội tàu của mình, mà còn góp phần phát triển lực lượng lao động trẻ cho ngành hàng hải. Đây là giải pháp thiết thực trước thực trạng thiếu hụt thuyền viên đang ngày càng gia tăng trong ngành vận tải biển.

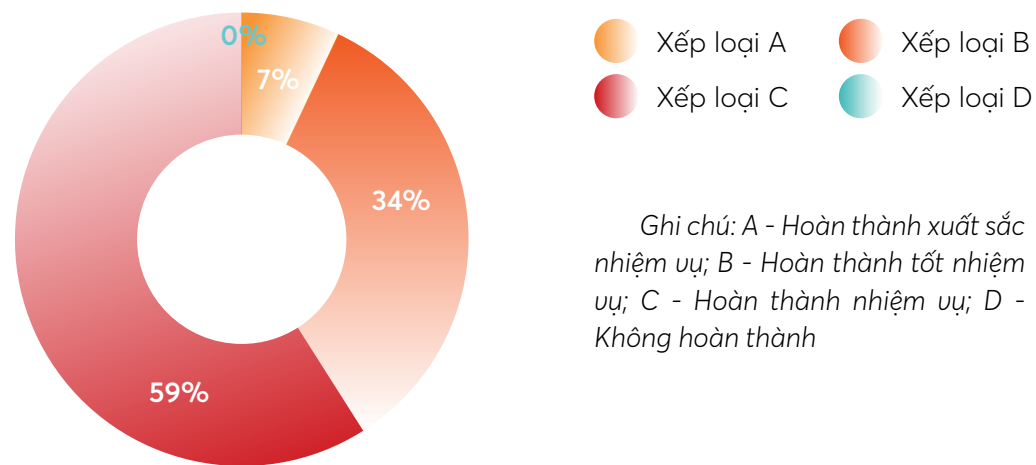


ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC ĐỊNH KỲ

Công tác đánh giá hiệu quả công việc được tổ chức định kỳ hằng năm theo Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Quy trình này được thực hiện khách quan, minh bạch, công bằng và toàn diện, nhằm phản ánh năng lực, kết quả công việc của từng CBCNV/Thuyền viên.

Năm 2024, 100% nhân sự của Tổng công ty đã được đánh giá, làm cơ sở quan trọng cho việc xác định nhu cầu đào tạo, cập nhật lộ trình nghề nghiệp, quy hoạch nhân sự kế thừa và xem xét bổ nhiệm. Kết quả đánh giá được thể hiện như sau:

TỶ LỆ LAO ĐỘNG THUYỀN VIÊN TUYỂN MỚI PHÂN THEO ĐỘ TUỔI (%)



ĐỊNH HƯỚNG THỜI GIAN TỚI:

- » Tiếp tục gắn trách nhiệm đào tạo với cấp quản lý, trong đó hiệu quả công tác đào là một trong những chỉ số hoàn thành nhiệm vụ (KPI) của Ban lãnh đạo, nhằm đảm bảo tính cam kết, thực chất và hiệu quả lâu dài của hoạt động phát triển nguồn nhân lực.
- » Gắn hoạt động đào tạo với các mục tiêu chiến lược của PVTrans, bao gồm chuyển dịch năng lượng, PTBV, quản trị rủi ro, kiểm soát tuân thủ và chuyển đổi số,...





CỦNG CỐ AN TOÀN, AN NINH VÀ SỨC KHỎE, AN TÂM ĐỒNG HÀNH CÙNG PHÁT TRIỂN

TẦM QUAN TRỌNG

Kiểm soát tốt an toàn và sức khỏe CBCNV/thuyền viên không chỉ là trách nhiệm xã hội mà còn một yếu tố chiến lược trong đảm bảo hiệu quả tài chính và PTBV

MỤC TIÊU

Kiến tạo không gian làm việc an toàn, lành mạnh, đảm bảo sức khỏe thể chất và tinh thần

CHỈ SỐ	CHỈ TIÊU
Số vụ tai nạn/sự cố nghiêm trọng trên tàu	0
Số ca tử vong do tai nạn lao động/bệnh nghề nghiệp	0
LTIR (%)	<1
Tổng giải ngân ASXH (Tỷ đồng)	31,5

Coi an toàn, an ninh cho con người, hàng hóa, tài sản và toàn hệ thống vận hành là nhiệm vụ cốt lõi, PVTrans cam kết duy trì một môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, bền vững. Bên cạnh các quy định của pháp luật Việt Nam, PVTrans tuân thủ chặt chẽ các quy định hàng hải hiện hành liên quan đến an toàn, an ninh và sức khỏe nghề nghiệp, áp dụng các tiêu chuẩn và hướng dẫn quốc tế do Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) và Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) ban hành:

- » Bộ luật An toàn Sinh mạng trên Biển (SOLAS)
- » Bộ luật Quản lý An toàn Quốc tế (ISM Code)
- » Bộ luật an ninh quốc tế dành cho tàu biển và cảng biển (ISPS Code)
- » Công ước Lao động Hàng hải 2006 (MLC 2006)

PVTrans đã xây dựng và triển khai hệ thống an ninh, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp toàn diện đạt tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm một loạt chính sách từ chính sách an toàn, chính sách an ninh, chính sách sức khỏe và an toàn vệ sinh, chính sách sức khỏe tinh thần, chính sách rượu bia, thuốc lá, chất kích thích đến chính sách dừng công việc,...

AN TOÀN

Tại PVTrans, chính sách an toàn trong hoạt động được xây dựng xoay quanh mục tiêu **bảo vệ con người, tài sản và môi trường**, hướng đến mục tiêu **"không sự cố" (Zero Incident)**, bao gồm các trụ cột chính sau:

- » **Thiết lập hệ thống quản lý an toàn toàn diện đạt chuẩn quốc tế**, đảm bảo quản lý rủi ro toàn diện và phản ứng hiệu quả trong mọi tình huống khẩn cấp:
 - » Trên tàu, áp dụng hệ thống SMS tuân thủ Công ước SOLAS và Bộ luật ISM đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tổ chức vận hành, đánh giá rủi ro, quy trình khẩn cấp và kiểm soát sự cố.

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI – VỮNG TÂM CON NGƯỜI, VỮNG BƯỚC CỘNG ĐỒNG



- » Tích hợp với tiêu chuẩn ISO 45001:2018 cho toàn bộ đội ngũ trên bờ và trên tàu, giúp mở rộng thêm phạm vi quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp.
- » Duy trì đánh giá nội bộ và độc lập từ bên thứ ba định kỳ kết hợp với kiểm tra đột xuất qua trích xuất dữ liệu từ hệ thống camera và thiết bị ghi dữ liệu hành trình (VDR).
- » **Phát triển năng lực và nâng cao nhận thức an toàn** cho người lao động:
 - » Huấn luyện/đào tạo chuyên sâu định kỳ về an toàn, ứng phó khẩn cấp, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ - sơ tán cho toàn bộ nhân sự trên tàu và bờ.
 - » Diễn tập an toàn theo tình huống giả định (cháy tàu, tràn dầu, sự cố cơ khí...) nhằm rèn luyện kỹ năng phản ứng, phối hợp, ra quyết định khẩn cấp.
 - » Cơ chế phản hồi - giám sát liên tục khuyến khích người lao động chủ động báo cáo sự cố, hành vi không an toàn và đề xuất cải tiến. Hội đồng bảo hộ lao động với sự tham gia của đại diện Công đoàn và các kênh tham vấn mở đảm bảo tiếng nói của người lao động được lắng nghe và phản hồi kịp thời.
- » **Đầu tư trang thiết bị và công nghệ an toàn hiện đại:** hệ thống báo cháy, cứu sinh, định vị khẩn cấp, thiết bị theo dõi hành trình và cảnh báo tình huống sớm,...
- » **Duy trì văn hóa nhận thức và chia sẻ trách nhiệm an toàn, nơi mọi CBCNV và thuyền viên đều có quyền và trách nhiệm** chủ động báo cáo nguy cơ, dừng công việc nếu không an toàn và đề xuất, cải tiến liên tục:
 - » Tổ chức họp HSE định kỳ hàng tháng, hàng quý: Thảo luận về near-miss, chia sẻ sáng kiến cải tiến và cập nhật chính sách, quy trình an toàn.
 - » Hội thảo chuyên đề an toàn năm 2024 tạo không gian trao đổi chuyên sâu giữa các từ cấp lãnh đạo đến CBCNV/thuyền viên.
 - » Lồng ghép an toàn vào mọi hoạt động thường ngày thông qua các biển báo trực quan trên tàu, chiến dịch truyền thông nội bộ.
- » Bên cạnh đội ngũ chuyên trách giám sát và điều phối hoạt động an toàn hàng ngày, mỗi nhân viên đều được trao quyền dừng ngay các hoạt động có dấu hiệu mất an toàn.

AN TOÀN LAO ĐỘNG LÀ ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU

TỬ VONG DO TAI NẠN
LAO ĐỘNG

0

ca/%

CHẤN THƯƠNG NGHIÊM
TRỌNG (KHÔNG BAO
GỒM TỬ VONG)

0

ca/%

CHẤN THƯƠNG
GHI NHẬN ĐƯỢC

0

ca/%

THƯƠNG TÍCH LIÊN QUAN
ĐẾN CÔNG VIỆC ĐƯỢC
GHI NHẬN

0

ca/%

TỶ LỆ SỰ CỐ GÂY MẤT
THỜI GIAN LAO ĐỘNG
(LTIR)

0

%

Năm 2024, PVTrans không ghi nhận bất kỳ tai nạn lao động nghiêm trọng hay sự cố gián đoạn hoạt động nào. Thành quả này là minh chứng rõ nét cho hiệu quả của hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp, được vận hành đồng bộ qua các lớp kiểm soát rủi ro chặt chẽ, chương trình đào tạo toàn diện, cơ chế phản hồi kịp thời và quy trình cải tiến liên tục.

Đây còn là sự lan tỏa của văn hóa an toàn bền vững, nơi mỗi CBCNV và thuyền viên đều đóng vai trò chủ động trong việc giữ gìn sự an toàn cho chính mình và toàn bộ hệ thống.



AN NINH

Trong bối cảnh địa chính trị và an ninh hàng hải toàn cầu ngày càng phức tạp, PVTrans chủ động xây dựng và triển khai chương trình an ninh toàn diện, tích hợp các tiêu chuẩn quốc tế, giải pháp công nghệ hiện đại và các hoạt động huấn luyện/diễn tập định kỳ nhằm phòng ngừa và ứng phó hiệu quả với các mối đe dọa.

- » Mỗi tàu đều được thực hiện Đánh giá An ninh toàn diện hằng năm và được chính quyền cảng/cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền cấp Chứng chỉ An ninh Tàu biển Quốc tế (ISSC). Các Kế hoạch An ninh Tàu (SSP) được rà soát và điều chỉnh kịp thời theo kết quả đánh giá mới. Các cập nhật về an ninh được truyền thông đến tất cả các tàu thông qua bản tin nội bộ hàng tuần và hàng tháng.
- » Đánh giá rủi ro an ninh toàn diện cho từng hành trình, từ đó thiết lập các biện pháp phòng ngừa cụ thể, phù hợp với khu vực hoạt động và mức độ đe dọa.
- » Giám sát và ứng phó an ninh chủ động

thông qua hệ thống công nghệ bao gồm: hệ thống định vị vệ tinh (AIS), camera an ninh trên tàu, hệ thống theo dõi vị trí tàu (Polar Star) và hệ thống báo động an ninh tàu biển (SSAS) nhằm tăng cường khả năng nhận diện tình huống và ngăn ngừa các mối đe dọa tiềm ẩn.

- » Duy trì quy trình an ninh chủ động, cho phép tạm ngừng hoặc điều chỉnh lịch trình vận hành nếu xuất hiện cảnh báo nghiêm trọng về an ninh tại khu vực hoạt động.
- » Đào tạo, nâng cao năng lực ứng phó thông qua các khóa huấn luyện định kỳ tập trung vào nhận diện các mối đe dọa, ứng phó khủng hoảng, quy trình tập hợp và sơ tán khẩn cấp trên tàu,...
- » Diễn tập an ninh mô phỏng tình huống thực tế trên quy mô toàn đội tàu hàng năm. Bài học kinh nghiệm từ diễn tập được tổng hợp, chia sẻ và làm cơ sở để áp dụng trong các tình huống khẩn cấp thực tế nếu xảy ra.

TAI NẠN VÀ SỰ CỐ
NGHIÊM TRỌNG XẢY RA
TRÊN TÀU

0

ca/%

SỐ LƯỢNG ĐIỀU KIỆN
HOẶC KHUYẾN NGHỊ BỞI
TỔ CHỨC PHÂN CẤP

0

lần

SỐ LẦN PSC PHÁT HIỆN
KHIẾM KHUYẾT/LƯU
GIỮ TÀU

0

lần

NÂNG CAO SỨC KHỎE

Hệ thống sức khỏe nghề nghiệp của PVTrans được thiết kế nhằm đảm bảo môi trường làm việc lành mạnh và bảo vệ toàn diện sức khỏe thể chất lẫn tinh thần cho toàn thể CBCNV và thuyền viên. Hệ thống

này đóng vai trò quan trọng trong việc xác định, kiểm soát và loại bỏ các yếu tố nguy hại, đồng thời thúc đẩy khả năng phục hồi và hiệu suất làm việc lâu dài.

SỨC KHỎE THỂ CHẤT

Khám sức khỏe định kỳ và chuyên sâu	100% người lao động được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm với gói khám chuyên sâu tại các bệnh viện uy tín
Phòng ngừa bệnh nghề nghiệp và dịch bệnh	Tiêm vaccine cúm mùa, trang bị khẩu trang, nước sát khuẩn, đặc biệt trong giai đoạn hậu COVID-19
Giám sát môi trường làm việc và yếu tố nguy cơ	Quan trắc môi trường lao động định kỳ, giám sát các yếu tố nguy hại như CO2, bụi, tiếng ồn và nhiệt độ cao
Y tế tại chỗ và ứng phó khẩn cấp	Tất cả nhân sự trên tàu được huấn luyện và chứng nhận sơ cứu theo quy định, đảm bảo xử lý ban đầu các tình huống y tế khẩn cấp Kết nối với bác sĩ và chuyên gia tư vấn từ xa
Giữ gìn vệ sinh	Hướng dẫn vệ sinh cá nhân, giữ sạch không gian sinh hoạt chung, phòng ngừa bệnh truyền nhiễm, đảm bảo vệ sinh cộng đồng
Trang bị bảo hộ lao động	100% thuyền viên được trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) như mũ bảo hiểm, găng tay, khẩu trang, giày bảo hộ và quần áo chống cháy nhằm giảm thiểu nguy cơ tai nạn và bệnh nghề nghiệp
Dinh dưỡng và thể chất	Cung cấp bữa ăn đầy đủ dinh dưỡng và thiết bị tập luyện (gym) trên tàu cho người lao động

SỨC KHỎE TINH THẦN

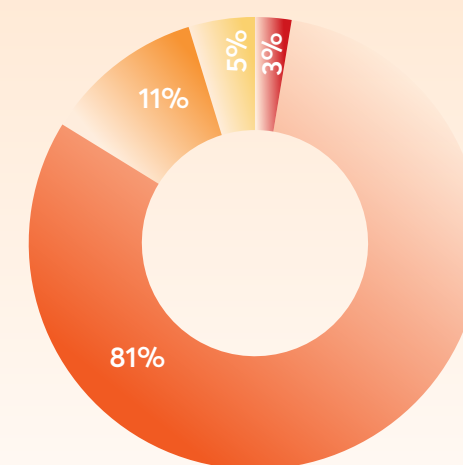
Cân bằng công việc - cuộc sống	Hỗ trợ thăm thân khi tàu cập cảng; cho phép người nhà đi cùng tàu trong điều kiện phù hợp; đảm bảo thời gian nghỉ ngơi hợp lý theo quy định quốc tế
Kết nối với gia đình & xã hội	Cung cấp điện thoại, máy tính công cộng và Wi-Fi miễn phí trên tàu giúp thuyền viên giữ liên lạc thường xuyên với người thân và bạn bè
Giải trí & kết nối xã hội	Trang bị phòng sinh hoạt chung với karaoke, trò chơi điện tử, bóng bàn và các hoạt động nhóm để tăng cường giao tiếp và giảm căng thẳng
Mạng lưới hỗ trợ tinh thần	Thành lập mạng lưới tình nguyện viên hỗ trợ tâm lý – là các nhân sự được đào tạo, hỗ trợ lắng nghe và kết nối thuyền viên
Truyền thông nội bộ & giáo dục	Tổ chức hội thảo chuyên đề về sức khỏe tinh thần; truyền thông bằng biển báo, tài liệu trực quan và các kênh trao đổi mở
Trao quyền & khuyến khích chia sẻ	Khuyến khích mọi nhân viên chủ động chia sẻ khó khăn, báo cáo dấu hiệu căng thẳng tâm lý; mỗi người đều được trao quyền dừng công việc khi cảm thấy không an toàn tâm lý

KẾT QUẢ KHÁM SỨC KHỎE CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024

Tỷ lệ người lao động đạt Loại 1 & 2 (rất tốt và tốt) chiếm hơn 83%, cho thấy hiệu quả tích cực của các chương trình chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và phòng ngừa bệnh tật tại PVTrans.

PVTrans tiếp tục theo dõi, hỗ trợ các trường hợp sức khỏe loại 3 và loại 4 thông qua tư vấn y tế, điều chỉnh môi trường làm việc và chăm sóc sức khỏe cá nhân chuyên sâu.

HỒ SƠ SỨC KHỎE
NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024



Kém

Trung bình

Tốt

Rất tốt

TỬ VONG DO BỆNH TẬT
LIÊN QUAN ĐẾN
CÔNG VIỆC

0

ca/%

PVTrans không ghi nhận bất kỳ trường hợp tử vong hay mắc bệnh nghề nghiệp nào trong 3 năm liên tiếp từ 2022 đến 2024 phản

BỆNH TẬT LIÊN QUAN ĐẾN
CÔNG VIỆC ĐƯỢC
GHI NHẬN

0

ca/%

ánh mức độ kiểm soát rủi ro nghề nghiệp hiệu quả trong toàn hệ thống.



TÔN TRỌNG ĐA DẠNG, THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG VÀ TRAO QUYỀN PHÁT TRIỂN

TẦM QUAN TRỌNG

Việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người lao động không chỉ giúp PVTrans xây dựng một môi trường làm việc ổn định, công bằng và toàn diện mà còn tạo động lực gắn bó, nâng cao hiệu suất lao động và giảm rủi ro xung đột nội bộ.

MỤC TIÊU

Đảm bảo quyền lợi người lao động, thúc đẩy quan hệ lao động

CHỈ SỐ

Số vi phạm về phân biệt đối xử/quấy rối

CHỈ TIÊU

0



KHỐI VĂN PHÒNG

- » **Tổng số nhân sự Khối văn phòng năm 2024 là 158 người**, tăng nhẹ so với 2023, phản ánh xu hướng tăng trưởng ổn định của bộ máy quản lý trên bờ phù hợp với mở rộng quy mô quản lý đội tàu của PVTrans trong những năm gần đây.
- » **Cơ cấu độ tuổi:** Tập trung chủ yếu ở nhóm từ 30-50 tuổi, chiếm khoảng 70% cho thấy nguồn nhân lực đang ở giai đoạn chín về chuyên môn và kinh nghiệm, phù hợp với yêu cầu công việc có tính chuyên môn cao. Tỷ lệ người dưới 30 tuổi đạt mức 13% và có xu hướng tăng dần qua các năm, phản ánh nỗ lực trẻ hóa đội ngũ.
- » **Cơ cấu giới tính:** Tỷ lệ nữ giới năm 2024 đạt 41%, tăng đều qua các năm (35% năm 2023, 36% năm 2022), Điều này thể hiện rõ nét xu hướng cải thiện về bình đẳng giới trong tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực khối quản lý điều hành, đồng thời khẳng định cam kết của PVTrans trong thúc đẩy môi trường làm việc đa dạng và hòa nhập.



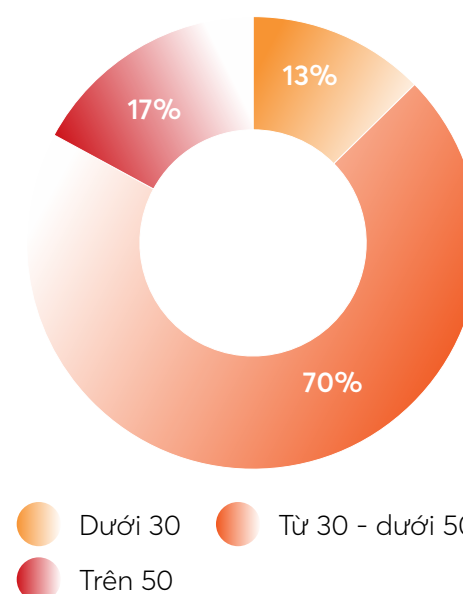
KHỐI THUYỀN VIÊN

- » **Tổng số thuyền viên năm 2024 là 394 người**, giảm khoảng 35% so với năm 2023. Mức giảm này phản ánh quá trình luân chuyển và cơ cấu lại lực lượng nhân sự trong toàn hệ thống PVTrans.
- » **Cơ cấu độ tuổi:** Khoảng 80% thuyền viên nằm trong nhóm từ 30 đến dưới 50 tuổi, độ tuổi cân bằng giữa thể lực và kinh nghiệm làm việc lâu năm trên biển. 15% thuyền viên dưới 30 tuổi cho thấy nỗ lực phát triển lực lượng lao động kế cận, trong khi 5% còn lại trên 50 tuổi đảm nhiệm các vị trí giám sát hoặc yêu cầu kinh nghiệm cao.

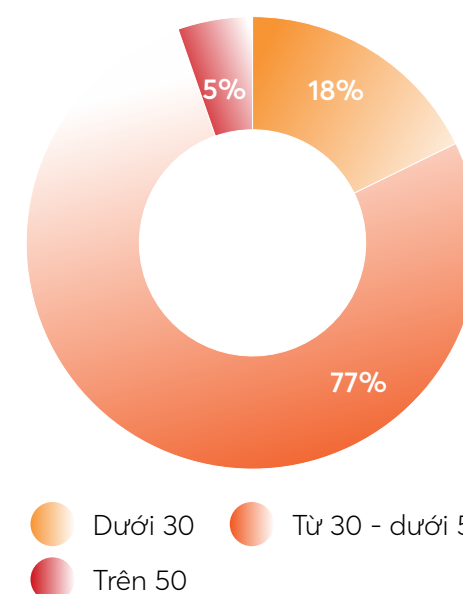
- » **Cơ cấu giới tính:** Nam giới chiếm 99%, nữ chỉ chiếm 1%, phù hợp với đặc thù công việc nặng nhọc, làm việc dài ngày trên biển. Tuy nhiên, việc số lượng nữ thuyền viên tăng từ 1 (2023) lên 4 (2024) là tín hiệu tích cực,

phản ánh sự mở rộng cơ hội tiếp cận nghề nghiệp cho nữ giới, từng bước thúc đẩy bình đẳng giới trong ngành truyền thống nam giới vốn chiếm ưu thế.

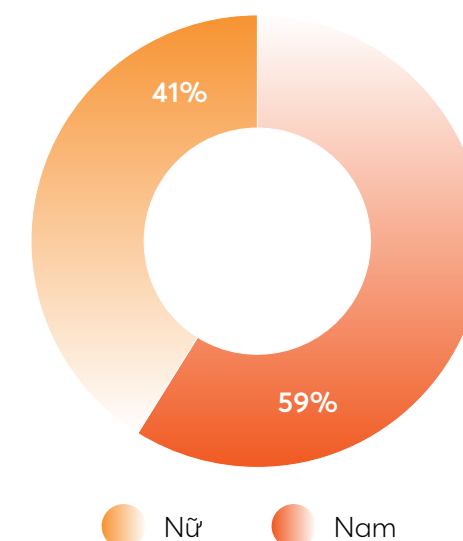
KHỐI VĂN PHÒNG
PHÂN THEO ĐỘ TUỔI (%)



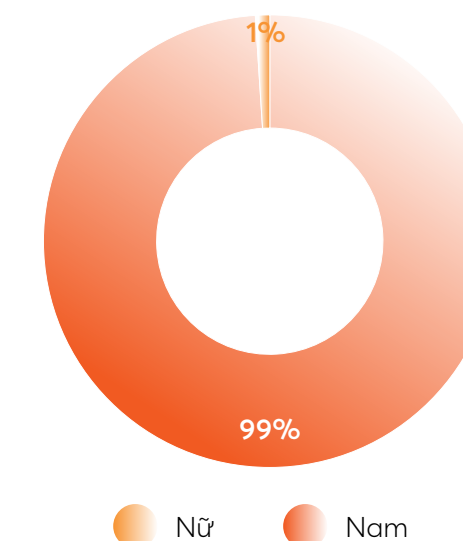
KHỐI THUYỀN VIÊN
PHÂN THEO ĐỘ TUỔI (%)



KHỐI VĂN PHÒNG
PHÂN THEO GIỚI TÍNH (%)



KHỐI THUYỀN VIÊN
PHÂN THEO GIỚI TÍNH (%)



QUYỀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG



Công đoàn PVTrans là cầu nối giữa người lao động và người sử dụng lao động, đóng vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; góp ý, đề xuất các chính sách phúc lợi phù hợp với nhu cầu thực tế và tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống thể chất, tinh thần, lan tỏa giá trị nhân văn, nghĩa tình.

Tại PVTrans, tất cả người lao động (bao gồm cả người trong thời gian thử việc) tham gia Thỏa ước lao động tập thể và Công đoàn. Tổng công ty đảm bảo quyền tham gia công đoàn hay thương lượng tập thể không bị đe dọa, đồng thời duy trì mọi hoạt động diễn ra minh bạch, dân chủ và công bằng.

Hàng năm, PVTrans tổ chức Hội nghị người lao động, đối thoại định kỳ giữa lãnh đạo, Công đoàn và NLD, là nơi giải đáp các thắc mắc, đồng thời tiếp nhận, giải quyết ý kiến đóng góp nhằm cải thiện quyền lợi, chế độ, môi trường làm việc và nâng cao sự hài lòng của người lao động.

Năm 2024, PVTrans cũng tổ chức chương trình đối thoại giữa Bí thư Đảng ủy và cán bộ, đoàn viên thanh niên, tạo điều kiện để các bạn trẻ trao đổi trực tiếp với lãnh đạo về cách thức phối hợp, giải quyết công việc hiệu quả, từ đó phát triển năng lực và tinh thần chủ động trong thế hệ trẻ.

Mọi khiếu nại, phản ánh được xử lý theo Quy chế thanh tra và giải quyết đơn thư, đảm bảo khách quan, minh bạch, kịp thời, đồng thời duy trì môi trường phản hồi an toàn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Ban Tổ chức Nhân sự và Công đoàn phối hợp kiểm tra định kỳ điều kiện làm việc, hồ sơ nhân sự và vận hành cơ chế tiếp nhận khiếu nại, tố cáo nội bộ liên quan đến vi phạm nhân quyền lao động.



TÌNH HÌNH TUÂN THỦ VỀ NHÂN QUYỀN LAO ĐỘNG NĂM 2024

VIỆC PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ ĐƯỢC GHI NHẬN

0

Vụ

LAO ĐỘNG TRẺ EM HOẶC LAO ĐỘNG CƯỜNG BỨC ĐƯỢC PHÁT HIỆN

0

Vụ

LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN QUYỀN ĐƯỢC GHI NHẬN HOẶC CẦN XỬ LÝ

0

Khiếu nại/
tố cáo



LIÊN KẾT BỀN VỮNG ĐỒNG HÀNH CÙNG CHUỖI GIÁ TRỊ CÓ TRÁCH NHIỆM

TẦM QUAN TRỌNG

Việc quản lý chuỗi cung ứng một cách bền vững không chỉ giúp PVTrans giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội, mà còn tối ưu hóa chi phí vận hành và tăng cường khả năng chống chịu trong toàn bộ chuỗi giá trị.

MỤC TIÊU

Góp phần xây dựng chuỗi cung ứng minh bạch, có trách nhiệm

CHỈ SỐ

Số lượng/% nhà cung cấp mới được sàng lọc bằng tiêu chí môi trường, xã hội

CHỈ TIÊU

100%

Việc tích hợp yếu tố môi trường, xã hội vào quy trình lựa chọn, đánh giá và theo dõi nhà cung cấp là yếu tố then chốt để xây dựng chuỗi cung ứng có trách nhiệm, đồng thời gia tăng giá trị lâu dài cho doanh nghiệp và các bên liên quan.

PVTrans triển khai đồng bộ các chính sách quản lý chuỗi cung ứng từ chính sách mua hàng, chính sách HSE, chính sách phòng chống tham nhũng với sự phối hợp giữa các bộ phận Kinh doanh thương mại, Kỹ thuật, HSE đảm bảo tính minh bạch, khách quan và tuân thủ trong suốt quá trình lựa chọn nhà cung cấp đến theo dõi.

Đánh giá, lựa chọn nhà cung cấp: Áp dụng các tiêu chí trong phiếu đánh giá lựa chọn nhà cung cấp, không chỉ đáp ứng năng lực, chất lượng mà còn đáp ứng các yếu tố môi trường, xã hội:

- » Cam kết/chứng minh sản phẩm/dịch vụ có nguồn gốc từ công ty có chứng chỉ có chứng chỉ về HSE.
- » Cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ trong quá trình cung cấp hàng hóa/dịch vụ.
- » Có hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, hệ thống quản lý môi trường theo các tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam, quốc tế hoặc tiêu chuẩn công nghiệp khác được thừa nhận rộng rãi.

Kiểm tra hiện trường: Kiểm tra hiện trường trước khi ký hợp đồng đối với nhà cung cấp trọng yếu hoặc có rủi ro cao, đặc biệt tàu biển, dịch vụ bảo dưỡng/sửa chữa tàu, xử lý chất thải, ứng phó sự cố, bảo trì cơ sở ngoài khơi và cung ứng nhân lực hàng hải.

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI – VỮNG TÂM CON NGƯỜI, VỮNG BƯỚC CỘNG ĐỒNG



Theo dõi, giám sát liên tục: Định kỳ thực hiện đánh giá hiệu quả của nhà cung cấp thông qua kiểm tra, phản hồi từ các bộ phận liên quan và xây dựng kế hoạch cải thiện khi cần thiết.

Ưu tiên nhà cung cấp địa phương: Ưu tiên các nhà cung cấp trong nước dựa trên các tiêu chí về chi phí, chất lượng và hiệu quả ESG, nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương và giảm phát thải từ vận chuyển.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG MUA SẮM GIAI ĐOẠN 2022-2024:

NỘI DUNG	2024	2023	2022
% ngân sách mua sắm dành cho các nhà cung cấp địa phương (*)	60%	47%	96%
Số nhà cung cấp mới trong năm	273	364	311
% số nhà cung cấp mới được sàng lọc bằng tiêu chí môi trường, xã hội	100%	100%	100%

SỐ LƯỢNG NHÀ CUNG CẤP BỊ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG DO TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

0

Vụ

SỐ VỤ VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG CỦA NHÀ CUNG CẤP

0

Vụ

SỐ VỤ VIỆC PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ, VI PHẠM LAO ĐỘNG TRẺ EM, LAO ĐỘNG CƯỜNG BỨC CỦA NHÀ CUNG CẤP

0

Vụ



CHUNG TAY VÌ CỘNG ĐỒNG, THÚC ĐẨY GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

TẦM QUAN TRỌNG

Mối quan hệ gắn kết, tin cậy với cộng đồng giúp PVTrans củng cố "giấy phép xã hội để hoạt động" (social licence), giảm thiểu rủi ro xã hội, nâng cao uy tín thương hiệu và tạo nền tảng thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh

MỤC TIÊU

Tăng cường đóng góp hỗ trợ cộng đồng, phát triển xã hội

CHỈ SỐ

Số tiền giải ngân cho chương trình ASXH (Tỷ đồng)

CHỈ TIÊU

31,5

Không chỉ chú trọng đến hiệu quả kinh doanh, PVTrans xác định PTBV cộng đồng là một nền tảng chiến lược dài hạn, gắn kết trách nhiệm doanh nghiệp với lợi ích xã hội. Từ thực tiễn hoạt động, PVTrans nhận thức rõ rằng những đóng góp thiết thực cho cộng đồng không chỉ thể hiện giá trị nhân văn mà còn góp phần xây dựng mối quan hệ tin cậy và bền chặt với các địa phương, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

PVTrans xây dựng kế hoạch an sinh xã hội theo định hướng PTBV, với nguyên tắc đáp ứng nhu cầu thực tế và lan tỏa giá trị thiết thực đến cộng đồng. Việc lựa chọn địa bàn và đối tượng hỗ trợ được thực hiện trên cơ sở tham vấn với chính quyền địa phương, Ủy ban MTTQ, Sở Giáo dục, Sở Y tế và các cơ quan chức năng liên quan. Đối tượng ưu tiên là các nhóm yếu thế, bao gồm: người nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cộng đồng dân tộc thiểu số, người dân tại các khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu,...

Mọi hoạt động được triển khai với sự phối hợp chặt chẽ cùng các bên liên quan, đảm bảo công khai, minh bạch và có cơ chế giám sát, đánh giá rõ ràng trong toàn bộ quá trình thực hiện.



Trong năm 2024, PVTrans đã triển khai nhiều chương trình an sinh xã hội tại 10 tỉnh, thành trên cả nước, tập trung vào các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và chịu tác động của thiên tai. Tổng ngân sách dự kiến 31,5 tỷ đồng trong năm 2023-2024, trong đó 18,38 tỷ đồng đã được giải ngân thực tế trong năm 2024, mang lại lợi ích thiết thực cho hơn 10.000 người dân với các chương trình sau:

HỖ TRỢ GIÁO DỤC - GIEO NỀN TẢNG, DƯỠNG TƯƠNG LAI

Nhận thức rõ giáo dục là chìa khóa để phát triển con người, thoát nghèo bền vững, PVTrans đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học sinh trong hành trình học tập, đồng thời tiếp thêm động lực để các em nỗ lực vươn lên, xây dựng nền tảng cho tương lai tươi sáng:

- » Tài trợ xây dựng các trường học đạt chuẩn quốc gia, bao gồm: Trường Tiểu học Hải Anh (tỉnh Nam Định); Trường THCS Vĩnh Lập (tỉnh Hải Dương)
- » Trao học bổng và thiết bị học tập tại các tỉnh Cà Mau, Điện Biên, Sơn La....



HỖ TRỢ NHÀ Ở - ỔN ĐỊNH CUỘC SỐNG, TẠO ĐÀ PHÁT TRIỂN

Hưởng ứng chương trình "Xóa nhà tạm, nhà dột nát" do Chính phủ phát động, PVTrans đã tài trợ xây dựng 200 căn nhà kiên cố cho người dân có hoàn cảnh khó khăn tại thành phố Cần Thơ. Những ngôi nhà mới không chỉ giúp các hộ gia đình ổn định nơi ăn chốn ở, mà còn mở ra cơ hội phát triển kinh tế - xã hội lâu dài, góp phần giảm nghèo bền vững và thúc đẩy an sinh xã hội tại địa phương.



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG Y TẾ CƠ SỞ – VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

PVTrans đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, coi đây là một trong những ưu tiên trong chiến lược an sinh xã hội của doanh nghiệp. Trong năm 2024, PVTrans đã tài trợ xây dựng và nâng cấp Trạm Y tế Thị trấn Nưa, tỉnh Thanh Hóa), Trạm Y tế Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Các công trình này góp phần cải thiện điều kiện hạ tầng y tế, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ khám chữa bệnh chất lượng cho người dân, đặc biệt tại các địa bàn còn thiếu thốn nguồn lực đầu tư.



LAN TỎA GIÁ TRỊ NHÂN VĂN – KIẾN TẠO THAY ĐỔI BỀN VỮNG

Đối với PVTrans, công tác an sinh xã hội là hành trình lan tỏa những giá trị nhân văn sâu sắc và lâu dài. Từ những suất học bổng tiếp sức học đường đến các công trình thiết yếu như trường học, nhà ở và cơ sở y tế, mỗi dự án đều mang trong mình sứ mệnh vượt lên trên giá trị vật chất – đó là mở ra cơ hội mới, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững tại các địa phương.

Khi một ngôi trường mới được dựng xây, hàng ngàn em nhỏ có thêm cơ hội học tập trong môi trường khang trang, hiện đại – từ đó vun đắp nền tảng tri thức cho tương lai.

Khi một mái nhà kiên cố được trao tặng, một gia đình có thể an tâm ổn định cuộc sống, từ đó vươn lên phát triển kinh tế và thoát nghèo.

Khi một trạm y tế được nâng cấp, người dân vùng sâu, vùng xa được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe kịp thời, nâng cao chất lượng cuộc sống và tuổi thọ cộng đồng.

Những hành động vì cộng đồng như thế đã và đang thắp lên cảm hứng mạnh mẽ, khơi dậy tinh thần trách nhiệm xã hội, thôi thúc từng cá nhân, tập thể cùng hành động vì những giá trị tốt đẹp hơn. Tinh thần ấy càng được thể hiện rõ nét trong những thời điểm khó khăn, điển hình như đợt thiên tai do cơn bão số 3 Yagi tại các tỉnh miền Bắc, PVTrans đã kịp thời triển khai hoạt động hỗ trợ với tổng kinh phí 3,0 tỷ đồng, giúp người dân tại Cao Bằng, Lạng Sơn, Hưng Yên vượt qua khó khăn và từng bước ổn định cuộc sống.

TRỒNG CÂY XANH

Hưởng ứng lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ trong chương trình "Vì một Việt Nam xanh", đồng thời triển khai "Chương trình hành động chống biến đổi khí hậu của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam" với mục tiêu trồng 3 triệu cây xanh trên toàn Tập đoàn, PVTrans đã tích cực trồng hàng ngàn cây xanh tại các địa phương. Mỗi cây xanh được PVTrans vun trồng là một cam kết cụ thể cho tương lai xanh, sạch, bền vững – thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường và với các thế hệ mai sau.



Đơn vị tính: Triệu đồng

DỰ ÁN	ĐỊA PHƯƠNG	2022	2023	2024
Trường học		7.112	8.378	3.250
Xây dựng Tiểu học Triệu Thượng	Quảng Trị	2.400	591	
Xây dựng Tiểu học Cẩm Vịnh	Thanh Hóa	2.992	3.487	
Xây dựng Trường THCS Vĩnh Lập	Hải Dương	-	-	2.000
Xây dựng Trường Tiểu học xã Hải Anh	Nam Định	-	4.000	1.000
Ủng hộ Quỹ Thắp sáng niềm tin		1.000	-	
Ủng hộ Quỹ học bổng Tô Hiệu	Sơn La	500	-	
Hỗ trợ các trường học khác	Lạng Sơn, Điện Biên, Cao Bằng, Đắc Nông	220	299	250
Nhà ở		-	-	7.500
Tài trợ chương trình xây dựng Nhà Đại đoàn kết	Cần Thơ			7.500
Y tế		4.647	2.418	4.600
Xây dựng Trạm Y tế thị trấn Nưa	Thanh Hóa	-	2.000	3.000
Xây dựng Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Phụ	Thái Bình	-	-	1.600
Hỗ trợ xây khu điều trị tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	TP. HCM	4.647	418	-
Hỗ trợ		3.873	630	3.000
Hỗ trợ khắc phục thiệt hại do cơn bão số Yagi (cơn bão số 3)	Hưng Yên, Lạng Sơn, Cao Bằng	-	-	3.000
Vì Trường Sa thân yêu	Khánh Hòa	-	630	-
Khác		3.873	-	-
Trồng cây		-	20	30
Tổng số		19.506	11.446	18.380



Với tầm nhìn chiến lược, PVTrans xác định công tác an sinh xã hội không chỉ là một hoạt động nhất thời, mà là một phần không thể thiếu trong văn hóa doanh nghiệp, được thấm nhuần và lan tỏa trong từng cán bộ, nhân viên. Trong thời gian tới, PVTrans cam kết tiếp tục dành nguồn lực, đồng hành cùng Nhà nước và toàn xã hội triển khai các chương trình hướng đến cộng đồng, góp phần kiến tạo những thay đổi tích cực, mang lại hy vọng, cơ hội và cuộc sống tốt đẹp hơn cho cộng đồng, trong đó tập trung:

- » Mở rộng quy mô các chương trình ASXH;
- » Tăng cường giám sát và đánh giá tác động dài hạn của các khoản đầu tư cộng đồng hoàn thiện hệ thống đánh giá tác động hậu đầu tư được định lượng một cách rõ ràng;
- » Đảm bảo sự đồng hành thiết thực và bền vững cùng các địa phương.





CHIA SẺ TRI THỨC, KIẾN TẠO GIÁ TRỊ LÂU DÀI

PVTrans cam kết đồng hành cùng các cơ quan quản lý và cộng đồng doanh nghiệp niếm yết trong việc nâng cao chất lượng quản trị công ty gắn với ESG, phù hợp với thông lệ quốc tế và xu hướng trong khu vực, qua đó góp phần vào mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam.

PVTrans đóng góp tích cực vào hoạt động kết nối tri thức, chia sẻ thông lệ quản trị tốt và nâng cao năng lực thực hành quản trị doanh nghiệp:

- » Tham gia Chương trình Thành viên Doanh nghiệp (Corporate Membership Program - CMP) - mạng lưới quy tụ các doanh nghiệp tiên phong trong thực hành quản trị minh bạch, hiệu quả và chuẩn mực. Thông qua các chương trình kết nối chuyên sâu, diễn đàn, hội thảo và đào tạo do VIOD và các đối tác tổ chức, CMP đóng vai trò là nền tảng thúc đẩy đối thoại, tư duy lãnh đạo, đổi mới quản trị công ty từ đó nâng cao năng lực thực hành quản trị chuyên nghiệp và tăng cường hợp lực giữa các doanh nghiệp.
- » Lãnh đạo PVTrans tham gia mạng lưới Facis - đội ngũ giảng viên khóa học, diễn giả các sự kiện không chỉ lan tỏa, nâng cao nhận thức quản trị và mà còn là cầu nối truyền cảm hứng về minh bạch, trách nhiệm và PTBV cho cộng đồng doanh nghiệp.
- » Đồng hành và hỗ trợ tổ chức diễn đàn "Vì một mùa Đại hội đồng cổ đông đổi mới và hiệu quả năm 2024" - sự kiện nằm trong chuỗi chương trình thúc đẩy quản trị công ty và nâng hạng thị trường chứng khoán, quy tụ gần 500 lãnh đạo doanh nghiệp, thành viên HĐQT và chuyên gia QTCT, nhằm thúc đẩy chuẩn hóa quy trình tổ chức ĐHĐCĐ, quyền cổ đông và quản trị minh bạch.





05

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HẢI TRÌNH XANH CHO TƯƠNG LAI BỀN VỮNG

Ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu	148
Tối ưu hiệu suất tiêu thụ năng lượng	158
Gắn trách nhiệm vào hành động, giảm nhẹ dấu chân môi trường	162
Giữ nhịp sống đại dương, bảo vệ đa dạng sinh thái biển	176



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG - HÀNH TRÌNH XANH CHO TƯƠNG LAI BỀN VỮNG

(Tiếp theo)

- ⊖ Tiêu cực
- ⊕ Tích cực

- ⊗ Rủi ro tài chính
- Ⓢ Cơ hội tài chính



ĐA DẠNG SINH HỌC

SỰ XÁO TRỘN HỆ SINH THÁI BIỂN

Tốc độ tàu và tiếng ồn dưới nước, sự xáo trộn từ hoạt động tàu có thể làm gián đoạn hệ sinh thái biển, ảnh hưởng đến sinh trưởng và sinh sản của các loài sinh vật, gây suy giảm đa dạng sinh học, đặc biệt tại các khu vực nhạy cảm như rạn san hô, thảm cỏ biển, hoặc khu bảo tồn

PHẠM VI

Hoạt động chính

KHUNG THỜI GIAN

Ngắn hạn

TÁC ĐỘNG



ẢNH HƯỞNG TÀI CHÍNH



PHÁT TÁN SINH VẬT NGOẠI LẠI

Tác động tiêu cực do tàu biển vận chuyển sinh vật (bám sinh học – biofouling) và phát tán trên diện rộng. Sự lây lan các loài xâm lấn ngoại lai có thể gây rối loạn hệ sinh thái ven biển và góp phần gây lây lan dịch bệnh.

Việc tuân thủ công ước IMO về kiểm soát sinh vật bám tàu phát sinh rủi ro pháp lý, đồng thời làm gia tăng chi phí vận hành do phải đầu tư vào hệ thống xử lý nước rỗng (ballast water), công nghệ phủ chống bám sinh học,...

PHẠM VI

Hoạt động chính

KHUNG THỜI GIAN

Ngắn hạn

TÁC ĐỘNG



ẢNH HƯỞNG TÀI CHÍNH





ỨNG PHÓ VÀ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

TẦM QUAN TRỌNG

Trước xu thế chuyển đổi xanh và yêu cầu ngày càng khắt khe về tuân thủ, việc tối ưu hóa tiêu thụ nhiên liệu không chỉ giúp giảm chi phí vận hành mà còn tăng cường năng lực cạnh tranh bền vững trong dài hạn.

MỤC TIÊU

Tối ưu hiệu suất tiêu thụ năng lượng

CHỈ SỐ

Cường độ tiêu thụ năng lượng

CHỈ TIÊU

Năm 2030:
Giảm 15%
Năm 2050:
Giảm 30%

TẦM QUAN TRỌNG

Việc chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu vừa tạo ra thách thức nhưng cũng là cơ hội để PVTrans đầu tư vào công nghệ hiện đại, qua đó giảm chi phí vận hành và góp phần giảm phát thải KNK.

MỤC TIÊU

Cắt giảm phát thải khí nhà kính, đóng góp thực hiện mục tiêu của Petrovietnam, quốc gia và IMO

CHỈ SỐ

Cường độ phát thải NNK

CHỈ TIÊU

Năm 2030:
Giảm 40%
Năm 2050:
Trung hòa carbon

Trong thập kỷ qua, thế giới đã ghi nhận mức nhiệt trung bình cao nhất từ trước đến nay, trong đó năm 2024 trở thành năm đầu tiên vượt ngưỡng 1,5°C so với thời kỳ tiền công nghiệp. Tần suất và cường độ gia tăng của các hiện tượng thời tiết cực đoan gây gián đoạn các nền kinh tế và ảnh hưởng đến hàng triệu người trên toàn cầu. Đối với PVTrans, diễn biến bất thường của khí hậu cũng tác động trực tiếp đến hoạt động vận hành và hiệu quả tài chính. Đây là minh chứng rõ nét

cho sự cấp thiết trong việc chủ động ứng phó với các rủi ro vật lý do biến đổi khí hậu gây ra.

Bên cạnh đó, PVTrans còn đối mặt với các rủi ro và cơ hội chuyển đổi đầy phức tạp trên hành trình thúc đẩy chiến lược khử carbon. Cách tiếp cận của PVTrans trong quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu được xây dựng theo hướng toàn diện và chiến lược, là nền tảng định hướng chiến lược kinh doanh và đầu tư, góp phần nâng cao khả năng thích

ứng và sức chống chịu với biến đổi khí hậu trong dài hạn.

Các rủi ro và cơ hội biến đổi khí hậu được đánh giá theo 3 khung thời gian: ngắn hạn (đến 2025), trung hạn (đến 2030), và dài hạn (đến 2050), dựa trên các kịch bản chuyển đổi năng lượng toàn cầu: NZE (Net Zero Emissions), APS (Announced Pledges Scenario) và STEPS (Stated Policies Scenario).



RỦI RO VẬT LÝ

RỦI RO CẤP TÍNH

Các hiện tượng thời tiết cực đoan (bão lớn, sóng cao, gió mạnh) ngày càng gia tăng về tần suất và cường độ tại các vùng biển

RỦI RO MÃN TÍNH

Biến động mực nước biển, dòng hải lưu và nhiệt độ ảnh hưởng đến tốc độ, mức độ tiêu thụ nhiên liệu và hiệu quả hành trình

TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH TIỀM ẨN

- » Doanh thu sụt giảm do gián đoạn hành trình hoặc nguồn hàng vận chuyển bị gián đoạn bởi đứt gãy chuỗi cung ứng, dẫn đến giảm công suất vận hành của đội tàu
- » Chi phí sửa chữa và bồi thường gia tăng do hư hỏng tàu và thiệt hại hàng hóa vận chuyển
- » Chi phí vận hành tăng cao do cần thiết phải điều chỉnh lịch trình và lựa chọn các hành trình an toàn hơn, kéo dài thời gian và quãng đường di chuyển
- » Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ và phí bảo hiểm tàu tăng lên phản ánh mức rủi ro ngày càng tăng cao
- » Chi phí nhân sự gia tăng do ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe, an toàn và năng suất làm việc của đội ngũ thuyền viên trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt
- » Chi phí nhiên liệu cao hơn do phải tăng tốc độ hoặc điều chỉnh lộ trình khiến mức tiêu hao năng lượng tăng đáng kể

KHUNG THỜI GIAN

Ngắn và trung hạn

KỊCH BẢN

NZE, APS và STEPS

KHUNG THỜI GIAN

Trung và dài hạn

KỊCH BẢN

NZE, APS và STEPS

RỦI RO CHUYỂN ĐỔI

RỦI RO CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LÝ

Chính sách định giá phát thải (cap-and-trade) ngành vận tải biển yêu cầu chủ tàu phải báo cáo, mua và nộp quyền phát thải

TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH TIỀM ẨN

- » Chi phí vận hành gia tăng đáng kể do phải mua quyền phát thải nếu lượng phát thải không cắt giảm kịp thời
- » Biến động giá quyền phát thải carbon thị trường ETS có thể gây phát sinh rủi ro tài chính ngắn và trung hạn
- » Nguy cơ bị xử phạt và chịu chi phí pháp lý nếu không tuân thủ quy định
- » Chi phí vận hành gián tiếp như chi phí nguyên nhiên vật liệu và dịch vụ logistics gia tăng do chuỗi cung ứng vận tải biển và dầu khí chuyển chi phí tuân thủ sang các sản phẩm, dịch vụ đầu ra

KHUNG THỜI GIAN

Ngắn và trung hạn

KỊCH BẢN

NZE và APS

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Sự sụt giảm nhu cầu dầu do xu hướng chuyển dịch năng lượng, kết hợp với việc giảm đầu tư vào các dự án thăm dò và khai thác thượng nguồn, đang làm thay đổi đáng kể động lực thị trường toàn cầu

TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH TIỀM ẨN

Ảnh hưởng tiêu cực đến doanh thu và giá trị tài sản của PVTrans trong dài hạn, do nhu cầu vận tải dầu - lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Tổng công ty bị suy giảm

KHUNG THỜI GIAN

Trung và dài hạn

KỊCH BẢN

NZE và APS

RỦI RO CHUYỂN ĐỔI

(Tiếp theo)

RỦI RO CÔNG NGHỆ

Đầu tư vào tàu và công nghệ phát thải thấp là cần thiết, nhưng phần lớn còn chưa hoàn thiện vẫn đang ở giai đoạn phát triển ban đầu

TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH TIỀM ẨN

- » Áp lực đầu tư vốn lớn gồm chi phí cải tạo hoặc nâng cấp đội tàu, nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật như sử dụng hai loại nhiên liệu (dual fuel) hoặc nhiên liệu carbon thấp cũng như tái cấu trúc quy trình vận hành
- » Tỷ suất lợi nhuận và giá trị tài sản có thể suy giảm nếu lựa chọn công nghệ và thời điểm đầu tư không phù hợp
- » Áp lực ghi giảm giá trị tài sản và dừng khai thác sớm nếu các tàu hiện tại không còn phù hợp với tiêu chuẩn công nghệ hoặc yêu cầu phát thải mới

KHUNG THỜI GIAN

Ngắn và trung hạn

KỊCH BẢN

NZE và APS

RỦI RO DANH TIẾNG

Phân khúc tàu chở dầu ngày càng chịu áp lực giám sát từ các ngân hàng, nhà đầu tư do lo ngại về các vấn đề bền vững và biến đổi khí hậu

TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH TIỀM ẨN

Giảm khả năng tiếp cận nguồn vốn, làm gia tăng chi phí vay nợ và huy động vốn cổ phần khi các ngân hàng và nhà đầu tư rút lui khỏi chuỗi giá trị dầu khí

KHUNG THỜI GIAN

Ngắn và trung hạn

KỊCH BẢN

NZE

CƠ HỘI

PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ MỚI

Trong bối cảnh toàn cầu thúc đẩy chiến lược khử carbon, nhu cầu đối với nhiên liệu phát thải thấp dự kiến sẽ gia tăng đáng kể, đặc biệt theo kịch bản NZE và APS. Điều này mở ra cơ hội cho PVTrans mở rộng dịch vụ sang vận chuyển các loại nhiên liệu carbon thấp như nhiên liệu sinh học (biofuels), methanol xanh, amonia và khí LNG

TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH TIỀM ẨN

Doanh thu gia tăng do thu hút thêm khách hàng và đa dạng hóa loại hình dịch vụ đồng thời nâng cao hình ảnh doanh nghiệp thích ứng với xu hướng chuyển đổi năng lượng

KHUNG THỜI GIAN

Trung và dài hạn

KỊCH BẢN

NZE và APS

HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN

Việc tối ưu hiệu quả sử dụng nhiên liệu đem lại cơ hội cho đơn vị sở hữu đội tàu hiện đại và có hiệu suất nhiên liệu cao

TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH TIỀM ẨN

- » Chi phí vận hành giảm do tàu có hiệu suất cao sử dụng ít nhiên liệu hơn, giúp tiết kiệm đáng kể chi phí đầu vào
- » Nâng cao sức cạnh tranh trong ngành, thu hút thêm khách hàng và nhà đầu tư

KHUNG THỜI GIAN

Ngắn và trung hạn

KỊCH BẢN

NZE, APS và STEPS

CƠ HỘI

(Tiếp theo)

SỬ DỤNG NHIÊN LIỆU PHÁT THẢI THẤP

Việc chuyển đổi từ dầu nặng sang các nguồn nhiên liệu phát thải thấp trong trường hợp khả thi và hiệu quả về chi phí sẽ mang lại tác động tích cực

KHẢ NĂNG PHỤC HỒI

Tần suất các hiện tượng thời tiết cực đoan dự báo sẽ gia tăng, dẫn đến việc gián đoạn sản xuất dầu và hoạt động của các nhà máy lọc dầu. Thị trường biến động mạnh hơn và nhu cầu vận tải dầu tăng đột biến trong ngắn hạn, từ đó tạo ra cơ hội tăng giá cho dịch vụ vận chuyển dầu

TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH TIỀM ẨN

- » Tiết giảm chi phí vận hành nhờ ưu tiên sử dụng giải pháp cắt giảm phát thải có chi phí thấp nhất
- » Giảm thiểu rủi ro biến động giá nhiên liệu hóa thạch trong tương lai
- » Hạn chế tác động tài chính từ cơ chế định giá carbon, nhờ giảm lượng phát thải KNK

KHUNG THỜI GIAN

Trung và dài hạn

KỊCH BẢN

NZE và APS

TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH TIỀM ẨN

- » Doanh thu gia tăng nhờ nhu cầu vận chuyển dầu tăng với kế hoạch duy trì sở hữu đội tàu để tiếp tục hoạt động trong thị trường vận chuyển dầu truyền thống trong 5 năm tới.
- » Nâng cao lợi thế cạnh tranh và mở rộng thị phần nếu các đối thủ rút khỏi thị trường truyền thống chuyển sang nhiên liệu thay thế, giá dịch vụ vận tải khi thị trường khan hiếm nguồn cung vận chuyển

KHUNG THỜI GIAN

Ngắn và trung hạn

KỊCH BẢN

NZE, APS và STEPS

CÁC RỦI RO, CƠ HỘI CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN KHÍ HẬU VÀ BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ

RỦI RO VÀ CƠ HỘI CHUYỂN ĐỔI

Việc tuân thủ các cơ chế định giá carbon, PVTrans đã chuẩn bị sẵn sàng để tuân thủ quy định này và dự kiến trích lập quỹ dự phòng khí thải nhằm giảm thiểu rủi ro tuân thủ. Tuy nhiên, chi phí tuân thủ dự kiến sẽ tiếp tục gia tăng, do giá quyền phát thải biến động và có xu hướng tăng trong dài hạn khi thị trường định hình.

Bên cạnh rủi ro, quá trình chuyển đổi cũng mở ra những cơ hội rõ nét, đặc biệt trong việc nâng cao hiệu quả tiêu thụ năng lượng và tối ưu hóa chi phí vận hành. Đối với PVTrans, đơn vị sở hữu đội tàu hiện đại và được đầu tư mở rộng, nâng cấp thường xuyên, đây là cơ hội mang lại giá trị kép: vừa cải thiện hiệu quả khai thác, vừa nâng cao hình ảnh thương hiệu là doanh nghiệp vận tải biển thân thiện với môi trường.

RỦI RO VẬT LÝ

Các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, sóng lớn và gió mùa kéo dài ngày càng gia tăng, gây ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ và tuyến hành trình của tàu, kéo dài thời gian khai thác và chậm tiến độ giao hàng. Năm 2024, PVTrans tiếp tục ghi nhận nhiều trường hợp lịch trình khai thác bị ảnh hưởng do điều kiện thời tiết bất lợi.

Để ứng phó, PVTrans đánh giá định kỳ mức độ rủi ro khí hậu theo tuyến khai thác, mùa hoạt động và loại hình tàu, qua đó phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan điều chỉnh kế hoạch điều động tàu hai lần/tháng. Đồng thời, tăng cường theo dõi thời tiết và cảnh báo sớm, áp dụng các phần mềm dự báo kết hợp với dữ liệu vệ tinh (AIS) nhằm giám sát hành trình, điều phối tàu an toàn, linh hoạt theo thời gian thực, góp phần giảm thiểu gián đoạn và nâng cao hiệu quả khai thác.

Không chỉ chịu tác động trực tiếp từ biến đổi khí hậu, PVTrans - là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành vận tải biển, ngành chiếm 11% tổng lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu - cam kết tích cực đóng góp vào nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với mục tiêu quốc gia, IMO và Petrovietnam. Cam kết này được xem là một trụ cột cốt lõi trong chiến lược PTBV của Tổng công ty, nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi năng lượng và giảm dấu chân carbon trong toàn bộ chuỗi hoạt động vận tải biển.

PVTrans xây dựng và triển khai Quy trình Kiểm kê khí nhà kính tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế ISO 14064-1:2018, trong đó quy định việc kiểm kê khí nhà kính định kỳ hàng năm do Ban ATPC là đơn vị đầu mối phụ trách tổ chức thực hiện thu thập dữ liệu, tính toán và báo cáo lượng phát thải khí nhà kính.

Trong năm 2024, PVTrans đã triển khai lập báo cáo kiểm kê phát thải KNK lần đầu tiên (năm cơ sở) và được đơn vị đánh giá độc lập bên thứ ba là BSI Assurance UK Ltd. thực hiện xác minh và đưa ra ý kiến đảm bảo. Hoạt động xác minh được thực hiện với mức độ đảm bảo hợp lý và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế ISO 14064-3:2019 (xác minh và xác nhận), ISO 14065:2020 (năng lực tổ chức xác minh) và ISO 17029:2019 (nguyên tắc đảm bảo tính khách quan).

Phạm vi xác minh bao gồm phát thải khí nhà kính Phạm vi 1, Phạm vi 2 và Phạm vi 3 trong phạm vi kiểm soát hoạt động của Tổng công ty và 2 đơn vị trực thuộc. Báo cáo kiểm kê phát thải được xác nhận là "trình bày trung thực, hợp lý về mặt bản chất và phù hợp với các nguyên tắc của ISO 14064-1:2018". Chi tiết ý kiến kiểm tra, xác nhận số CFV 824215 090425 được đính kèm tại phụ lục.

PHẠM VI	NGUỒN PHÁT THẢI	ĐỊA ĐIỂM			
		TÀU	KHO NỔI	KHOẢNG CÁCH	TỔNG SỐ
Phạm vi 1	Nhiên liệu tiêu thụ trực tiếp	77.308,85	14.522,52	125,51	91.956,89
	Đốt cháy nhiên liệu trên tàu	66.467,25	12.884,41	-	79.351,66
	Đốt cháy xăng ô tô	-	-	120,63	120,63
	Hao hụt hàng hóa	10.491,61	774,63	-	11.266,25
	Sử dụng môi chất lạnh	343,83	859,57	-	1.203,40
	Xử lý hầm tự hoại	6,96	5,20	2,73	14,90
	Bình chữa cháy và CO ₂	0,05	-	-	0,05
Phạm vi 2	Điện lưới mua ngoài	-	-	112,99	112,99
Phạm vi 3	Năng lượng gián tiếp khác	29,70	4,48	302,17	336,36
	Đi lại của CBCNV	-	-	302,17	302,17
	Nhập nhiên liệu cho tàu	29,70	4,48	-	34,18
Tổng lượng phát thải (tCO ₂ e)		77.338,55	14.527,00	540,68	92.406,23
Cường độ phát thải		0,012	0,094	3.422,01	



TRÊN TÀU/KHO NỔI

Trong tổng phát thải năm 2024, phát thải Phạm vi 1 trên tàu và kho nổi chiếm đến 99,4%, tương đương 91.865,55 tCO₂e. Nguồn phát sinh chủ yếu từ hoạt động đốt nhiên liệu trực tiếp trên tàu biển/kho nổi (FO, DO, LO), phản ánh đặc trưng ngành vận tải biển với mức tiêu hao năng lượng lớn. Khi động cơ hoạt động, nhiên liệu được đốt cháy gây phát sinh CO₂ và các khí nhà kính khác. Hoạt động này thường diễn ra liên tục và kéo dài trên biển, dẫn đến mức tiêu thụ năng lượng cao và đóng góp đáng kể vào tổng lượng phát thải. Đây là trọng tâm trong chiến lược giảm phát thải KNK của PVTrans.

Ngoài ra, phát thải Phạm vi 1 trên tàu/kho nổi còn bao gồm một phần phát sinh từ hao hụt hàng hóa trong quá trình vận hành và việc sử dụng môi chất lạnh để duy trì hệ thống làm mát trên tàu.

Phát thải Phạm vi 3 trên tàu và kho nổi chiếm tỷ trọng nhỏ, chỉ khoảng 34,18 tCO₂e bao gồm lượng phát sinh gián tiếp từ quá trình nhập nhiên liệu phục vụ vận hành.



PHÁT THẢI PHẠM VI 1 TRÊN TÀU VÀ KHO NỔI CHIẾM ĐẾN 99,4%

91.865,55

tCO₂e



KHOẢNG CÁCH

PHÁT THẢI KHOẢNG CÁCH CHỈ CHIẾM

0,6%

540,68

tCO₂e



Lượng phát thải từ Khoảng Cách chỉ chiếm khoảng 0,6% tổng phát thải:

Phát thải phạm vi 1 phát sinh từ việc đốt xăng phục vụ hoạt động đi lại bằng ô tô của khối Văn phòng, khoảng 123,41 tCO₂e.

Phát thải Phạm vi 2 chiếm 0,1% tổng lượng phát thải, là phát thải gián tiếp từ điện năng tiêu thụ tại Công ty mẹ và 2 Chi nhánh. Trong năm 2024, PVTrans tiêu thụ tổng cộng 39.000 kWh điện lưới quốc gia, phát thải khoảng 112,99 tCO₂e. Dù tỷ trọng thấp, đây vẫn là tiềm năng cải thiện thông qua các biện

pháp tiết kiệm điện và ứng dụng các công nghệ văn phòng xanh (green office).

Phát thải gián tiếp phạm vi 3 phát sinh chủ yếu từ hoạt động đi công tác, di chuyển của CBCNV Khối văn phòng, khoảng 302,17 tCO₂e. Phát thải phạm vi 3 chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thiện bức tranh phát thải toàn diện theo chuỗi giá trị. Trong thời gian tới, PVTrans sẽ tiếp tục mở rộng kiểm kê Phạm vi 3, để tăng cường mức độ đầy đủ và tin cậy của báo cáo KNK.

TỐI ƯU HIỆU SUẤT

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trọng tâm của kế hoạch chuyển đổi đến năm 2030 là nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng nhằm giảm tiêu thụ nhiên liệu và giảm cường độ phát thải của đội tàu của PVTrans.

PVTrans áp dụng chính sách quản lý tiêu thụ năng lượng tuân thủ chặt chẽ các quy định và tiêu chuẩn quốc tế có liên quan:

- » Gói giải pháp EEXI (Energy Efficiency Existing Ship Index) và CII (Carbon Intensity Indicator) trong Chiến lược giảm phát thải của IMO năm 2023.
- » Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015.
- » Tham chiếu áp dụng tiêu chuẩn quản lý năng lượng ISO 50001:2018 và ISO 50006:2014.

» PVTrans xây dựng và triển khai các sáng kiến tiết kiệm năng lượng, đánh giá hiệu suất theo thời gian và đưa ra cải tiến hoặc hành động khắc phục theo Kế hoạch quản lý hiệu quả năng lượng tàu SEEMP I, II và III, phù hợp với Nghị quyết MEPC.346(78) năm 2022 và tuân thủ Phụ lục VI Công ước MARPOL.

Bộ phận HSE định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động vận hành nhằm xác định rủi ro môi trường và tiềm năng tiết kiệm năng lượng, từ đó đề xuất lộ trình cải tiến phù hợp với điều kiện thực tế của đội tàu PVTrans.

TRÊN TÀU/KHO NỔI

Phần lớn năng lượng tiêu thụ của PVTrans đến từ hoạt động vận hành đội tàu, chiếm trên 98% tổng lượng năng lượng sử dụng toàn hệ thống.

Trong năm 2024, mặc dù sản lượng vận chuyển của đội tàu và dung tích lưu trữ của kho nổi đều tăng, tổng mức tiêu thụ năng lượng vẫn ghi nhận mức giảm nhẹ so với năm 2023. Theo đó, chỉ số cường độ tiêu thụ năng lượng giảm đáng kể, phản ánh nỗ lực tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng và nâng cao hiệu quả vận hành của PVTrans. Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng nổi bật được triển khai theo Kế hoạch SEEMP III được Cục đăng kiểm Việt Nam xác nhận phù hợp. Chi tiết Xác nhận tại Phụ lục đính kèm.

SÁNG KIẾN	MÔ TẢ	HIỆU QUẢ TIẾT KIỆM ƯỚC TÍNH
Tối ưu hành trình	Điều chỉnh lộ trình và tốc độ di chuyển dựa trên dự báo thời tiết, hướng gió và độ cao sóng, tối ưu lượng tiêu hao nhiên liệu	1-2%
Tối ưu tốc độ	Áp dụng giới hạn công suất động cơ (EPL) cho đội tàu. Việc giới hạn công suất này gần như không ảnh hưởng đến tốc độ của tàu, nhờ sử dụng lớp sơn phủ thân tàu giảm ma sát	1-2%
Làm sạch thân tàu và chân vịt	Làm sạch vỏ tàu và chân vịt khi neo đậu giúp giảm hiện tượng bám hà, hạn chế lực cản giữa thân tàu và nước biển, qua đó nâng cao hiệu suất vận hành	3-5%
Sơn phủ thân tàu giảm ma sát	Phủ lớp sơn thế hệ mới giảm ma sát nhằm cải thiện hiệu suất vận hành thân tàu, đồng thời phép tàu neo đậu lâu hơn mà không làm tăng mức tiêu thụ nhiên liệu	3-6% chu kỳ bảo dưỡng định kỳ 5 năm
Tối ưu vận hành tàu	Tối ưu hóa mớn nước, quản lý nước dằn tàu, dòng chảy vào chân vịt, sử dụng bánh lái và hệ thống điều hướng tự động,... nhằm giảm lực cản thủy động học, đưa tàu về trạng thái tối ưu về cân bằng, hướng đi và dòng chảy, giúp giảm tiêu hao nhiên liệu	2-3%

Đối với kho nổi, PVTrans cũng thực hiện giải pháp giúp nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng:

- » Tối ưu vận hành máy chính nhằm duy trì khoảng cách an toàn giữa tàu và phao CALM, giảm thiểu nguy cơ tách tàu (disconnection) đặc biệt khi thời tiết xấu, từ đó đảm bảo an toàn và giảm tiêu hao nhiên liệu không cần thiết.
- » Lọc dầu trước và chứa sẵn trong các két chuyên dụng, giúp ngăn ngừa hiện tượng đóng cặn trong két, từ đó tối ưu hóa sử dụng toàn bộ lượng dầu nhập và tránh lãng phí do phần nhiên liệu bị lắng cặn.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Đơn vị tính: MJ

CHỈ SỐ	2024	2023	2022
Nhiên liệu DO (Diesel Oil)	70.545.800	177.022.228	182.354.400
Nhiên liệu FO (Fuel Oil)	942.286.004	845.456.456	737.356.560
Nhiên liệu LO (Lubricant Oil)	5.424.694	5.660.732	4.954.205
Tổng số	1.018.256.498	1.028.139.416	924.665.165

CƯỜNG ĐỘ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

CHỈ SỐ	ĐƠN VỊ	2024	2023
Trên tàu			
Tổng năng lượng tiêu thụ	MJ	850.106.699	874.299.016
Sản lượng vận chuyển	DWT*hải lý	6.679.123.370	6.652.812.822
Cường độ tiêu thụ nhiên liệu	MJ/DWT*hải lý	0,127	0,131
Kho chứa nổi			
Tổng năng lượng tiêu thụ	MJ	168.149.800	153.840.400
Dung tích loading	M3	443.622	381.123
Cường độ tiêu thụ nhiên liệu	(MJ/M3)	379,04	403,65



KHOỐI VĂN PHÒNG

Khối Văn phòng chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ, khoảng 1% tổng mức tiêu thụ năng lượng.

Trong năm 2024, tổng năng lượng tiêu thụ và cường độ tiêu thụ năng lượng tại Khối Văn phòng đều giảm, lần lượt 1% và 9%, dù quy mô nhân sự tăng từ 145 người năm 2023 lên 158 người năm 2024 do mở rộng hoạt động.

Kết quả này đạt được nhờ việc triển khai đồng bộ các giải pháp bao gồm:

- » Cải tạo, nâng cấp không gian làm việc theo hướng tiết kiệm năng lượng.

- » Thay thế toàn bộ hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED hiệu suất cao.
- » Tối ưu hóa thiết kế văn phòng bằng cách mở rộng không gian chung, giảm vách ngăn, tận dụng ánh sáng tự nhiên và cải thiện hiệu quả làm mát để giảm phụ thuộc vào điều hòa không khí.

Những cải tiến này không chỉ nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng mà còn góp phần tạo dựng môi trường làm việc hiện đại, thoải mái và thân thiện với môi trường.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Đơn vị tính: MJ

CHỈ SỐ	2024	2023	2022
Xăng	1.706.681	1.791.387	1.525.786
Điện	617.724	556.837	551.250
Tổng số	2.324.405	2.348.224	2.077.036

CƯỜNG ĐỘ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

CHỈ SỐ	ĐƠN VỊ	2024	2023
Tổng năng lượng tiêu thụ	MJ	2.324.405	2.348.224
Số nhân viên	Người	158	145
Cường độ tiêu thụ nhiên liệu	MJ/Người	14.711	16.195

ĐỊNH HƯỚNG

PVTrans đã đạt được những tiến bộ và hiện đang ở vị thế sẵn sàng tuân thủ các yêu cầu về chỉ số EEXI và CII áp dụng từ năm 2023. Để đạt được mục tiêu vào năm 2030, PVTrans xác định cần có những nỗ lực liên tục và lâu dài. Trong những năm tới, PVTrans sẽ tiếp tục thử nghiệm và triển khai các sáng kiến hiệu quả năng lượng, đồng thời chủ động nghiên cứu, đầu tư tàu và các công nghệ mới nhằm giảm phát thải.

Những giải pháp này không chỉ góp phần thực hiện cam kết giảm phát thải mà còn củng cố vị thế của PVTrans như một doanh nghiệp vận tải biển tuân thủ các chuẩn mực quốc tế về môi trường và hướng đến chuyển đổi năng lượng bền vững.

LỘ TRÌNH GIẢM PHÁT THẢI VÀ CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG 2025-2030

NĂM	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	CHỈ TIÊU
2025-2027	Đầu tư 1-2 tàu Eco thay thế tàu cũ	Giảm 11.2%
2027-2030	Tiếp tục phát huy các sáng kiến hiệu quả năng lượng Đầu tư 2-3 tàu Eco bổ sung mở rộng quy mô đội tàu	Giảm 17.5%



GẮN TRÁCH NHIỆM VÀO HÀNH ĐỘNG, GIẢM NHẸ DẤU CHÂN MÔI TRƯỜNG

TẦM QUAN TRỌNG

Việc xảy ra vi phạm quy định về ô nhiễm môi trường không chỉ dẫn đến thiệt hại kinh tế do phát sinh chi phí phạt, chi phí bồi thường, khắc phục hậu quả môi trường mà còn làm gia tăng rủi ro pháp lý và ảnh hưởng đến mức tín nhiệm tín dụng và niềm tin của nhà đầu tư và các bên hữu quan.

MỤC TIÊU

Giảm phát thải khí gây ô nhiễm nhằm bảo vệ môi trường và đáp ứng yêu cầu tuân thủ quốc tế

Kiểm soát và giảm lượng nước tiêu thụ; nâng cao hiệu quả sử dụng nước

Quản lý chất thải toàn diện, từ thu gom – phân loại – xử lý ngăn ngừa ô nhiễm biển

Xây dựng và duy trì hệ thống phòng ngừa, ứng phó toàn diện, hướng tới mục tiêu không sự cố tràn dầu (zero spill)

CHỈ SỐ	CHỈ TIÊU
Số vi phạm liên quan đến phát thải NOx, SOx	0
Tỷ lệ nước thải ra môi trường đạt quy chuẩn kỹ thuật	100%
Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn	100%
Số vụ tràn dầu đáng kể	0

PHÁT THẢI KHÍ GÂY Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ (GRI 305-7)

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển, các hoạt động cốt lõi của PVTrans chủ yếu sử dụng nhiên liệu hóa thạch, kéo theo nguy cơ phát thải các chất gây ô nhiễm không khí, tác nhân gây hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, chất lượng môi trường sống và sự ổn định của khí hậu toàn cầu. Các khí phát thải chính bao gồm: NOx (Nitrogen Oxides); SOx (Sulfur Oxides) và Bụi mịn (Particulate Matter-PM).

PVTrans cam kết kiểm soát và giảm thiểu các loại khí phát thải gây ô nhiễm không khí, tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu của quy định MARPOL Annex VI:

- » **Giới hạn hàm lượng lưu huỳnh trong nhiên liệu:** Từ ngày 1/1/2020, hàm lượng lưu huỳnh tối đa trong nhiên liệu sử dụng trên tàu biển không vượt quá 0,5% khối lượng (trừ khi sử dụng thiết bị làm sạch khí xả – scrubber). Tại các khu vực kiểm soát phát thải (ECA - Emission Control Areas), giới hạn nghiêm ngặt hơn là 0,1%.
- » **Giới hạn phát thải NOx theo cấp độ (Tier):** Áp dụng cho động cơ diesel có công suất trên 130 kW. Từ năm 2016, tại các khu vực kiểm soát phát thải NOx (NECA), động cơ mới phải đáp ứng Tier III, yêu cầu giảm phát thải đến 80% so với Tier I.

Đáp ứng yêu cầu tuân thủ của IMO, PVTrans duy trì việc sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp ($\leq 0,5\%$) trên toàn bộ đội tàu kể từ năm 2020 và không lắp đặt hệ thống làm sạch khí thải (scrubber);

PVTrans thực hiện theo dõi và giám sát định kỳ lượng phát thải và cường độ phát thải khí NOx, SOx tham chiếu các tiêu chuẩn quốc tế. Kết quả theo dõi lượng phát thải giai đoạn 2022-2024:

CHỈ SỐ	ĐƠN VỊ TÍNH	2024	2023
Phát thải NOx		1.206	1.535
Tàu biển	Tấn	1.031	1.345
Kho nổi	Tấn	174	190
Cường độ phát thải NOx			
Tàu biển	kg/DWT-hải lý	0,15	0,20
Kho nổi	kg/m ³	393	498
Phát thải SOx		209	185
Tàu biển	Tấn	183,3	160,4
Kho nổi	Tấn	25,3	24,4
Cường độ phát thải Nox			
Tàu biển	kg/DWT-hải lý	0,027	0,024
Kho nổi	kg/m ³	57,1	64,1
Phát thải PM	Tấn	123,0	113,2

Trong năm 2024, tổng lượng phát thải khí NOx của PVTrans ghi nhận ở mức 1.206 tấn, giảm 21,4% so với năm 2023 (1.535 tấn).

Đặc biệt, cường độ phát thải NOx cũng giảm rõ rệt đối với tàu biển: từ 0,20 kg/DWT-dặm xuống 0,15 kg/DWT-dặm; đối với kho nổi: từ 498 kg/m³ xuống 393 kg/m³.

Mức giảm đáng kể này phản ánh hiệu quả của các biện pháp kiểm soát khí thải bao gồm tối ưu hóa hành trình vận chuyển, cải tiến kỹ

thuật vận hành và sử dụng nhiên liệu hiệu suất cao hơn.

Đối với khí SOx, tổng phát thải ghi nhận 209 tấn trong năm 2024, tăng khoảng 12% với năm 2023. Tuy nhiên, cường độ phát thải chỉ tăng nhẹ đối với tàu biển (từ 0,024 lên 0,027 kg/DWT-dặm) và giảm rõ rệt tại kho nổi (từ 64,195 xuống 57,06 kg/m³). Điều này phản ánh nỗ lực kiểm soát phát thải SOx ở mức hợp lý, dù tổng lượng nhiên liệu tiêu thụ có thể tăng do gia tăng sản lượng vận tải.

QUẢN LÝ TIÊU THỤ NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI (303)

PVTrans nhận thức rõ vai trò thiết yếu của tài nguyên nước đối với hoạt động kinh doanh của mình, đặc biệt là trong vận hành tàu biển. Mặc dù không thuộc nhóm ngành tiêu thụ nước cao, PVTrans cam kết quản lý và sử dụng nước một cách trách nhiệm và tiết kiệm, phù hợp với định hướng PTBV.

Hệ thống chính sách và quy trình quản lý nguồn nước của PVTrans được chứng nhận tiêu chuẩn ISO 14001 và tuân thủ chặt chẽ các quy định và tiêu chuẩn quốc tế và trong nước:

- » MARPOL 73/78 - Phụ lục I - Quy định xử lý nước lẫn dầu (bilge water) và nước thải từ khai thác dầu (produced water) và Phụ lục IV: Quy định kiểm soát và xử lý nước thải sinh hoạt từ tàu.

- » Công ước quốc tế về quản lý nước dằn (Ballast Water Management Convention).
- » QCVN 02:2012/BTNMT (nếu áp dụng): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải từ hoạt động dầu khí ngoài khơi.
- » QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.
- » QCVN 01-1:2024/BYT và QCĐP 01:2022/BR-VT: Quy chuẩn, quy định chất lượng nước sinh hoạt và nước uống trên tàu.

Công tác quản lý sử dụng và thải nước bao gồm hệ thống xử lý nước thải trên tàu đạt chuẩn IMO (thiết bị xử lý nước thải, bể chứa nước thải, bơm và đường ống chuyên biệt); nhật ký nước thải và hệ thống giám sát; kiểm tra và báo cáo định kỳ.

NƯỚC PHÁT SINH TỪ KHAI THÁC DẦU THÔ

Nước được tách dầu bằng thiết bị chuyên dụng Deoiling Hydrocyclone, sử dụng lực ly tâm, không dùng hóa chất, không bộ phận chuyển động, giúp thiết bị vận hành ổn định

và dễ bảo trì. Sau khi tách, toàn bộ lượng nước này được đưa vào hệ thống xử lý chuyên dụng, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về chất lượng trước khi xả ra môi trường biển.

NƯỚC DẪN DẦU (BILGE WATER)

Áp dụng Hệ thống quản lý nước lẫn dầu (Bilge Water Management Systems) theo tiêu chuẩn quốc tế, trong đó:

- » Hạn chế sự tích tụ nước lẫn dầu: tập trung kiểm soát rò rỉ từ thiết bị, máy bơm và đường ống; thay thế phớt kín cơ khí trên các bơm nước biển; đồng thời thu gom riêng chất thải dầu mỡ vào két chuyên dụng nhằm ngăn dầu lẫn vào nước dẫn dầu.
- » Xử lý nước dẫn dầu: Nước dẫn dầu được xử lý qua Hệ thống tách dầu (Oily Water Separator - OWS), đi kèm thiết bị giám sát

hàm lượng dầu (Oil Content Monitor) để đảm bảo hàm lượng dầu trong nước đạt chuẩn an toàn (≤ 15 ppm) mới được phép xả ra biển. Phần dầu được tách ra sẽ được lưu giữ an toàn trong két chứa dầu thải, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường biển.

- » Ứng dụng giải pháp nâng cao: Từng bước ứng dụng công nghệ bay hơi nước bilge và bể thu gom sạch (clean drain tank) nhằm giảm phụ thuộc vào công nghệ OWS truyền thống, đồng thời tối ưu chi phí bảo trì và tăng hiệu quả kiểm soát.

NƯỚC SINH HOẠT

Toàn bộ nước thải phát sinh từ các hoạt động trên tàu đều được thu gom trong các bể chứa chuyên dụng và xử lý theo đúng quy định và tiêu chuẩn hiện hành. Việc xả thải chỉ được thực hiện tại các khu vực biển được phép xả và tuân thủ nghiêm ngặt các điều kiện kỹ thuật, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường biển.

Thông qua hệ thống quản lý này, PVTrans đảm bảo phát hiện và xử lý kịp thời mọi rủi ro

ô nhiễm, đồng thời tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý và trách nhiệm môi trường trong hoạt động vận tải biển trong nước và quốc tế.

Trong năm 2024, 100% lượng nước thải được xử lý đạt chuẩn trước khi xả ra môi trường, và không ghi nhận bất kỳ trường hợp vi phạm hay bị xử phạt nào liên quan đến hoạt động xả thải.



TRÊN TÀU/KHO NỔI

Công tác quản lý khai thác và xả thải nước được triển khai đồng bộ:

- » Lắp đặt hệ thống khai thác và xử lý nước thải toàn diện đạt chuẩn IMO (thiết bị xử lý, bể chứa, hệ thống bơm và đường ống chuyên dụng,...).
- » **Vận hành nhật ký ghi chép, theo dõi nước thải (Record Book):** ghi nhận đầy đủ thời gian, địa điểm, phương thức xử lý/xả, và lượng nước thải trong sổ tay vận hành, nhật ký hàng hải, sổ nhật ký và các báo cáo môi trường định kỳ.
- » **Tích hợp hệ thống giám sát tự động** nhằm kiểm soát và ngăn ngừa hành vi xả thải sai quy định.

- » **Thực hiện kiểm tra định kỳ, bảo trì hệ thống**, tổ chức diễn tập ứng phó sự cố và huấn luyện định kỳ cho thuyền viên.
- » **Kiểm soát lưu lượng và chất lượng nước sử dụng trên tàu** theo quy chuẩn quốc gia và quy định địa phương:
 - » Nước sinh hoạt được sản xuất bằng hệ thống chưng cất nước biển (Fresh Water Generator).
 - » Nước uống và nước sinh hoạt khác được cấp từ cảng.
- » **Phân loại và xử lý riêng biệt** các dòng nước thải bằng công nghệ chuyên biệt:

CHỈ SỐ	2024	2023	2022
Khai thác	1.679.695	1.862.494	1.946.462
Nước biển (Cân bằng tàu)	1.636.057	1.812.696	1.899.308
Nước từ việc khai thác dầu thô (crude oil extraction)	25.974	31.964	30.887
Nước biển (Chưng cất để sinh hoạt)	4.083,0	4.515,0	4.425,0
Nước từ bên thứ ba (mua để sinh hoạt)	13.524	13.264	11.790
Nước từ bên thứ ba (mua để uống)	57	55	52
Xả thải	1.672.881	1.856.560	1.937.577
Nước cân bằng tàu (Ballast) sau xử lý	1.636.057	1.812.696	1.899.308
Nước thải từ việc khai thác dầu (crude oil extraction) sau xử lý	25.556	33.140	28.547
Nước lẫn dầu (Bilge water) sau xử lý	73	90	95
Nước thải sinh hoạt sau xử lý	1.199	1.167	979
Nước thải sinh hoạt không qua xử lý	9.996	9.466	8.647
Tiêu thụ	6.814	5.935	8.885

Trong năm 2024, lượng nước tiêu thụ đạt 6.814 m³, tăng nhẹ so với năm 2023 (5.935 m³), nhưng vẫn thấp hơn mức năm 2022 (8.885 m³). Điều này cho thấy PVTrans đã duy trì hiệu quả sử dụng nước ổn định và tiết kiệm trong bối cảnh hoạt động sản xuất có xu hướng tăng.

Đáng chú ý, lượng nước lẫn dầu (bilge water) thải ra tiếp tục giảm qua các năm, từ 95 m³ năm 2022 xuống còn 90 m³ năm 2023 và 73 m³ năm 2024. Xu hướng giảm này phản ánh hiệu quả của các biện pháp kiểm soát rò rỉ, cải tiến thiết bị và áp dụng công nghệ xử lý hiện đại, như hệ thống tách dầu (OWS), bể bay hơi, và bể thu gom sạch.

KHỐI VĂN PHÒNG

PVTrans đã và đang thực hiện giám sát chặt chẽ lượng nước sử dụng nhằm đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn quản lý môi trường và hỗ trợ báo cáo minh bạch trong các kỳ tiếp theo. Tổng công ty cũng triển khai các biện pháp giám sát, tiết kiệm và sử dụng nước hiệu quả thông qua việc trang bị thiết bị vệ sinh tiết kiệm nước và tổ chức truyền thông, đào tạo nội bộ về ý thức bảo vệ tài nguyên nước.

Nước thải từ văn phòng chủ yếu phát sinh từ sinh hoạt hàng ngày và hoạt động vệ sinh, được thu gom và xử lý bởi hệ thống xử lý nước thải tập trung của tòa nhà, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn trước khi xả ra hệ thống thoát nước đô thị.

Đơn vị tính: m³

CHỈ SỐ	2024	2023	2022
Khai thác	2.294	2.150	2.234
Lượng nước uống	30	30	28
Lượng nước sinh hoạt (*)	2.264	2.120	2.206
Xả thải	1.811	1.696	1.765
Lượng nước thải sinh hoạt (**)	1.811	1.696	1.765
Tiêu thụ	483	454	469

PVTrans cam kết tiếp tục đẩy mạnh các sáng kiến đổi mới, áp dụng công nghệ tiên tiến và thực hiện các biện pháp quản lý nước một cách có trách nhiệm, hướng tới mục tiêu

giảm thiểu tối đa tác động đến nguồn tài nguyên nước, đóng góp tích cực vào sự PTBV của doanh nghiệp và cộng đồng.



QUẢN LÝ CHẤT THẢI (306)

PVTrans cam kết quản lý chất thải một cách có trách nhiệm và hiệu quả theo định hướng giảm thiểu lượng chất thải phát sinh, tăng cường tái sử dụng, tái chế và xử lý an toàn góp phần vào quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn.

PVTrans đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến chất thải, bao gồm:

- » Công ước quốc tế MARPOL - Phụ lục V về phòng ngừa ô nhiễm do rác thải từ tàu biển;
- » Luật Bảo vệ Môi trường Việt Nam (2020) và

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ Môi trường.

Công tác quản lý chất thải tại PVTrans được tích hợp trong Chính sách HSE và triển khai thông qua kế hoạch quản lý rác thải; nhật ký ghi chép xử lý rác thải; công tác tuyên truyền, đào tạo định kỳ cho CBCNV/ thuyền viên về phân loại, lưu giữ và quản lý rác thải; cơ chế giám sát và phản hồi nội bộ và bên ngoài, nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm; và phối hợp với đơn vị thu gom được cấp phép để xử lý rác thải nguy hại.



TRÊN TÀU/KHO NỔ

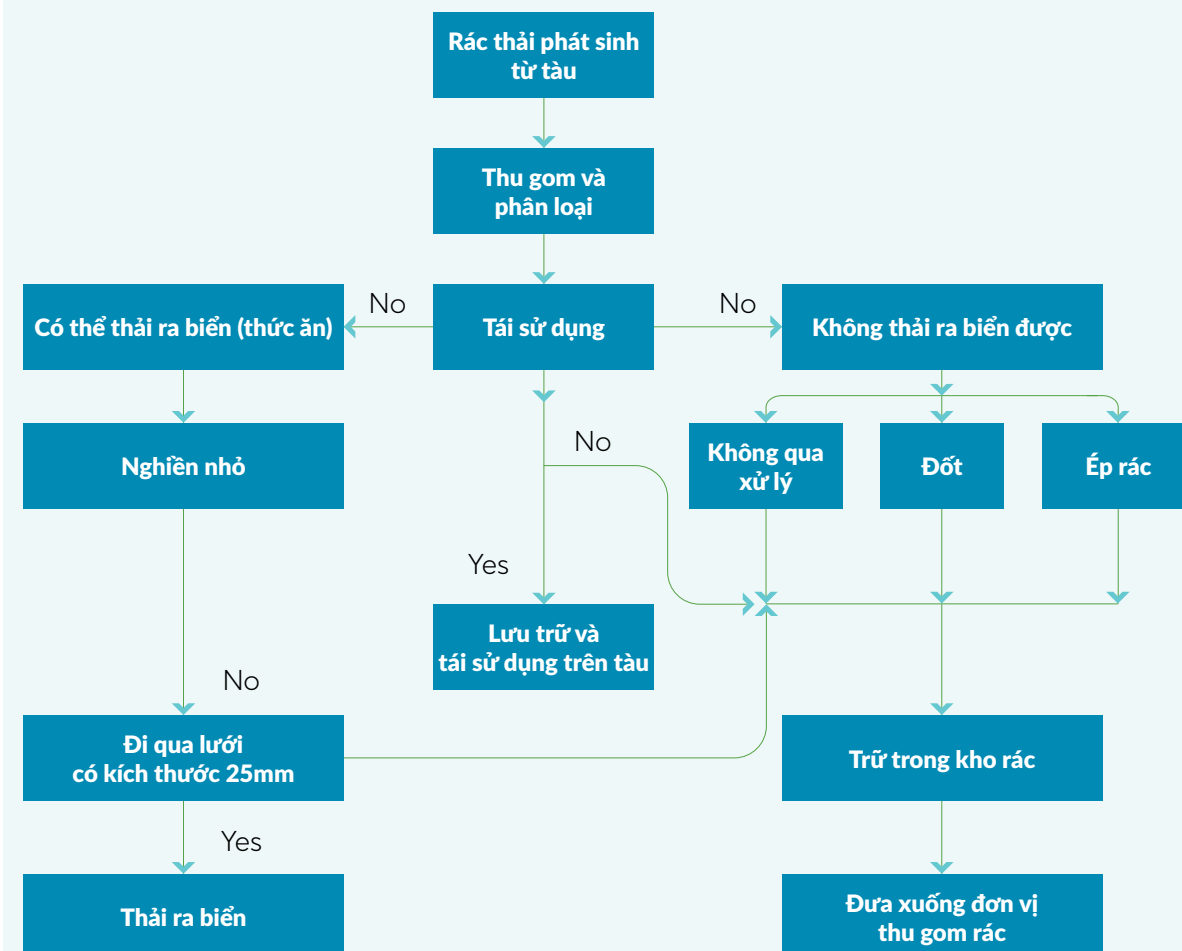
Toàn bộ rác thải phát sinh trên tàu được phân loại và mã hóa theo quy định của Phụ lục V – Công ước MARPOL. Mọi hoạt động xử lý, lưu trữ hoặc xả rác đều được ghi nhận chi tiết về loại rác, khối lượng, thời gian, vị trí và phương thức xử lý tại Nhật ký ghi chép xử lý rác thải.

- » Rác thải không nguy hại được xả ra biển: B – Thực phẩm

- » Rác thải không nguy hại không được xả ra biển: A – Nhựa, C – Rác thải sinh hoạt, D – Dầu ăn, E – Tro từ lò đốt rác, F – Rác thải vận hành, I – Rác điện tử;
- » Rác thải nguy hại không được xả ra biển: K – Cặn hàng (gây hại cho môi trường biển).

Nhựa	Thực phẩm	Rác thải sinh hoạt	Dầu ăn	Tro từ lò đốt rác	Rác thải vận hành	Rác điện tử	Cặn hàng
A	B	C	D	E	F	I	K

QUY TRÌNH XỬ LÝ RÁC TRÊN TÀU/KHO NỔ:



(*) Nếu rác có thể đi qua lưới kích thước 25mm, thì được xả ra biển cách bờ ít nhất 3 hải lý khi tàu đang di chuyển. Nếu không thì phải cách bờ ít nhất 12 hải lý. Không được thải trong khu vực đặc biệt

(**) Rác trên tàu được trữ trong kho rác. Khi tàu cập cảng, bàn giao rác cho đơn vị thu gom rác được cấp phép tại cảng theo quy định

THỐNG KÊ LƯỢNG RÁC THẢI PHÁT SINH TRÊN TÀU

Đơn vị tính: m³

PHÂN LOẠI	2024	2023	2022
Loại A – Nhựa (Plastics)	44,5	30,1	31,2
Loại B - Chất thải thực phẩm	40,2	39,0	45,5
Loại C - Chất thải sinh hoạt	45,5	38,3	43,4
Loại D - Dầu ăn	0,6	0,3	0,4
Loại E - Tro Lò đốt rác	0,6	0,4	1,0
Loại F - Rác thải từ hoạt động tàu	22,9	16,2	23,2
Loại I - Rác thải điện tử	0,9	2,7	1,1
Dầu bẩn (từ buồng máy)	47,2	37,8	14,9
Cặn hàng	578,0	370,0	175,0
Tổng cộng	780,1	534,9	335,6

LƯỢNG RÁC THẢI ĐƯỢC TÁI CHẾ

Đơn vị tính: m³

CHỈ SỐ	2024	2023	2022
Lượng chất thải phát sinh được tái chế	578	370	175
Tổng cộng	578	370	175

LƯỢNG RÁC THẢI ĐƯỢC XỬ LÝ

Đơn vị tính: m³

PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ	2024	2023	2022
Chất thải nguy hại	47,17	37,78	14,85
Đốt không thu hồi năng lượng	47,17	37,78	14,85
Chất thải không nguy hại	154,97	127,07	145,71
Thải trực tiếp xuống biển	40,16	39,03	45,50
Giao cho đơn vị xử lý có thẩm quyền tại bờ	114,81	88,04	100,21
Tổng số	202,14	164,85	160,56

Tổng lượng chất thải phát sinh trong năm 2024 của PVTrans đạt 780,1 m³, tăng lần lượt 46% và 132% so với năm 2023 và năm 2022. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ cặn hầm hàng với khối lượng khoảng 578 m³, chiếm tới 74% tổng lượng chất thải phát

CHẤT THẢI NGUY HẠI

PVTrans phân loại, dán nhãn và lưu giữ riêng biệt trong két hoặc thùng chứa chuyên dụng có khả năng chống cháy nổ, rò rỉ trước khi chuyển giao cho đơn vị xử lý được cấp phép theo hợp đồng dịch vụ xử lý chất thải. Tùy theo đặc tính từng loại, quy trình xử lý được triển khai phù hợp:

- » Cặn hầm hàng (gồm nước lẫn dầu, bùn, cặn) phát sinh khoảng 578 m³, tăng 56% so với năm 2023, được thu gom an toàn, bảo quản đúng kỹ thuật và chuyển đến đơn vị tái chế chuyên trách.

CHẤT THẢI KHÔNG NGUY HẠI

Một phần chất thải không nguy hại được xả trực tiếp xuống biển trong phạm vi kiểm soát, với khối lượng giảm từ 45,5 m³ năm 2022 xuống còn 40,16 m³ năm 2024. Đây là kết quả của Các chiến dịch như "Giữ bếp sạch – Chống lãng phí" và "Tiết kiệm thực phẩm – Giảm chất thải" được triển khai rộng khắp trên toàn đội tàu. Đội ngũ đầu bếp được đào tạo kiểm soát hàng tồn kho và chế biến khẩu phần ăn hợp lý nhằm giảm thiểu thực phẩm thừa. Nội dung này cung tích hợp vào tiêu chí đánh giá hiệu suất cá nhân, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm.

sinh, phản ánh sự gia tăng công suất vận hành của đội tàu trong năm. Ngoài ra, các nhóm chất thải khác như chất dẻo và chất thải sinh hoạt cũng ghi nhận mức tăng nhẹ so với các năm trước.

- » Dầu bẩn (từ buồng máy) khoảng 47,2 m³, tăng gần 31% so với năm 2023, được xử lý bằng phương pháp đốt không thu hồi năng lượng, nhằm loại bỏ yếu tố nguy hại trước khi bàn giao.

PVTrans thực hiện đầy đủ việc giám sát, nghiệm thu sau xử lý đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về môi trường và an toàn. *Chứng từ nghiệm thu chất thải nguy hại liên quan đính kèm tại Phụ lục báo cáo.*

Các chất thải còn lại, khoảng 114,81 m³ tăng gần 31% so với năm 2023, được giao cho các đơn vị xử lý được cấp phép tại bờ.

Kết quả này phản ánh nỗ lực liên tục của PVTrans trong việc giảm phát thải trực tiếp ra môi trường biển, đồng thời tăng cường xử lý tập trung, an toàn và đúng quy định, qua đó kiểm soát hiệu quả rủi ro môi trường và tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu pháp luật hiện hành.



KHOİ VĂN PHÒNG

Tại các văn phòng làm việc, chất thải phát sinh được phân loại thành các nhóm chính:

- » **Rác thải sinh hoạt:** Thực phẩm thừa, bao bì tiêu dùng, vật liệu không tái chế... phát sinh từ hoạt động thường ngày của CBCNV.
- » **Rác thải tái chế:** Giấy văn phòng, thùng carton, chai/lọ đựng nước uống... phát sinh trong quá trình làm việc và sử dụng vật tư văn phòng.
- » **Chất thải nguy hại:** Mực in, chất tẩy rửa, pin hết hạn... được phân loại riêng biệt để đảm bảo xử lý đúng quy định.

Công tác thu gom, phân loại được triển khai tập trung tại khu vực nhà vệ sinh các tầng, sau đó được bàn giao cho đơn vị cho thuê tòa nhà theo điều khoản đã cam kết trong hợp đồng dịch vụ, bao gồm các dịch vụ vệ sinh, thu gom chất thải và vận chuyển đến đơn vị xử lý chất thải được cấp phép.

PVTrans cũng duy trì cơ chế giám sát nội bộ thường xuyên nhằm đảm bảo quá trình phân loại và thu gom tại văn phòng được tuân thủ đúng quy định đồng thời nâng cao nhận thức và trách nhiệm môi trường của CBCNV tại văn phòng. Năm 2024 ghi nhận các sáng kiến nổi bật nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất thải tại khối văn phòng như:

- » **Phân loại rác tại nguồn** với hệ thống thùng rác phân loại riêng biệt (vô cơ, hữu cơ, xử lý riêng biệt).
- » **Giảm nhựa dùng một lần**, thay thế chai nhựa bằng bình nước và cốc thủy tinh sử dụng nhiều lần. CBCNV được khuyến khích mang theo bình nước cá nhân.

- » **Hạn chế lãng phí thực phẩm**, kiểm soát khẩu phần ăn trong các buổi tiệc, họp nội bộ nhằm tránh dư thừa.
- » **Chuyển đổi số và giảm sử dụng giấy**, sử dụng nền tảng điện tử cho lưu trữ, ký duyệt và trao đổi công việc. Kiểm soát nghiêm ngặt việc in ấn, hướng đến mục tiêu văn phòng không giấy (paperless office).
- » **Sử dụng vật liệu thân thiện môi trường:** Ưu tiên các loại văn phòng phẩm, đồ dùng có thể tái chế hoặc phân hủy sinh học như giấy tái chế, bút nạp mực, bát/đĩa/cốc từ mo cau, lúa mạch và các vật liệu thân thiện môi trường khác.

Trong năm 2024, PVTrans báo cáo đầy đủ và đúng tiến độ về tình hình phát sinh và quản lý chất thải rắn, Toàn bộ rác thải đều được xử lý theo đúng quy trình hoặc bàn giao cho các đơn vị thu gom được cấp phép, tuyệt đối không phát sinh hành vi xả thải tại các khu vực cấm hoặc không được phép.

Trong năm không ghi nhận bất kỳ vi phạm hay sự cố môi trường nào liên quan đến hoạt động xả thải, đồng thời các nhà thầu xử lý chất thải được PVTrans chỉ định cũng không phát sinh sự cố gây ảnh hưởng đến môi trường.

SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
LIÊN QUAN ĐẾN XẢ THẢI

0

vi phạm

QUẢN LÝ SỰ CỐ TRÀN DẦU (GRI 103, GRI 306, GRI 306-3, SASB TR0301-08)

PVTrans xác định tràn dầu là một trong những rủi ro môi trường nghiêm trọng nhất trong hoạt động vận hành tàu biển cũng như kho nổi chứa dầu. Với cam kết mạnh mẽ về bảo vệ hệ sinh thái biển, PVTrans đã xây dựng và duy trì hệ thống phòng ngừa, ứng phó toàn diện, hướng tới mục tiêu không sự cố tràn dầu (zero spill).

PVTrans tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và chuẩn mực quốc tế, bao gồm Công

ước quốc tế MARPOL Annex I và Bộ quy tắc quản lý an toàn ISM Code.

Công tác quản lý sự cố tràn dầu được tích hợp trong Chính sách HSE toàn diện và cụ thể hóa thông qua kế hoạch ứng phó sự cố ô nhiễm dầu (SOPEP) và quy trình ứng phó khẩn cấp từ bờ (Emergency Response Plan - ERP).

HỆ THỐNG PHÒNG NGỪA VÀ GIÁM SÁT

- » **Trang bị vật tư ứng phó sự cố:** Bố trí phao vây dầu, vật liệu thấm hút và bộ dụng cụ xử lý tràn tại các vị trí nhạy cảm trên tàu.
- » **Giám sát kỹ thuật số:** Lắp đặt cảm biến giám sát mực dầu và áp suất đường ống tại khu vực nạp/xuất hàng.
- » **Bảo dưỡng định kỳ:** Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ hệ thống xả dầu (ODME), két chứa nước bẩn, đường ống mềm nổi và hệ thống điều áp (manifold).

DIỄN TẬP VÀ ĐÀO TẠO

- » **Diễn tập hàng tháng trên tàu:** Định kỳ hàng tháng tổ chức diễn tập đối với các tình huống giả định như tràn dầu trong quá trình nạp/xuất hàng, tràn két, rò rỉ đường ống, hoặc hư hỏng hệ thống két chứa. Nhật ký diễn tập được ghi chép đầy đủ và hiệu quả của Kế hoạch ứng phó sự cố ô nhiễm dầu (SOPEP) được đánh giá định kỳ.
- » **Diễn tập phối hợp với bờ:** Tối thiểu 1 lần/năm phối hợp cùng đơn vị chức năng tại bờ (cảng vụ, RCC, OSRO) tổ chức diễn tập, nhằm nâng cao khả năng phối hợp và xử lý tình huống.
- » **Đào tạo thuyền viên:** Đào tạo định kỳ theo kế hoạch đào tạo nội bộ. Nhật ký và hồ sơ hoạt động đào tạo được lưu trữ đầy đủ.

GIÁM SÁT HIỆU QUẢ HỆ THỐNG

- » **Đánh giá sau mỗi đợt diễn tập:** Đánh giá toàn diện từ thời gian ứng phó, hiệu quả kiểm soát sự cố và mức độ phối hợp giữa tàu-bờ.
- » **Thiết lập và theo dõi KPI:** Sự cố được kiểm soát trên tàu và lượng chất tràn.
- » **Báo cáo:** Lập và lưu trữ báo cáo theo tiêu chuẩn quốc tế.

QUY TRÌNH ỨNG PHÓ SỰ CỐ

PVTrans xây dựng và duy trì quy trình ứng phó tràn dầu gồm các bước rõ ràng từ phát hiện, xử lý thông tin ban đầu, báo cáo, triển

khai hiện trường, kiểm soát tràn dầu đến báo cáo, đánh giá, cải tiến sau sự cố.



KẾT QUẢ HIỆU QUẢ QUẢN LÝ SỰ CỐ TRÀN DẦU TRONG LIÊN TỤC 15 NĂM

CHỈ SỐ	SỐ LIỆU CÔNG BỐ	ĐƠN VỊ	NGUỒN THEO DÕI
Số sự cố tràn dầu đáng kể	0	Vụ	GRI 306-3 / SASB TR0301-08
Tổng khối lượng dầu tràn ra môi trường biển	0	m ³	Nhật ký tàu / Biên bản diễn tập
Số sự cố tràn ra ngoài khu vực kiểm soát	0	Vụ	Báo cáo SOPEP / Event Log
Số lần diễn tập ứng phó tràn dầu	12	lần/năm (trên từng tàu)	Biên bản HSE/Nhật ký diễn tập
Số năm không có sự cố tràn	15	năm liên tục (2010–2024)	

Trong suốt 15 năm liên tiếp (2010-2024), PVTrans không ghi nhận bất kỳ sự cố tràn dầu đáng kể hay mất kiểm soát nào trong toàn bộ hoạt động khai thác đội tàu. Kết quả này là minh chứng rõ ràng cho tính ổn định,

hiệu quả và nghiêm ngặt của hệ thống quản lý sự cố tràn dầu mà PVTrans đã nỗ lực duy trì và cải tiến liên tục, góp phần bảo vệ môi trường biển và khẳng định uy tín thương hiệu trên thị trường trong nước và quốc tế.



GÌN GIỮ NHỊP SỐNG ĐẠI DƯƠNG, BẢO VỆ ĐA DẠNG SINH THÁI BIỂN

TẦM QUAN TRỌNG

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển, PVTrans có tác động trực tiếp đến hệ sinh thái biển và có trách nhiệm trong việc bảo vệ đa dạng sinh học, đặc biệt các hệ sinh thái nhạy cảm

MỤC TIÊU

Duy trì, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái biển

CHỈ SỐ

Thời gian vận hành tàu trong các khu vực biển được bảo vệ hoặc khu vực có quy chế bảo tồn đặc biệt

CHỈ TIÊU

0

Tỷ lệ đội tàu lắp đặt hệ thống nước dẫn xử chuyển đổi/xử lý

100%

BẢO TỒN CÁC KHU VỰC SINH THÁI NHẠY CẢM

PVTrans cam kết giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái biển thông qua việc tuân thủ nghiêm ngặt Công ước MARPOL và các hướng dẫn của IMO về bảo vệ các khu vực biển nhạy cảm, đồng thời áp dụng các biện pháp kiểm soát tốc độ tàu và tiếng ồn dưới nước trong quá trình khai thác tàu.

PVTrans triển khai một loạt các giải pháp để thực hiện cam kết này:

- » **Áp dụng chính sách điều hướng phù hợp**, ưu tiên thiết lập hành trình tránh đi qua hoặc hạn chế vận hành tại các khu vực biển được bảo vệ và các khu bảo tồn có quy chế bảo tồn đặc biệt.
- » **Tích hợp dữ liệu khu vực sinh học nhạy cảm** vào hệ thống định vị và điều hướng tàu biển (ECDIS), đồng thời huấn luyện thuyền viên nhận diện và tuân thủ các yêu cầu bảo vệ khu vực này.
- » **Giảm tốc độ hành trình** khi đi qua các khu vực có sinh vật biển nhạy cảm (như cá voi, rạn san hô), kết hợp giám sát việc tuân thủ qua hệ thống AIS và nhật ký hành trình.
- » **Điều chỉnh hoạt động chân vịt và thân tàu** thông qua làm sạch, bảo dưỡng định kỳ, tối ưu tốc độ hành trình, cân bằng tải trọng tàu,... nhằm giảm rung và tiếng ồn lan truyền dưới nước, góp phần giảm thiểu ảnh hưởng đến sinh vật biển.
- » **Đánh giá định kỳ mức độ ảnh hưởng sinh thái** trên các tuyến khai thác để kịp thời cập nhật biện pháp ứng phó và điều chỉnh lộ trình khai thác nếu cần thiết..

Kết quả trong năm 2024 không có tàu nào của PVTrans hoạt động các khu vực biển được bảo vệ hoặc khu vực có quy chế bảo tồn đặc biệt.

QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ NƯỚC DẪN

Nước dẫn (ballast water) là một thành phần thiết yếu trong hoạt động hàng hải, giúp ổn định tàu và tăng khả năng điều hướng trong suốt hành trình. Tuy nhiên, nếu không được quản lý đúng cách, nước dẫn có thể gây ra các tác động tiêu cực đến hệ sinh thái. Các loài sinh vật ngoại lai và mầm bệnh có thể bị hút vào cùng với nước dẫn và vô tình di chuyển đến môi trường mới, làm gia tăng nguy cơ xâm lấn sinh học hệ sinh thái biển nơi tàu cập cảng.

Hệ thống quản lý nước dẫn của PVTrans tuân thủ Công ước Quốc tế về Kiểm soát và Quản lý Nước Dẫn và Cặn Tàu Biển (BWM Convention), trong đó áp dụng kế hoạch quản lý nước dẫn, duy trì sổ ghi nhận việc lấy vào và xả nước dẫn, thực hiện các tiêu chuẩn xử lý nước dẫn phù hợp.

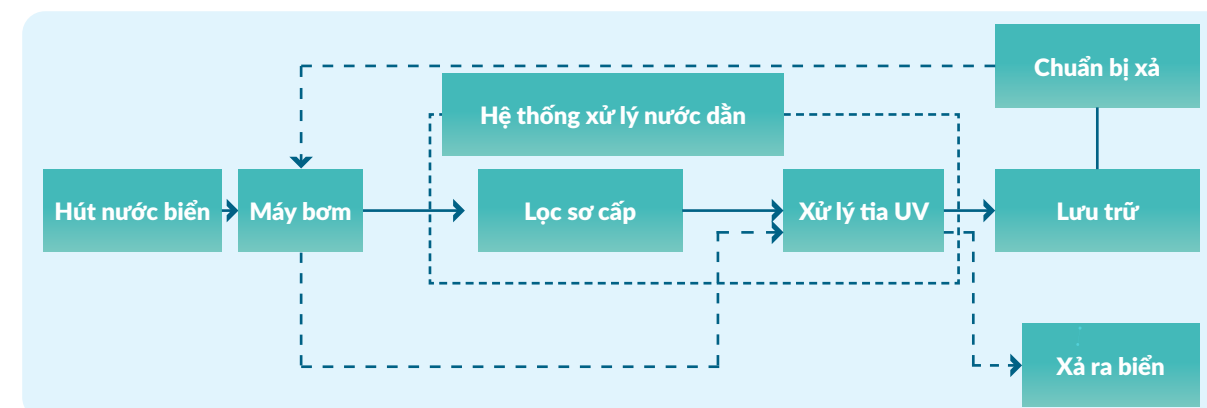
QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC DẪN TẠI PVTRANS

- (i) Tiếp nhận nước dẫn (Ballasting)
 - » Hút nước biển: Nước được hút qua hệ thống đường ống vào tàu nhằm cân bằng tải trọng.
 - » Lọc sơ cấp: Nước đi qua bộ lọc tự làm sạch, loại bỏ rác, tảo và sinh vật kích thước lớn, giúp bảo vệ hệ thống xử lý phía sau.
 - » Xử lý bằng tia cực tím (UV): Sau lọc, nước được chiếu UV cường độ cao để tiêu diệt vi sinh vật, trứng sinh vật biển và vi khuẩn.
 - » Lưu trữ: Nước sau xử lý được đưa vào két chứa nước dẫn và sử dụng trong suốt hải trình.
- (ii) Xả nước dẫn (De-ballasting)
 - » Chuẩn bị xả: Khi tàu cần dỡ bỏ nước dẫn (thường là trước khi nhận hàng), nước từ két sẽ được dẫn ngược qua hệ thống xử lý.
 - » Tái khử trùng bằng UV: Trước khi xả ra môi

trường, nước tiếp tục được xử lý bằng tia UV để đảm bảo không còn sinh vật sống sót sau thời gian lưu trữ.

- » Xả ra biển: Sau xử lý, nước chỉ được xả tại các khu vực được cho phép, đảm bảo không gây tác động tiêu cực tới môi trường biển. Toàn bộ quá trình được vận hành tự động, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn D-2 và không gây tác động tiêu cực đến môi trường biển tại khu vực cập cảng.

100% đội tàu PVTrans đã được lắp đặt hệ thống xử lý nước dẫn (BWTS) đạt tiêu chuẩn BWM Convention chuẩn D2 về giới hạn sinh vật còn tồn tại trong nước dẫn đã xử lý để giảm thiểu tác động đối với hệ sinh thái biển. Trong năm 2024, không ghi nhận bất kỳ sự cố xả nước dẫn nào.



PHỤ LỤC CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO PTBV

GIẢI ĐOẠN BÁO CÁO

» Giai đoạn báo cáo: 1/1/2024 - 31/12/2024. » Chu kỳ báo cáo: Định kỳ hàng năm.

PHẠM VI HỢP NHẤT

Báo cáo PTBV được lập trên cơ sở tổng hợp thông tin từ Công ty mẹ và 2 đơn vị trực thuộc, bao gồm:

NỘI DUNG	CHI NHÁNH PSM	CHI NHÁNH OFS
Mã chi nhánh	0302743192-005	0302743192-004
Ngày thành lập	17/10/2011	8/10/2008
Địa chỉ	Tầng M, Tòa nhà Phú Mỹ, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Phòng 310, Lầu 3, Tòa nhà Dầu khí, số 8 Hoàng Diệu, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh vận tải dầu thô và hàng rời. Cung ứng và quản lý nguồn lao động hàng hải. Dịch vụ vận tải và hỗ trợ hàng hải: Môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác. Quản lý vận hành, quản lý kỹ thuật an toàn tàu biển. Sửa chữa và bảo dưỡng tàu biển. Cung cấp vật tư, thiết bị phụ tùng ngành dầu khí/vận tải	Dịch vụ kỹ thuật và sửa chữa dầu khí: Vận hành, bảo dưỡng (O&M) cho các công trình dầu khí ngoài khơi, bao gồm tàu FSO/FPSO, giàn khai thác dầu khí. Cung ứng và quản lý nguồn lao động hàng hải. Cung cấp vật tư, thiết bị phụ tùng ngành dầu khí/vận tải. Dịch vụ vận tải và hỗ trợ hàng hải: Môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác. Dịch vụ ăn uống và hậu cần cho các hoạt động dầu khí, vận tải biển, công trình ngoài khơi.

Hai chi nhánh trên là các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty mẹ PVTrans. Toàn bộ kết quả hoạt động tài chính - kế toán của các chi nhánh được hợp nhất và phản ánh trực tiếp vào sổ sách kế toán của Công ty mẹ. Do đó, không phát sinh cổ đông thiểu số, và cũng không lập báo cáo tài chính riêng biệt ở cấp chi nhánh.

Phạm vi Báo cáo PTBV phù hợp với phạm vi của báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán và công bố công khai của Công ty mẹ.

Phương pháp xác định ranh giới báo cáo được áp dụng nhất quán cho tất cả các chủ đề trọng yếu được công bố trong báo cáo, theo đúng yêu cầu của Chuẩn mực GRI 2021.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

Báo cáo PTBV năm 2024 được áp dụng Bộ tiêu chuẩn lập Báo cáo PTBV theo tiêu chuẩn quốc tế GRI 2021. Nội dung báo cáo tham chiếu các mô-đun: GRI 100 - Thông tin chung; GRI 200 - Vấn đề kinh tế; GRI 300 - Vấn đề xã hội và GRI - 400 Vấn đề môi trường.

Ngoài ra, báo cáo cũng tham chiếu các chỉ tiêu báo cáo dành cho ngành vận tải biển theo Chuẩn mực kế toán bền vững SASB.

NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO:

Gắn kết các bên hữu quan, bối cảnh PTBV, mức độ trọng yếu và tính toàn diện.

NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO:

Tính chính xác; tính cân bằng; tính rõ ràng; tính so sánh; tính toàn diện; bối cảnh PTBV; tính kịp thời; tính có thể kiểm chứng.

CƠ SỞ GHI NHẬN DỮ LIỆU QUẢN TRỊ, HIỆU QUẢ KINH TẾ TỔNG DOANH THU

Tổng doanh thu được tính bằng doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ cộng với doanh thu từ các khoản đầu tư tài chính và các khoản thu nhập khác.

Doanh thu từ đầu tư tài chính có thể bao gồm tiền lãi thu được từ cổ tức nhận được từ phần góp vốn/cổ phần.

CỔ TỨC

Các khoản thanh toán cổ tức trả cho tất cả cổ đông dưới hình thức tiền mặt hoặc cổ phiếu.

TIỀN LƯƠNG VÀ PHÚC LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tiền lương và phúc lợi người lao động là tổng quỹ tiền lương (bao gồm tiền lương của nhân viên và các khoản doanh nghiệp nộp thay cho người lao động cho cơ quan nhà nước như thuế thu nhập, các khoản phí, và quỹ trợ cấp thất nghiệp), cộng với tổng các khoản phúc lợi (bao gồm các khoản đóng góp định kỳ như lương hưu, bảo hiểm, phương tiện đi lại, bảo hiểm sức khỏe,... và các hỗ trợ khác dành cho người lao động như trợ cấp thôi việc,..., nhưng không bao gồm chi phí đào tạo, chi phí trang thiết bị bảo hộ lao động hoặc các chi phí khác liên quan trực tiếp đến chức năng công việc của người lao động.

NỘP NSNN

Các khoản nộp NSNS bao gồm thuế cộng với các khoản phạt liên quan được nộp ở cấp quốc gia và địa phương. Thuế có thể bao gồm thuế doanh nghiệp, thuế thu nhập và thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu,...

Các khoản thanh toán cho Chính phủ không bao gồm thuế hoãn lại.

ĐẦU TƯ CỘNG ĐỒNG

Đầu tư cho cộng đồng: Tổng giá trị đầu tư cho cộng đồng được hiểu là các khoản chi thực tế trong kỳ báo cáo, không bao gồm các cam kết chưa thực hiện.

PVTrans xác định đầu tư cộng đồng là các khoản đóng góp tự nguyện cộng với các khoản đầu tư vào cộng đồng xã hội, trong đó đối tượng thụ hưởng là các bên bên ngoài tổ chức.

Các khoản đóng góp tự nguyện và đầu tư vào cộng đồng có thể bao gồm hỗ trợ các tổ chức từ thiện, và các quỹ hỗ trợ phát triển hạ tầng cộng đồng,...

CƠ SỞ GHI NHẬN DỮ LIỆU MÔI TRƯỜNG

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tiêu thụ năng lượng hóa thạch bao gồm toàn bộ năng lượng có nguồn gốc từ nhiên liệu hóa thạch được tiêu thụ hoặc đốt cháy tại các đơn vị/tàu do PVTrans kiểm soát, bao gồm dầu nhiên liệu (dầu nhiên liệu nặng (HFO), dầu diesel (DO), dầu nhớt (LO), xăng và điện năng (có nguồn gốc từ nhiên liệu hóa thạch).

Tổng mức tiêu thụ năng lượng được tính bằng tổng lượng nhiên liệu hóa thạch tiêu thụ từ tàu, kho nổi và hoạt động văn phòng.

Trên tàu/kho nổi, nhiên liệu chính FO chiếm khoảng 92%, được sử dụng cho động cơ chính và máy đèn (khi chạy biển), đây là nguồn tiêu hao năng lượng chủ yếu và là trọng tâm của kế hoạch tối ưu năng lượng; nhiên liệu DO chiếm khoảng 7%, để đốt môi cho hệ thống, thiết bị kỹ thuật và bảo trì; và nhiên liệu LO: Khoảng 1%, sử dụng cho bôi trơn cho máy chính máy đèn khi chạy.

Tại khối Văn phòng, xăng chiếm khoảng 73%, chủ yếu phục vụ hoạt động đi lại bằng xe ô tô. Điện chiếm 27%, sử dụng cho hệ thống chiếu sáng, điều hòa không khí, thiết bị văn phòng và công nghệ thông tin.

Cường độ năng lượng được định nghĩa là tổng mức tiêu thụ năng lượng trên một đơn vị hoạt động, bao gồm:

- » Tổng trọng tải (DWT) trên hải lý vận hành đối với tàu (DWT × hải lý);
- » Thể tích chất lỏng lưu trữ đối với kho nổi (mét khối – m³);
- » Số lượng nhân sự văn phòng đối với tiêu thụ năng lượng tại văn phòng (theo đầu người).

PHÁT THẢI KNK

Tổng lượng phát thải KNK được báo cáo là tổng của Phạm vi 1, Phạm vi 2 và Phạm vi 3 áp dụng phương pháp hợp nhất theo kiểm soát hoạt động, trong đó:

Phát thải khí nhà kính trực tiếp (Phạm vi 1): Là tổng lượng phát thải của 3 khí nhà kính thuộc Nghị định thư Kyoto (CO₂, CH₄ và N₂O), được quy đổi về CO₂ tương đương (CO₂e). Các khí này được tính toán dựa trên lượng nhiên liệu đầu vào trực tiếp đã tiêu thụ hoặc đốt cháy, được nêu tại mục "Tiêu thụ năng lượng".

Ngoài ra, phát thải Phạm vi 1 trên tàu/kho nổi còn bao gồm một phần phát sinh từ hao hụt hàng hóa trong quá trình vận hành và việc sử dụng môi chất lạnh để duy trì hệ thống làm mát trên tàu, trong đó:

- » Hao hụt hàng hóa có thể xảy ra do sự bay hơi tự nhiên của hàng lỏng (như dầu thô) trong quá trình vận chuyển và xếp dỡ, đặc biệt trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Đây là hiện tượng phổ biến và khó tránh khỏi trong vận hành tàu chở/kho chứa hàng lỏng.
- » Hệ thống làm lạnh thực phẩm và điều hòa không khí trên tàu/kho nổi sử dụng các loại môi chất lạnh có tiềm năng gây nóng lên toàn cầu cao (GWP), và việc rò rỉ hoặc thay thế các môi chất này cũng góp phần làm tăng phát thải KNK nếu không được kiểm soát nghiêm ngặt.

Phát thải CO₂ sinh học (biogenic CO₂) thuộc Phạm vi 1 phát sinh từ quá trình phân hủy sinh học của sinh khối. Trong hệ thống kiểm kê phát thải GHG hiện tại của PVTrans, việc tính toán CO₂ sinh học giới hạn ở hệ thống xử lý tự hoại trên tàu và tại khu vực trên bờ.

Phát thải khí nhà kính gián tiếp (Phạm vi 2): Là tổng lượng CO₂e được quy đổi từ CO₂, CH₄ và N₂O, phát sinh từ điện năng tiêu thụ mua từ lưới điện quốc gia.

Phát thải khí nhà kính trong chuỗi giá trị (Phạm vi 3): Là tổng lượng CO₂e được quy đổi từ CO₂, CH₄ và N₂O phát sinh từ các hoạt động trong chuỗi giá trị của PVTrans. Các hạng mục bao gồm: Đi lại của CBCNV (phương tiện cá nhân và công tác) và vận chuyển nhiên liệu đầu vào phục vụ hoạt động tàu.

PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN VÀ CHUYỂN ĐỔI KHÍ THẢI

Lượng phát thải KNK được PVTrans tính toán dựa trên các hệ số chuyển đổi từ mức tiêu thụ năng lượng và các nguồn phát thải khác.

Phát thải CO₂e = Hoạt động × Hệ số phát thải × GWP100

Mỗi loại khí phát thải (CO₂, CH₄, N₂O) được quy đổi về CO₂ tương đương (CO₂e) theo tiềm năng làm nóng toàn cầu trong 100 năm (GWP100) theo IPCC AR6: CO₂ =1, CH₄ =27 và N₂O=273.

Nguyên tắc lựa chọn hệ số chuyển đổi được áp dụng trên cơ sở ưu tiên sử dụng các bộ hướng dẫn quốc tế được cập nhật mới nhất và công nhận rộng rãi. Trong trường hợp phù hợp, có thể sử dụng hệ số chuyển đổi riêng theo quốc gia/ngành, miễn là không xung đột với các hướng dẫn quốc tế nêu trên.

Cách tiếp cận này giúp đảm bảo tính nhất quán, minh bạch và so sánh được giữa các năm cũng như giữa các đơn vị trong chuỗi giá trị, góp phần nâng cao độ tin cậy và khả năng kiểm chứng của báo cáo kiểm kê khí nhà kính.

Nguồn phát thải	Dữ liệu hoạt động	Hệ số phát thải			Đơn vị	Nguồn tham chiếu
		CO ₂	CH ₄	N ₂ O		
Scope 1						
Đốt nhiên liệu cố định						
FO	Khối lượng nhiên liệu (Kg)	74.100	3	0.6	kg/TJ	IPCC 2006 - Vol.2 - Ch.2 - Table 2.3
DO	Khối lượng nhiên liệu (Kg)	77.400	3	0.6	kg/TJ	IPCC 2006 - Vol.2 - Ch.2 - Table 2.3
Đốt nhiên liệu di động						
FO	Khối lượng nhiên liệu (Kg)	74.100	7	2	kg/TJ	IPCC 2006 - Vol.2 - Ch.3 - Table 3.5.2, 3.5.3
DO	Khối lượng nhiên liệu (Kg)	77.400	7	2	kg/TJ	IPCC 2006 - Vol.2 - Ch.3 - Table 3.5.2, 3.5.3
LO	Khối lượng nhiên liệu (Kg)	73.300	3	0.6	kg/TJ	IPCC 2006 - Vol.2 - Ch.2 - Table 2.3
Xăng	Khối lượng xăng tiêu thụ (kg)	69.300	33	3.2	kg/TJ	IPCC 2006 - Vol.2 - Ch.3 - Table 3.2.1, 3.2.2
Hao hụt hàng hóa	Tổng lượng loading (m³)		0.065		tCH ₄ /m³	2019 Refinement to the 2006 IPCC Ch.4 Table 4.2.4B
Sử dụng môi chất lạnh (R404)	Lượng môi chất lạnh mua bổ sung hàng năm					Thông tư 38/2023/TT-BCT R404: IPCC
Xử lý hầm tự hoại	Số giờ*Số người làm việc		0.30		kg CH ₄ /kg BOD	IPCC 2006 - Volume 5 - Chapter 6 - Equation 6.1, 6.2, 6.3 BOD : IPCC 2006 - Volume 5 - Chapter 6 - Table 6.4 - P6.14 Bo : Quyết định 2626/QĐ-BTNMT, Phụ lục IV, Xử lý và xả nước thải sinh hoạt - Mục 4.1 MCF : Quyết định 2626/QĐ-BTNMT, Phụ lục IV, Xử lý và xả nước thải sinh hoạt, Mục 4.3

Nguồn phát thải	Dữ liệu hoạt động	Hệ số phát thải			Đơn vị	Nguồn tham chiếu
		CO ₂	CH ₄	N ₂ O		
Bình chữa cháy và CO ₂	Khối lượng CO ₂ nạp mới (kg)	1				Chuyển đổi trực tiếp khối lượng CO ₂
Scope 2						
Tiêu thụ điện lưới quốc gia	Lượng điện tiêu thụ (MWh)	0.6592			tCO ₂ e/MWh	Hệ số phát thải của điện theo Công văn 1726/BĐKH-PTCBT công bố kết quả tính toán hệ số phát thải lưới điện Việt Nam 2023 ngày 3/12/2024
Scope 3						
Đi lại của CBCNV						
Đi làm hàng ngày	Khoảng cách đi lại	0.11367			kgCO ₂ e/km	UK conversion factor 2023 - Passenger vehicles
Đi công tác	Khoảng cách đi lại	0.14861			kgCO ₂ e/km	UK conversion factor 2023 - Business travel-land, Hotel stay, Air Travel
Nhập nhiên liệu cho tàu	Khối lượng nhiên liệu nhập*Khoảng cách	0.01321			kgCO ₂ e/tấn.km	UK conversion factor 2023 - Freightng goods

PHÁT THẢI KHÍ GÂY Ô NHIỄM

Ô nhiễm không khí được hiểu là lượng chất ô nhiễm không khí phát sinh từ hoạt động vận hành đội tàu của PVTrans, ngoài phát thải khí nhà kính (GHG). Các chất ô nhiễm không khí bao gồm SOx, NOx và bụi mịn (PM).

Việc tính toán và công bố lượng phát thải các chất ô nhiễm không khí được thực hiện theo phương pháp do IMO quy định tại MEPC 75/7/15, ngoại trừ bụi mịn (PM), được tính toán theo phương pháp hướng dẫn của EMEP/EEA 2023.

NƯỚC

Lượng nước được báo cáo là lượng nước tiêu thụ trên tàu/kho nổi và văn phòng.

TÀU/KHO NỔI

Nguồn nước đầu vào bao gồm

- » Nước dẫn: Nước phát sinh từ khai thác dầu thô (Produced water from crude oil extraction): nước được tách ra từ hỗn hợp dầu, khí và nước trong quá trình khai thác từ các mỏ dưới lòng đất. Tại PVTrans, loại nước này xuất hiện trong quá trình cung cấp dịch vụ kho nổi cho khách hàng khai thác mỏ. Hệ thống công nghệ hiện đại cho phép tách hiệu quả khí, dầu và nước.
- » Nước sinh hoạt: Nước biển được chuyển đổi trực tiếp thành nước ngọt phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và ăn uống trên tàu thông qua hệ thống máy chưng cất nước ngọt (Fresh Water Generator). Lưu lượng nước được theo dõi hàng ngày bằng hệ thống đồng hồ đo chuyên dụng, đảm bảo kiểm soát hiệu quả quá trình sử dụng. Chất lượng nước sau xử lý được kiểm tra định kỳ, tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn quốc gia về nước sinh hoạt và nước uống.
- » Nước uống phục vụ thuyền viên: Nguồn nước uống được cung cấp trực tiếp tại các cảng thông qua các đại lý tàu biển, đảm bảo đạt đầy đủ tiêu chuẩn chất lượng an toàn nước uống theo các quy định hiện hành.

Nguồn nước thải ra bao gồm:

- » Nước lẫn dầu (bilge water): bao gồm nước ngọt, nước biển, nước thải có dầu,... thường tích tụ bên dưới sàn tàu và khu vực động cơ của tàu.
- » Nước thải sinh hoạt:
 - » Nước thải đã xử lý đạt chuẩn: Có thể được xả ra biển mà không bị hạn chế về khoảng cách, (có thể xả cách bờ < 3 hải lý)
 - » Nước thải được nghiền nhỏ và khử trùng: Chỉ được phép xả khi tàu ở khoảng cách > 3 hải lý tính từ đất liền gần nhất.
 - » Nước thải thô (chưa nghiền/khử trùng): Chỉ được phép xả ở khoảng cách > 12 hải lý tính từ đất liền gần nhất, tàu đang hành trình với tốc độ ít nhất 4 hải lý/giờ, và phải xả với tốc độ dòng chảy vừa phải (không xả ồ ạt một lần).
- » Nước phát sinh từ khai thác dầu thô: nước thải công nghiệp đặc thù, thường chứa dầu, khí, cặn rắn và tạp chất.

KHOI VĂN PHÒNG

Nước tiêu thụ tại Văn phòng chủ yếu gồm nước ngọt để uống và phục vụ các nhu cầu sinh hoạt của CBCNV. Do PVTrans thuê từ bên thứ ba, dữ liệu nước đầu vào không được ghi nhận trực tiếp mà được ước tính gián tiếp dựa trên diện tích thuê (m²) theo hợp đồng thuê tòa nhà. Lượng nước thải ra ước tính tương đương 80% lượng nước cấp vào.

CHẤT THẢI

Chất thải được báo cáo là tổng lượng của tất cả các loại chất thải phát sinh trên tàu và khối văn phòng.

SỰ CỐ TRÀN DẦU ĐÁNG KỂ

Sự cố tràn dầu được báo cáo là số lượng các trường hợp chất lỏng hydrocarbon bị tràn ra ngoài phạm vi kiểm soát, phát sinh từ các sự cố không chủ ý và không thể khắc phục trong quá trình vận hành hiện tại.

Thể tích tràn bao gồm tổng thể tích của toàn bộ lượng hydrocarbon lỏng không được kiểm soát đã bị tràn ra do sự cố vận hành.

THỜI GIAN VẬN HÀNH TÀU

Thời gian vận hành tàu được tính là tổng số ngày hành trình (tính theo chu kỳ 24 giờ hoặc phần lẻ của chu kỳ), bao gồm cả thời gian tàu neo đậu tại cảng

Khu bảo tồn biển được định nghĩa theo Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) là bất kỳ khu vực nào thuộc địa hình vùng triều hoặc dưới triều, bao gồm phần nước phía trên cùng với hệ động thực vật, các yếu tố lịch sử và văn hóa liên quan, được bảo vệ theo quy định của pháp luật hoặc các biện pháp hiệu quả khác nhằm bảo vệ một phần hoặc toàn bộ môi trường trong khu vực đó.

Khu bảo tồn biển bao gồm các khu vực được thiết lập và quản lý ở cấp độ quốc tế theo các công ước của Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO), cũng như các khu vực được thiết lập ở cấp quốc gia bởi các quốc gia thành viên.

XỬ LÝ NƯỚC DẪN

Xử lý nước dẫn tàu bao gồm việc triển khai một hệ thống tích hợp các thiết bị xử lý nước dẫn, được cơ quan pháp lý hoặc cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng tiêu chí hiệu suất theo tiêu chuẩn D2 của Công ước Quản lý Nước Dẫn (BWM).

Các hệ thống được phê duyệt phải đảm bảo giới hạn xả thải như sau:

- (a) Sinh vật $\geq 50 \mu\text{m}$: không quá 10 sinh vật/m³;
- (b) Sinh vật 10-50 μm : không quá 10 sinh vật/ml; và
- (c) Vi khuẩn gây bệnh (E. coli, Vibrio cholerae, Enterococci): giới hạn nghiêm ngặt theo đơn vị CFU/100 ml.

Tỷ lệ đội tàu lắp đặt hệ thống nước dẫn xử lý được tính bằng số lượng tàu đã triển khai hệ thống xử lý nước dẫn đáp ứng tiêu chuẩn D2, chia cho tổng số tàu trong toàn đội tàu.

CƠ SỞ GHI NHẬN DỮ LIỆU TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

TAI NẠN HÀNG HẢI

Tai nạn hàng hải là bất kỳ sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nào xảy ra có liên quan trực tiếp đến hoạt động của tàu, bao gồm: tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng đối với một người; mất tích người từ tàu; mất, nghi mất hoặc bỏ tàu; hư hỏng nghiêm trọng đối với tàu; tàu bị mắc cạn, mất khả năng hoạt động hoặc va chạm với tàu khác; thiệt hại nghiêm trọng đến cơ sở hạ tầng hàng hải bên ngoài tàu có thể gây nguy hiểm nghiêm trọng đến an toàn của tàu, tàu khác hoặc con người; hoặc thiệt hại nghiêm trọng đến môi trường, hoặc nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng đến môi trường, xuất phát từ hư hỏng của một hoặc nhiều tàu.

Tai nạn hàng hải đặc biệt nghiêm trọng được định nghĩa là một tai nạn hàng hải có liên quan đến mất toàn bộ tàu, tử vong, hoặc thiệt hại nghiêm trọng đến môi trường.

SỰ CỐ MẤT THỜI GIAN LAO ĐỘNG (LOST TIME INCIDENT)

Sự cố mất thời gian lao động (Lost Time Incident) là sự cố dẫn đến việc người lao động phải nghỉ làm vượt quá ngày hoặc ca làm việc xảy ra sự cố đó. Tỷ lệ được tính theo công thức:
(Số sự cố mất thời gian lao động)/(1.000.000 giờ làm việc).

PHỤ LỤC - BẢNG DỮ LIỆU HOẠT ĐỘNG THEO SASB

CHỈ SỐ	THAM CHIẾU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2024	NĂM 2023	NĂM 2022
Số thuyền viên trên tàu	TR-MT-000.A	Người	187	192	272
Tổng quãng đường di chuyển	TR-MT-000.B	Hải lý (nm)	64,406	64,236	52,312
Số ngày hoạt động	TR-MT-000.C	Ngày	1,049	1,065	1,048
Tổng trọng tải	TR-MT-000.D	DWT	311,805	311,805	311,805
Số tàu	TR-MT-000.E	Tàu	3	3	3
Số lần tàu cập cảng	TR-MT-000.F	Lượt	191	175	174

PHỤ LỤC - DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ACGS	Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN	ASEAN Corporate Governance Scorecard
APEA	Giải thưởng Doanh nghiệp Châu Á - Thái Bình Dương	Asia Pacific Enterprise Awards
ASXH	An sinh xã hội	
BSI	Viện tiêu chuẩn Anh Quốc	British Standards Institution
BVMT	Bảo vệ môi trường	
CBCNV	Cán bộ công nhân viên	
CBTT	Công bố thông tin	
CII	Chỉ số cường độ carbon	Carbon Intensity Indicator
COC	Bộ quy tắc ứng xử doanh nghiệp	Code of Conduct
Công ước BWM	Công ước quốc tế về kiểm soát, quản lý nước dẫn và cặn lắng của tàu	Ballast Water Management Convention
COP26/28	Hội nghị lần thứ 26/lần thứ 28 của các bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu	Conference of the Parties 26
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông	Annual General Meeting
DO	Dầu Diesel	Diesel Oil
ĐTPT	Đầu tư phát triển	
ĐVTV	Đơn vị thành viên	
DWT	Tổng trọng tải	Deadweight Tonnage
ECA	Khu vực kiểm soát khí thải	Emission Control Areas
EEXI	Chỉ số hiệu quả năng lượng hiện tại của tàu	Energy Efficiency Existing Ship Index
ESCAP	Ủy ban Kinh tế và Xã hội Châu Á - Thái Bình Dương	Economic and Social Commission for Asia and the Pacific
ESG	Môi trường - Xã hội - Quản trị	Environment - Social - Government
EUAs	Chứng chỉ phát thải khí nhà kính	
EU-ETS	Hệ thống giao dịch khí thải của Liên minh châu Âu	European Emissions Trading System
FO	Dầu nhiên liệu	Fuel Oil
G20/OECD	Nhóm 20 nền kinh tế lớn nhất thế giới/Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế	Group of 20/Organisation for Economic Co-operation and Development
GRI	Tổ chức sáng kiến báo cáo toàn cầu	Global Reporting Initiative
HĐQT	Hội đồng quản trị	
HSE	Sức khỏe - An Toàn - Môi trường	Health - Safe - Environment

PHỤ LỤC - DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

(tiếp theo)

ILO	Tổ chức Lao động Quốc tế	International Labour Organization
IMO	Tổ chức Hàng hải Quốc tế	International Maritime Organization
ISM	Quản lý an toàn Quốc tế	International Safety Management
ISO	Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế	International Organization for Standardization
ISPS	An ninh tàu và bến cảng Quốc tế	International Ship and Port Facility Security
KNK	Khí nhà kính	GHG - Greenhouse Gas
KPI	Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả chính	Key performance indicators
LNG	Khí tự nhiên hóa lỏng	Liquefied Natural Gas
LNST	Lợi nhuận sau thuế	
LNTT	Lợi nhuận trước thuế	
LO	Dầu nhờn	Lubricant Oil
LPG	Khí dầu mỏ hóa lỏng	Liquefied Petroleum Gas
MARPOL	Công ước quốc tế về phòng ngừa ô nhiễm từ tàu biển	International Convention for the Prevention of Pollution from Ships
MEPC	Ủy ban Bảo vệ Môi trường Biển	Marine Environment Protection Committee
MJ	Là đơn vị đo lường năng lượng	MegaJoule
MLC	Công ước Lao động Hàng hải	Maritime Labour Convention
NLĐ	Người lao động	
NSNN	Ngân sách nhà nước	
O&M	Vận hành và Bảo trì	Operations and Maintenance
OFS	Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí - Công ty Dịch vụ Hàng hải Dầu khí	
OSRO	Tổ chức ứng phó sự cố tràn dầu	Oil Spill Response Organization
OWS	Hệ thống tách dầu	Oily Water Separator
PSC	Cơ quan Kiểm tra cảng biển	Port State Control
PSM	Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	
PTBV	Phát triển bền vững	
PVTrans/ Tổng công ty	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	PetroVietnam Transportation Corporation
QTCT	Quản trị công ty	
RCC	Trung tâm Hợp tác Khu vực	Regional Collaboration Centre

SASB	Hội đồng chuẩn mực kế toán bền vững	Sustainability Accounting Standards Board
SDGs	Các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc	Sustainable Development Goals
SEEMP	Kế hoạch Quản lý hiệu quả năng lượng	Ship Energy Efficiency Management Plan
SGDCK (HOSE/HSX)	Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Stock Exchange
SOLAS	An toàn sinh mạng trên biển	Safety of Life at Sea
SOPEP	Kế hoạch ứng phó khẩn cấp ô nhiễm dầu trên tàu	Shipboard Oil Pollution Emergency Plan
Tổ PR-IR	Tổ Truyền thông Quan hệ cổ đông	
UB/TB KT & QTRR	Ủy ban/Tiểu ban Kiểm toán & Quản trị rủi ro	
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước	SSC - State Securities Commission of Vietnam
VIOD	Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam	Vietnam Institute of Directors
VLSFO	Dầu nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh rất thấp	Very Low Sulfur Fuel Oil
VNCG	Bộ nguyên tắc Quản trị công ty theo thông lệ của Việt Nam	Vietnam Corporate Governance

PHỤ LỤC - BẢNG THAM CHIẾU

NỘI DUNG THEO TIÊU CHUẨN GRI/SASB

Tuyên bố sử dụng

PVTs đã báo cáo thông tin được trích dẫn trong Phụ lục nội dung GRI này cho giai đoạn từ ngày 1/1/2024 đến ngày 31/12/2024 có tham chiếu đến tiêu chuẩn GRI và SASB

TIÊU CHUẨN GRI 2021	TIÊU CHUẨN SASB	BC PTBV 2024	TRANG
GRI 1: Nền tảng 2021			
GRI 2: Công bố chung 2021			
2-1 Thông tin chi tiết về công ty		✓	
2-2 Các đơn vị được đưa bao gồm trong BC PTBV		✓	
2-3 Kỳ báo cáo, tần suất và thông tin liên hệ		✓	
2-4 Trình bày lại thông tin		✗	
2-5 Đảm bảo độc lập của bên thứ ba		✓	
2-6 Hoạt động cốt lõi, chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh khác		✓	
2-7 Người lao động		✓	
2-8 Người lao động không phải là nhân viên		✗	
2-9 Cơ cấu và thành phần quản trị		✓	
2-10 Đề cử và lựa chọn Hội đồng quản trị cao nhất		✓	
2-11 Chủ tịch Hội đồng quản trị		✓	
2-12 Vai trò của Hội đồng quản trị trong việc quản trị, giám sát việc quản lý tác động		✓	
2-13 Sự phân công trách nhiệm về việc quản lý tác động		✓	
2-14 Vai trò của Hội đồng quản trị trong BC PTBV		✓	
2-15 Xung đột lợi ích		✓	
2-16 Truyền đạt các mối quan tâm chính		✓	
2-17 Kiến thức chung của Hội đồng quản trị		✓	
2-18 Đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị		✓	
2-19 Chính sách thù lao		✓	
2-20 Quy trình xác định thù lao		✓	
2-21 Tỷ lệ thù lao tổng thể hằng năm		✓	
2-22 Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững		✓	
2-23 Cam kết chính sách		✓	

TIÊU CHUẨN GRI 2021	TIÊU CHUẨN SASB	BC PTBV 2024	TRANG
2-24 Triển khai các cam kết chính sách		✓	
2-25 Các quy trình để khắc phục tác động tiêu cực		✗	
2-26 Cơ chế tham vấn và báo cáo các quan ngại		✓	
2-27 Tuân thủ luật pháp và quy định	TR-MT-510a.1 TR-MT-510a.2	✓	
2-28 Hiệp hội thành viên		✓	
2-29 Phương pháp tiếp cận sự tham gia của các bên liên quan		✓	
2-30 Thỏa ước lao động tập thể		✓	
GRI 3: Chủ đề trọng yếu 2021			
3-1 Quy trình xác định chủ đề trọng yếu		✓	
3-2 Danh sách chủ đề trọng yếu		✓	
3-3 Quản lý chủ đề trọng yếu		✓	
GRI 101: Đa dạng sinh học 2024			
101-1 Các chính sách nhằm ngăn chặn và đảo ngược tình trạng mất đa dạng sinh học		✓	
101-2 Quản lý tác động của đa dạng sinh học		✓	
101-3 Tiếp cận và chia sẻ lợi ích	TR-MT-160a.1	✓	
101-4 Xác định tác động của đa dạng sinh học	TR-MT-160a.2	✓	
101-5 Các địa điểm có tác động đến đa dạng sinh học	TR-MT-160a.3	✓	
101-6 Các tác nhân trực tiếp gây mất đa dạng sinh học		✓	
101-7 Những thay đổi về trạng thái đa dạng sinh học		✗	
101-8 Các dịch vụ hệ sinh thái		✗	
GRI 201: Hiệu quả kinh tế 2016			
201-1 Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ		✓	
201-2 Tác động tài chính và các rủi ro và cơ hội khác do biến đổi khí hậu		✓	
201-3 Xác định nghĩa vụ của kế hoạch phúc lợi và các kế hoạch hưu trí khác		✓	
201-4 Hỗ trợ tài chính nhận được từ chính phủ		✗	
GRI 202: Sự hiện diện trên thị trường 2016			
202-1 Tỷ lệ lương khởi điểm chuẩn theo giới tính so với mức lương tối thiểu tại địa phương		✓	
202-2 Tỷ lệ quản lý cấp cao được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương		✗	

PHỤ LỤC - BẢNG THAM CHIẾU NỘI DUNG THEO TIÊU CHUẨN GRI/SASB (tiếp theo)

TIÊU CHUẨN GRI 2021	TIÊU CHUẨN SASB	BC PTBV 2024	TRANG
GRI 203: Tác động kinh tế gián tiếp 2016			
203-1 Đầu tư cơ sở hạ tầng và hỗ trợ dịch vụ công		✓	
203-2 Tác động kinh tế gián tiếp đáng kể		✗	
GRI 204: Thực hành mua sắm 2016			
204-1 Tỷ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp địa phương		✓	
GRI 205: Chống tham nhũng 2016			
205-1 Các hoạt động được đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng		✗	
205-2 Truyền thông và đào tạo về các chính sách chống tham nhũng và thủ tục		✗	
205-3 Các vụ việc tham nhũng đã được xác nhận và các hành động đã thực hiện		✗	
GRI 206: Hành vi chống cạnh tranh 2016			
206-1 Các hành động pháp lý đối với hành vi chống cạnh tranh, chống độc quyền và các hoạt động độc quyền		✗	
GRI 207: Thuế 2019			
207-1 Cách tiếp cận thuế		✓	
207-2 Quản lý, kiểm soát và quản lý rủi ro thuế		✗	
207-3 Sự tham gia của các bên liên quan và quản lý các mối quan tâm liên quan đến thuế		✗	
207-4 Báo cáo theo từng quốc gia		✗	
GRI 301: Nguyên vật liệu 2016			
301-1 Vật liệu được sử dụng theo trọng lượng hoặc thể tích		✗	
301-2 Vật liệu đầu vào tái chế được sử dụng		✗	
301-3 Sản phẩm và vật liệu đóng gói của chúng được thu hồi	TR-MT-110a.3	✗	
GRI 302: Năng lượng 2016			
302-1 Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	TR-MT-110a.3	✓	
302-2 Tiêu thụ năng lượng bên ngoài tổ chức		✓	
302-3 Cường độ năng lượng		✓	
302-4 Giảm tiêu thụ năng lượng		✓	
302-5 Giảm nhu cầu năng lượng của các sản phẩm và dịch vụ		✓	

TIÊU CHUẨN GRI 2021	TIÊU CHUẨN SASB	BC PTBV 2024	TRANG
GRI 303: Nước và nước thải 2018			
303-1 Tương tác với nước như một nguồn tài nguyên chung		✓	
303-2 Quản lý các tác động liên quan đến xả nước thải		✓	
303-3 Khai thác nước		✓	
303-4 Xả nước thải		✓	
303-5 Tiêu thụ nước	TR-MT-110a.1	✓	
GRI 305: Phát thải 2016			
305-1 Phát thải khí nhà kính trực tiếp (Phạm vi 1)	TR-MT-110a.1	✓	
305-2 Phát thải khí nhà kính gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)		✓	
305-3 Other indirect (Scope 3) GHG emissions		✓	
305-4 Cường độ phát thải khí nhà kính		✓	
305-5 Giảm phát thải khí nhà kính	TR-MT-110a.2	✓	
305-6 Phát thải các chất làm suy giảm tầng ôzôn (ODS)	TR-MT-120a.1	✓	
305-7 Oxit nitơ (NOx), oxit lưu huỳnh (SOx) và các khí thải đáng kể khác		✓	
GRI 306: Nước và nước thải 2016			
306-3 Các sự cố tràn nghiêm trọng		✓	
GRI 306: Chất thải 2020			
306-1 Phát sinh chất thải và các tác động đáng kể liên quan đến chất thải		✓	
306-2 Quản lý các tác động đáng kể liên quan đến chất thải		✓	
306-3 Chất thải phát sinh		✓	
306-4 Chất thải được chuyển hướng khỏi việc thải bỏ		✓	
306-5 Chất thải được chuyển hướng đến việc xử lý thải bỏ		✓	
GRI 308: Đánh giá môi trường của nhà cung cấp 2016			
308-1 Các nhà cung cấp mới đã được sàng lọc bằng các tiêu chí về môi trường		✓	
308-2 Các tác động tiêu cực đến môi trường trong chuỗi cung ứng và các hành động đã thực hiện		✓	
GRI 401: Thực hành lao động 2016			
401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và luân chuyển nhân viên		✓	
401-2 Các phúc lợi được cung cấp cho nhân viên toàn thời gian mà không được cung cấp cho nhân viên tạm thời hoặc nhân viên bán thời gian		✓	

PHỤ LỤC - BẢNG THAM CHIẾU

NỘI DUNG THEO TIÊU CHUẨN GRI/SASB (tiếp theo)

TIÊU CHUẨN GRI 2021	TIÊU CHUẨN SASB	BC PTBV 2024	TRANG
401-3 Nghỉ phép nuôi con		☑	
GRI 402: Quan hệ lao động/quản lý 2016			
402-1 Thời hạn thông báo tối thiểu liên quan đến những thay đổi trong hoạt động		☑	
GRI 403: Sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động 2018			
403-1 Hệ thống quản lý sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động		☑	
403-2 Nhận dạng mối nguy hiểm, đánh giá rủi ro và điều tra sự cố		☑	
403-3 Dịch vụ sức khỏe nghề nghiệp		☑	
403-4 Sự tham gia, tham vấn và giao tiếp của người lao động về sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động		☑	
403-5 Đào tạo người lao động về sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động		☑	
403-6 Thúc đẩy sức khỏe của người lao động		☑	
403-7 Phòng ngừa và giảm thiểu tác động của sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động liên quan trực tiếp đến các mối quan hệ kinh doanh		☑	
403-8 Người lao động được bảo vệ bởi hệ thống quản lý sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động	TR-MT-320a.1	☑	
403-9 Thương tích liên quan đến công việc		☑	
403-10 Bệnh tật liên quan đến công việc		☑	
GRI 404: Đào tạo và giáo dục 2016			
404-1 Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên		☑	
404-2 Các chương trình nâng cao kỹ năng của nhân viên và các chương trình hỗ trợ chuyển tiếp		☑	
404-3 Tỷ lệ nhân viên được đánh giá hiệu quả và phát triển nghề nghiệp thường xuyên		☑	
GRI 405: Đa dạng và cơ hội bình đẳng 2016			
405-1 Sự đa dạng của các cơ quan quản lý và nhân viên		☑	
405-2 Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới		☑	
GRI 406: Không phân biệt đối xử 2016			
406-1 Các trường hợp phân biệt đối xử và hành động khắc phục đã thực hiện		☑	
GRI 407: Tự do lập hội và thỏa ước lao động tập thể 2016			

TIÊU CHUẨN GRI 2021	TIÊU CHUẨN SASB	BC PTBV 2024	TRANG
407-1 Các hoạt động và nhà cung cấp có thể bị đe dọa quyền tự do lập hội và thỏa ước lao động tập thể		☑	
GRI 408: Lao động trẻ em 2016			
408-1 Các hoạt động và nhà cung cấp có nguy cơ đáng kể về các trường hợp lao động trẻ em		☑	
GRI 409: Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc 2016			
409-1 Các hoạt động và nhà cung cấp có nguy cơ đáng kể về các trường hợp lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc		☑	
GRI 410: Thực hành an ninh 2016			
410-1 Nhân viên an ninh được đào tạo về chính sách hoặc thủ tục nhân quyền		⊗	
GRI 411: Quyền của người dân bản địa 2016			
411-1 Các vụ việc vi phạm liên quan đến quyền của người dân bản địa		☑	
GRI 413: Cộng đồng địa phương 2016			
413-1 Các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển		☑	
413-2 Các hoạt động có tác động tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể đến cộng đồng địa phương		☑	
GRI 414: Đánh giá xã hội của nhà cung cấp 2016			
414-1 Các nhà cung cấp mới được sàng lọc bằng các tiêu chí xã hội		☑	
414-2 Các tác động xã hội tiêu cực trong chuỗi cung ứng và các hành động đã thực hiện		☑	
GRI 415: Chính sách công 2016			
415-1 Đóng góp chính trị		⊗	
GRI 416: Sức khỏe và an toàn của khách hàng 2016			
416-1 Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các danh mục sản phẩm và dịch vụ		⊗	
416-2 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động về sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ		⊗	
GRI 417: Tiếp thị và dán nhãn 2016			
417-1 Các yêu cầu về thông tin và nhãn sản phẩm và dịch vụ		⊗	
417-2 Các sự cố không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhãn sản phẩm và dịch vụ		⊗	
417-3 Các sự cố không tuân thủ liên quan đến truyền thông tiếp thị		⊗	
GRI 418: Bảo mật khách hàng 2016			
418-1 Khiếu nại có căn cứ liên quan đến vi phạm bảo mật khách hàng và mất dữ liệu khách hàng		⊗	

PHỤ LỤC - BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	CHỈ TIÊU		THAM CHIẾU GRI	THAM CHIẾU SASB	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2024	NĂM 2023	NĂM 2022
I	QUẢN TRỊ CÔNG TY							
	Trường hợp nhắc nhở/xử lý vi phạm pháp luật và quy định				Số lần	0	0	0
1	Trường hợp nhắc nhở/xử lý vi phạm liên quan đến CBTT hoặc vi phạm các nghĩa vụ khác của công ty niêm yết				Số lần	0	2	0
2	Số khiếu nại liên quan đến hình thức tham gia, quyền biểu quyết và phát biểu của cổ đông				Số lần	0	0	0
3	Trường hợp không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu				Số lần	0	0	0
3	Trường hợp vi phạm về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và CBCBV và không có người nội bộ vi phạm công bố thông tin giao dịch cổ phiếu của PVTrans				Số lần	0	0	0
4	Sự cố vi phạm an toàn thông tin, an ninh mạng hoặc thất thoát dữ liệu				Số lần	0	0	0
5	Tỷ lệ thực hiện kiến nghị của kiểm toán độc lập				%	100%	100%	100%
6	Lượt tàu cập cảng tại các quốc gia nằm trong nhóm 20 nước có thứ hạng thấp nhất theo Chỉ số Cảm nhận Tham nhũng của Tổ chức Minh bạch Quốc tế			TR-MT-510a.1	Lượt	0	0	0
7	Thiệt hại tài chính phát sinh từ các vụ kiện tụng liên quan đến hành vi hối lộ hoặc tham nhũng			TR-MT-510a.2	Tỷ đồng	0	0	0
II	HIỆU QUẢ KINH TẾ		201-1					
1	Tổng doanh thu				Tỷ đồng	3,666	3,615	3,477
	Doanh thu thuần				Tỷ đồng	3,443	3,273	3,270
	Thu nhập từ lãi tiền gửi				Tỷ đồng	88	159	95
	Thu nhập từ cổ tức				Tỷ đồng	96	150	96
	Thu nhập khác				Tỷ đồng	40	32	16
2	Chi phí hoạt động				Tỷ đồng	1,945	2,015	2,150
3	Tiền lương và phúc lợi của nhân viên				Tỷ đồng	276	296	403
4	Chi phí lãi vay				Tỷ đồng	145	101	66
5	Chi trả cổ tức				Tỷ đồng	107	97	0.3
6	Nộp NSNN				Tỷ đồng	270	267	239
7	Đầu tư cộng đồng				Tỷ đồng	18.3	11.4	19.5
III	MÔI TRƯỜNG							
1	Tiêu thụ năng lượng		302-1	TR-MT-110a.3				
	Tàu/FSO							
	Nhiên liệu DO				MJ	70,545,800	177,022,228	182,354,400
	Nhiên liệu FO				MJ	942,286,004	845,456,456	737,356,560
	Nhiên liệu LO				MJ	5,424,694	5,660,732	4,954,205

PHỤ LỤC - BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU (tiếp theo)

STT	CHỈ TIÊU		THAM CHIẾU GRI	THAM CHIẾU SASB	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2024	NĂM 2023	NĂM 2022
	Khối văn phòng							
	Xăng				MJ	1,706,681	1,791,387	1,525,786
	Điện				MJ	617,724	556,837	551,250
	Cường độ sử dụng năng lượng		302-3					
	Tàu				MJ/(DWT*Hải lý)	0.127	0.131	
	FSO				MJ/m ³	379.04	403.65	330.54
	Khối Văn phòng				MJ/người	14,711	16,195	13,487
2	Phát thải KNK		305-1, -2, -3	TR-MT-110a.1		92,406.2		
	Phát thải KNK trực tiếp (Phạm vi 1)				tCO ₂	91,956.9		
	Tàu				tCO ₂	77,309.7		
	FSO				tCO ₂	14,523.8		
	Khối Văn phòng				tCO ₂	123.4		
	Phát thải KNK gián tiếp (Phạm vi 2)				tCO ₂	113.0		
	Tàu				tCO ₂	-		
	FSO				tCO ₂	-		
	Khối Văn phòng				tCO ₂	113.0		
	Phát thải KNK trực tiếp (Phạm vi 3)				tCO ₂	336.4		
	Tàu				tCO ₂	29.7		
	FSO				tCO ₂	4.5		
	Khối Văn phòng				tCO ₂	302.2		
	Cường độ phát thải KNK		305-4					
	Tàu				tCO ₂ /(DWT*Hải lý)	0.012		
	FSO				tCO ₂ /m ³	0.094		
	Khối Văn phòng				tCO ₂ /người	3,408.69		
3	Phát thải NOx, Sox, PM		305-7	TR-MT-120a.1				
	Khí NOx							
	Tàu				tấn	1,031.48	1,344.76	
	FSO				tấn	174.13	189.81	
	Cường độ phát thải NOx							
	Tàu				kg/DWT-dặm	0.15	0.20	
	FSO				kg/m ³	392.51	498.02	

PHỤ LỤC - BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

(tiếp theo)

STT	CHỈ TIÊU		THAM CHIẾU GRI	THAM CHIẾU SASB	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2024	NĂM 2023	NĂM 2022
	Khí SO _x							
	Tàu				tấn	183.34	160.43	
	FSO				tấn	25.31	24.44	
	Cường độ phát thải SO _x							
	Tàu				kg/DWT-dặm	0.027	0.024	
	FSO				kg/m ³	57.06	64.12	
	Phát thải PM				tấn	123.04	113.23	
4	Tiêu thụ nước							
4.1	Lượng nước khai thác		303-3			1,681,989	1,864,644	1,948,695
	Tàu/FSO					1,679,694	1,862,494	1,946,462
	Nước cân bằng tàu				m ³	1,636,057	1,812,696	1,899,308
	Nước từ khai thác dầu thô				m ³	25,974	31,964	30,887
	Nước biển (chưng cất để sinh hoạt)				m ³	4,083	4,515	4,425
	Nước của bên thứ ba (để sinh hoạt)				m ³	13,524	13,264	11,790
	Nước của bên thứ ba (để uống)				m ³	57	55	52
	Khối Ván phòng					2,294	2,150	2,234
	Nước của bên thứ ba (để sinh hoạt)				m ³	2,264	2,120	2,206
	Nước của bên thứ ba (mua để uống)				m ³	30	30	28
4.2	Lượng nước thải ra		303-4			1,674,692	1,858,255	1,939,342
	Tàu/FSO					1,672,881	1,856,559	1,937,577
	Nước cân bằng tàu				m ³	1,636,057	1,812,696	1,899,308
	Nước thải từ khai thác dầu thô				m ³	25,556	33,140	28,547
	Nước thải chưa xử lý				m ³	9,996	9,466	8,647
	Nước thải sinh hoạt đã xử lý				m ³	1,199	1,167	979
	Nước lẫn dầu				m ³	73	90	95
	Khối Ván phòng					1,811	1,696	1,765
	Lượng nước thải sinh hoạt				m ³	1,811	1,696	1,765
4.3	Lượng nước tiêu thụ (4.1 - 4.2)		303-5		m ³	7,296	6,388	9,354
5	Chất thải phát sinh (5.1+5.2)		306-3			780.1	534.9	335.6
	Loại A - Chất dẻo				m ³	44.5	30.1	31.2
	Loại B - Chất thải thực phẩm				m ³	40.2	39.0	45.5
	Loại C - Chất thải sinh hoạt				m ³	45.5	38.3	43.4
	Loại D - Dầu ăn				m ³	0.6	0.3	0.4

PHỤ LỤC - BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU (tiếp theo)

STT	CHỈ TIÊU		THAM CHIẾU GRI	THAM CHIẾU SASB	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2024	NĂM 2023	NĂM 2022
	Loại E - Tro lò đốt rác				m ³	0.6	0.4	1.0
	Loại F - Rác thải từ hoạt động tàu				m ³	22.9	16.2	23.2
	Loại I - Rác thải điện tử				m ³	0.9	2.7	1.1
	Dầu bẩn				m ³	47.2	37.8	14.9
	Cặn hàng				m ³	578.0	370.0	175.0
5.1	Chất thải chuyển hướng từ xử lý		306-4			578.0	370.0	175.0
	Tái chế				m ³	578.0	370.0	175.0
5.2	Chất thải được chuyển đến nơi xử lý		306-5			202.1	164.9	160.6
	Nguy hại							
	Đốt (không thu hồi năng lượng)				m ³	47.17	37.78	14.85
	Không nguy hại							
	Thải xuống biển				m ³	40.16	39.03	45.5
	Chuyển về đơn vị thu gom rác thải tại cảng				m ³	114.81	88.0412	100.205
6	Sự cố tràn dầu nghiêm trọng		306-3	TR-MT-160a.3				
	Sự cố tràn				Số vụ	0	0	0
	Lượng chất tràn				Lít	0	0	0
7	Thời gian vận hành tàu trong các khu vực biển được bảo vệ hoặc khu vực có quy chế bảo tồn đặc biệt			TR-MT-160a.1	Ngày	0	0	0
8	Tỷ lệ đội tàu dùng hệ thống xử lý nước dằn			TR-MT-160a.2	%	100%	100%	100%
IV	TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI							
1	Đa dạng		2-7, 2-8, 405-1					
1.1	HĐQT, BKS, BTGD							
	Tuổi				Số người	9	8	8
	Dưới 30					0	0	0
	30-50					3	5	5
	Trên 50					6	3	3
	Giới tính				Số người	9	8	8
	Nam					7	6	6
	Nữ					2	2	2
1.2	Khối Văn phòng							
	Tuổi				Số người	158	145	154
	Dưới 30					20	17	17
	30-50					111	103	111
	Trên 50					27	25	26

PHỤ LỤC - BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

(tiếp theo)

STT	CHỈ TIÊU		THAM CHIẾU GRI	THAM CHIẾU SASB	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2024	NĂM 2023	NĂM 2022
	Giới tính				Số người	158	145	154
	Nam					99	90	99
	Nữ					59	55	55
	Cấp bậc				Số người	158	145	154
	Hội đồng quản trị, Ban TGD, Ban KS					9	8	8
	Lãnh đạo quản lý cấp Ban/đơn vị					39	38	44
	Nhân viên					110	99	102
1.3	Thuyền viên							
	Tuổi				Số người	290	375	509
	Dưới 30					67	99	126
	30-50					207	265	356
	Trên 50					16	11	27
	Giới tính				Số người	290	376	509
	Nam					290	376	509
	Nữ					0	0	0
	Cấp bậc				Số người	290	376	509
	Senior officer					49	65	87
	Junior officer					67	75	71
	Cadets					2	2	2
	Rating					172	234	349
1.4	Kỹ thuật O&M							
	Tuổi				Số người	104	97	99
	Dưới 30					3	2	3
	30-50					96	92	92
	Trên 50					5	3	4
	Giới tính				Số người	104	97	99
	Nam					100	96	96
	Nữ					4	1	3
	Cấp bậc				Số người	104	97	99
	Supervisor					6	6	6
	Lead & Engineer					23	23	23
	Technician					75	68	70

PHỤ LỤC - BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

(tiếp theo)

STT	CHỈ TIÊU		THAM CHIẾU GRI	THAM CHIẾU SASB	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2024	NĂM 2023	NĂM 2022
2	Tuyển mới		401-1					
	Khối Văn phòng							
	Tuổi				Số người	31	17	21
	Dưới 30					8	7	9
	30-50					21	10	9
	Trên 50					2	0	3
	Giới tính				Số người	31	17	21
	Nam					20	14	16
	Nữ					11	3	5
	Cấp bậc				Số người	31	17	21
	Hội đồng quản trị, Ban TGD, Ban KS					0	0	0
	Lãnh đạo quản lý cấp Ban/đơn vị					3	2	5
	Nhân viên					28	15	16
	Thuyền viên							
	Tuổi				Số người	17	21	85
	Dưới 30					11	9	55
	30-50					6	11	30
	Trên 50					0	1	0
	Giới tính				Số người	17	21	85
	Nam					17	21	85
	Nữ					0	0	0
	Cấp bậc				Số người	17	21	85
	Senior officer					2	1	5
	Junior officer					2	9	25
	Cadets					0	1	1
	Rating					13	10	54
	Kỹ thuật O&M							
	Tuổi				Số người	10	6	32
	Dưới 30					1	2	0
	30-50					8	3	29
	Trên 50					1	1	3

PHỤ LỤC - BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

(tiếp theo)

STT	CHỈ TIÊU		THAM CHIẾU GRI	THAM CHIẾU SASB	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2024	NĂM 2023	NĂM 2022
	Giới tính				Số người	10	6	32
	Nam					8	6	32
	Nữ					2	0	0
	Cấp bậc				Số người	10	6	32
	Supervisor					0	0	1
	Lead & Engineer					0	2	1
	Technician					10	4	30
3	Nghỉ việc		401-1					
	Khối Văn phòng							
	Tuổi				Số người	15	20	35
	Dưới 30					2	5	3
	30-50					9	12	23
	Trên 50					4	3	9
	Giới tính				Số người	15	20	35
	Nam					10	17	24
	Nữ					5	3	11
	Cấp bậc				Số người	15	20	35
	Hội đồng quản trị, Ban TGD, Ban KS					0	0	1
	Lãnh đạo quản lý cấp Ban/đơn vị					2	4	6
	Nhân viên					13	16	28
	Thuyền viên							
	Tuổi				Số người	126	78	77
	Dưới 30					34	5	13
	30-50					87	64	53
	Trên 50					5	9	11
	Giới tính				Số người	126	78	77
	Nam					126	78	77
	Nữ					0	0	0
	Cấp bậc				Số người	126	78	77
	Senior officer					28	26	10
	Junior officer					24	9	20
	Cadets					0	0	2
	Rating					74	43	45

PHỤ LỤC - BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU (tiếp theo)

STT	CHỈ TIÊU		THAM CHIẾU GRI	THAM CHIẾU SASB	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2024	NĂM 2023	NĂM 2022
	Kỹ thuật O&M							
	Tuổi				Số người	15	20	35
	Dưới 30					2	5	3
	30-50					9	12	23
	Trên 50					4	3	9
	Giới tính				Số người	15	20	35
	Nam					10	17	24
	Nữ					5	3	11
	Cấp bậc				Số người	15	20	35
	Supervisor					0	0	1
	Lead & Engineer					2	4	6
	Technician					13	16	28
4	Nghỉ phép nuôi con							
	Được hưởng chế độ nghỉ thai sản				Số người	8	10	3
	Nam					4	9	0
	Nữ					4	1	3
	Thực sự sử dụng chế độ nghỉ thai sản				Số người	8	10	3
	Nam					4	9	0
	Nữ					4	1	3
	Quay lại làm việc sau kỳ nghỉ				Số người	8	10	3
	Nam					4	9	0
	Nữ					4	1	3
	Tỷ lệ quay trở lại làm việc				%			
	Nam					100%	100%	100%
	Nữ					100%	100%	100%
	Làm việc sau 12 tháng từ khi quay lại				Số người			
	Nam					4	9	0
	Nữ					4	1	3
	Tỷ lệ quay trở lại làm việc sau 12 tháng				%			
	Nam					100%	100%	100%
	Nữ					100%	100%	100%

PHỤ LỤC - BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

(tiếp theo)

STT	CHỈ TIÊU		THAM CHIẾU GRI	THAM CHIẾU SASB	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2024	NĂM 2023	NĂM 2022
5	Đánh giá hiệu quả định kỳ		404-3					
	Khối Văn phòng							
	Giới tính				Số người	158	145	154
	Nam					99	90	98
	Nữ					59	55	56
	Cấp bậc				Số người	158	145	154
	Hội đồng quản trị, Ban TGD, Ban KS					9	8	8
	Lãnh đạo quản lý cấp Ban/đơn vị					60	53	44
	Nhân viên					89	84	102
	Thuyền viên							
	Giới tính				Số người	290	376	509
	Nam					290	376	509
	Nữ					0	0	0
	Cấp bậc				Số người	290	376	509
	Senior officer					49	65	87
	Junior officer					67	75	71
	Cadets					2	2	2
	Rating					172	234	349
	Kỹ thuật O&M							
	Giới tính				Số người	104	97	99
	Nam					100	96	96
	Nữ					4	1	3
	Cấp bậc				Số người	104	97	99
	Supervisor					6	6	6
	Lead & Engineer					23	23	23
	Technician					75	68	70
6	Đào tạo và phát triển		404-1					
6.1	Số giờ đào tạo trung bình				Số giờ/người/năm	9,09	8,56	5,46
6.2	Số khóa học đào tạo về OHS				Số khóa	18	21	17
6.3	Đào tạo về An ninh mạng				%			
	Khối Văn phòng					100%	100%	100%
	Thuyền viên					100%	100%	100%
	Kỹ thuật O&M					100%	100%	100%

PHỤ LỤC - BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU (tiếp theo)

STT	CHỈ TIÊU		THAM CHIẾU GRI	THAM CHIẾU SASB	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2024	NĂM 2023	NĂM 2022
7	Sức khỏe và an toàn		403-9					
	Tử vong do tai nạn lao động				Số ca/%	0	0	0
	Chấn thương nghiêm trọng do tai nạn lao động (không bao gồm tử vong)				Số ca/%	0	0	0
	Chấn thương lao động được ghi nhận				Số ca/%	0	0	0
	Thương tích liên quan đến công việc được ghi nhận							
	Tổng số giờ công làm việc trong kỳ báo cáo				Giờ	0	0	0
	Giờ làm việc cơ sở trong năm				Giờ	758,875	1,060,900	941,124
	Lost time incident rate (LTIR)			TR-MT-320a.1	%	0	0	0
	Tai nạn và sự cố nghiêm trọng xảy ra trên tàu			TR-MT-540a.1	Số ca/%	0	0	0
	Số điều kiện hoặc khuyến nghị bởi tổ chức phân cấp			TR-MT-540a.2	Lần	0	0	0
	Số lần PSC phát hiện khiếm khuyết/lưu giữ tàu			TR-MT-540a.3	Lần	0	0	0
	Tử vong do bệnh tật liên quan đến công việc		403-10		Số ca	0	0	0
	Bệnh tật liên quan đến công việc được ghi nhận				Số ca	0	0	0
	Tai nạn và sự cố nghiêm trọng xảy ra trên tàu			TR-MT-540a.1	Số ca/%	0	0	0
8	Tỷ lệ người lao động tham gia Thỏa ước Lao động tập thể		2-30		%	100%	100%	100%
	Tỷ lệ tàu trong phạm vi điều chỉnh của Thỏa ước Lao động tập thể					100%	100%	100%
9	Vụ việc phân biệt đối xử được ghi nhận.		406-1		Số vụ	0	0	0
	Vụ việc lao động trẻ em hoặc lao động cưỡng bức được phát hiện.		408-1, 409-1		Số vụ	0	0	0
	Khiếu nại/tố cáo liên quan đến nhân quyền được ghi nhận hoặc cần xử lý		411-1		Số vụ	0	0	0
V	MUA HÀNG							
1	Tỷ lệ phần trăm ngân sách mua sắm dành cho các nhà cung cấp địa phương		204-1		%	60%	47%	96%
2	Tỷ lệ số nhà cung cấp địa phương trong tổng số nhà cung cấp		204-1		%	91%	92%	91%
3	Tổng số nhà cung cấp mới		308-1			273	364	311
4	Tỷ lệ số nhà cung cấp mới được sàng lọc bằng tiêu chí môi trường, xã hội		308-1, 414-2		%	100%	100%	100%
5	Trường hợp vi phạm các quy định về môi trường của nhà cung cấp		308-1		Số lần	0	0	0
6	Vụ việc phân biệt đối xử, vi phạm lao động trẻ em, lao động cưỡng bức của nhà cung cấp		414-2		Số lần	0	0	0
VI	TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG		413-1, 203-1					
	Giải ngân hoạt động ASXH				Tỷ đồng	18.3	11.4	19.5

PHỤ LỤC - TÌNH HÌNH TUÂN THỦ VNCG

✓

Đã hoàn thành trước 31/12/2024

⌚

Dự kiến sẽ triển khai sắp tới

🔄

Đã triển khai trước 30/6/2025

⏸

Chưa triển khai

NGUYÊN TẮC	HƯỚNG DẪN		TÌNH HÌNH	DIỄN GIẢI
TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT				
1	Thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT			
1.1	HĐQT cần phải xác định rõ ràng và công bố toàn bộ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của mình.			
1.1.1	HĐQT cần phải thông qua một quy chế hoạt động riêng, xác định rõ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của HĐQT; quy chế hoạt động của HĐQT cần phải được công bố trên website của công ty		✓	Quy chế hoạt động của HĐQT PVTrans ban hành theo Nghị quyết 78/NQ-VTDK-HĐQT ngày 30/6/2022
1.1.2	HĐQT cần phải xem xét và định hướng chiến lược công ty, các kế hoạch hoạt động lớn, chính sách quản lý rủi ro, ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm; đặt ra các mục tiêu hoạt động; theo dõi việc thực hiện mục tiêu và hoạt động của công ty; và giám sát các hoạt động đầu tư, thu tóm và thoái vốn lớn.		✓	Khoản 2 Điều 26 Điều lệ PVTrans
1.1.3	HĐQT cần phải theo dõi tính hiệu quả của công tác quản trị, chính sách và hoạt động môi trường và xã hội, và việc tuân thủ luật pháp hiện hành của công ty.		✓	Điều 4 Quy chế hoạt động của Ủy ban ESG Điều 5 Quy chế hoạt động của Tiểu ban KT&QTRR
1.1.4	HĐQT cần phải thực hiện và thúc đẩy các chuẩn mực cao về đạo đức kinh doanh và giám sát việc thực hiện bộ quy tắc đạo đức kinh doanh để mang lại văn hoá liên chính cho công ty.		🔄	"Bộ quy tắc về ứng xử trong doanh nghiệp của PVTrans" ban hành theo Quyết định 09/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 17/3/2025
1.1.5	HĐQT cần phải đánh giá được những rủi ro lớn mà công ty phải đối diện và các bước mà Ban Điều hành phải thực hiện để theo dõi và kiểm soát những rủi ro đó.		✓	BCTN năm 2024, trang 138-146
1.1.6	HĐQT cần phải giám sát để bảo đảm tính liên chính của hệ thống báo cáo kế toán và tài chính của công ty, bao gồm kiểm toán độc lập và đảm bảo có các hệ thống kiểm soát phù hợp, cụ thể là các hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát tài chính và hoạt động, tuân thủ theo pháp luật và các tiêu chuẩn liên quan.		✓	Thông qua Tiểu ban KT & QTRR và Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT và kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam)
1.1.7	HĐQT cần phải tuyển lựa, đưa ra mức đãi ngộ, giám sát và thay thế các cán bộ quản lý then chốt nếu thấy cần thiết, và đồng thời giám sát kế hoạch kế nhiệm của các vị trí này.		⌚	Đang xây dựng Quy chế để cử, đánh giá thành viên HĐQT, dự kiến ban hành trong năm 2025
1.1.8	HĐQT cần phải gắn mức thù lao của cán bộ quản lý cấp cao và thành viên HĐQT một cách phù hợp với khẩu vị rủi ro và vì lợi ích lâu dài của công ty và cổ đông.		⌚	Đang xây dựng Quy chế để cử, đánh giá thành viên HĐQT, dự kiến ban hành trong năm 2025
1.1.9	HĐQT cần phải giám sát quá trình công bố thông tin và truyền thông của công ty.		✓	Khoản 3g Điều 31 Điều lệ PVTrans Khoản 3 Điều 10 Quy chế CBTT Thông qua Tổ PR-IR trực thuộc HĐQT theo Quyết định số 68/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 5/11/2024
1.2	Thành viên HĐQT cần phải hiểu biết đầy đủ về nghĩa vụ và trách nhiệm ủy thác của mình, làm việc trên cơ sở có đầy đủ thông tin, một cách trung thành, miễn cán, cần trọng, và vì lợi ích cao nhất của công ty và cổ đông, đồng thời cũng quan tâm đến lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan của công ty.		✓	
1.2.1	Thành viên HĐQT cần phải thực hiện trách nhiệm một cách có thiện ý và vì lợi ích cao nhất của công ty và tất cả cổ đông, tránh tất cả các xung đột lợi ích phát sinh thực tế và tiềm tàng.		✓	Điều 26 và Điều 41 Điều lệ PVTrans
1.2.2	Những thành viên HĐQT đang làm việc trong cơ cấu của một tập đoàn: mặc dù một công ty có thể chịu sự kiểm soát của một chủ thể khác, trách nhiệm trung thành của thành viên HĐQT chỉ liên quan tới công ty và toàn bộ cổ đông của công ty đó mà không liên quan tới chủ thể kiểm soát tập đoàn đó.		✓	Khoản 2a Điều 3 Quy chế hoạt động của HĐQT PVTrans

PHỤ LỤC - TÌNH HÌNH TUÂN THỦ VNCG (tiếp theo)

 Đã hoàn thành trước 31/12/2024

 Dự kiến sẽ triển khai sắp tới

 Đã triển khai trước 30/6/2025

 Chưa triển khai

NGUYÊN TẮC	HƯỚNG DẪN	TÌNH HÌNH	DIỄN GIẢI
1.2.3	Thành viên HĐQT cần phải áp dụng mức độ cẩn trọng tối đa trong khi thực hiện trách nhiệm theo chuẩn mực được kỳ vọng đối với một thành viên HĐQT tốt trong những tình huống và hoàn cảnh tương tự.		Khoản 2a Điều 3 Quy chế hoạt động của HĐQT PVTrans
1.2.4	Thành viên HĐQT cần phải hiểu biết đầy đủ về vai trò và trách nhiệm của mình trong HĐQT theo quy định của luật pháp và chính sách công ty; và góp phần vào việc HĐQT thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình một cách hiệu quả.		Điều 3 Quy chế hoạt động của HĐQT PVTrans
1.2.5	Thành viên HĐQT cần phải tự trang bị cho mình các kiến thức phù hợp về quản trị công ty và các yêu cầu về mặt đạo đức, bảo đảm công ty liên tục hành động trên cơ sở tuân thủ các chính sách về quản trị tốt và đạo đức ứng xử.		BC tình hình QTCT năm 2024, trang 10-11/28
1.2.6	Thành viên HĐQT cần phải chủ động tham gia giám sát hoạt động của công ty, tham gia thảo luận và có nỗ lực phù hợp để có được thông tin liên quan đến các vấn đề được thảo luận. Thành viên HĐQT nên xem trước tất cả các tài liệu được cung cấp trước cuộc họp HĐQT để sẵn sàng đóng góp cho cuộc họp HĐQT.		Khoản 1 Điều 3 và Điều 4 Quy chế hoạt động của HĐQT PVTrans
1.2.7	Mỗi thành viên HĐQT cần phải có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của công ty trong năm.		Khoản 2b Điều 3 Quy chế hoạt động của HĐQT PVTrans
1.2.8	Trong quá trình làm việc trong HĐQT hoặc sau đó, ngoại trừ luật pháp có quy định, thành viên HĐQT không được tiết lộ bất kỳ thông tin mật nào mà thành viên đó biết được trong quá trình làm việc. Thành viên HĐQT không được phép sử dụng những thông tin mật đó vì lợi ích cá nhân.		Khoản 5 Điều 41, Khoản 3 Điều 43 Điều lệ PVTrans
1.2.9	Nếu thành viên HĐQT từ nhiệm hoặc không thể hoàn thành nhiệm vụ, HĐQT cần phải thực hiện ngay các bước cần thiết để bảo đảm có sự thay thế trong HĐQT theo các hướng dẫn về thông lệ tốt nhất, và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.		Điều 8 Quy chế hoạt động của HĐQT PVTrans
1.3	Cùng với Ban Điều hành, HĐQT cần phải thúc đẩy văn hóa quản trị công ty tốt trong công ty và liên tục giám sát tính hiệu quả của văn hoá đó.		
1.3.1	HĐQT có vị trí trung tâm trong hệ thống quản trị công ty và đóng vai trò giám sát quan trọng.		Khoản 1 Điều 11 Quy chế hoạt động của HĐQT PVTrans
1.3.2	HĐQT cần phải bảo đảm việc ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng dựa trên các nguyên tắc về minh bạch, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình, công bằng, phù hợp với thông lệ tốt nhất và quy định hiện hành để chứng tỏ cam kết của công ty đối với quản trị công ty tốt.		Quy chế nội bộ về QT của PVTrans ban hành theo Nghị quyết số 77/NQ-VTDK-HĐQT ngày 30/6/2022
1.3.3	Để thúc đẩy niềm tin của cổ đông, nhân viên, nhà đầu tư cũng như công chúng, quy chế nội bộ về quản trị công ty không chỉ nên dừng ở mức tuân thủ quy định pháp luật hiện hành mà cần áp dụng các thông lệ quản trị công ty tốt nhất trong nước và quốc tế.		BC PTBV năm 2024, trang .../
1.3.4	HĐQT cần phải chủ động đánh giá thường xuyên việc thực hiện quản trị công ty để bảo đảm phân định rõ phạm vi trách nhiệm giải trình của các cấp quản lý trong toàn công ty.		BC tình hình QTCT định kỳ bán niên/hàng năm
1.3.5	Công ty cần phải công bố cơ cấu và chính sách quản trị, cụ thể là nội dung của quy chế nội bộ về QTCT hoặc chính sách quản trị công ty và quá trình thực hiện quy chế hoặc chính sách đó. Theo thông lệ tốt, cần công bố điều lệ công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế nội bộ về QTCT và trong trường hợp phù hợp, cơ cấu HĐQT, cơ cấu và quy chế hoạt động của các ủy ban.		CBTT đầy đủ trên Website, Cổng thông tin điện tử của HOSE

PHỤ LỤC - TÌNH HÌNH TUÂN THỦ VNCG

(tiếp theo)

✓

Đã hoàn thành trước 31/12/2024

⌚

Dự kiến sẽ triển khai sắp tới

🔄

Đã triển khai trước 30/6/2025

⏸

Chưa triển khai

NGUYÊN TẮC	HƯỚNG DẪN		TÌNH HÌNH	DIỄN GIẢI
1.4	HĐQT cần phải có trách nhiệm bảo đảm và thông qua một chương trình quy hoạch kế cận hiệu quả cho các vị trí thành viên HĐQT, CEO, và thành viên Ban Điều hành chủ chốt để bảo đảm tăng trưởng và gia tăng liên tục giá trị của cổ đông.			
1.4.1	Việc chuyển giao vai trò lãnh đạo công ty cho những cá nhân đủ tiêu chuẩn và năng lực là mục tiêu của quy hoạch kế cận. HĐQT có trách nhiệm thực hiện một quá trình để bổ nhiệm các cán bộ quản lý chủ chốt có năng lực, chuyên môn, trung thực, và nhiệt tình, có thể gia tăng giá trị cho công ty.		✓	Quy hoạch cán bộ các chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2031 theo Nghị quyết số 65/NQ-VTDK-HĐQT ngày 25/10/2023
1.4.2	Một quy hoạch kế cận tốt gắn liền với việc những vai trò và trách nhiệm được quy định bằng văn bản đối với từng vị trí, và nên bắt đầu bằng cách xác định kiến thức, kỹ năng, và năng lực chính cần phải có cho vị trí đó.		✓	Như trên
1.4.3	Đối với mỗi ứng cử viên tiềm năng đã xác định, cần phải có kế hoạch phát triển chuyên môn để giúp cá nhân đó chuẩn bị tốt cho công việc (vd: đào tạo, chia sẻ và tích lũy kinh nghiệm).		✓	Như trên
1.4.4	Quá trình này nên được thực hiện một cách nhất quán và phù hợp với định hướng chiến lược của công ty.		✓	Như trên
2	Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp.			
2.1	Tập thể HĐQT cần phải sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát công ty hiệu quả.			
2.1.1	Sự đa dạng của HĐQT là hết sức quan trọng vì điều đó cho phép công ty tận dụng được lợi thế của số nhiều các quan điểm làm cho quy trình ra quyết định phong phú và đáng tin cậy hơn.		✓	BC tình hình QTCT năm 2024, trang 03/28 BCTN năm 2024, trang 26 - 29/234
2.1.2	Cơ cấu của HĐQT cần phải tính đến sự đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, hành vi, khía cạnh văn hoá, tuổi và giới tính.		✓	BC tình hình QTCT năm 2024, trang 03/28 BCTN năm 2024, trang 26 - 29/234
2.1.3	HĐQT có trách nhiệm bảo đảm Ban Điều hành ban hành và triển khai các chính sách nhằm thúc đẩy bình đẳng giới, tạo điều kiện cho phụ nữ có cơ hội tiếp cận và tham gia vào các vị trí lãnh đạo trong doanh nghiệp.		⌚	
2.1.4	HĐQT cần phải xây dựng ma trận kỹ năng HĐQT có mô tả về vai trò và năng lực cần thiết cho việc bổ nhiệm, bao gồm các yếu tố như sự độc lập, đa dạng, độ tuổi, giới tính, quy hoạch kế cận tương lai, sự liêm chính, kỹ năng, chuyên môn, bề dày kinh nghiệm, kiến thức về hoạt động kinh doanh và ngành nghề hoạt động của công ty; sự sẵn lòng dành đủ thời gian và nỗ lực để hoàn thành trách nhiệm của HĐQT trong bối cảnh cơ cấu cũng như nhu cầu hiện hành của HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT.		⌚	
2.1.5	HĐQT với sự hỗ trợ của ủy ban đề cử nhân sự, cần phải lựa chọn và đề xuất ứng cử viên HĐQT để cổ đông bầu chọn. Ủy ban đề cử nhân sự thuộc HĐQT cần phải giám sát việc xây dựng và thực hiện quy trình đề cử HĐQT chính thức. HĐQT cần phải công bố quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới và các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới.		⌚	Đang xây dựng Quy chế đề cử, đánh giá thành viên HĐQT, dự kiến ban hành trong năm 2025
2.1.6	Tất cả các cổ đông đều phải có cơ hội để cử ứng cử viên cho HĐQT. Cổ đông sở hữu tối thiểu 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần của công ty phải có quyền đề xuất ứng cử viên. Cổ đông sở hữu dưới 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần biểu quyết của công ty phải có cơ hội đề xuất ứng cử viên. Thời hạn cho việc đề xuất ứng cử viên HĐQT, thủ tục xem xét đề xuất và đưa vào chương trình họp phải được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của HĐQT.		⏸	Khoản 3 Điều 11 Điều lệ PVTrans "Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT, BKS"

PHỤ LỤC - TÌNH HÌNH TUÂN THỦ VNCG (tiếp theo)

 Đã hoàn thành trước 31/12/2024

 Dự kiến sẽ triển khai sắp tới

 Đã triển khai trước 30/6/2025

 Chưa triển khai

NGUYÊN TẮC	HƯỚNG DẪN		TÌNH HÌNH	DIỄN GIẢI
2.1.7	Một công ty đại chúng nên có số lượng thành viên HĐQT là số lẻ từ năm đến mười một. Số lượng này có thể khác nhau tùy thuộc vào ngành hoạt động, quy mô, mức độ phức tạp của công ty, cũng như chu kỳ hoạt động của công ty, và những ủy ban nào cần được thành lập.			Khoản 1 Điều 25 Điều lệ PVTrans BC tình hình QTCT năm 2024
2.1.8	HĐQT nên đặt mục tiêu có tối thiểu hai thành viên nữ hoặc 30% thành viên HĐQT là nữ để tối ưu hoá lợi ích của sự đa dạng về giới trong HĐQT.			
2.2	HĐQT cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba thành viên không điều hành, có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả và giúp HĐQT luôn có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của công ty và bảo đảm có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.			
2.2.1	Cơ cấu phù hợp của thành viên HĐQT điều hành và không điều hành, bao gồm thành viên HĐQT độc lập (xem Nguyên tắc 3), bảo đảm để không có một hoặc một nhóm thành viên HĐQT nào có thể chi phối quá trình ra quyết định.			5/7 thành viên không điều hành, trong đó 2/7 thành viên độc lập Báo cáo tình hình QTCT, BCTN PVTrans năm 2024
2.2.2	Hơn nữa, một HĐQT cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba thành viên HĐQT không điều hành để bảo đảm lợi ích của công ty cao hơn lợi ích của các cổ đông cá nhân.			Khoản 3 Điều 25 Điều lệ quy định tối thiểu 1/3 thành viên không điều hành Hiện tại, 5/7 thành viên không điều hành, chiếm 71% > 2/3
2.2.3	Công ty cần quy định rõ tiêu chuẩn phù hợp cần thiết đối với các thành viên HĐQT không điều hành để bảo đảm việc những thành viên này có thể tham gia hiệu quả vào thảo luận của HĐQT đồng thời thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình.			Khoản 1 Điều 6 Quy chế hoạt động của HĐQT PVTrans quy định thành viên HĐQT và thành viên độc lập, chưa có tiêu chuẩn riêng đối với thành viên không điều hành
2.3	HĐQT cần phải bổ nhiệm một Thư ký Công ty, là người chịu trách nhiệm trực tiếp trước HĐQT về tất cả các vấn đề liên quan đến chức năng và hoạt động của HĐQT.			
2.3.1	Thư ký Công ty hiện đại thường giữ vị trí lãnh đạo cấp cao của công ty và được kỳ vọng sẽ đưa ra các tư vấn chuyên môn cho cổ đông, HĐQT, từng thành viên HĐQT, Ban Điều hành, và các bên có quyền lợi liên quan khác về các khía cạnh quản trị công ty của các quyết định chiến lược.			Điều 31 Điều lệ PVTrans Khoản 5 Điều 3 Quy chế nội bộ về quản trị của PVTrans
2.3.2	Thư ký Công ty thường đóng vai trò cầu nối về thông tin, truyền thông, cố vấn, trọng tài giữa HĐQT và Ban Điều hành. Thư ký Công ty cũng đóng vai trò là cầu nối giữa công ty với cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan, tuy nhiên trong những tổ chức lớn việc này thường do "cán bộ phụ trách quan hệ cổ đông" đảm nhiệm.			Điều 31 Điều lệ PVTrans BC tình hình QTCT năm 2024, trang 4/28BCTN năm 2024, trang 113/234 Giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin số 805/VTDK-KHĐT ngày 20/09/2024
2.3.3	Vai trò và trách nhiệm của Thư ký Công ty bao gồm, nhưng không giới hạn ở những nội dung: a. Quản lý tất cả các vấn đề hậu cần cho các cuộc họp HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT, tham dự và ghi biên bản họp; b. Lập biên bản của tất cả các cuộc họp HĐQT và ủy ban trực thuộc HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền đạt thông tin trong HĐQT; c. Tư vấn cho HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT về vai trò và trách nhiệm tương ứng; d. Tạo điều kiện thuận lợi giúp định hướng cho thành viên HĐQT mới và hỗ trợ đào tạo và phát triển thành viên HĐQT; e. Cố vấn cho HĐQT về vấn đề công bố thông tin doanh nghiệp và tuân thủ các quy định đối với doanh nghiệp, chứng khoán và các yêu cầu về niêm yết; f. Quản lý các quy trình liên quan đến họp cổ đông hàng năm; g. Theo dõi các tiến triển trong quản trị công ty và hỗ trợ HĐQT áp dụng các thông lệ quản trị công ty để đáp ứng nhu cầu của HĐQT và kỳ vọng của các bên có quyền lợi liên quan; h. Đóng vai trò đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan và tham gia giải quyết các vấn đề về quản trị công ty.			Điều 31 Điều lệ PVTrans Khoản 5đ Điều 3 Quy chế nội bộ về quản trị của PVTrans

PHỤ LỤC - TÌNH HÌNH TUÂN THỦ VNCG (tiếp theo)

- 

Đã hoàn thành trước 31/12/2024
- 

Dự kiến sẽ triển khai sắp tới
- 

Đã triển khai trước 30/6/2025
- 

Chưa triển khai

NGUYÊN TẮC	HƯỚNG DẪN		TÌNH HÌNH	DIỄN GIẢI
2.3.4	Để thực hiện vai trò của mình một cách hiệu quả, Thư ký Công ty cần phải hành động một cách độc lập với sự liên chính cao nhất để bảo vệ lợi ích của công ty, cổ đông, và các bên khác có lợi ích hợp pháp trong hoạt động kinh doanh của công ty. Mức độ trách nhiệm này yêu cầu phải có kiến thức sâu rộng về môi trường kinh doanh mà doanh nghiệp đang hoạt động cũng như kiến thức về luật pháp, quy tắc, và quy định điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp. Thư ký Công ty cần phải thường xuyên phát triển chuyên môn, duy trì sự trung lập và khách quan trong khi hỗ trợ HĐQT và các chủ thể có liên quan trong quá trình làm việc.			BC tình hình QTCT 2024, trang 11/28
2.4	Công ty cần phải quy định trong quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty một chính sách phát triển liên tục đối với HĐQT, bao gồm chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới và cập nhật đào tạo hàng năm cho tất cả các thành viên HĐQT.			
2.4.1	Tất cả các thành viên HĐQT mới cần phải được định hướng phù hợp khi gia nhập HĐQT để bảo đảm rằng họ nắm bắt được nhiệm vụ và trách nhiệm của mình đối với công ty trước khi bắt đầu nhiệm kỳ thành viên HĐQT.			
2.4.2	Chương trình định hướng sẽ được HĐQT xây dựng (với sự hỗ trợ của ủy ban liên quan hoặc Thư ký Công ty), trong đó có các chủ đề quan trọng về quản trị công ty (bao gồm Bộ Nguyên tắc này), giới thiệu về hoạt động kinh doanh của công ty, Điều lệ công ty, và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty. Chương trình này phải đáp ứng được các yêu cầu cụ thể của công ty và của cá nhân thành viên HĐQT cũng như hỗ trợ mọi thành viên HĐQT mới trong việc thực hiện hiệu quả vai trò chức năng.			
2.4.3	Thành viên HĐQT cần phải có nguồn lực và mạng lưới cần thiết để nâng cao và duy trì kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc của HĐQT và duy trì tiêu chuẩn của các thành viên HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình.			BC tình hình QTCT 2024, trang 3/28
2.4.4	Tất cả các thành viên HĐQT cần phải tham gia tối thiểu một chương trình đào tạo thành viên HĐQT hoặc quản trị công ty của một tổ chức chuyên nghiệp có uy tín để bảo đảm họ hiểu rõ những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty tốt cũng như nỗ lực bắt kịp những xu hướng và yêu cầu mới nhất về quản trị.			BC tình hình QTCT 2024 ngày 24/1/2025, trang 3/28
2.4.5	Công ty cần phải công bố tại Mục Quản trị Công ty trong báo cáo thường niên của công ty về chính sách và thông lệ cho việc phát triển và đào tạo chuyên môn cho thành viên HĐQT, cả trong quá trình định hướng và một cách thường xuyên.			BCTN 2024 ngày 28/3/2025, trang
3	Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT.			
3.1	Sau khi được bầu chọn, tất cả các thành viên HĐQT cần phải có trách nhiệm với công ty, cho dù được bổ nhiệm bởi cổ đông, nhóm cổ đông, quản tài viên hay các bên có quyền lợi liên quan.			Khoản 2a Điều 3 Quy chế hoạt động của HĐQT PVTrans
3.1.1	Thành viên HĐQT cần phải thực hiện nhiệm vụ dựa trên kiến thức và năng lực chuyên môn của mình, hoàn toàn khách quan và không chịu tác động của bất kỳ mối quan hệ cá nhân hay chuyên môn nào. Thành viên HĐQT phải tạo ra và bảo toàn giá trị cho doanh nghiệp nói chung, trên cơ sở các nguyên tắc pháp luật và đạo đức phù hợp.			Điều 41, 42 Điều lệ PVTrans
3.1.2	Các thành viên HĐQT có xung đột về một vấn đề cụ thể cần phải tránh tham gia thảo luận và quyết định về vấn đề cụ thể đó. Những thành viên HĐQT nào nếu cảm thấy không thể duy trì được tính độc lập khách quan trong khi thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của mình thì nên từ nhiệm.			Khoản 4 Điều 41 Điều lệ PVTrans

PHỤ LỤC - TÌNH HÌNH TUÂN THỦ VNCG

(tiếp theo)

✓

Đã hoàn thành trước 31/12/2024

⌚

Dự kiến sẽ triển khai sắp tới

🔄

Đã triển khai trước 30/6/2025

⏸

Chưa triển khai

NGUYÊN TẮC	HƯỚNG DẪN		TÌNH HÌNH	DIỄN GIẢI
3.1.3	Thành viên HĐQT không được làm tư vấn hay cố vấn được trả phí bởi công ty.		✓	
3.2	Để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả các thành viên HĐQT và sự liên chính của hệ thống quản trị, công ty cần phải có tối thiểu một phần ba (1/3) thành viên HĐQT là thành viên độc lập.		⌚	Khoản 3 Điều 25 Điều lệ PVTrans quy định tối thiểu 2 thành viên độc lập đối với HĐQT có 6-8 thành viên Tuy nhiên, 2/7 thành viên độc lập, chiếm 28,5% <1/3
3.2.1	Sự có mặt của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT bảo đảm việc ra quyết định độc lập về các vấn đề của công ty và giám sát khách quan phù hợp đối với các hoạt động của Ban Điều hành, bao gồm việc ngăn ngừa xung đột lợi ích và cân bằng các nhu cầu có tính cạnh tranh lẫn nhau của công ty.		✓	
3.2.2	Xu hướng thế giới công nhận sự hiện diện của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT góp phần bảo đảm để việc ra quyết định khách quan hơn, đặc biệt trong các tình huống có xung đột lợi ích.		✓	
3.2.3	Ngoài ra, các chuyên gia cũng có nhiều quan điểm khác nhau về số lượng thành viên HĐQT độc lập tối ưu trong HĐQT. Tuy nhiên, quan điểm chung về số lượng lý tưởng của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT là ở mức tối thiểu một phần ba (1/3) cho tới đa số.		⌚	
3.3	HĐQT cần phải bảo đảm các thành viên HĐQT độc lập có đầy đủ các tiêu chuẩn và năng lực cần thiết để tham gia đóng góp cho HĐQT.			BC tình hình QTCT 2024 ngày 24/1/2025, trang ../28
3.3.1	Thành viên HĐQT độc lập cần phải có hiểu biết chung tốt về ngành nghề họ tham gia.		✓	
3.3.2	Cần lưu ý rằng tính độc lập và năng lực phải đi đôi với nhau.		✓	
3.3.3	Điều quan trọng là thành viên HĐQT độc lập có đầy đủ các tiêu chuẩn và vị thế giúp họ tham gia hiệu quả và khách quan vào thảo luận của HĐQT.		✓	
3.3.4	Tất cả các công ty cần phải có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập có chuyên môn và kinh nghiệm tài chính để tham gia và lãnh đạo Ủy ban Kiểm toán.		✓	Thành viên độc lập tham gia UB KT&QTRR
3.4	Thành viên HĐQT độc lập chỉ nên tham gia HĐQT tối đa chín năm liên tục.			
3.4.1	Việc tham gia là thành viên độc lập trong một HĐQT trong thời gian dài có thể gây ảnh hưởng đến khả năng hành động độc lập và khách quan của thành viên HĐQT đó. Vì vậy, tổng thời gian làm việc liên tục trong các nhiệm kỳ của thành viên HĐQT độc lập không được vượt quá chín năm.		✓	Các thành viên độc lập hiện tại đều không từng là thành viên HĐQT, BKS của PVTrans nhiệm kỳ trước và mới đương nhiệm 4 năm kể từ năm 2022 đến nay
3.4.2	Sau chín năm trên, thành viên HĐQT độc lập đó vĩnh viễn không được đưa ra bầu lại vào vị trí thành viên HĐQT độc lập của công ty, nhưng có thể tiếp tục đủ điều kiện để được đề cử và bầu chọn làm thành viên HĐQT không độc lập.		✓	Khoản 2 Điều 25 Điều lệ PVTrans quy định không quá 2 nhiệm kỳ liên tục
3.5	HĐQT cần phải chỉ định một thành viên HĐQT đứng đầu trong số các thành viên HĐQT độc lập nếu Chủ tịch HĐQT không phải là thành viên độc lập, bao gồm trường hợp Chủ tịch HĐQT cũng đồng thời là Tổng Giám đốc.			
3.5.1	Chủ tịch HĐQT và TGD phải là những cá nhân khác nhau để bảo đảm có cân bằng phù hợp về quyền lực, tăng trách nhiệm giải trình, và tăng cường năng lực của HĐQT để ra quyết định độc lập. Theo thông lệ tốt nhất, Chủ tịch HĐQT cũng nên là thành viên HĐQT độc lập.		⏸	Chủ tịch HĐQT PVTrans đương nhiệm không phải thành viên độc lập, không đồng thời là Tổng giám đốc

PHỤ LỤC - TÌNH HÌNH TUÂN THỦ VNCG

(tiếp theo)

✓

Đã hoàn thành trước 31/12/2024

🕒

Dự kiến sẽ triển khai sắp tới

🔄

Đã triển khai trước 30/6/2025

⏸

Chưa triển khai

NGUYÊN TẮC	HƯỚNG DẪN		TÌNH HÌNH	DIỄN GIẢI
3.5.2	Trường hợp Chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập và vai trò Chủ tịch và TGD được kết hợp, việc thiết lập các cơ chế phù hợp sẽ bảo đảm có được quan điểm và nhận định độc lập. Quan trọng hơn, cơ chế này sẽ tránh việc lạm dụng quyền lực và thẩm quyền, và tránh được xung đột lợi ích tiềm tàng.		⏸	Hiện nay HĐQT PVTrans chưa chỉ định thành viên đứng đầu trong số các thành viên HĐQT độc lập
3.5.3	Cơ chế đề xuất là cần phải bổ nhiệm một “thành viên HĐQT độc lập đứng đầu” phụ trách các thành viên HĐQT độc lập, theo thông lệ tốt nhất trong trường hợp Chủ tịch không phải là thành viên độc lập thì HĐQT nên bao gồm đa số các thành viên HĐQT độc lập.		⏸	Như trên
3.5.4	Thành viên HĐQT độc lập đứng đầu cần có đủ thẩm quyền để dẫn dắt HĐQT trong những trường hợp các thành viên HĐQT còn lại (bao gồm cả Chủ tịch HĐQT kiêm TGD) có xung đột lợi ích rõ ràng.		⏸	Như trên
4	Thành lập các Ủy ban thuộc HĐQT			
4.1	HĐQT cần phải thành lập ủy ban kiểm toán và bảo đảm để ủy ban này có đủ nguồn lực và thẩm quyền. Ủy ban kiểm toán phải bảo đảm các kiểm soát nội bộ phù hợp được duy trì và công ty tuân thủ mọi luật pháp và quy định liên quan.			Quyết định HĐQT số 59/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 16/11/2023 về việc thành lập Tiểu ban KT&QTRR Quyết định HĐQT số Vv kiện toàn Ủy ban KT&QTRR
4.1.1	HĐQT cần phải thành lập một UBKT, bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT, tất cả đều là thành viên không điều hành và đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban.		✓	Ủy ban hiện có 3 thành viên, trong đó 1 thành viên độc lập và 1 thành viên không điều hành
4.1.2	Ủy ban này cần phải có kiến thức về kiểm toán nội bộ, kế toán theo chuẩn mực IFRS và VAS, tuân thủ, báo cáo tài chính và kiểm soát. Chủ tịch của UBKT phải có chuyên môn về tài chính và là thành viên HĐQT độc lập.		✓	Quy chế hoạt động của Ủy ban KT&QTRR theo Quyết định HĐQT số ngày....
4.1.3	Vai trò và trách nhiệm của UBKT phải được quy định trong quy chế hoạt động riêng, do HĐQT phê chuẩn và được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động của UBKT cần được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của UBKT, là chuẩn mực thực tiễn để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của UBKT.		✓	Như trên
4.1.4	Trách nhiệm chủ yếu của UBKT bao gồm các khuyến nghị tại Bộ nguyên tắc QTCT Thông lệ quản trị tốt 4.1.4			Như trên
4.2	HĐQT cần phải thành lập một Ủy ban Quản lý Rủi ro có năng lực để bảo đảm các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh của công ty được quản lý phù hợp.		✓	Như trên
4.2.1	HĐQT cần phải thành lập một Ủy ban Quản lý Rủi ro, bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT không điều hành, đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban này.		✓	Như trên
4.2.3	HĐQT cần phải phê duyệt quy chế hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro và quy chế này phải được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động được quy định trong quy chế hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro nên được xây dựng thành chuẩn đối sánh thực tế, để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của Ủy ban Quản lý Rủi ro.		✓	Như trên
4.2.4	Trách nhiệm chủ yếu của Ủy ban Quản lý Rủi ro theo khuyến nghị tại Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty Thông lệ quản trị tốt 4.2.3.		✓	Như trên
4.2.5	Tùy thuộc vào yêu cầu của pháp luật về quy mô công ty, môi trường hoạt động kinh doanh của công ty và các yếu tố khác, nếu công ty không có nhu cầu cấp thiết phải thành lập riêng một Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Kiểm toán có thể kết hợp trách nhiệm giám sát kiểm toán và quản lý rủi ro.		✓	Như trên

PHỤ LỤC - TÌNH HÌNH TUÂN THỦ VNCG

(tiếp theo)

✓

Đã hoàn thành trước 31/12/2024

🔄

Đã triển khai trước 30/6/2025

⌚

Dự kiến sẽ triển khai sắp tới

⏸

Chưa triển khai

NGUYÊN TẮC	HƯỚNG DẪN		TÌNH HÌNH	DIỄN GIẢI
4.3	HĐQT cần phải thành lập Ủy ban Quản trị công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng để tăng cường hiệu quả của khung quản trị công ty và bảo đảm rằng chính sách và hoạt động bổ nhiệm và lương thưởng của công ty hỗ trợ được việc bổ nhiệm, phát triển,thu hút và giữ chân các thành viên HĐQT và Ban Điều hành tài năng.			Quyết định số 61/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 16/11/2023 vv thành lập Tiểu ban NS< Quyết định HĐQT số Vv kiện toàn Ủy ban NS<
4.3.1	HĐQT cần phải thành lập một Ủy ban Quản trị Công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng (Corporate Governance, Nomination and Remuneration - CGNR), bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT không điều hành có năng lực chuyên môn, đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban.		✓	Ủy ban hiện có ... thành viên, trong đó 1 thành viên độc lập và 1 thành viên không điều hành
4.3.2	HĐQT cần phải phê duyệt quy chế hoạt động của Ủy ban CGNR và quy chế này cần phải được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động được quy định trong quy chế hoạt động của Ủy ban CGNR nên được xây dựng thành chuẩn đối sánh thực tế, để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của Ủy ban CGNR.		✓	Quy chế hoạt động của Ủy ban NS< theo Quyết định HĐQT số ngày...
4.3.3	Trách nhiệm chủ yếu của Ủy ban CGNR theo khuyến nghị tại BTN Quản trị Công ty theo Thông lệ quản trị tốt khoản 4.3.3.		✓	Như trên
5	Bảo đảm hoạt động Hiệu quả của HĐQT			
5.1	HĐQT cần phải thực hiện tự đánh giá hàng năm đối với kết quả công việc của mình, bao gồm kết quả công việc của Chủ tịch, từng thành viên, và các ủy ban. Ba năm một lần, việc đánh giá này nên được hỗ trợ của chuyên gia tư vấn/ cố vấn bên ngoài.			BCTN năm 2024 ngày 28/3/2025, trang
5.1.1	Việc đánh giá HĐQT giúp các thành viên HĐQT rà soát lại kỹ lưỡng kết quả công việc và hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình.		✓	
5.1.2	Rà soát lại và đánh giá định kỳ kết quả hoạt động của HĐQT nói chung, các ủy ban trực thuộc HĐQT, từng thành viên HĐQT, và Chủ tịch cho thấy cách thức để những tập thể và cá nhân trên đây có thể thực hiện trách nhiệm một cách hiệu quả.		✓	
5.1.3	Ngoài ra, hoạt động này sẽ cung cấp phương tiện để đánh giá sự tham gia của một thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT và ủy ban, sự tham gia vào thảo luận của HĐQT, và cách thức biểu quyết những vấn đề trọng yếu.		✓	
5.1.4	Việc sử dụng cố vấn bên ngoài để hỗ trợ đánh giá sẽ làm tăng sự khách quan của việc đánh giá. Cố vấn bên ngoài có thể là bất kỳ bên thứ ba độc lập nào, bao gồm nhưng không giới hạn các công ty tư vấn, các viện nghiên cứu hay tổ chức chuyên nghiệp.		⌚	
5.2	HĐQT cần phải thiết lập một hệ thống để quy định, ở mức tối thiểu, các tiêu chí và quy trình để xác định hiệu quả công việc của HĐQT, từng thành viên HĐQT, và các ủy ban trực thuộc. Hệ thống này nên cho phép cơ chế phản hồi từ cổ đông.			Hiện chưa quy định tiêu chí, quy trình đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT và các Ủy ban trực thuộc HĐQT
5.2.1	Việc công bố các tiêu chí, quy trình và kết quả đánh giá chung sẽ bảo đảm sự minh bạch cho phép cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan quyết định xem liệu các thành viên HĐQT có đang thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với công ty.		⌚	Như trên
5.2.2	Các công ty được tự quyết định các tiêu chí và quy trình đánh giá dựa trên nhiệm vụ, chức năng, vai trò và trách nhiệm quy định tại Quy chế Hoạt động của HĐQT và quy chế hoạt động của các Ủy ban.		⌚	Như trên
5.2.3	Trong khi thiết lập các tiêu chí, cần quan tâm đến các giá trị, nguyên tắc, và kỹ năng cần thiết cho công ty. Ủy ban CGNR (xem Nguyên tắc 4.3) hoặc Ủy ban nhân sự/bổ nhiệm cần phải giám sát quy trình đánh giá này.		⌚	Như trên

PHỤ LỤC - TÌNH HÌNH TUÂN THỦ VNCG

(tiếp theo)

✓

Đã hoàn thành trước 31/12/2024

🔄

Đã triển khai trước 30/6/2025

⌚

Dự kiến sẽ triển khai sắp tới

⏸

Chưa triển khai

NGUYÊN TẮC	HƯỚNG DẪN		TÌNH HÌNH	DIỄN GIẢI
5.3	Khi đề xuất mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT lên đại hội cổ đông phê duyệt, HĐQT cần phải cân nhắc xem liệu cơ cấu thù lao đó có phù hợp với vai trò và trách nhiệm tương ứng của từng thành viên HĐQT, có gắn với kết quả hoạt động của cá nhân và công ty, và tạo động lực để HĐQT lãnh đạo công ty nhằm đạt được cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn.		✓	
5.3.1	Ủy ban CGNR (hoặc Ủy ban nhân sự/bổ nhiệm) thuộc HĐQT (xem Nguyên tắc 4.3) với đa số thành viên và chủ tịch là thành viên HĐQT độc lập cần phải chịu trách nhiệm thiết lập chính sách lương thưởng.		✓	Điều .. Quy chế hoạt động của Ủy ban NS<
5.3.2	Lương thưởng của HĐQT phải phù hợp với chiến lược và mục tiêu dài hạn của công ty, và phản ánh kinh nghiệm, nghĩa vụ, phạm vi công việc, trách nhiệm giải trình và trách nhiệm thực thi, và đóng góp của mỗi thành viên HĐQT. Những thành viên HĐQT có vai trò và trách nhiệm bổ sung, như là thành viên của một ủy ban, nên được hưởng thù lao bổ sung, tương đương với thông lệ của ngành.		✓	Điều 27 Điều lệ PVTrans Điều 18 Quy chế hoạt động của HĐQT PVTrans
5.3.3	Cổ đông cần phải phê duyệt cơ cấu thù lao của HĐQT, bao gồm mức và loại thù lao (cả các khoản thù lao bằng tiền và không bằng tiền). HĐQT cần phải cân nhắc sự phù hợp của mỗi loại thù lao, cả về tỷ lệ cố định (như thù lao hàng tháng và phụ cấp) và thù lao trả theo kết quả hoạt động của công ty (như các khoản tiền thưởng, lợi tức). Mức thù lao cần phải phản ánh giá trị mà công ty tạo ra cho cổ đông với quan điểm dài hạn theo kết quả hoạt động của công ty, và mức thù lao không được quá cao để tránh việc HĐQT quá tập trung vào kết quả của công ty trong ngắn hạn.		✓	Nghị quyết ĐHĐCĐ số ... ngày ...
6	Thiết lập và Duy trì Văn hoá đạo đức Công ty.			
6.1	HĐQT cần phải bảo đảm việc áp dụng Bộ Quy tắc ứng xử và đạo đức kinh doanh để thiết lập một văn hoá kinh doanh đạo đức trong Công ty. Bộ Quy tắc này sẽ cung cấp chuẩn mực cho hành vi chuyên môn và đạo đức, cũng như làm rõ những hành vi và hoạt động được và không được chấp nhận trong quan hệ nội bộ và bên ngoài. Bộ Quy tắc cần phải được phổ biến phù hợp cho HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên trong công ty. Bộ Quy tắc cũng cần phải được công bố công khai trên website công ty.		🔄	Bộ quy tắc về ứng xử trong doanh nghiệp của PVTrans ban hành theo Quyết định 09/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 17/3/2025
6.1.1	Bộ Quy tắc đạo đức kinh doanh, văn bản quy định chính thức các giá trị văn hoá, là một công cụ quan trọng để văn hoá doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh được thấm nhuần trên toàn công ty.		🔄	Như trên
6.1.2	HĐQT có trách nhiệm chính trong việc xây dựng và thiết kế một Bộ Quy tắc đạo đức kinh doanh phù hợp với nhu cầu của công ty và văn hoá mà công ty hoạt động.		🔄	Như trên
6.1.3	Để bảo đảm tuân thủ phù hợp với Bộ Quy tắc đạo đức kinh doanh, cần có định hướng và đào tạo phù hợp về Bộ Quy tắc cho HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên.		⌚	Như trên
6.2	HĐQT cần phải bảo đảm triển khai phù hợp và hiệu quả và theo dõi việc tuân thủ Bộ Quy tắc đạo đức kinh doanh và các chính sách nội bộ.			
6.2.1	HĐQT có nhiệm vụ chính là bảo đảm các chốt kiểm soát nội bộ được thiết lập để bảo đảm việc công ty tuân thủ Bộ Quy tắc đạo đức kinh doanh và các chính sách và quy trình nội bộ. Vì vậy, HĐQT cần bảo đảm việc thực hiện các chốt kiểm soát nội bộ nói trên để thúc đẩy, xúc tiến và bảo đảm sự tuân thủ.		⌚	Đang hoàn thiện dự thảo Quy chế xung đột lợi ích và Quy chế báo cáo, xử lý sai phạm, dự kiến ban hành và CBTT trong năm 2025
6.2.2	Nhiệm vụ này bao gồm việc xây dựng các kênh truyền thông hiệu quả, hỗ trợ và khuyến khích nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp và chủ nợ lên tiếng về những lo ngại về hành vi phi đạo đức/vi phạm luật pháp tiềm tàng tới kênh truyền thông phù hợp của HĐQT, mà không lo ngại bị trả thù.		⌚	Như trên

PHỤ LỤC - TÌNH HÌNH TUÂN THỦ VNCG (tiếp theo)

 Đã hoàn thành trước 31/12/2024

 Đã triển khai trước 30/6/2025

 Dự kiến sẽ triển khai sắp tới

 Chưa triển khai

NGUYÊN TẮC	HƯỚNG DẪN		TÌNH HÌNH	DIỄN GIẢI
6.2.3	Một chính sách đạo đức của công ty sẽ trở nên hiệu quả và được khắc sâu vào văn hoá công ty nhờ một chiến dịch truyền thông và nâng cao nhận thức, đào tạo liên tục để tăng cường việc thực hiện Bộ Quy tắc, giám sát và triển khai chặt chẽ và thiết lập các kênh phù hợp để các vấn đề có thể được nêu ra và giải quyết mà không lo ngại bị trả thù			Dự kiến tích hợp nội dung này vào Kế hoạch đào tạo
6.3	HĐQT là đầu mối và chịu trách nhiệm tập thể về quản trị, thành công trong dài hạn của công ty, và việc mang lại giá trị bền vững cho các bên có quyền lợi liên quan của công ty. HĐQT cần phải là tấm gương cho Ban Điều hành và nhân viên trong công ty.			
6.3.1	HĐQT và Ban Điều hành của công ty cần phải luôn hành động một cách đạo đức, trung thực và liêm chính trong mọi quan hệ và thay mặt công ty và cổ đông của công ty.			Khoản 1 Điều 11 Điều lệ PVTrans
6.3.2	HĐQT và Ban Điều hành của công ty cần phải bảo đảm để mọi thảo luận, quyết định và hành động đều dựa trên các giá trị nòng cốt là nền tảng của quản trị tốt - trách nhiệm, trách nhiệm giải trình, công bằng, và minh bạch.			Như trên
6.3.3	HĐQT và Ban Điều hành của công ty cần phải bảo đảm rằng công ty tuân thủ mọi luật pháp, quy định, chuẩn mực và chính sách nội bộ hiện hành.			Như trên
MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT				
7	Thiết lập Khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh			
7.1	HĐQT cần đảm bảo sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro và kiểm soát và giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty.			
7.1.1	HĐQT có trách nhiệm tối hậu trong giám sát khung kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty. HĐQT cần phải đảm bảo có các công cụ hiệu quả để giám sát rủi ro, đảm bảo phân tách trách nhiệm và trách nhiệm giải trình rõ ràng trong tổ chức.			Điều ... Quy chế hoạt động của Ủy ban KT&QTRR
7.1.2	HĐQT cần phải phê duyệt các kế hoạch chiến lược và theo dõi giám sát việc Ban Điều hành thực hiện các chiến lược này một cách hiệu quả. Với hỗ trợ của các Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro, HĐQT cần rà soát định kỳ hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty. Các hoạt động của HĐQT liên quan đến kiểm soát nội bộ không được đồng cứng mà cần được điều chỉnh để phù hợp với các vấn đề và rủi ro cần sự chú ý cao nhất của HĐQT.			Điều ... Quy chế hoạt động của Ủy ban KT&QTRR
7.1.3	Các Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro cần đảm bảo rằng Ban Điều hành có các cơ chế và thiết lập được các kiểm soát nội bộ để nhận dạng, đánh giá và giảm thiểu rủi ro xuống mức phù hợp với khẩu vị rủi ro của công ty. Hệ thống kiểm soát nội bộ cần đảm bảo hướng tới tương lai và chủ động để có thể dự báo được các rủi ro tiềm tàng. Các Ủy ban cần tổ chức họp trực tiếp với Ban Điều hành để tìm hiểu các vấn đề về kiểm soát nội bộ nổi cộm nhất.			Điều ... Quy chế hoạt động của Ủy ban KT&QTRR
7.1.4	HĐQT cần đảm bảo rằng các bộ phận kiểm soát cần thiết (ví dụ: quản lý rủi ro, tuân thủ, kiểm toán nội bộ) trong công ty được thành lập với vị trí, quyền hạn và kênh báo cáo phù hợp.			Ủy ban KT&QTRR thành lập theo Quyết định HĐQT số 59/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 16/11/2023 Ban KTNB trực thuộc HĐQT thành lập theo Quyết định HĐQT số ... ngày ... và Quyết định số 42/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 29/6/2022 về việc ban hành quy chế Kiểm toán nội bộ của TCT
7.1.5	Tất cả các Ủy ban thuộc HĐQT cần đảm bảo có các kênh thông tin phù hợp liên quan đến các sự cố hoặc các chủ đề có rủi ro hoặc các xu hướng mới nổi.			Quy chế hoạt động của Ủy ban ESG, Ủy ban KT&QTRR, Ủy ban NS<

PHỤ LỤC - TÌNH HÌNH TUÂN THỦ VNCG

(tiếp theo)

✓

Đã hoàn thành trước 31/12/2024

🔄

Đã triển khai trước 30/6/2025

⌚

Dự kiến sẽ triển khai sắp tới

⏸

Chưa triển khai

NGUYÊN TẮC	HƯỚNG DẪN		TÌNH HÌNH	DIỄN GIẢI
7.1.6	Với mục tiêu hỗ trợ khung kiểm soát nội bộ, HĐQT cần xây dựng cơ chế báo cáo sai phạm để cho phép nhân viên và các bên liên quan báo cáo sớm các sai phạm qua đó các vấn đề có thể được nhận biết và xử lý kịp thời. Nhân viên phải được bảo vệ để không bị trả thù và không phải đối mặt với rủi ro mất việc hoặc bất kỳ hình thức trừng phạt nào do báo cáo sai phạm.		⌚	Đang hoàn thiện dự thảo Quy chế xung đột lợi ích và Quy chế báo cáo, xử lý sai phạm, dự kiến ban hành và CBTT trong năm 2025
7.2	HĐQT cần phải thành lập chức năng kiểm toán nội bộ để có đảm bảo khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của tổ chức.			
7.2.1	Công ty cần phải thiết lập một chức năng kiểm toán nội bộ độc lập cung cấp đảm bảo cho HĐQT về hiệu quả và hiệu lực của các hệ thống kiểm soát nội bộ, khung quản lý rủi ro và quản trị công ty. Quyền hạn, thành phần, lương thưởng, ngân sách hoạt động hàng năm, quy trình làm việc và các vấn đề liên quan khác của kiểm toán nội bộ cần được quy định trong quy chế hoạt động kiểm toán nội bộ do Ủy ban Kiểm toán phê duyệt.		✓	Quy chế hoạt động của KTNB ban hành theo Quyết định HĐQT số ... ngày
7.2.2	Trưởng Kiểm toán Nội bộ báo cáo trực tiếp lên Ủy ban Kiểm toán (hoặc HĐQT nếu không có UBKT). Trưởng Kiểm toán Nội bộ được xếp ngang hàng với các lãnh đạo điều hành nhưng không thuộc Ban Điều hành. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Trưởng Kiểm toán Nội bộ cần phải được Ủy ban Kiểm toán phê duyệt.		✓	Điều ... Quy chế hoạt động của Ủy ban KT&QTRR
7.2.3	Chức năng kiểm toán nội bộ cần được thành lập theo quy định hiện hành và các chuẩn mực quốc tế được công nhận rộng rãi của Viện Kiểm toán viên Nội bộ (IIA)6.		✓	Ban KTNB trực thuộc HĐQT thành lập theo Quyết định HĐQT số ... ngày ...
7.2.4	Ủy ban Kiểm toán cần được nhận kết quả đánh giá rủi ro hàng năm, các báo cáo kiểm toán nội bộ, kết quả của kế hoạch hoàn thiện và đánh giá chất lượng của phòng kiểm toán nội bộ, cập nhật các vấn đề kiểm toán có rủi ro cao, các đề xuất của kiểm toán nội bộ và đưa ra hướng dẫn cần thiết.		✓	Điều ... Quy chế hoạt động của Ủy ban KT&QTRR
7.3	HĐQT cần phải thành lập một chức năng tuân thủ như là tuyến phòng vệ thứ 2 với vị trí và quyền hạn cần thiết.			
7.3.1	Công ty cần phải thiết lập một chức năng tuân thủ để đảm bảo tuân thủ với các qui định của pháp luật cũng như các chính sách nội bộ. Chức năng tuân thủ cần giám sát các hoạt động của công ty và nhân viên để đảm bảo tuân thủ và định kỳ báo cáo lên Ban Điều hành và HĐQT.		✓	Ban ATPC
7.3.2	Bộ phận tuân thủ có thể thực hiện tốt hơn chức năng của mình khi tính độc lập được bảo đảm thông qua một kênh báo cáo trực tiếp lên HĐQT. Trưởng bộ phận Tuân thủ cần phải có vị trí và quyền hạn phù hợp tại công ty. Trưởng bộ phận cần phải được tiếp cận trực tiếp và không giới hạn đến các Ủy ban trực thuộc HĐQT (ví dụ: Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Kiểm toán). Bộ phận Tuân thủ cần phải báo cáo định kỳ lên các Ủy ban này.		✓	
7.3.3	Trưởng bộ phận tuân thủ cần phải tư vấn cho Ban Điều hành và HĐQT về các quy định của luật pháp, các quy tắc và chuẩn mực hiện hành bao gồm việc cập nhật các thay đổi; đào tạo nhân viên về các vấn đề tuân thủ; nhận dạng, ghi nhận, đánh giá, đo lường, giám sát và báo cáo các rủi ro tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.		✓	

PHỤ LỤC - TÌNH HÌNH TUÂN THỦ VNCG

(tiếp theo)

✓

Đã hoàn thành trước 31/12/2024

⌚

Dự kiến sẽ triển khai sắp tới

🔄

Đã triển khai trước 30/6/2025

⏸

Chưa triển khai

NGUYÊN TẮC	HƯỚNG DẪN		TÌNH HÌNH	DIỄN GIẢI
7.4	HĐQT cần phải giám sát hệ thống quản lý rủi ro toàn doanh nghiệp và bảo đảm rằng các hoạt động quản lý rủi ro hỗ trợ công ty ra các quyết định chiến lược tốt hơn và dựa trên cơ sở hiểu biết đầy đủ về các rủi ro. HĐQT cũng cần phải quản lý rủi ro của công ty trong phạm vi khẩu vị rủi ro của công ty.			
7.4.1	HĐQT cần phải theo dõi giám sát việc thực hiện chiến lược của công ty và thường xuyên thảo luận về các rủi ro kinh doanh của công ty, các đánh giá của Ban Điều hành về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và bất cứ thay đổi đáng kể nào đối với các hệ thống này. HĐQT cần đảm bảo dành đủ thời gian trong các cuộc họp để trao đổi chiến lược, các hoạt động và kết quả quản lý rủi ro bao gồm cả các rủi ro môi trường và xã hội.		✓	BCTN năm 2024 ngày 28/3/2025, trang .../...
7.4.2	HĐQT cần phải thiết lập khẩu vị rủi ro và các mức rủi ro có thể chấp nhận được tương ứng với mỗi lựa chọn chiến lược của công ty. HĐQT cần phải đảm bảo rằng khung quản lý rủi ro của công ty được rà soát ít nhất một năm một lần. Ủy ban Kiểm toán cần phải nhận được một báo cáo từ kiểm toán nội bộ về hiệu quả của khung quản lý rủi ro một năm một lần.		✓	BCTN năm 2024 ngày 28/3/2025, trang .../...
7.4.3	HĐQT cần phải thiết lập và công bố một chính sách quản lý rủi ro với khung và cơ cấu quản lý rủi ro rõ ràng. Khung quản lý rủi ro này cần phù hợp với mô hình 3 tuyến phòng thủ với Ban Điều hành thuộc tuyến phòng thủ thứ nhất, các chức năng tuân thủ và quản lý rủi ro ở phòng tuyến thứ hai và kiểm toán nội bộ là tuyến phòng thủ thứ ba.		⌚	Đang hoàn thiện dự thảo Quy chế quản trị rủi ro, dự kiến ban hành trong năm 2025
7.4.4	HĐQT với nguyên lý thận trọng với các rủi ro cần phải bảo đảm rằng mức lương thưởng của Ban Điều hành được thiết lập phù hợp với lợi ích bền vững của các cổ đông và được điều chỉnh để tính đến tất cả các rủi ro của công ty (ví dụ: rủi ro hoạt động, rủi ro uy tín, v.v.). Khi thiết kế khung lương thưởng, công ty có thể áp dụng các phương pháp tính có điều chỉnh rủi ro như kéo dài thời gian chi trả hoặc tăng mức thời gian đánh giá năng lực.		⌚	
7.4.5	Công ty cần phải bổ nhiệm một Giám đốc Quản lý Rủi ro (CRO) để lãnh đạo bộ phận quản lý rủi ro. CRO được quyền tiếp cận trực tiếp với Ủy ban QLRR thuộc HĐQT (xem Nguyên tắc 4.2) hoặc với HĐQT trong trường hợp không có ủy ban liên quan.		⌚	
7.4.6	CRO sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các chính sách quản lý rủi ro và thiết lập các chiến lược quản lý rủi ro		⌚	
7.5	HĐQT cần phải bảo đảm việc công ty thiết lập một khung quản lý an ninh mạng phù hợp.			
7.5.1	HĐQT cần phải có năng lực phù hợp để hiểu được các rủi ro an ninh mạng và các ảnh hưởng pháp lý mà các rủi ro này có thể mang lại. Nếu cần thiết, HĐQT nên sử dụng các chuyên gia độc lập về an ninh mạng để tìm hiểu về nội dung này.		✓	Điều ..., Quy chế An toàn thông tin và an ninh mạng ban hành theo Nghị quyết HĐQT số 35/NQ-VTDK-HĐQT ngày 15/7/2020
7.5.2	Các rủi ro an ninh mạng cần được quản lý như là một phần của hệ thống quản lý rủi ro tổng thể của công ty thay vì quản lý tách rời khỏi hệ thống. HĐQT cần dành đủ thời gian để xem xét trao đổi về nội dung này trong các cuộc họp để bảo đảm rằng công ty sẽ được bảo vệ an toàn trước các rủi ro an ninh mạng.		⌚	Tích hợp rủi ro an ninh mạng vào Quy chế quản trị rủi ro, dự kiến ban hành trong năm 2025
7.5.3	HĐQT cần phải phê duyệt chiến lược của công ty có tính đến đến việc giảm thiểu các rủi ro an ninh mạng bao gồm cả việc mua bảo hiểm để hạn chế các rủi ro.		✓	Chiến lược theo Quyết định HĐQT số ... ngày ...
7.5.4	HĐQT cần phải xem xét các báo cáo hàng năm của bộ phận kiểm toán nội bộ về chương trình an ninh mạng của công ty.		⌚	Tích hợp nội dung an ninh mạng vào Kế hoạch kiểm toán của KTNB

PHỤ LỤC - TÌNH HÌNH TUÂN THỦ VNCG (tiếp theo)

 Đã hoàn thành trước 31/12/2024
 Đã triển khai trước 30/6/2025

 Dự kiến sẽ triển khai sắp tới
 Chưa triển khai

NGUYÊN TẮC	HƯỚNG DẪN		TÌNH HÌNH	DIỄN GIẢI
7.6	HĐQT cần phải thiết lập các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá chất lượng công việc của kiểm toán độc lập cũng như quy trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà kiểm toán độc lập đưa ra.			
7.6.1	Công ty Kiểm toán độc lập cần phải được bổ nhiệm bởi Đại hội đồng cổ đông (trừ khi có quy định khác của pháp luật chuyên ngành). Ủy ban Kiểm toán cần phải báo cáo lên HĐQT và Đại hội đồng cổ đông về các khuyến nghị của Ủy ban liên quan đến việc lựa chọn công ty kiểm toán, phí kiểm toán và các điều khoản dịch vụ do công ty kiểm toán cung cấp.			Điều ... Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ban hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2013
7.6.2	Ủy ban Kiểm toán cần phải xác định và giám sát các chỉ số đo lường chất lượng của công ty kiểm toán (ví dụ: việc tuân thủ các yêu cầu về tính độc lập, số năm kinh nghiệm, kinh nghiệm về ngành, tỷ lệ nghỉ việc...) và giám sát hoạt động của công ty kiểm toán cũng như tính hiệu quả của quy trình kiểm toán. Ủy ban này nên rà soát các chính sách của công ty đối với công ty kiểm toán (ví dụ: lựa chọn, thay đổi, đánh giá năng lực...) và báo cáo lên HĐQT nếu có các khuyến nghị cần thiết để điều chỉnh các chính sách này cho phù hợp.			Điều ... Quy chế hoạt động của Ủy ban KT&QTRR
7.6.3	Công ty Kiểm toán cần phải độc lập, có đầy đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ của mình mà không bị vướng vào các xung đột lợi ích. Công ty Kiểm toán cần đưa ra ý kiến kiểm toán một cách độc lập và chú ý hạn chế cung cấp các dịch vụ phi kiểm toán cho công ty. Báo cáo tài chính cần được kiểm toán tuân thủ theo các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế (ISA).			
7.6.4	Công ty cần công bố tất cả các loại phí trả cho công ty kiểm toán một cách chi tiết theo từng loại phí (phí kiểm toán, bảo đảm hay loại khác). Ủy ban Kiểm toán cần đảm bảo rằng phí trả cho các dịch vụ phi kiểm toán (nếu có) không được vượt quá mức phí trả cho dịch vụ kiểm toán.			
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH				
8	Tăng cường Hoạt động công bố thông tin của Công ty			
8.1	HĐQT cần phải thiết lập các nguyên tắc và quy trình để công bố thông tin cho cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác và giám sát việc thực hiện các nguyên tắc và quy trình này.			
8.1.1	HĐQT cần phải phê duyệt chính sách công bố thông tin để bảo đảm mọi thông tin liên quan về hoạt động của công ty được công bố một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ theo quy định pháp lý hiện hành. Những thông tin công bố cần phải được cung cấp cho tất cả các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác một cách đồng thời. Cụ thể, công ty phải công bố đầy đủ, khách quan, chính xác, và kịp thời mọi sự việc hoặc sự kiện trọng yếu xảy ra, đặc biệt là về việc mua hoặc bán những tài sản quan trọng, có thể ảnh hưởng bất lợi đến khả năng phát triển hoặc lợi ích của cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác.			Quy chế CBTT ban hành theo Quyết định HĐQT số ... ngày ... Quy chế phát ngôn ban hành theo Quyết định HĐQT số ... ngày ...
8.1.2	HĐQT cần phải bảo đảm để hoạt động công bố thông tin của công ty tuân thủ chính sách công bố thông tin. Hệ thống công bố thông tin của công ty phải bảo đảm để cổ đông, nhà đầu tư, và các bên có quyền lợi liên quan tiếp cận được thông tin một cách công bằng và không cho phép lạm dụng thông tin nội bộ hoặc giao dịch nội gián.			
8.1.3	UBKT cần phải giám sát mọi báo cáo tài chính và phi tài chính theo đúng quy định của chính sách này.			Điều ... Quy chế hoạt động của Ủy ban KT&QTRR

PHỤ LỤC - TÌNH HÌNH TUÂN THỦ VNCG

(tiếp theo)

✓

Đã hoàn thành trước 31/12/2024

⌚

Dự kiến sẽ triển khai sắp tới

🔄

Đã triển khai trước 30/6/2025

⏸

Chưa triển khai

NGUYÊN TẮC	HƯỚNG DẪN		TÌNH HÌNH	DIỄN GIẢI
8.1.4	HĐQT cần phải thông qua một chính sách yêu cầu mọi thành viên HĐQT và lãnh đạo cấp cao phải công bố/báo cáo cho công ty tất cả các giao dịch cổ phiếu của công ty trong vòng 3 (ba) ngày làm việc.		🔄	Điều ... Quy chế CBTT
8.1.5	Công ty cần phải có bộ phận Quan hệ cổ đông chuyên nghiệp, chịu trách nhiệm giám sát truyền thông ra bên ngoài và lưu trữ thông tin theo quy định của pháp luật.		✓	Tổ PR-IR thành lập theo Quyết định HĐQT số ... ngày ...
8.1.6	Công ty được khuyến khích công bố chi tiết (có kèm theo giải thích) tình hình tuân thủ Bộ Quy tắc quản trị công ty này trong mục Báo cáo QTCT trong báo cáo thường niên và trên website của công ty.		🔄	BCTN năm 2024, trang .../.... BC PTBV năm 2024, trang/....
8.2	Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả và tối ưu về chi phí đối với các thông tin liên quan, HĐQT cần phải bảo đảm có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố bằng cách sử dụng các công cụ truyền thông đa dạng.			
8.2.1	HĐQT cần phải bảo đảm để thông tin liên quan của công ty được công bố càng sớm càng tốt, và vì lý do đó, chính sách công bố thông tin của công ty cần phải có quy trình công bố điện tử.		🔄	
8.2.2	Công ty cần phải thường xuyên cập nhật các nội dung thông tin công bố trên website công ty. HĐQT của một công ty niêm yết cần phải bảo đảm rằng mọi thông tin cung cấp thông qua website công ty được cung cấp bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.		🔄	Cập nhật thường xuyên trên Website Công ty song ngữ Việt - Anh
8.2.3	Công ty cần phải cho phép các nhà đầu tư và nhà phân tích đặt ra các câu hỏi liên quan đến hoạt động của công ty. Điều này có thể được thực hiện thông qua các cuộc họp mở với nhà đầu tư/nhà phân tích, họp báo, họp ngắn với nhà đầu tư hay theo các hình thức khác mà công ty cho phép và đảm bảo không vi phạm những quy định cấm theo luật pháp/quy định niêm yết hiện hành.		✓	BCTN năm 2024, trang .../....
8.3	HĐQT cần phải bảo đảm việc công bố các thông tin phi tài chính, bao gồm báo cáo về môi trường và xã hội.			
8.3.1	HĐQT cần phải đảm bảo công ty công bố thông tin liên quan và cập nhật về hoạt động và cấu trúc quản trị công ty trên website và trong báo cáo thường niên của công ty. Tối thiểu, công ty cần phải công bố các chính sách và quy chế quản trị công ty theo quy định tại Bộ Nguyên tắc này.		🔄	CBTT đầy đủ các quy chế quản trị nội bộ của PVTrans trên Website, Cổng thông tin điện tử của HOSE
8.3.2	HĐQT cần phải công bố mức độ và lộ trình công ty tuân thủ Bộ Nguyên tắc này trong báo cáo thường niên một cách chi tiết.		🔄	BCTN năm 2024, trang .../.... BC PTBV năm 2024, trang/....
8.3.3	HĐQT cần phải bảo đảm rằng công ty công bố thông tin về tác động môi trường và xã hội đáng kể và phương pháp quản lý rủi ro môi trường và xã hội của công ty. Thông tin phải được chuẩn bị theo các chuẩn mực được chấp nhận chung trên toàn cầu, như chuẩn mực do Hội đồng Báo cáo Tích hợp Quốc tế (IIRC), hay Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) hay Hội đồng Chuẩn mực Đảm bảo Bền vững (SASB) ban hành, và được thẩm định độc lập.		🔄	BC PTBV năm 2024, trang .../
8.3.4	HĐQT cần phải bảo đảm thiết lập các chính sách và quy trình quản trị phù hợp để theo dõi chất lượng của thông tin môi trường và xã hội. HĐQT cần phải bảo đảm rằng thông tin được gắn với chiến lược, quản trị, và hiệu quả hoạt động của công ty, để thúc đẩy thành công bền vững trong dài hạn của công ty.		🔄	BC PTBV năm 2024, trang .../

PHỤ LỤC - TÌNH HÌNH TUÂN THỦ VNCG (tiếp theo)

 Đã hoàn thành trước 31/12/2024

 Dự kiến sẽ triển khai sắp tới

 Đã triển khai trước 30/6/2025

 Chưa triển khai

NGUYÊN TẮC	HƯỚNG DẪN		TÌNH HÌNH	DIỄN GIẢI
8.4	HĐQT cần phải bảo đảm thù lao của các thành viên HĐQT và Ban Điều hành được công bố công khai nhằm đáp ứng yêu cầu của cổ đông liên quan đến thù lao, hiệu quả hoạt động và tạo ra giá trị.			
8.4.1	HĐQT cần phải công bố trong báo cáo thường niên của công ty về chính sách và tiêu chí xác định lương thưởng/thù lao, cũng như tên, số tiền và chi tiết lương thưởng/thù lao của: (a) từng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát (nếu có) và TGD; và (b) nhân sự điều hành cấp cao (những người không phải là thành viên HĐQT hay TGD).			BCTN năm 2024, trang .../....
8.4.2	HĐQT cần phải công bố trong báo cáo thường niên của công ty về mọi hình thức lương thưởng/thù lao và các khoản chi và lợi ích khác, do công ty và các công ty con chi trả cho thành viên HĐQT và nhân sự điều hành cấp cao của công ty. HĐQT cũng công bố chi tiết về chương trình chi trả cổ phiếu cho nhân viên.			BCTN năm 2024, trang .../....
8.4.3	HĐQT cần phải công bố chính sách thù lao cho thành viên HĐQT và chính sách này phải phản ánh nhiệm vụ và trách nhiệm của mỗi cá nhân, kể cả các loại và cấu phần trong thù lao mà từng thành viên HĐQT nhận được. Công bố về thù lao cho từng thành viên HĐQT cũng phải bao gồm mức thù lao mà mỗi cá nhân nhận được do nắm giữ vị trí thành viên HĐQT tại các công ty con của công ty (nếu có).			Xem xét bổ sung mức thù lao mà mỗi cá nhân nhận được do nắm giữ vị trí thành viên HĐQT tại các công ty con của công ty
CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG				
9	Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông.			
9.1	HĐQT cần phải thiết lập và công bố các chính sách bảo vệ quyền của cổ đông, và giám sát việc thực hiện các chính sách này.			
9.1.1	HĐQT cần phải thông qua một chính sách toàn diện mô tả cụ thể các quyền của cổ đông và những yêu cầu về quyền, các thủ tục chuẩn bị, tiến hành và đưa ra quyết định tại các cuộc họp đại hội đồng cổ đông.			Quy chế làm việc và Thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2025
9.1.2	Để tránh pha loãng cổ phần, điều lệ của công ty cần phải có quy định về quyền ưu tiên cho cổ đông để cho phép cổ đông hiện hữu của công ty duy trì tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng khi công ty phát hành cổ phần mới. Giá mua cổ phần và điều khoản mua được áp dụng với các cổ đông hiện hữu không được kém ưu đãi hơn so với giá và điều khoản chào bán cho bên thứ ba.			Khoản 1c Điều 11 Điều lệ PVTrans
9.1.3	Công ty cần phải công bố chính sách dành cho cổ đông, các quy tắc và thủ tục tham gia họp đại hội đồng cổ đông trên website của công ty.			CBTT Quy chế làm việc và Thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2025 trên Website công ty
9.1.4	HĐQT cần phải bảo đảm rằng công ty có một hệ thống ghi nhận khiếu nại của cổ đông và giải quyết hiệu quả các tranh chấp của công ty.			Mục VI Bộ ứng xử đạo đức trong doanh nghiệp
9.1.5	Công ty cần phải công bố người sở hữu thụ hưởng cuối cùng (nêu rõ đích danh cá nhân) từ 5% tổng số cổ phần trở lên.			BCTN năm 2024, trang 68-69/234

PHỤ LỤC - TÌNH HÌNH TUÂN THỦ VNCG

(tiếp theo)

✓

Đã hoàn thành trước 31/12/2024

🕒

Dự kiến sẽ triển khai sắp tới

🔄

Đã triển khai trước 30/6/2025

⏸

Chưa triển khai

NGUYÊN TẮC	HƯỚNG DẪN		TÌNH HÌNH	DIỄN GIẢI
9.2	HĐQT cần phải tổ chức họp Đại hội cổ đông hiệu quả.			
9.2.1	HĐQT nên gửi thông báo về các cuộc họp cổ đông thường niên và bất thường với các thông tin đầy đủ và có liên quan, ít nhất là 21 (hai mươi mốt) ngày trước cuộc họp.		🔄	Gửi Thư mời và Tài liệu họp ĐHĐCĐ năm 2025 vào ngày 25/3/2025, 21 ngày trước cuộc họp 15/4/2025
9.2.2	Mỗi cổ đông cần nhận được thông báo họp, chương trình họp, cũng như thông tin chính xác, khách quan và kịp thời để có căn cứ ra quyết định về các vấn đề cần được thông qua tại cuộc họp cổ đông.		🔄	Thư mời và Tài liệu họp ĐHĐCĐ năm 2025 được thông báo trên Website PVTrans song ngữ Việt Anh và gửi qua hình thức thư bảo đảm đến với cổ đông
9.2.3	HĐQT cần phải công bố cho cổ đông thông tin đầy đủ về kinh nghiệm và lý lịch của các ứng cử viên thành viên HĐQT, bao gồm tuổi, trình độ học vấn và kinh nghiệm liên quan khác, bao gồm thông tin về các vị trí thành viên HĐQT tại các công ty niêm yết hoặc không niêm yết khác.		🔄	Đối với ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản, thông tin về ứng viên HĐQT đã được PVTrans công bố đầy đủ vào ngày 2/6/2025, 10 ngày trước ngày kiểm phiếu 12/6/2025
9.2.4	HĐQT nên có một quy trình công bằng và hiệu quả để cổ đông kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm các đề xuất cho việc đề cử các thành viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 (mười) phần trăm tổng số cổ phần phổ thông trở lên của công ty có quyền kiến nghị bổ sung các vấn đề đưa vào chương trình họp. Các cổ đông sở hữu ít hơn 10 (mười) phần trăm cổ phần biểu quyết của công ty cần được tạo cơ hội để xuất các vấn đề bổ sung vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.		✓	Khoản 2d Điều 11 Điều lệ PVTrans
9.2.5	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10 (mười) phần trăm cổ phần biểu quyết của công ty có thể yêu cầu triệu tập họp đại hội cổ đông bất thường.		✓	Khoản 2a Điều 11 Điều lệ PVTrans
9.2.6	HĐQT cần phải đảm bảo rằng các cổ đông có thể biểu quyết thông qua các đại diện được ủy quyền theo đúng hướng dẫn của cổ đông ủy quyền. Các quy tắc biểu quyết vắng mặt sẽ được quy định trong quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông của công ty. HĐQT cũng cần phải khuyến khích và tạo điều kiện cho các cổ đông bỏ phiếu điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính và tham gia cuộc họp Đại hội cổ đông trực tuyến theo cách không làm cho thủ tục biểu quyết trở nên khó khăn hoặc tốn kém.		🔄	Quy chế làm việc và Thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2025
9.2.7	Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nên được tổ chức vào thời gian và địa điểm thuận tiện nhất cho các cổ đông.		🔄	Biên bản họp ĐHĐCĐ TN 2025 của PVTrans, trang 1/5
9.2.8	Thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và đại diện của kiểm toán độc lập cần phải tham dự các cuộc họp của cổ đông để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp.		🔄	Biên bản họp ĐHĐCĐ TN 2025 của PVTrans, trang 1-2/5
9.2.9	Công ty cần phải công bố kết quả biểu quyết trong vòng 1 (một) ngày sau cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên hoặc bất thường. Kết quả biểu quyết phải bao gồm thông tin về số phiếu tán thành, không tán thành và phiếu trắng đối với các vấn đề cần thông qua trong cuộc họp.		🔄	Biên bản họp ĐHĐCĐ TN 2025 của PVTrans, trang 4/5
9.2.10	Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường cần phải được công bố trên website của công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm Đại hội cổ đông kết thúc. Ngoài các yêu cầu quy định, biên bản phải bao gồm các nội dung sau: (1) thủ tục biểu quyết; (2) các ghi chép cho thấy việc cổ đông có cơ hội để đưa ra các câu hỏi, cũng như trình bày cụ thể các câu hỏi và câu trả lời nhận được tại cuộc họp; (3) các vấn đề được thảo luận và nội dung nghị quyết thông qua; (4) kết quả bỏ phiếu cho từng nội dung chương trình họp; (5) danh sách các thành viên HĐQT, cán bộ công ty, đại diện của công ty kiểm toán và các cổ đông tham dự cuộc họp; và (6) ý kiến không tán thành đối với mọi nội dung trong chương trình họp được coi là quan trọng trong quá trình thảo luận.		🔄	Biên bản họp ĐHĐCĐ TN 2025 của PVTrans, được công bố trong ngày 16/4/2025

PHỤ LỤC - TÌNH HÌNH TUÂN THỦ VNCG

(tiếp theo)

✓

Đã hoàn thành trước 31/12/2024

🔄

Đã triển khai trước 30/6/2025

⌚

Dự kiến sẽ triển khai sắp tới

⏸

Chưa triển khai

NGUYÊN TẮC	HƯỚNG DẪN		TÌNH HÌNH	DIỄN GIẢI
9.3	HĐQT cần phải xây dựng và thực hiện chính sách cổ tức công bằng và nhất quán.			
9.3.1	HĐQT cần phải áp dụng chính sách rõ ràng và minh bạch về quy trình phân phối và chi trả cổ tức, đảm bảo công bằng giữa các cổ đông. Cổ đông cần được cung cấp đầy đủ thông tin về các điều kiện chia cổ tức và thủ tục chi trả và không gặp cản trở việc nhận cổ tức.		✓	Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức hàng năm được trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua
9.3.2	Cổ tức phải được trả trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau khi nghị quyết có liên quan được thông qua. Trong trường hợp công ty trả cổ tức dưới dạng cổ phiếu (script dividend) thì thời hạn chi trả là trong vòng 60 (sáu mươi) ngày từ khi nghị quyết được thông qua.			
9.3.3	Công ty có trách nhiệm chi trả toàn bộ cổ tức đã công bố. Theo đó, công ty phải chịu trách nhiệm trước các cổ đông về việc không thực hiện nghĩa vụ này theo quy định của pháp luật hiện hành.		✓	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01-2024/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2024 thông qua chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 3% năm 2023. Chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức ngày 20/9/2024 Thanh toán cổ tức ngày 10/10/2024
9.3.4	HĐQT cần phải công bố chính sách cổ tức thông qua website của công ty		✓	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01-2024/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2024 CBTT trên Web-site Công ty ngày 16/4/2024
9.4	Đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông			
9.4.1	Tất cả các quyền của cổ đông cần phải được HĐQT công nhận, tôn trọng và bảo vệ. Cụ thể, cổ đông thiểu số cần phải được bảo vệ khỏi các hành động lạm dụng từ các cổ đông nắm quyền kiểm soát hoặc các cổ đông lớn nắm giữ cổ phiếu trực tiếp hoặc gián tiếp, những cổ đông này có thể kiểm soát hoặc ảnh hưởng đáng kể đến các quyết định của công ty.		✓	Khoản 1i Điều 11 Điều lệ PVTrans
9.4.2	Việc bỏ phiếu của cổ đông sẽ dựa trên cơ sở "một cổ phiếu phổ thông một quyền biểu quyết". Tất cả các quyền liên quan đến từng loại cổ phần cần được công bố công khai.		✓	Khoản 1a Điều 11 Điều lệ PVTrans
9.4.3	Cổ đông trong và ngoài nước cần phải được khuyến khích tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Những trở ngại đối với biểu quyết xuyên biên giới cần được loại bỏ. Tài liệu họp Đại hội cổ đông, bao gồm tài liệu, nghị quyết và biên bản, nên được cung cấp thêm bằng tiếng Anh nhằm tạo điều kiện cho các cổ đông không quen thuộc với tiếng Việt tham gia cuộc họp một cách có hiệu quả, và cung cấp thông dịch viên tại cuộc họp nếu cần thiết.		🔄	ĐHĐCĐ 2025 được tổ chức theo hình thức hybrid Tài liệu họp ĐHĐCĐ được CBTT song ngữ Anh - Việt
9.4.4	Công ty cần thiết lập và công bố trên website của công ty chính sách và cơ chế khiếu nại hiệu quả cho phép cổ đông và những người khác thực hiện khiếu nại và đảm bảo các khiếu nại này được điều tra và xử lý.		🔄	Mục VI Bộ ứng xử đạo đức trong doanh nghiệp
9.5	Giao dịch với bên liên quan cần phải được thông qua và tiến hành theo cách thức đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của công ty và cổ đông.			
9.5.1	HĐQT cần phải đảm bảo các giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo thông lệ thị trường ở tất cả các khía cạnh (ví dụ: giá cả, thời hạn, bảo lãnh và các điều khoản chung). Tất cả các giao dịch với bên liên quan phát sinh phải được xem xét và phê duyệt/phủ quyết nghiêm ngặt theo phân quyền đã được quy định và phải được công bố một cách phù hợp.		✓	Điều ... Quy chế hoạt động của Ủy ban KT&QTRR
9.5.2	Thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao cần phải công khai cho HĐQT biết họ có lợi ích đáng kể nào trong bất kỳ một giao dịch hay vấn đề gì ảnh hưởng trực tiếp tới công ty hay không, cho dù là trực tiếp, gián tiếp hay thay mặt cho bên thứ ba.		✓	Điều 41 Điều lệ PVTrans Điều 19 Quy chế hoạt động của HĐQT PVTrans

PHỤ LỤC - TÌNH HÌNH TUÂN THỦ VNCG (tiếp theo)

 Đã hoàn thành trước 31/12/2024

 Dự kiến sẽ triển khai sắp tới

 Đã triển khai trước 30/6/2025

 Chưa triển khai

NGUYÊN TẮC	HƯỚNG DẪN		TÌNH HÌNH	DIỄN GIẢI
9.5.3	Công ty nên ban hành một chính sách bằng văn bản về giao dịch với các bên liên quan (được HĐQT phê duyệt) và công bố trên website của công ty. Chính sách này nên bao gồm tối thiểu các yếu tố sau: i. Mục tiêu của chính sách ii. Các định nghĩa iii. Đơn vị phụ trách việc soạn lập chính sách iv. Phạm vi áp dụng của chính sách v. Xác định các bên liên quan và giao dịch với các bên liên quan, bao gồm các ngưỡng giá trị giao dịch và các yêu cầu công bố thông tin vi. Thông báo, quy trình và trách nhiệm giải trình vii. Quy trình phê duyệt/phủ quyết các giao dịch với các bên liên quan viii. Giám sát các giao dịch với các bên liên quan ix. Minh bạch và công bố thông tin/báo cáo về các giao dịch với các bên liên quan x. Ban hành và phổ biến chính sách.			Đang hoàn thiện dự thảo Quy chế xung đột lợi ích, dự kiến ban hành trong năm 2025
9.5.4	Công ty cần phải xác định nhóm các thành viên HĐQT độc lập, không có mâu thuẫn lợi ích và nhiệm vụ của họ liên quan đến giao dịch với các bên liên quan được quy định chính thức trong quy chế hoạt động. Các thành viên HĐQT này cần hỗ trợ thực hiện chính sách, rà soát và thông qua/phủ quyết các quy trình phê duyệt giao dịch với các bên liên quan và có sự tương tác chặt chẽ với bộ phận kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập, là các bộ phận đưa ra đảm bảo đối với giao dịch với các bên liên quan.			Xem xét bổ sung quy định này trong Quy chế hoạt động của HĐQT PVTrans
9.5.5	Trong trường hợp GDBLQ có quy mô lớn hoặc có thể có ảnh hưởng lớn đối với định hướng chiến lược hoặc cơ cấu vốn của công ty, cổ đông phải có quyền thông qua GDBLQ. HĐQT phải trình giao dịch để cổ đông thông qua và công bố thông tin (cả trước khi thực hiện giao dịch và trong báo cáo thường niên của công ty): a) Danh tính của người hưởng cuối cùng bao gồm mọi chủ sở hữu có quyền kiểm soát và bất kỳ bên nào liên kết với chủ sở hữu có quyền kiểm soát có bất kỳ lợi ích sở hữu trực tiếp/gián tiếp nào trong công ty; b) Các doanh nghiệp khác trong đó cổ đông có quyền kiểm soát có lợi ích đáng kể; và c) Các hợp đồng với cổ đông (vd: cam kết đối với các khoản thanh toán của bên liên quan như phí cấp phép, hợp đồng dịch vụ và các khoản vay).			Khoản 6 Điều 41 Điều lệ PVTrans
QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN				
10	Tăng cường tham gia hiệu quả của các bên có quyền lợi liên quan			
10.1	HĐQT cần phải đảm bảo thiết lập các quy tắc để bảo vệ và thúc đẩy sự tham gia của các bên có quyền lợi liên quan.			
10.1.1	HĐQT cần phải đảm bảo có một quy trình chính thức để xác định các bên có quyền lợi liên quan của công ty bao gồm nhân viên, chủ nợ, khách hàng, nhà cung cấp, cộng đồng địa phương và các tổ chức phi chính phủ quan trọng. HĐQT nên áp dụng các chính sách rõ ràng, minh bạch đối với các bên có quyền lợi liên quan với các cách tiếp cận khác nhau theo mức độ ưu tiên được xác định cho từng nhóm có quyền lợi liên quan.			BC PTBC năm 2024, trang/....
10.1.2	HĐQT cần phải đảm bảo rằng công ty tôn trọng lợi ích và quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đã được pháp luật hoặc được cam kết thông qua các hợp đồng. HĐQT nên đặt kỳ vọng cao về sự tương tác với các bên có quyền lợi liên quan và thể hiện cam kết đối với việc tham gia của các bên có quyền lợi liên quan trong Bộ Quy tắc đạo đức kinh doanh của công ty.			Mục IV Bộ Quy tắc đạo đức trong doanh nghiệp

PHỤ LỤC - TÌNH HÌNH TUÂN THỦ VNCG (tiếp theo)



Đã hoàn thành trước 31/12/2024



Dự kiến sẽ triển khai sắp tới



Đã triển khai trước 30/6/2025



Chưa triển khai

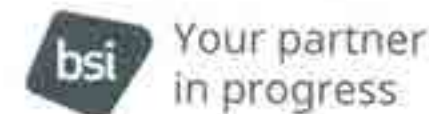
NGUYÊN TẮC	HƯỚNG DẪN		TÌNH HÌNH	DIỄN GIẢI
10.1.3	HĐQT cần phải ưu tiên áp dụng các chính sách và chương trình dành cho nhân viên, đặc biệt là các chính sách về an toàn lao động, phúc lợi và phát triển, để nhân viên công ty có thể đóng góp tích cực vào việc đạt được các mục tiêu của công ty và có thể tham gia vào các hoạt động quản trị công ty.			BCTN năm 2024, trang .../.... BC PTBC năm 2024, trang .../...
10.1.4	HĐQT cần phải đảm bảo rằng công ty áp dụng và thực thi chính sách chống tham nhũng và chống hối lộ nghiêm ngặt trong Bộ Quy tắc đạo đức kinh doanh.			Mục V.1 Bộ Quy tắc đạo đức trong doanh nghiệp
10.1.5	HĐQT cần phải đảm bảo rằng các yêu cầu về môi trường và xã hội của công ty được đưa vào các yêu cầu đối với các nhà thầu.			Hướng dẫn lựa chọn và quản lý nhà thầu
10.2	HĐQT cần phải đảm bảo và giám sát các cuộc đối thoại phù hợp giữa công ty và các bên có quyền lợi liên quan.			
10.2.1	HĐQT nên thiết lập và giám sát cơ chế chính thức dành cho người lao động và các bên có quyền lợi liên quan khác đưa ra các câu hỏi và khiếu nại của họ.			Đang hoàn thiện dự thảo Quy chế báo cáo, xử lý sai phạm, dự kiến ban hành trong năm 2025
10.2.2	HĐQT nên áp dụng một quy trình giao tiếp minh bạch và dễ dàng tiếp cận để cho phép: (i) tiếp nhận và đăng ký những thông tin từ các bên có quyền lợi liên quan bên ngoài; (ii) đánh giá các vấn đề được nêu ra và xác định các thức phản hồi; (iii) cung cấp và ghi nhận các phản hồi, nếu có.			Đang hoàn thiện dự thảo Quy trình báo cáo, xử lý sai phạm, dự kiến ban hành trong năm 2025



Verification Opinion

Verified as Satisfactory	
Based on the process and procedures conducted, the GHG statement contained in the GHG Inventory report issued on 18/03/2025 produced by PETROVIETNAM TRANSPORTATION CORPORATION	- Is materially correct and is a fair representation of GHG data and information. - Has been prepared in accordance with ISO 14064-1:2018 and its principles
Lead Verifier	Nguyen Thanh Tung
Independent Reviewer	Le Huy Thanh
Signed on behalf of BSI	Matt Page - Managing Director UK and Ireland
Issue Date	09/04/2025
BSI Assurance UK Ltd, Kitemark Court, Davy Avenue, Milton Keynes, MK5 8PP, UK	
Note: BSI Assurance UK Ltd is independent to and has no financial interest in PETROVIETNAM TRANSPORTATION CORPORATION. This 3rd party Verification Opinion has been prepared for PETROVIETNAM TRANSPORTATION CORPORATION only for the purposes of verifying its statement relating to its GHG emissions more particularly described in the scope above. It was not prepared for any other purpose. In making this Statement, BSI Assurance UK Ltd has assumed that all information provided to it by PETROVIETNAM TRANSPORTATION CORPORATION is true, accurate and complete. BSI Assurance UK Ltd accepts no liability to any third party who places reliance on this statement.	

CFV 824215 090425



Verification Engagement

Organization	PETROVIETNAM TRANSPORTATION CORPORATION
Responsible party	PETROVIETNAM TRANSPORTATION CORPORATION
Verification Objectives	To express an opinion on whether the organizational GHG Statement which is historical in nature: - Is accurate, materially correct and is a fair representation of GHG data and information. - Has been prepared in accordance with ISO 14064-1:2018, the criteria used by BSI to verify the GHG Organizational Statement
Materiality Level	5%
Level of Assurance	Reasonable
Verification evidence gathering procedures	- Evaluation of the monitoring and controls systems through interviewing employee's observation & inquiry - Verification of the data through sampling recalculation, retracing, cross checking, and reconciliation
Verification Standards	The verification was carried out in accordance with ISO 14064-3:2019, ISO 14065:2020 and ISO 17029:2019
Note: PETROVIETNAM TRANSPORTATION CORPORATION is responsible for the preparation and fair presentation of the GHG statement and report in accordance with the agreed criteria. BSI is responsible for expressing an opinion on the GHG statement based on the verification.	

Organizational GHG Statement

Organization	PETROVIETNAM TRANSPORTATION CORPORATION 2nd Floor, Phu My Tower, No. 43 Mac Dinh Chi, Da Kao Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam	
Organizations GHG Report containing GHG Statement	GHG Inventory Report (2024)	
Locations included in the Organizational Boundary (if boundary is only the one site listed above this row can be removed)	See Appendix A	
Organizational Boundary	Operational Control	
Scope of activities:	See Appendix A	
Reporting Boundary:	Direct GHG Emissions (Scope 1)	Category 1: Direct GHG emissions + Direct GHG emissions from stationary combustion + Direct GHG emissions from mobile combustion + Direct GHG emissions of fugitive from domestic wastewater treatment + Direct fugitive emissions from use refrigerant for refrigeration equipment
	Indirect GHG Emissions from	Category 2: Indirect GHG emissions from imported energy



	Imported energy (Scope 2)	+ Indirect GHG emissions from electricity purchased from the national grid
	Indirect GHG emissions from transportation (Scope 3)	Category 3: Indirect GHG emissions from transportation + Indirect GHG Emissions from goods transportation (upstream and downstream)
Exclusions from Reporting Boundary:		Category 3: + Indirect GHG Emissions from waste transportation for treatment and disposal Category 4: + Indirect GHG emissions from products used by an organization. + Indirect GHG emission from use freshwater + Indirect GHG emissions from treatment services: wastewater, industrial solid waste, hazardous solid waste + Indirect emissions from services used by organizations (delivery service) Justification: due to emission from these sources are insignificant. Category 5: Indirect GHG emissions associated with the use of products from the organization Category 6: Indirect GHG emissions from other sources Justification: Not applicable
Criteria for developing the organizational GHG Inventory:		ISO 14064-1:2018 GHG Inventory Report (2024)
Reporting Period:		01/01/2024 – 31/12/2024

	HO tCO2(e)	Site 1 tCO2(e)	Site 2 tCO2(e)	Total Location based tCO2(e)
Direct Emissions (Scope 1) non biogenic	84.21	77,309.73	14,548.06	91,942.00
Direct Emissions (Scope 1) biogenic	2.73	6.96	5.20	14.89
Total (Scope 1)	86.94	77,316.69	14,553.26	91,956.89
Indirect Emissions from Imported Energy (Scope 2) non biogenic	65.41	12.49	35.09	112.99
Indirect GHG emissions from transportation (Scope 3)	190.99	96.30	49.06	336.35
Total tCO2(e)	343.34	77,425.48	14,637.41	92,406.23



Appendix A

PETROVIETNAM TRANSPORTATION CORPORATION (PVTRANS)

Company/Subsidiaries	Address	Activity
Head Office	2nd Floor, Phu My Tower, No. 43 Mac Dinh Chi, Da Kao Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam	Management of transportation services for crude oil, Oil/chemical, LPG and dry bulk cargo
Site 1: BRANCH OF PETROVIETNAM TRANSPORTATION CORPORATION (PVTRANS PSM)	M Floor, Phu My Tower, No. 43 Mac Dinh Chi, Da Kao Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam	Transportation services for crude oil and dry bulk cargo
Site 2: BRANCH OF PETROVIETNAM TRANSPORTATION CORPORATION: PVTRANS OILFIELD SERVICES COMPANY (PVTRANS OFS)	Room 310, 3rd Floor, Petro Tower, No. 8 Hoang Dieu Street, Ward 1, Vung Tau City, Ba Ria – Vung Tau province, Vietnam	Oil and gas technical services



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ



Tầng 2, Tòa nhà PVPCo, 43 Mạc Đình Chi,
Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh



Tel: 028.3911.1301



Fax: 028.3911.1300



www.pvtrans.com